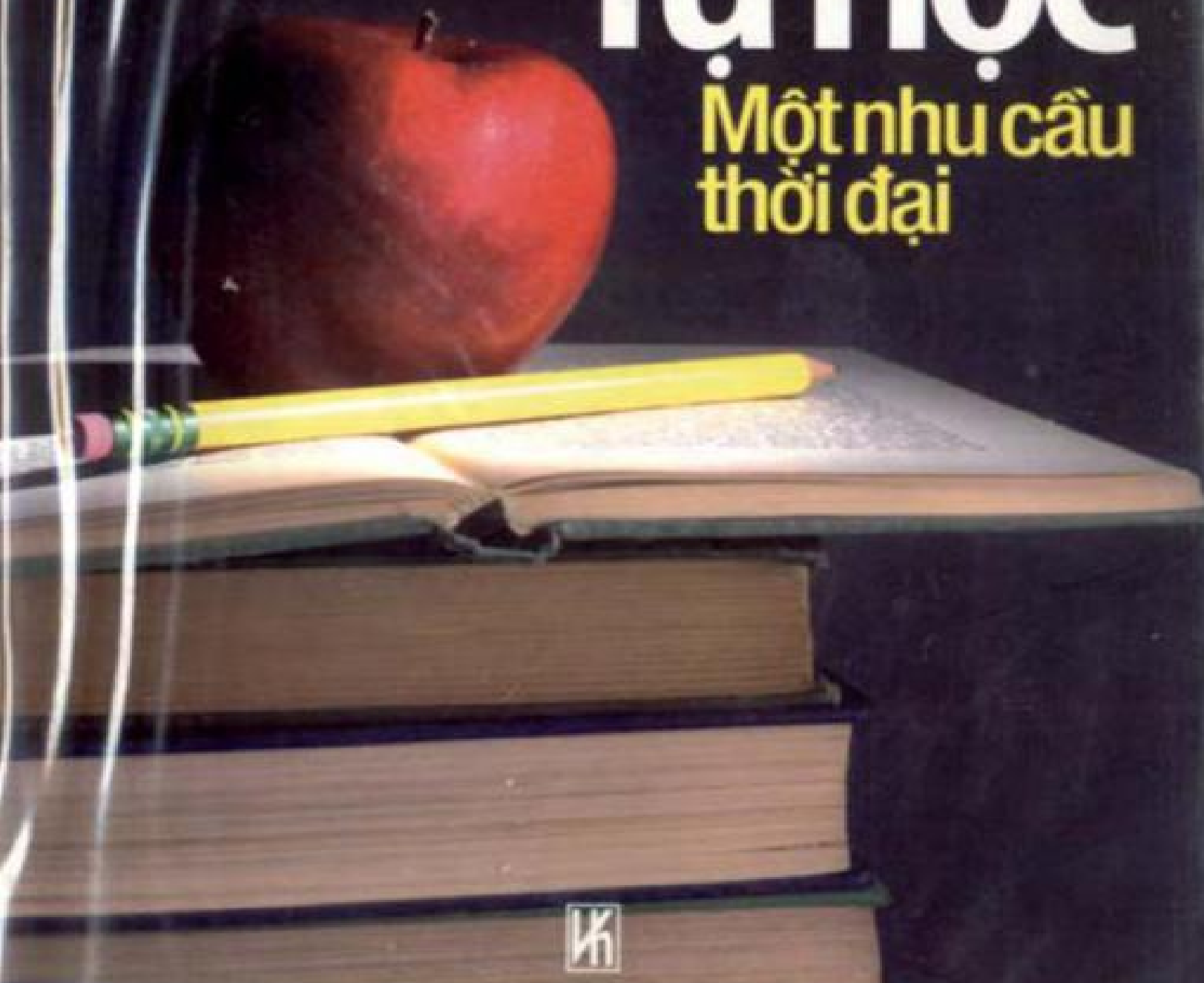


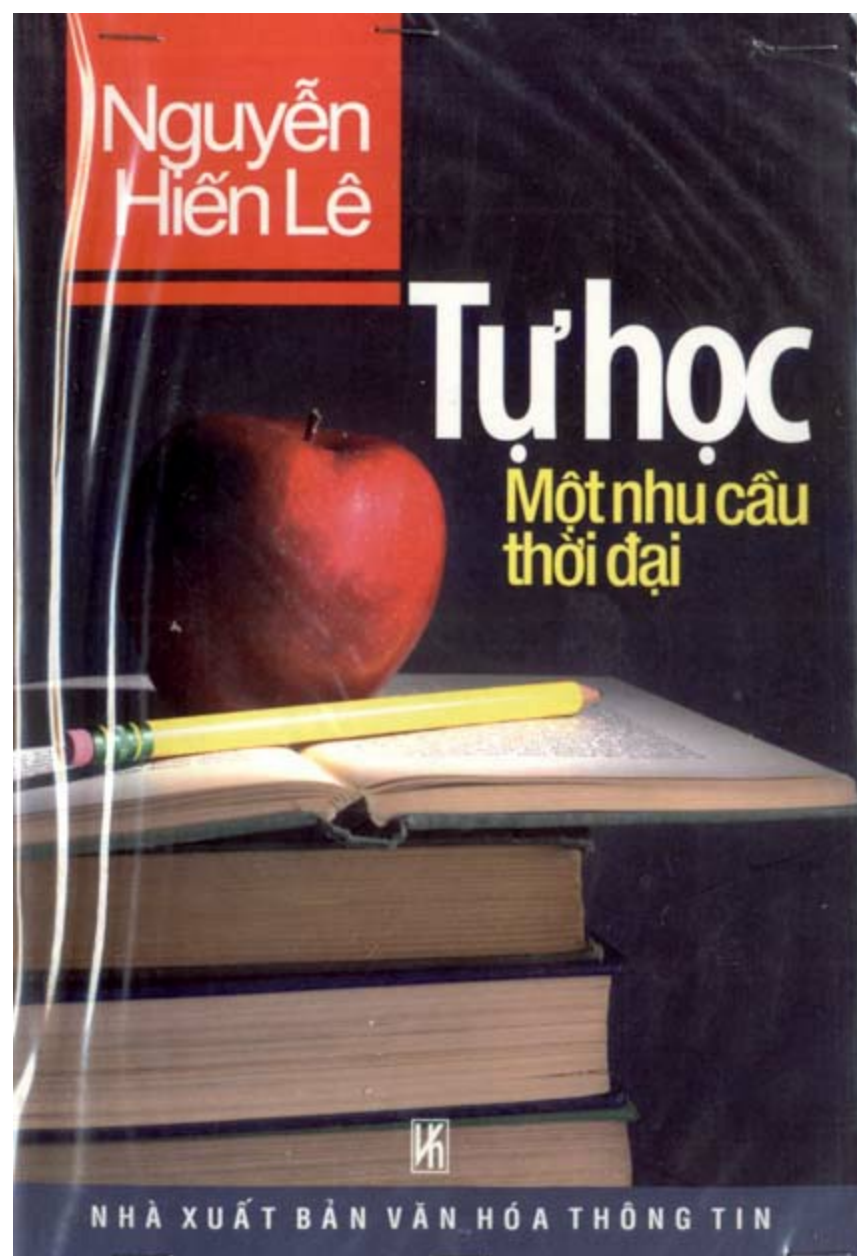
Nguyễn
Hiền Lê

Tự học

Một nhu cầu
thời đại



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN



TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

NGUYỄN HIẾN LÊ

Mỗi người phải là một vị giáo sư cho chính mình

CARLYLE

TỰA

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Hồi mới ở trường ra, tôi được bổ vào làm sở Công chính Nam- Việt.

Người ta đưa tôi xuống Long Xuyên, giao cho công việc đo mực đất và mực nước ở khắp miền Hậu Giang và Tiền Giang.

Vì những lẽ về kỹ thuật, chúng tôi phải đo vào ban đêm. Bạn nào ở

những tỉnh từ Châu Đốc tới Bạc Liêu trong mấy năm trước chiến tranh chắc được thấy cứ lâu lâu lại có một bạn 6-7 người, kẻ cầm đèn pha, kẻ xách thước, hoặc máy, đi nhăm theo các đường cái và bờ kinh. Bọn đó là chúng tôi. Chúng tôi làm việc từ 6 giờ chiều đến 12 giờ khuya, hoặc từ 12 giờ khuya đến 6 giờ sáng.

Đời sống khác thường ấy tất nhiên là không thú gì, trong khi thiên hạ

yên giấc thì mình phải lặn lội; gặp những đêm trăng thanh gió mát còn dễ chịu chứ vào mùa mưa thì cực khổ vô cùng, nhất là những khi phải len lỏi trong đám lau sậy ở đồng Tháp Mười, đã nhiều muỗi lại nhiều đĩa.

Tuy đời sống của loài vạc đó cũng có cái lợi là chúng tôi có nhiều thì giờ rảnh rỗi. Mỗi ngày được 18 giờ tự do, biết dùng vào việc gì? Đi chơi chùa nào cũng vào, chợ nào cũng ghé rồi chụp hình, nói chuyện phiếm viết nhật ký... mà vẫn không hết ngày. Đành phải đọc sách.

Có hồi mưa gió liên tiếp 9-10 ngày, chúng tôi phải nằm co trong một chiếc ghe hầu cửa đóng kín mít và đậu ở trên những kinh Xa-Nô hoặc Phụng Hiệp, xa chợ, xa quận, xa bạn, xa nhà. Buồn ơi là buồn! Những lúc đó, không có sách đọc, chắc tôi loạn óc mất.

Trang 1

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Nên gặp sách gì tôi cũng đọc, đọc bậy bạ., hỗn độn, vô phương pháp, vô mục đích, đọc từ những phóng sự của Maurice Dekobra, truyện trinh thám của Conan Doyle đến những sách về Phật học, Thông thiên học, và Tiểu thuyết thứ bảy của nhà Tân Dân...

Hán tự hồi ấy tôi mới biết lem nhem được vài nghìn chữ mà cũng mua của một Huê kiều gần cầu tàu Cần Thơ một bộ Văn tâm điêu long!

Đem về ghe, coi trọn một ngày chẳng hiểu chút gì, đành phải bỏ. Hiểu làm sao nổi! Sách thì khó mà lại in sai be bét và không chú thích.

Thành thử trong 2 năm trời lênh đênh trên sông rạch, đọc hàng trăm cuốn sách mà thật là có ích lợi thì chỉ khi có mỗi ngày một bộ, tức bộ

Nho giáo của Trần Trọng Kim mà một ngày mưa dầm, vào trú chân trong một quán tạp hoá ở Bạc Liêu, tôi tình cờ kiếm được trong một tủ

kính ở góc tiệm, bên cạnh những hộp nhang và đèn cầy.

Bây giờ nghĩ lại mà tiếc! Thì giờ nhiều mà không biết dùng, chịu đọc sách mà không biết cách đọc.

Nói cho đúng, tôi cũng có mờ mờ một mục đích đây, là trau dồi Việt ngữ, nhưng trau dồi ra làm sao và nên đọc những sách nào thì xin thú thực là hồi đó tôi không nghĩ đến. Thậm chí, tôi không biết mua sách ở đâu nữa. Tôi không nói ngoa đâu, thưa bạn. Có lần nghe một người giới thiệu cuốn L'Art d'écrire của A. Albalat, tôi lại nhà sách Hậu Giang ở Cần Thơ hỏi mua, không có rồi thôi, chứ không biết hỏi những nhà sách lớn ở Sài Gòn hoặc ngay nhà xuất bản ở bên Pháp.

Tới sách xuất bản trong nước tôi cũng không rõ có những loại gì mà sách xuất bản 20 năm trước có nhiều gì đâu chứ!

Tình cảnh của tôi quả như một người muốn qua một khu rừng mà không biết phương hướng cứ bước càn, đường đi về phía Bắc lại quay xuống phương Nam rồi rẽ qua Đông, qua Tây...

Đọc sách như vậy không phải là hoàn toàn vô ích. Dù sao cũng còn hơn là miệt mài trên chiếu tứ sắc hoặc bê tha ở các quán rượu, và tuy chẳng biết chút gì cho rành mạch, nhưng cũng hiểu lờ mờ mỗi môn một ít đủ để bàn phiếm trong các cuộc hội họp.

Nhưng giá hồi ấy, tôi biết phương hướng, tự vạch sẵn một đường đi

Trang 2

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

tới đích, thì đã chẳng tốn thì giờ mà còn ích lợi gấp mấy. Làm sao trẻ lại được hai chục năm nhỉ?

Tôi khờ khạo như vậy, cũng là dễ hiểu. Ở trường ra, có ai chỉ cho tôi cách tự học đâu?

Trước sau, tôi được học non 30 ông thầy vừa Việt vừa Pháp. Mà tôi nhớ chỉ có một vị khuyên tôi đọc sách để luyện Pháp văn, tức cụ

Dương Quảng Hàm. Cụ giới thiệu cho chúng tôi những tác phẩm của Charles Wagner như Pour les petits et les grands, Au pays de là-peu-près... và bảo chúng tôi tập lối hành văn của tác giả để viết luận.

Còn khi ra trường rồi, nên đọc thêm những sách gì thì tuyệt nhiên tôi chưa thấy một giáo sư nào chỉ bảo cho học sinh.

Ngay ở trường Công chính, tức một trường chuyên môn mà cuối năm thứ ba, khi sắp thi ra, cũng không có ai nói với sinh viên đại loại như

vậy:

“Các anh đã theo hết chương trình rồi đây. Nhưng các anh nên nhớ kỹ

lời này: những điều trường đã dạy cho các anh mới chỉ là một phần mười (hoặc một phần trăm) những điều người ta đã tìm tòi được về

môn Công chính. Những sách các anh đã học, khoảng 2-3 chục cuốn gì đó, chỉ mới là một phần ngàn (hay một phần muôn) những sách đã xuất bản về môn Công chính. Những máy các anh đã tập nhẩm đều là những máy cũ rích và cả tới phương pháp tính bê tông cốt sắt mà các anh đã học, cũng là cổ lỗ rồi. Vậy trong khi các anh làm việc, các anh phải học thêm, học thêm hoài để khỏi thành những nhà chuyên môn lạc hậu, để theo kịp những tiến bộ của kỹ thuật.

Muốn học thêm thì phải tuân tự. Các anh hãy bắt đầu đọc những cuốn này..., những tạp chí này...”.

Tại những ban khác ra sao tôi không biết, chứ ở ban Công chính thì tuyệt nhiên giáo sư không bao giờ khuyến khích, hướng dẫn học sinh trong sự tự học, có lẽ vì họ không hiểu rõ bổn phận của họ hoặc không thấy sự tự học là cần thiết.

Thành thử học sinh ở trường ra, một là tưởng cái gì cũng biết rồi, vênh

Trang 3

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

vênh tự đắc không chịu học thêm, hai là muốn tự học thêm mà không biết cách nào, phải dò dẫm lầy, vừa tốn tiền, tốn sức, vừa ít kết quả rồi sinh ra chán nản. Trong cuốn Un homme fini tác giả là Giovanni Papini đã tả một cách sâu sắc và hóm hỉnh một anh chàng hăng hái tự

học mà không được người hướng dẫn, phải thí nghiệm hết cách này cách khác, thử môn này môn nọ, rốt cuộc chẳng kết quả gì cả.

Chung quanh ta, biết bao người ở trong tình cảnh ấy. Có người muốn học thêm chữ Hán, kiếm đâu được cuốn “Tam thiên tự” hay “Ngũ

thiên tự”, cặm cụi hàng tháng rồi chán nản, quay ra học về luật, về

toán..., môn nào cũng chỉ được ít lâu, thấy khó quá, đành bỏ dở. Sự

thật, những môn đó không khó đến nỗi một người thông minh trung bình không học nổi đâu. Họ không thành công vì không biết cách học và không tìm được sách, chưa có những thường thức mà đọc ngay phải những sách cao đẳng. Họ cũng như tôi hồi trước, chưa thuộc hết bộ Tân Quốc văn mà đã học Văn tâm điêu long, chưa có một khái niệm gì rõ ràng đích xác về đạo Phật mà đọc ngay kinh Tam Tạng!

Tự học mà thiếu phương pháp như vậy thì 100 người có tới 95 người thất bại, chỉ được 4-5 người thành công, nhờ có nhiều nghị lực, chịu kiên nhẫn, lại thông minh, mau hiểu, mau nhớ, nhất là nhờ may mắn, gặp ngay được một môn hợp với khả năng của mình và những sách hợp với trình độ của mình. Nghĩ mà buồn: ngay sự học hành, tu luyện của ta cũng đành phó cho may rủi!

Ở Pháp, giữa thế kỷ trước, Auguste Comte đã viết sách hướng dẫn độc giả. Rồi tới đầu thế kỷ này Henri Mazel soạn cuốn Ce qu'il faut lire dans sa vie, H. de Brandis cho xuất bản cuốn Comment choisir nos lectures. Gần đây có những cuốn: L'Art de former une bibliothèque của Emile Henriot.

La Biolothèque de l'Honnête homme của một nhóm học giả soạn

dưới sự điều khiển của M. P. Wigny.

Que lire? Của M. J. Capart.

Organisation du travail intellectuel của P. Chavigny.

La Documentation en science économique của G. Dykmans.

Trang 4

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Voulez-vous étudier seul? của Max Fauconnier.

Quels livres faut il avoir lus? của A. Souché.

Ngoài ra, còn có những cuốn dạy cách đọc sách, như cuốn “L’Art de lire” của Emile Faguet, “Un art de lire” của A. Jans...

Tại nước mình, chưa có cuốn nào trong loại ấy.

Chúng tôi tự xét học còn ít lắm, nhưng nghĩ ai cũng có bốn phận đem những học hỏi, kinh nghiệm của mình giúp người khác, nên soạn cuốn sách này để các bạn thanh niên mới ra trường đỡ phải bỡ ngỡ trong những bước đầu trên con đường tự học.

Chúng tôi khảo cứu một số những sách đã kể ở trên - những cuốn nào mà chúng tôi tìm được - rồi so sánh lời khuyên của tác giả với kinh nghiệm riêng của mình để tìm ra một phương pháp.

Không khi nào chúng tôi dám tin rằng phương pháp ấy hoàn hảo vì chẳng riêng gì cá nhân, ngay đến cả nhân loại, hễ còn sống là còn tìm kiếm, thí nghiệm để cải thiện mọi công việc. Vậy chắc chắn cuốn sách này còn nhiều chỗ sơ sót. Sở dĩ chúng tôi dám trình nó với độc giả là còn mong những bậc cao minh sẽ vì các bạn trẻ hiếu học mà vạch giùm những chỗ thiếu hoặc sai và chỉ bảo cho những kinh nghiệm riêng tư của chư vị. Được vậy thì thực là vạn hạnh cho chúng tôi.

Long Xuyên ngày 3-1-1954

Trang 5

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Chương I

TẠI SAO PHẢI TỰ HỌC?

Học hoài đi. Cái hại nhất ta tự làm cho ta là thôi học. Thôi học lúc

nào là bắt đầu thụt lùi lúc ấy.

Tôi đặt hạnh phúc của tôi trong sự tìm tòi để hiểu biết.

CLÉMENCEAU

1. Thế nào là tự học
2. Tự học là một nhu cầu tự nhiên.
3. Tự học là một sự cần thiết:
 - a. Bỏ khuyết nền giáo dục ở trường.
 - b. Có tự học mới làm tròn nhiệm vụ được.
 - c. Cần biết dùng thì giờ rảnh.
 - d. Tự học là một nhu cầu của thời đại.
4. Tự học là một cái thú:
 - a. Tự học là một cuộc du lịch.
 - b. Ta có quyền tự lựa chọn giáo sư.
 - c. Các giáo sư đó an ủi ta.
 - d. Thú vui rất thanh nhã của sự tự học.
5. Cái lợi thiết thực của sự tự học.

Trang 6

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

1. THẾ NÀO LÀ TỰ HỌC?

Các tự điển đều cho tự học là học lấy, không cần thầy. Theo thiên ý, như vậy là sai.

Tôi đóng tiền theo một lớp hàm thụ. Người ta gửi bài cho tôi học, chỗ

nào không hiểu, tôi viết thư hỏi. Người ta lại ra bài cho tôi làm, làm xong có giáo sư sửa. Như vậy là tôi học có thầy mà cũng vẫn là tự

học.

Thợ thuyền ở Âu, Mỹ, buổi tối thường theo học những lớp dạy về

nghề nghiệp hoặc chính trị... Họ cũng cấp sách tới trường, cũng nghe giáo sư giảng bài rồi về nhà làm bài, học bài như chúng ta hồi nhỏ

vậy. Mà có ai bảo rằng họ không phải là tự học?

Tự học là không ai bắt buộc mà tự mình tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm. Có thầy hay không, ta không cần biết. Người tự học hoàn toàn làm chủ mình, muốn học môn nào tùy ý, muốn học lúc nào cũng được: đó mới là điều kiện quan trọng.

2. TỰ HỌC LÀ MỘT NHU CẦU TỰ NHIÊN CỦA LOÀI NGƯỜI

Hiểu nghĩa như vậy thì sự tự học là một nhu cầu tự nhiên của loài người.

Chúng ta ai cũng có bản năng tò mò muốn hiểu rõ thêm chính thân ta và vũ trụ ở chung quanh. Nhờ vậy loài người mới văn minh, làm chủ

vạn vật, nên có người đã nói một cách ngộ nghĩnh rằng: “Người chỉ

khác loài vật ở chỗ biết hỏi: Tại sao?”

Tuy ai cũng tò mò muốn hiểu biết thêm nhưng phần đông chúng ta có tánh làm biếng, lười suy nghĩ, không chịu khó nhọc tìm tòi, chỉ thích những cái vui dễ kiếm, và một khi đã đủ ăn, không cần thấy phải bồi dưỡng tinh thần, đạo đức nữa, nên số người tự học rất ít và người nào đã kiên tâm tự học thì sớm muộn gì cũng vượt hẳn lên trên những người khác, không giàu sang hơn thì cũng được kính trọng hơn.

3. TỰ HỌC LÀ MỘT SỰ CẦN THIẾT

Trang 7

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

a) Bỏ khuyết nền giáo dục ở trường.

Trong cuốn Thế hệ ngày mai, tôi đã chỉ trích nền giáo dục hiện thời của ta. Nó có nhiều khuyết điểm mà hai khuyết điểm lớn là:

- Quá thiên về trí tuệ, xao nhãng thể dục và đức dục. Ở ban tiểu học, trong 26 giờ, có tới 23 giờ rưỡi để luyện trí; ở năm thứ 4 ban cao tiểu cũng vậy; còn ở lớp Tân Đệ nhất(10 moderne) để thi Tú tài phần nhất, mỗi tuần học sinh học 23 giờ thì có tới 22 giờ về trí dục, thể dục được 1 giờ, đức dục tuyệt nhiên không có. Tuy từng ban, số giờ dạy khoa học chiếm từ 35 tới 56 phần trăm số giờ tổng cộng. Người ta muốn cho trẻ biết gần đủ các ngành của khoa học; nhưng vì biển học mênh mông, mỗi ngày sự hiểu biết của loài người càng tăng tiến, dù học suốt đời cũng chưa được bao nhiêu, huống hồ chỉ mới học trong mười năm, nên ở ban Trung học ra, học sinh chỉ mới biết qua được ít đại cương, ít thường thức về mỗi ngành mà thôi.

Ở ban Đại học ra thì cũng vậy: về thường thức đã chẳng biết gì hơn mà về ngành chuyên môn thì cũng chỉ mới học được những điều căn bản. Một bác sĩ y khoa, một dược sư, một tấn sĩ luật khoa chẳng hạn,

nếu không học thêm thì khi mới ở trường ra có biết gì về sử ký, địa lý... hơn một cậu Tú đâu, và sự học chuyên môn của họ đã có thể giúp ích gì được nhiều đâu.

Vậy họ phải tự học để mang trí tuệ, trau dồi nghề nghiệp và nhất là tu thân luyện tính, tức bỏ một chỗ khuyết lớn trong nền giáo dục họ đã hấp thụ được trên ghế nhà trường.

- Phương pháp dạy ở trường có tính cách quá nhồi sọ. Môn gì cũng cần nhớ, nhớ cho thật nhiều, tới môn toán pháp mà cũng không dạy trẻ

phân tích, bắt học thuộc cách chứng minh các định lý.

Từ đầu thế kỷ này, biết bao giáo sư và học giả ở Pháp, từ Taine tới Gustave Le Bon, A. Carrel, Gaston Viaud, Paul Labérenne... đã mạt sát lối bắt nhớ nhiều mà không tập cho suy nghĩ ấy.

Mười nhà doanh nghiệp tiếp xúc với thanh niên thì 9 người phản nản rằng “số trung bình những học sinh ở Trung học hay Đại học ra không hiểu chút gì về công việc, không biết kiến thiết, sáng tạo, chỉ huy”.

Trang 8

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Ông Stanley còn nói ba phần tư những thanh niên Anh người ta gửi qua châu Phi cho ông, ngạc nhiên và lúng lúng khi ông bảo họ suy nghĩ lấy. Tại nước Anh còn vậy, nói gì đến nước mình!

Trường học bây giờ đào tạo những con người máy như vậy đó. Nếu ta muốn làm con người chứ không chịu mãi đời làm cái máy thì tất nhiên ta phải tự học.

b) Có tự học mới làm tròn nhiệm vụ của ta được

Trong gia đình ta có bốn phần dạy con, săn sóc sức khoẻ cho mọi người, làm hàng chục những công việc lặt vặt mà trường có dạy ta chút gì về những chức vụ đó đâu.

Trong xã hội ta phải giao thiệp với mọi hạng người, phải biết ăn nói, biết dò xét tâm lý, chỉ huy, tổ chức... mà những môn ấy, trường không hề dạy cho ta biết.

Rồi nhiệm vụ làm công dân ở thời đại này nữa, mới nặng nhọc làm sao! Không thể trông cậy vào sự học ở nhà trường để làm tròn nó được.

Từ khi có bản “Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền” của các nhà cách mạng ở Pháp, lần lần dân trong mỗi nước văn minh được quyền tham gia chính trị. Quốc gia không phải là riêng của một nhóm nào nữa và ai cũng có bốn phần lo việc nước. Thực đúng như lời cổ nhân:

“Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”. Một lá thăm của ta, mỗi sự

quyết định của ta có thể ảnh hưởng lớn tới sự thịnh suy của cả dân tộc.

Nhiệm vụ quan trọng như vậy mà phân đông chúng ta chẳng hiểu chút gì về chính trị, kinh tế.

Nhờ khoa học, sự giao dịch, thông tin, truyền bá tư tưởng phát triển rất mạnh, không một quốc gia nào ở thời này không chịu ảnh hưởng gần hay xa của các biến cố trong những quốc gia khác. Chiến tranh ở

Triều Tiên, cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, sức khoẻ của Staline, tình hình đình công ở Pháp, nổi loạn ở Ba Tư, sự tái vũ trang nước Đức..., nhất nhất đều định đoạt trong một phần nào chính sách ngoại giao kinh tế của ta. Cho nên khoa chính trị và kinh tế phức tạp, khó khăn

Trang 9

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

hơn hồi xưa vô cùng. Ta phải biết sử ký, địa lý của mỗi nước, phải biết đời sống và tư tưởng các nhà cầm quyền của các cường quốc, chính sách ngoại giao của mỗi nội các, tình hình các đảng phái quan trọng ở Pháp, Anh, Mỹ..., tóm lại biết bao nhiêu điều mà ở trường ra, ta chẳng hiểu mảy may gì cả. Đành phải học lấy.

c) Cần biết dùng thì giờ rảnh.

Tự học còn là một sự cần thiết ở thế kỷ này vì chúng ta có rất nhiều thì giờ rảnh. Hồi xưa anh em lao động phải làm 12 có khi 14 giờ một ngày. Mới cách đây độ 100 năm, thợ thuyền ở Pháp có khi luôn 5-6

tháng không được biết ánh sáng mặt trời. Họ dậy từ lúc còn tối, tới hăng làm việc trong hầm luôn tới trưa, được nghỉ tay 1 giờ để ăn uống ngay tại hăng rồi làm việc tiếp tới khi mặt trời lặn mới được về nhà, ăn xong, lăn ra ngủ để sáng sớm hôm sau sống cuộc đời hắc ám như vậy tháng này qua tháng khác.

Từ khi luật lao động được áp dụng, chúng ta chỉ phải làm 48 hoặc 40

giờ một tuần. Khoa học càng ngày càng tiến, số giờ đó sẽ còn rút nữa.

Biết đâu đấy, trong vài chục năm nữa, điện tử và nguyên tử lực chẳng cho ta được nghỉ mỗi ngày thêm vài giờ nữa. Nếu không học thêm thì làm gì cho hết thì giờ rảnh đó? Goethe đã nói: “Vấn đề dùng những lúc rảnh là vấn đề khó giải quyết nhất của loài người”. Lời đó rất chí lý. Dù có đặt thêm nhiều món tiêu khiển hữu ích cho anh em lao động thì cũng không đủ, vì chơi hoài sẽ chán; chỉ còn cách là khuyến khích họ tự học. Nhờ học thêm mà anh em lao động sẽ thấy mình khỏi bị nô lệ máy móc, vì có dịp suy nghĩ để tránh những công việc quá chuyên môn.

Ông Fourastié trong cuốn *Les 40.000 heures* bảo hiện nay trí thức của loài người tăng tiến rất mau mà trong ít chục năm nữa, chúng ta sẽ chỉ

còn phải làm việc 30 giờ một tuần, 40 tuần một năm, lúc đó sự học thêm, sự tự học sẽ là một nhu cầu khẩn thiết. Hiện nay ở Âu, Mỹ

người ta đã cảm thấy nhu cầu đó rồi.

d) Tự học là một nhu cầu của thời đại – Vừa làm vừa học – Còn

sống còn học.

Ở Pháp, mới trong khoảng mười năm nay, xuất hiện một quan niệm

Trang 10

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

mới càng ngày càng được nhiều người lưu ý tới: quan niệm “giáo dục thường xuyên” (éducation permanente).

Trước hết, người ta thấy trong mọi ngành, tri thức của loài người tăng tiến rất mau. Chẳng hạn trong ngành Y khoa, một bác sĩ chuyên trị các bệnh ngoài da bảo tôi: “Năm nào cũng có nhiều phát minh mới trong ngành chuyên môn của tôi, thành thử sách mới phát hành, khi bày ở

tiệm sách thì đã hoá cũ rồi. Phải đọc đều đều nhiều tạp chí Y khoa thì mới theo dõi được những tân bộ trong nghề”. Những ngành khác cũng gần như vậy.

Rồi người ta lại nghiệm rằng trong mọi ngành hoạt động, một nhân viên trong bất kỳ một cấp bậc nào, càng hiểu biết rộng bao nhiêu thì làm việc càng đắc lực bấy nhiêu. Tất nhiên họ phải hiểu biết về nghề

ng nghiệp của họ; nhưng bấy nhiêu chưa đủ, họ còn cần biết ít nhiều về

trào lưu tư tưởng trên thế giới, về văn chương, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, xã hội học, tâm lý học nữa. Cho nên trong một hãng nọ, viên Giám đốc mời một vị thạc sĩ văn chương lại diễn thuyết cho nhân viên nghe về tác phẩm: “Ngư ông và biển cả” của Hemingway rồi cùng thảo luận về nguyện vọng của loài người trong thời đại này; lần khác mời một thạc sĩ triết học lại nói chuyện về “thân phận con người trong kịch của Jean Paul Sartre”.

Vậy tri thức chuyên môn tuy vẫn là cần thiết mà tri thức phổ thông càng ngày càng có giá trị vì nó bổ túc cho cái trên.

Nhưng ở trường học, dù là những trường cao đẳng, đại học, cũng không thể nào dạy đủ được; mà ở trường ra vài ba năm, nếu sinh viên không theo dõi những tân bộ trong ngành của mình, thì tri thức cũng hoá ra lỗi thời cho nên cần có một tổ chức giáo dục thường xuyên.

Ở Pháp, có người đã nghĩ nên rút bớt số giờ làm việc trong mỗi tuần để bổ túc sự giáo dục về nghề nghiệp và về trí thức phổ thông cho các hạng nhân viên (Bản báo cáo của Rueff Armand – 1960, Tạp chí

Hommes et Commerce 1963); có người lại mong rằng vài chục năm nữa người ta có thể cho các nhân viên cao cấp trong mọi ngành cứ làm việc năm sáu năm lại được nghỉ một năm, trở lại Đại học, sống đời sinh viên trong một năm để trau dồi thêm kiến thức mà theo kịp những

Trang 11

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

tấn bộ về ngành của mình. (Louis Armand – Encyclopédie Universelle

– Gérard et Cie).

Hiện nay những nguyện vọng đó chưa có một quốc gia nào thực hiện được – nước nào, ngân sách về quốc phòng cũng quá cao mà ngân sách về giáo dục cũng quá thấp – nhưng chỉ vài chục năm nữa thôi, người ta phải thoả mãn cái nhu cầu của thời đại đó, cái nhu cầu học hỏi thêm hoài, vừa làm vừa học, còn sống còn học.

Từ sau thế chiến, sự khao khát học hỏi của loài người tăng lên dữ dội.

Ở Pháp, người ta đã tính cứ 100 thanh niên, năm 1900 có 1,5 học tới Tú tài và 1 tới Cử nhân, năm 1920 có 2,2 học tới Tú tài và 2 tới Cử

nhân, năm 1950 có 5 học tới Tú tài và 2 tới Cử nhân, năm 1960 có 11,5 học tới Tú tài và 3,3 tới Cử nhân, năm 1970 sẽ có 23 học tới Tú tài và 7 tới Cử nhân.

Nghĩa là từ 1950 trở đi, cứ 10 năm thì tỉ số thanh niên có Tú tài, cử

nhân lại tăng lên gấp đôi.

Số sách bán được cũng tăng lên rất mạnh. Ở Huê Kỳ chỉ trong 5 năm, từ 1955 đến 1960, số sách bán được tăng lên 65% mà số máy truyền hình (télévision) lại giảm đi trên 20%. Tăng lên mạnh nhất là loại sách rẻ tiền như Livres de poche, Marabout, Cardinal. Trình độ của những loại sách này cũng mỗi ngày một tiến; mới đầu người ta chỉ in tiểu thuyết, rồi lần lần người ta xuất bản những cuốn phổ thông kiến thức về bách khoa.

Ở Pháp không biết có tới mấy chục thứ sách Bách Khoa: từ những thứ

cho thanh niên như Encyclopédie pour la Jeunesse của nhà Larousse, tới những thứ cho những người lớn ít học như Encyclopédie

universelle của nhà Gérard et Cie, những thứ trình độ cao hơn cho hạng người trí thức như Clarrtés, Les Grandes encyclopédies

pratiques, Encyclopédie française – Larousse... Lại còn những sách nhỏ xét riêng từng vấn đề một như trong các loại Que Sais-je, Pour connaitre, Petite bibliothèque Payot, Idées (Gallimard) Voici; Pourquoi? Comment? Ce qu'il nous faut savoir... đủ trình độ cho mọi hạng người chuyên môn hoặc không chuyên môn. Người ta hiểu học như vậy, trách chi mà chẳng tiến mau.

Trang 12

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Ở một nước lạc hậu, kém phát triển như nước ta, sự giáo dục càng có một tầm quan trọng đặc biệt. Chúng ta phải thanh toán cho mau cái nạn mù chữ, chúng ta lại phải nâng cao trình độ của quốc dân để có thể theo kịp được các nước tiên tiến.

Giáo dục ở nhà trường đã thiếu sót mà chúng ta lại chưa thể nghĩ đến một chính sách giáo dục thường xuyên, cũng chưa có những tổ chức giáo dục sau khi ra trường, thì ít nhất chúng ta cũng phải lưu tâm tới sự giáo dục đại chúng bằng sách báo.

Đành rằng trong lúc này mọi hoạt động phải hướng cả về chiến tranh, nhưng chúng ta cũng nên nhìn xa một chút. Cuộc chiến tranh bi thảm này trể lắm là năm, mười năm nữa cũng phải dứt hoặc tạm ngưng. Sức chịu đựng của dân chúng xứ nào cũng có hạn – và lúc đó phải kiến thiết. Chiến tranh càng kéo dài thì khi thái bình, sự kiến thiết càng đòi hỏi nhiều nỗ lực. Và làm sao chúng ta có thể kiến thiết cho mau, cho đắc lực được khi mà trình độ kỹ thuật và văn hoá của quốc dân rất thấp kém. Khi năm chục phần trăm dân chúng còn mù chữ, ba chục phần trăm khác may lắm đọc được một trang báo và làm được bốn phép toán, và tám, chín phần trăm nữa không đọc cái gì khác mấy tờ

báo hằng ngày, mấy tờ báo điện ảnh, mấy tiểu thuyết rẻ tiền; khi những cán bộ trung cấp không hiểu chút gì về những tư trào hiện đại trên thế giới, những vấn đề khẩn cấp của nhân loại, không nhận chân được cái hướng tiến của xã hội; khi đa số giáo sư không biết chút gì về

những phong trào tân giáo dục, khi đa số kỹ sư không biết môn tổ

chức công việc từ sau thế chiến đến nay đã tấn bộ ra sao, không biết môn tâm lý xã hội có tầm quan trọng mực hào trong các xí nghiệp; khi đại đa số các nhà trí thức không hề đọc một cuốn nào về những vấn đề

kinh tế của thời đại, về những điều kiện phát triển kinh tế tại những nước chậm tiến như nước mình... thì làm sao dân tộc ta có thể tiến mau cho được, dù có được các cường quốc thực tâm viện trợ đủ cả từ

tư bản, tới máy móc, chuyên viên. Vì vấn đề nhân sự bao giờ cũng là vấn đề quan trọng hơn cả mà tại những xứ kém phát triển vấn đề đó lại càng khẩn trương nhất. Mà muốn đào tạo con người thì mở trường chưa đủ, phải có nhiều sách báo nữa. Công việc giáo dục đó phải mười năm mới có kết quả, cho nên luôn luôn phải tính trước cho mười năm sau.

Trang 13

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Như ở trên chúng tôi đã nói, hiện thời ở nước nào sự giáo dục sau khi ra trường cũng hoá ra cần thiết, những lớp học cho người lớn, những loại sách, báo phổ thông tri thức càng phải phát triển mạnh.

Chính quyền gần đây đã hạn chế số tiểu thuyết đăng trên mỗi báo hằng ngày. Chính sách đó hợp thời: từ năm sáu năm nay nhiều người đã chờ đợi một quyết định như vậy. Một số người cho rằng báo không còn đăng tiểu thuyết nữa thì số độc giả sẽ giảm đi mà hại cho công việc thông tin. Đợi ít tháng nữa xem nỗi lo ngại đó có đúng không.

Theo thiên kiến thì đó chỉ là vấn đề thói quen: mới đầu một số độc giả

thấy thiếu cái món đó cũng tiếc, cũng nhớ; nhưng không còn kiếm đâu ra được nữa thì đành dùng tạm món mới vậy, lâu rồi cũng quên lần món cũ đi, và tới một lúc nào đó người ta sẽ thấy rằng những món mới thế mà có nhiều vị hơn những món cũ. Lúc đó ta có thể nói được rằng quần chúng đã được giáo dục hoá, đã có một trình độ văn hoá cao hơn, và ta đã đạt được mục đích của giáo dục, vì mục đích của giáo dục không phải là chỉ tìm cách thoả mãn nhu cầu tinh thần của quần chúng mà còn phải tạo thêm những nhu cầu mỗi ngày mỗi cao hơn cho quần chúng.

Nhưng dù sao báo hằng ngày cũng chỉ là những cơ quan thông tin, chứ

không thực là những cơ quan giáo dục. Cho nên chính quyền còn cần tiến thêm một bước nữa, khuyến khích các tạp chí phổ thông đứng đắn và xuất bản vài loại sách phổ thông cho hai hạng người: hạng bình dân và hạng thanh niên có sức học tương đương với bậc tú tài mà muốn trau dồi thêm kiến thức.

Viết loại sách phổ thông đó, coi vậy mà không phải dễ. Phải hiểu thấu vấn đề, viết một trăm trang có khi phải đọc cả chục cuốn, lại phải kiếm tìm những tài liệu mới nhất để khỏi phải lỗi thời, mà tài liệu ở

nước mình thực khó kiếm; phải hiểu nhu cầu của thời đại, lại phải tự

đặt mình vào trình độ hiểu biết của người đọc, điều này khó nhất. Vì người cầm bút nào cũng tham lam muốn đưa tất cả những hiểu biết của mình vào sách, lầm tưởng rằng có như vậy sách mới có giá trị, độc giả mới phục mình. Sau cùng vẫn phải trôi chảy, sáng sủa, đôi khi hấp dẫn nữa. Cứ dịch nguyên văn mà lại dịch từng chữ một trong các tác phẩm của ngoại quốc, thì hỏng lớn, độc giả sẽ không thèm đọc.

Vậy viết loại sách phổ thông đó phải là những người có học vững, có

Trang 14

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

lượng tâm, có khiếu giảng giải của một nhà giáo, lại có kinh nghiệm của một nhà văn. Ít người có đủ những khả năng đó, và những người có đủ khả năng lại ít ai chịu làm cái việc bạc bẽo đó vì sách viết đã tốn công, bán lại không chạy mà còn bị coi rẻ là khác nữa: không ai cho loại đó là sáng tác, là văn chương (mặc dầu ở Âu, Mỹ có những tác phẩm phổ thông mà có nghệ thuật hơn những tập thơ, những bộ tiểu thuyết bày nhan nhản ở các tiệm sách: chúng tôi chỉ xin đơn cử bộ

Histoire de la Civilisation của Will Durant, bản dịch của nhà Payot) cho nên dù có soạn được cả chục cuốn thì cũng không được cái vinh dự là một nhà văn. Vì vậy, công việc phải giao cho một cơ quan văn hoá có đủ uy tín để tập hợp được một số cây viết đứng đắn, và có đủ

phương tiện để thực hiện một chương trình ít gì cũng đòi hỏi một thời gian từ năm đến mười năm.

Chánh quyền xuất bản sách rồi, lại phải tạo nên một phong trào đọc sách trong toàn quốc. Một nhà văn Mỹ nói một câu chí lý đại ý như

vậy: “Sách phải đi kiếm độc giả, chứ đừng mong độc giả đi kiếm sách”. Nghĩa là chính phủ phải đem sách gì vào tay quốc dân thì quốc dân may ra mới chịu đọc. Ở Mỹ mà còn vậy; ở nước ta chính phủ có lẽ

chẳng những phải phát không sách cho dân chúng mà còn phải năn nỉ

hay bắt buộc dân chúng mới đọc cho nữa.

Mới rồi tôi có dịp vào một tổng nha nọ, thấy tủ sách của nha chỉ gồm có mười cuốn tạp nham không thành một loại nào, đã cũ mà lại không bổ ích gì cả. Ngay những sách chuyên môn về hoạt động của nha, ngay những bản báo cáo của nha cũng không thấy bày.

Như vậy thì làm sao nhân viên có tinh thần học hỏi, cầu tiến?

Lập một tủ sách cho mỗi nha, mỗi tỉnh, mỗi quận, rồi lần lần cho mỗi làng; tại các sở, phân phối sách cho mỗi nhân viên đọc; tại mỗi làng, có một cán bộ thanh niên đưa sách cho từng gia đình đọc, tùy trình độ

mỗi người; có tạo nên được một “chiến dịch đọc sách” như vậy thì quốc dân mới mau tiến bộ.

Khi tuyển người, nếu có nhiều người khả năng kỹ thuật gần ngang nhau, có thể lựa người nào ham đọc sách. Tiêu chuẩn đó không phải là vô lý, ít nhất nó cũng có giá trị hơn tiêu chuẩn lựa những kẻ giỏi đi giết lùi, hoặc tiêu chuẩn “ba Đ” (Đảng, Đạo, Địa phương) của họ Ngô.

Trang 15

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trong trường học, giáo sư nên khuyến khích những học sinh chịu đọc thêm sách, chứ đừng khen những trẻ giỏi học thuộc lòng. Trong các kỳ phát phần thưởng, đừng mua sách giáo khoa để phát, mà nên lựa những sách giúp học sinh mở mang thêm kiến thức.

Nếu chánh quyền hiểu rằng số tiền chi tiêu vào giáo dục tức số tiền đầu tư vào kinh tế, thì sẽ được nhiều biện pháp khác nữa để khuyến khích dân chúng đọc sách.

Dưới trào Ngô Đình Diệm, nghe nói mỗi năm người ta bỏ ra mấy chục triệu về công việc văn hoá, một số lớn dùng vào công việc tuyên truyền hoặc trợ cấp cho những kẻ khéo nịnh bợ nên kết quả là dân chúng vẫn thiếu sách đứng đắn, rẻ tiền để đọc và cứ bắt buộc mua những tạp chí mà công dụng chỉ là để gói hàng. Từ ngày Cách mạng 1-11 đến nay, hình như những trợ cấp đó đã rút gần hết. Chúng tôi mong rằng số tiền còn lại sẽ đem dùng một phần vào công việc khảo cứu, một phần vào công việc phổ thông trí thức trong dân chúng. Dạy cho dân biết đọc mà không có sách cho dân đọc thì công việc giáo dục đó cũng vô ích, có phần còn hại nữa vì biết đâu chẳng có kẻ sẽ đem sách báo của họ đặt vào tay dân chúng.

4. TỰ HỌC LÀ MỘT CÁI THỨ

a) Ta không thể ghét sự tự học được: nó là một cuộc du lịch.

Tự học là cần thiết nhưng không phải là một sự bắt buộc; ta được hoàn toàn tự do, tự chủ, nhờ vậy nó là một cái thú.

Ta có thể ghét sự học ở nhà trường vì những điều ta phải học không hợp với khả năng, thiên tư của ta. Ta thích những vần thơ của Nguyễn Du, Huy Cận thì người ta bắt ta học những định thức của Hoá học, Toán học; ta thích vẽ thì người ta lại bắt ta học Sử. Một anh bạn tôi thôi học 20 năm rồi mà còn oán môn Địa chất học. Anh nói: “Hồi học năm thứ tư, tôi đã phải thức tới 12 giờ khuya để “tụng” những tên dã man của loài thú sống hàng triệu năm về trước, mà vẫn không thuộc, bị giáo sư phạt rồi mắng là làm biếng nữa”. Anh ấy có khiếu về văn và không có cách nào nhớ nổi những tên như: *ichtyosaure*, *plésiosaure*...

Ta cũng có thể ghét sự học ở trường vì nhiều giáo sư giảng bài như ru

Trang 16

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

ngủ chúng ta, hoặc tới lớp thì bắt ta chép lia lịa từ đầu giờ tới cuối giờ

mà không hề giảng cho một chữ, chép tới tay mỏi rời ra, không đưa nổi cây viết, nguệch ngoạc không thành chữ, rồi về nhà phải cố đọc, đoán cho ra để chép lại một lần nữa cho sạch sẽ.

Ta cũng có thể ghét sự học ở nhà trường vì có những ông giáo, suốt năm mặt lạnh như băng, vẻ quạu quọ, hờm hờm, coi học sinh như kẻ

tù tội, phải hành hạ cho đến mực, làm cho học sinh gần tới giờ thì lo lắng, mặt xám xanh, như sắp bị đưa lên đoạn đầu đài.

Ta cũng có thể ghét sự học ở nhà trường vì kỷ luật, hình phạt của nó, vì những kỳ thi liên miên bất tận, vì một ngàn lẻ một lễ khác, nhưng ta không thể ghét sự tự học.

J.J. Rousseau và Victor Hugo, 2 văn hào ở Pháp, đều ca tụng thú đi chơi bộ.

J.J. Rousseau nói: “Lúc nào muốn đi thì đi, muốn ngừng thì ngừng, muốn vận động nhiều hay ít tùy ý (...). Cái gì thích thì nhận xét, cảnh nào đẹp thì ngừng lại (...). Chỗ nào tôi thấy thú thì tôi ở lại. Hễ thấy chán thì tôi đi (...) tôi chỉ tùy thuộc tôi, tôi được hưởng tất cả sự tự do mà một người có thể hưởng được”.

Còn Victor Hugo thì viết: “Người ta được tự chủ, tự do, người ta vui vẻ (...) Người ta đi, người ta ngừng người ta lại đi, không có gì bó buộc, không có gì ngăn cản”.

Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở?

Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở đời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên Dạ minh châu của Đường Minh Hoàng, khúc Nghê thường vũ y của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ,

Trang 17

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

thì đã có J. H. Fabre và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể

chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị.

Đương học về kinh tế, thấy chán những con số ư? Thì ta bỏ nó đi mà đi coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Việt hay cảnh núi non ở Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Hawaii. Hoặc không muốn học nữa thì ta gấp sách lại chẳng ai ngăn cản ta cả, vì ta không phải học theo một chương trình có giờ

khắc nhất định như học ở học đường.

b) Ta lại có quyền tự lựa chọn giáo sư.

Ta đương học họ mà bỏ ngang, họ không hề giận; lúc khác muốn học lại thì họ vẫn sẵn sàng chỉ bảo. Học về văn học sử nước Pháp chẳng hạn, ta không thích Desgranges thì đẩy ông đi, kiếm Mornet hay Lanson. Có cả chục ông vui lòng dạy môn đó cho ta. Giáo sư của ta nhiều vô kể, ta tha hồ lựa chọn. Họ sống đồng thời với ta hoặc trước ta cả chục thế kỷ, ở ngay trong xứ ta hoặc cách ta cả vạn cây số. Hết thầy đều tận tâm đem những tinh hoa nhất của họ ra dạy ta mà đối với ta lẽ

phép và ôn tồn, thân mật như bạn bè.

c) Nào phải họ chỉ dạy ta mà thôi. Họ còn an ủi ta nữa, kể lẽ tâm sự

với ta. Ta thấy trong nỗi buồn khổ, lo lắng của họ, nỗi buồn khổ, lo

lắng của ta và ta hiểu rằng chúng ta không phải cô độc trên thế giới

này.

Bạn đau khổ vì tình duyên, sao không mở truyện Kiều:

Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao,

Mặt mơ tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng.

Bạn thanh khiết mà vẫn nghèo túng, Tú Xương là tri kỷ của bạn đấy: *Van nợ lắm khi tràn nước mắt*

Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.

Nhớ người anh hùng thì tôi ngâm:

Em ơi, đừng cùng chị,

Thù riêng mà nghĩa công.

Trang 18

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Dương Bá Trạc

Nhớ bạn bè ở bốn phương trời thì tôi đọc Thâm Tâm:

Ngoài phố mưa bay: xuân bốc rượu.

Tắc lòng mong mỗi cháy tê tê...

Ồi ơi, bạn tác ngoài trôi giạt,

Chẳng đọc thơ ta tất cũng về.

Đây là nỗi lòng một kẻ có tài trí mà lận đận:

Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt,

Anh hùng khi gặp cũng khoanh tay.

Nguyễn Công Trứ

Đây là tâm sự khách tha hương một đêm không trăng:

Đợi nửa vầng trăng, trăng chẳng lại,

Đêm dài đằng đẵng, đêm bao la.

Cũng may cho những người lưu lạc,

Càng khỏi trông trăng nhớ nhà.

Nguyễn Bính

Bất kỳ ta ở trong một tình thế khát khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp được người đồng cảnh hay đồng bệnh và đọc họ ta thấy ấm áp lại trong lòng.

Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khỏi chán đời.

Montaigne nói: “Sự tiếp xúc với sách an ủi tôi trong cảnh già và cảnh cô độc (...) Những nỗi đau khổ

nhờ nó mà bớt nhói. Muốn tiêu khiển, tôi chỉ có cách đọc sách”.

Còn Montesquieu thì nhận: “Sự học đối với tôi là một phương thuốc công hiệu nhất để trị những cái ốm ở đời, vì tôi chưa lần nào buồn rầu đến nỗi đọc sách một giờ mà không hết buồn”.

Tôi đã có lần được thí nghiệm lời của Montesquieu. Những ngày buồn nhất trong tuổi xuân của tôi là hồi tôi mới ở trường Công chính ra.

Bạn bè thi đậu người nào cũng hơn hờ mà duy tôi âu sầu đến nỗi

Trang 19

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

không buồn về nhà nữa, đi lang thang ở ngoài đường. Lúc đó đương thời kinh tế khủng hoảng, tôi biết đợi nửa năm nữa chưa chắc đã được bổ mà cảnh nhà tôi lại túng bấn lắm. Ăn cơm với rau tôi không ngại, ngại nhất là trong vẻ mặt ưu tư của mẹ tôi và thấy mình đã khôn lớn mà cứ nằm dài ra ăn báo cô, không giúp người được việc gì. Người ta chỉ chiều mới thấy buồn, tôi hồi sáng dậy cũng thấy náo lòng, ước ao sao được ngủ luôn một giấc trong 6-7 tháng. Nói gì đến buổi chiều nữa! Mỗi lần mặt trời gần lặn, nỗi chán nản của tôi dâng lên mênh mông như bóng tối. Tôi không muốn ở nhà, đi thơ thẩn ở ngoài đường cho hết ngày. Sau một hôm, lật những sách cũ ra coi, tôi gặp được cuốn “Tam thiên tự”, tôi hăm hờ đọc. Nhờ đã biết sẵn được độ ngàn chữ Hán, tôi học không thấy khó khăn lắm. Học hết cuốn ấy, tôi lại Thư viện trung ương ở Hà Nội học trong bộ Hán Việt tự điển của Đào Duy Anh và cuốn Grammaire chinoise của Cordier. Tôi cắm cổ học, mỗi ngày 10-12 giờ. Nhờ vậy mà quên được cảnh buồn của nhà và bốn tháng sau, khi được giấy bổ vào Nam, tôi đã bắt đầu được hưởng cái thú đọc Tam Quốc chí trong nguyên văn.

Sau này có lần thất nghiệp trong ba năm trời nữa, cũng nhờ sách vở

mà tôi thấy thời giờ không đến nỗi quá dài và giữ được tâm hồn khỏi truy lạc.

Tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E.

Groenevelt, người Hoà Lan, nó còn giúp ta mau trừ được mọi thứ

bệnh. Ông quả quyết rằng những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau mạnh hơn những bệnh nhân khác. Nhiều bác sĩ Anh và Pháp, sau lời tuyên bố đó, làm những bảng thống kê các bệnh nhân trong các dưỡng đường và nhận ông Groenevelt có lý.

d) Tự học còn là một thú vui rất thanh nhã, nó nâng cao tâm hồn ta

lên. Ta thấy như tự bắc được một cái cầu giữa tâm hồn ta và tâm

hồn của các danh nhân trong muôn thuở.

Chắc các bạn còn nhớ lời của Voltaire: “Người siêng học lần lần tự

khóac cho mình một cái tông vọng mà chức tước của cải đều không cho được”.

J. Viennet cũng nói: “Sự học trang hoàng đời sống và làm cho ta mến đời hơn. Nó là một thú vui không khi nào giảm”.

Trang 20

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Nỗi vui ấy lớn hơn cả những nỗi vui mà ta phải mua với những giá cực đắt.

Ta thấy vui vì ta hiểu thêm những cái đẹp trong vũ trụ. Một người vô học biết say mê ngắm ánh trăng hoặc bông hoa, nhưng làm sao thưởng thức nổi cái đẹp của nhiều bài thơ, nhiều bức tranh, giải pháp của một bài toán hoặc kết quả của một thí nghiệm...?

Ta lại vui vì thấy khả năng của ta tăng tiến và ta giúp đời được nhiều hơn trước. Một thầy ký, một bác nông phu... bất kỳ hạng người nào, nếu chịu học hỏi tìm kiếm, cũng có thể cải thiện phương pháp làm việc của mình, và giảng giải những kinh nghiệm của mình cho người khác.

Sau cùng, còn vui gì bằng tìm tòi và khám phá. Pasteur, Einstein, hai vợ chồng Curie và hàng trăm các nhà bác học khác, suốt đời nghèo nàn mà lúc nào cũng mãn nguyện hơn những vua chúa trên ngai vàng; cả tháng năm tự giam trong phòng thí nghiệm, không hề biết những tiêu khiển của người đời mà thấy thời giờ trôi vẫn quá mau, là nhờ thú tự học, tìm tòi của họ.

Thiên lương thay là sự tự học! Mỗi lần vào một thư viện công cộng, tôi đều có cảm giác rờn rợn mà lâng lâng như vào một toà đền. Tôi nhón gót rón rén như đi trước bệ đức Thích Ca hoặc Lão Tử. Ở đây không có hương, không có trầm, nhưng có hàng chục, hàng trăm

người đương tụng niệm vì đọc sách có khác chi tụng kinh và sách nào đứng đắn mà chẳng là một cuốn kinh?

5. CÁI LỢI THIẾT THỰC CỦA SỰ TỰ HỌC

Trên 2000 năm trước, Mạnh Tử rất ghét nói đến cái lợi. Ông đi chu du khắp các nước, khuyên các vua chúa chỉ nghĩ tới nhân nghĩa mà đừng nghĩ tới cái lợi. Tất nhiên là ông thất bại. Thời xưa còn vậy, huống hồ

ở thế kỷ này. Vậy chúng ta cứ việc nói tới cái lợi.

Bạn bảo:

- Phải, ai cũng nhận sự tự học bổ ích về tinh thần, nhưng tốn tiền mua sách rồi lao tâm khổ trí hàng chục năm trời mà có lợi gì thiết thực

Trang 21

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

không chứ? Nói trắng ra, có giúp ta làm giàu được không chứ?

- Thưa bạn. Không phải ai tự học cũng sẽ giàu có đâu. Khổng Tử, Thích Ca... đều là những bậc Thánh trong sự tự học mà những vị đó chắc chắn còn nghèo hơn chúng ta. Muốn giàu cần phải có nhiều điều kiện. Trước hết phải ham tiền, ham một cách mãnh liệt, phải biết liều, có óc kinh doanh, phải gặp thời nữa và cũng có khi phải biết bắt nhân một chút.

Vậy tự học không đủ để làm giàu, nhưng tự học là một cách lương thiện và chắc chắn để kiếm tiền và tăng lợi tức của ta lên.

Ông Maurice Torfs, một trong những nhà chuyên nghiên cứu về khoa Hiệu năng (Efficiency) ở bên Âu soạn một cuốn sách nhỏ nhan đề là (Lire pour s'enrichir: Đọc sách để làm giàu) để khuyên các nhà doanh nghiệp đọc sách, nghĩa là tự học.

Ông H. N. Casson, trong cuốn Efficiency for all (Khoa Hiệu năng cho mọi người) viết:

“Số vốn đặt vào bất kỳ công việc nào cũng không lợi bằng đặt vào sự

mua những sách hữu ích. Mua sách có khi lời cho tới 1000 phần 100

hoặc hơn nữa. Muốn tiết kiệm về món gì thì tiết kiệm, không thể tiết kiệm về tiền mua sách được”.

Chỗ khác, ông quả quyết:

“Những nhà triệu phú đều là những người được đọc nhiều. Hỏi họ, họ

sẽ đáp rằng đọc sách là một trong những nguyên nhân thành công của họ”.

Đọc sách để kiếm ý mới, cải thiện phương pháp làm ăn của mình và nhờ đó phát đạt, hoá giàu; điều đó dễ hiểu rồi. Nhưng cả những người đọc sách chỉ để tiêu khiển mà rồi cũng trở nên đại phú, mới là sự lạ, phải không bạn? Tôi được biết một nhà nho, lúc buồn mở sách thuốc ra đọc chơi, sau nhờ môn học đó thành một điền chủ. Cụ trị bệnh làm phước cho người ta, được nhiều người quý, giúp vốn và chỉ dẫn cho dễ khỏi ruộng.

Trang 22

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trong thời kỳ loạn lạc này chúng ta thường thấy biết bao người bỏ

nghề chính, sinh nhai một cách lương thiện bằng một nghề phụ, nghề

mà hồi trước họ tự học để tiêu khiển. Chẳng hạn tôi biết một anh bạn nhờ tự học Anh văn hai năm trong lúc tản cư mà bây giờ thành một giáo sư Anh ngữ. Một anh khác trước dạy học, nay ra mở tiệm thuốc bắc, cũng nhờ đã đọc sách được học để tiêu khiển. Có kẻ học đờn để

di dưỡng tính tình mà sau dạy đờn cũng nuôi được vợ con. Lại có người ngồi buồn học vẽ mà thành

hoạ sĩ, sống một cách phong lưu.

Tôi không nhớ một triết gia Trung Hoa nào đã nói: “Người ta chỉ biết sự ích lợi của những cái hữu ích mà không biết lợi của những cái vô ích”. Chí lý thay lời ấy!

Ba mươi năm trước, ai mà chẳng nghĩ như Tú Xương:

Nào có ra gì cái chữ nho!

Ông Nghè ông Cống cũng nằm co.

Mười lăm năm sau, sách dạy Hán tự đua nhau xuất bản, nào “Hán văn tự học” của Nguyễn Văn Ba, nào “Tân Quốc văn” của nhà Tân Dân...

Và bây giờ đây, người ta đương kiếm những người có Hán học để dạy trong các trường Trung học.

Vậy bạn đã tin rằng sự tự học vừa là một nhu cầu tự nhiên của loài người, vừa là một sự cần thiết, một cách tiêu khiển thanh nhả, vui thích lại có lợi thiết thực nữa rồi chứ?

Trang 23

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương II

AI TỰ HỌC ĐƯỢC?

Mỗi người đều nhận hai thứ giáo dục: một thứ tự người khác

truyền cho; một thứ, quan trọng hơn nhiều, do mình tự kiếm lấy.

GIBBON

1. Già cũng học được
2. Ai cũng có thì giờ để tự học.
3. Chỉ mới biết đọc biết viết cũng tự học được.

1. GIÀ CŨNG TỰ HỌC ĐƯỢC

Bạn nói:

- Đúng vậy, ai cũng nên tự học, nhưng có phải ai cũng tự học được đâu? Vì người thì già quá, người thì bận việc quá, kẻ lại ít học quá, coi sách không hiểu.

Thưa bạn, tôi tin chắc rằng ai cũng có thể tự học được. Bao nhiêu tuổi là già? Thất thập cổ lai hy. Vậy

70 tuổi là lụ khụ rồi, phải không?

Nhưng Khổng Tử 70 tuổi còn nói: “Giả ngã sở niên tốt dĩ học Dịch, khả dĩ vô đại quá hỹ”. Ngài ước ao được sống thêm vài năm để học đạo Dịch mà có thể không đến nỗi phạm những lầm lỗi lớn. V. Hugo cũng 70 tuổi mới bắt đầu học tiếng Hi Lạp. Chưa bằng Caton, 84 tuổi, mới ê a tiếng nói của Homère. Voltaire khi về già bỏ ra trọn một năm để học Vật lý, Hoá. Clémenceau lúc gần chết còn học thêm y khoa để

viết cuốn “Au soir de la pansée”.

Hết thầy các học giả trên thế giới đều học cho tới lúc sức cùng lực kiệt. Vậy, tại sao bạn lại bảo già thì không học được?

Tôi tưởng càng già càng dễ học vì về già thường có lợi tức hoặc được con cháu cấp dưỡng, khỏi phải lo kiếm ăn, suốt ngày rảnh rang, không học thì làm gì cho hết ngày? Tôi vẫn biết có những cụ óc hoá mê

Trang 24

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

muội, ký tính suy giảm, những nhiều cụ tinh thần minh mẫn thì tại sao lại không học?

Trong sự tự học, tuổi tác không phải là một chướng ngại; hể mắt còn trông được, tai còn nghe được, óc còn suy nghĩ được thì đừng nói 70, dẫu 80 tuổi, 90 tuổi cũng vẫn nên học, vì lúc nào cũng có những điều cần phải học và lúc nào sự hiểu biết của ta cũng có ích cho chính thân ta và người khác.

2. AI CŨNG CÓ THÌ GIỜ ĐỂ TỰ HỌC

- Nhưng tôi bận công việc lắm, suốt ngày không được nghỉ, thì giờ

đâu mà học?

Có thể như vậy lắm. Chúng tôi không biết rõ công việc của bạn ra sao, nên không dám bảo là bạn nói quá. Nhưng chúng tôi đã được biết nhiều ông bạn cũng phàn nàn là bận suốt ngày. Mà bận thật. Ngày nhè, mỗi ngày làm việc 8 tiếng, có khi hơn nữa, rồi ngủ 8 giờ – 8 giờ là số

chót, theo lời bác sĩ – rồi phải đọc báo 1 giờ – 4 trang đặc lặn mà! –

rồi thù tạc với bạn bè, không lẽ để người ta chê mình là “nan du”, rồi thỉnh thoảng phải dắt vợ con đi coi hát bóng hoặc nghe cải lương, lại phải mỗi tuần chơi vài hội mạt chược hay tổ tôm chứ? Tục ngữ chẳng nói:

Làm trai biết đánh tổ tôm

Uống trà mạn hảo ngâm nôm Thuý Kiều

đây ư? Rồi phải giỡn với Bé Ba, Bé Tư: các cháu dễ thương quá. Ấy là chưa kể những lúc vợ con đau, hoặc người ở nghỉ việc... Thực không còn thì giờ nào rảnh nữa.

Một anh bạn tôi phàn nàn:

- Tôi mới có 3 đứa cháu mà thấy bận bịu quá. Muốn đọc một trang sách cũng không được. (Xin nhớ anh ấy có 3 đứa cháu, nhưng đồng thời cũng mướn 2 hoặc 3 người ở mà chị ấy không làm ăn buôn bán gì cả). Anh nghĩ coi, mới cuốn sách thì thằng Bé Tư đã leo ngay lên đùi:

“Ba, giảng hình này cho con, ba”. Rồi con bé Hai, con bé Ba chỉ choé với nhau, meo máo lại bắt mình xử kiện. Thế là đành gấp sách lại, đợi

Trang 25

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

chúng đi ngủ rồi mới rảnh được. Chín giờ chúng đi ngủ thì mình cũng buồn ngủ, đọc độ nửa trang sách là muốn điu mắt lại.

- Thế sáng, anh dậy mấy giờ?

- Khoảng 5 giờ đã tỉnh. Nhưng tôi không quen học buổi sớm. Nằm đó nghĩ việc này việc nọ, 6 giờ dậy rửa mặt.

Một anh bạn khác của tôi, có bằng cấp đại học, cũng ân hận không có thì giờ đọc sách. Mà lần nào tôi lại thăm anh thì cũng thấy anh đứng hoặc ngồi ở gần cửa để ngắm kẻ qua đường. Tất nhiên là anh ngắm đàn bà nhiều hơn hết. Họ là phái đẹp mà! Người nào đứng ngắm

đường mà không vậy? Có lần anh bảo tôi:

- Nay, anh coi cái búi tóc của cô kia. Nó đong đưa như trái xoài trên cây trong cơn dông. Tôi sợ nó rớt quá.

Một anh thứ ba thú:

- Bạn bè trong sở mời mọc mình ăn uống hội họp. Sống trong tháp ngà không được, họ chê mình là kiêu căng, là khinh họ. Phải chiều đời. Vì vậy mà không có thì giờ học thêm.

Tôi đáp:

- Tôi cũng nhận vậy, bạn bè có lâu lâu đi lại với nhau mới vui. Nhưng tại sao lại sợ người khác chê ta? Anh biết anh X không? Anh ấy có thói quen cứ chiều chủ nhật mới đi thăm những chỗ thân thuộc, mưa cũng vậy, nắng cũng vậy. Mấy năm trước, có kẻ bĩu môi, chê: “Lập dị! Lố bịch! Đi chơi mà cũng đúng ngày, đúng giờ nữa”. Lời chê đó tới tai anh X. Anh đáp: “Hồi đi học, chúng ta ăn có giờ, ngủ có giờ, đi chơi có giờ. Tại sao ra khỏi trường thì bỏ lệ đó đi?” Bây giờ thì không ai chê anh nữa, mà còn trọng thì giờ làm việc của anh vì người ta thấy anh làm được nhiều việc có ích.

Sự tu thân luyện trí của ta quan trọng hay lời khen chê của người khác quan trọng? Tôi không khuyên bạn: Khách lạ tới trong khi ta làm việc thì cứ lễ phép chào rồi đứng trơ trơ như khúc gỗ, khách hỏi gì cũng

“dạ” cho tới khi khách hiểu và tự ý rút lui, như một nhà bác học nào ở

Trang 26

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Âu đã thực hành. Như vậy cũng hơi quá, nhưng cứ thẳng thắn nói rằng mình không có thì giờ tiếp lâu thì chỉ vài lần là mọi người sẽ hiểu ta mà không trách gì ta cả. Hễ ta trọng thì giờ của ta thì người khác tự

nhiên cũng trọng thì giờ của ta.

E. Faguet trong cuốn *L'Art de lire* nói: “Thì giờ mà người ta dùng để

bàn phiếm đủ cho người ta đọc mỗi ngày được một cuốn sách. Vậy mà có người cả năm không đọc một cuốn”.

Đúng như vậy. Hôm nào bạn thử ghi hết thấy những lúc “tán gẫu”

trong một ngày nghỉ rồi cộng lại xem được mấy trăm phút.

Chơi với trẻ là một thú vui trong sạch, đứng ngắm đường cũng là một cách tiêu khiển có thể hữu ích như ngắm để nhận xét các hạng người rồi viết tiểu thuyết – chiều lòng bạn cũng là một đức tốt, song nếu bạn nghĩ rằng đời ta ngắn mà có nhiều công việc quan trọng hơn những cái đó thì luôn luôn bạn có thì giờ học thêm.

Chỉ cần tổ chức lại đời sống. Bà Gilbreth, một người Mỹ, góa chồng, phải nuôi 11 đứa con, vì nghèo, chỉ mướn mỗi một anh bếp, nên thường phải rửa chén lấy, kể chuyện cổ tích hoặc đọc sách cho con nghe, mà vẫn có thì giờ để học thêm, nghiên cứu về cử động (1), dạy khoa tổ chức cho các kỹ sư, làm cố vấn cho nhiều xí nghiệp lớn và diễn thuyết khắp nơi mỗi tuần một hai lần. Bà có phép thần thông của Tề Thiên đại thánh hay Na Tra thái tử chăng? Bà có 5 đầu 6 tay chăng? Bà chỉ biết tổ chức đời sống thôi.

Trời rất công bằng. Dù ta sang hay hèn cũng chỉ cho ta mỗi ngày 24

giờ, không hơn không kém. Kẻ nào khéo dùng số giờ đó thì thành công, vụng thì thất bại.

Bạn nào biết tiếng Anh, nên đọc cuốn *How to live on 24 hours a day* của Arnold Bennett. Cuốn ấy viết từ đầu thế kỷ, đến nay vẫn thường tái bản. Nó quý như vàng, vì nó chỉ ta cách sống đầy đủ 24 giờ một ngày, không bỏ phí một phút. Chúng tôi đã dịch để giúp những bạn không biết ngoại ngữ.(2)

(1) Một ngành của khoa Tổ chức công việc, mục đích là nghiên cứu trong mỗi công việc, những cử động nào thì bỏ đi, những cử động nào

Trang 27

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

tồn sức thì sửa đổi, để công việc mau và nhẹ nhàng. Coi cuốn: “Tổ

chức công việc theo Khoa học” và cuốn “Tổ chức gia đình” của soạn giả.

(2) Coi cuốn: “Sống 24 giờ một ngày” N.H.L dịch và xuất bản.

3. CHỈ MỚI BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT CŨNG TỰ HỌC ĐƯỢC

Lẽ thứ 3 bạn đưa ra (người ít học không tự học được) tôi tưởng cũng không vững.

Đọc tiểu sử các danh nhân, ta thấy biết bao vị không có bằng cấp tiểu học. Chẳng hạn Abraham Lincoln, người được dân chúng Mỹ kính mộ

nhất sau G. Washington, hồi nhỏ rất nghèo, chỉ được bà kế mẫu dạy cho biết đọc, biết viết và làm 4 phép toán. Còn các môn khác ông phải tự học, mà sau thành một luật sư, một nghị sĩ rồi làm Tổng thống Mỹ.

Nhiều bài diễn văn của ông được khắc lên cẩm thạch và coi là những áng văn hay nhất của dân tộc Mỹ.

J. J. Rousseau 12 tuổi đã phải đi lang thang tìm kế sinh nhai, có hồi ngủ đầu đường xó chợ, cũng nhờ tự học mà sau thành một văn hào của Pháp, một triết gia tư tưởng ảnh hưởng đến khắp thế giới.

Làm sao kể được hết những người nhờ tự học mà thành vĩ nhân. Thời nào cũng có, nước nào cũng có, trong giới nào cũng có. Họ sở dĩ thành vĩ nhân nhờ họ tự học vì nếu không tự học thì làm sao hơn người được? Bạn có bằng cấp tiến sĩ, thạc sĩ mà không học thêm thì suốt đời cũng chỉ là một tiến sĩ, một thạc sĩ. Paul Doumer 14 tuổi đã phải thôi học, tự học lấy rồi sau thành Tổng thống nước Pháp. Louis Bertrand xuất thân làm thợ mà lên ngôi Tổng trưởng. Rồi Franklin, Disraeli, Staline, Mussolini... Đó là trong nhóm chính trị gia.

Về khoa học có Képler, Arago, Darwin, Franklin, Edison...

Về triết học nên kể Descartes, Spencer, A. Comte, Leibniz, Pascal...

Về văn học thì vô số: J. J. Rousseau, Lamartine, hai cha con A.

Dumas, Victor Hugo, E. Zola, Shakespeare, De Foe, Dickens, B.

Trang 28

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Shaw, H.G. Wells, Kipling, Mark Twain, Jack London...

Trong số các nhà doanh nghiệp, những người thành công nhất ở Mỹ

hầu hết hồi nhỏ phải làm thợ hay bán báo, như vua xe hơi Ford, vua dầu lửa Rockefeller, vua thép Carnegie, ông tổ khoa Tổ chức công việc F. W. Taylor...

Ở nước ta cũng không thiếu người nhờ tự học mà có danh vọng. Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim được học trường cụ Đốc, cụ Nghè nào đâu mà nghiên cứu về cổ văn hoá của phương Đông, hơn cả những cụ Cử, cụ Thám, để lại sự nghiệp cho đời sau, trong khi hàng vạn nhà Nho làm môn đệ Khổng Giáo hàng chục năm mà chẳng dùng sở học vào

được một việc gì cả, ngoài công việc kiếm miếng cơm, manh áo.

Ngô Tất Tố không xuất thân ở một Trung học, Đại học Pháp nào mà viết văn thì rành mạch hơn nhiều nhà văn có tân học. Hàng chục ông cử nhân văn chương ở Pháp về, không viết được một trang như trong cuốn Việc làng của nhà nho họ Ngô.

Bạch Thái Bưởi, Trương Văn Bền có bằng cấp kỹ sư nào đâu mà làm chủ những xí nghiệp lớn, giành một phần lợi kinh tế về cho người mình.

Tất nhiên hễ có bằng cấp cao thì dễ tự học, nhưng chỉ biết đọc biết viết quốc ngữ thôi cũng có thể tự học được, tự học trong các sách Việt.

Tôi vẫn biết, sách về khoa học, ta còn thiếu nhiều. Ta mới chỉ có ít cuốn giáo khoa cho học sinh ban Trung học. Nhưng tôi tin chẳng bao lâu nữa ta cũng sẽ có sách cho ban Đại học. Khi người ta có chủ quyền rồi thì công việc đó là công việc nhỏ mọn. Và, dù thiếu sách Việt đi nữa thì ai cấm ta học một ngoại ngữ để đọc sách của người?

Đã có nhiều cuốn dạy Pháp ngữ, Anh ngữ bằng tiếng Việt.

Tôi nghe nói cụ Huỳnh Thúc Kháng, hồi bị đày ở Côn đảo, học tiếng Pháp trong một cuốn tự vị Pháp Việt. Cụ học thuộc nhiều dụng ngữ

Pháp, nhờ người chỉ cho ít ngữ pháp và chỉ 6-7 tháng, cụ đọc được báo Pháp, sau lại viết được một bức thư bằng tiếng Pháp cho viên Khâm sứ ở Huế. Có kẻ chê cụ viết sai ngữ pháp. Thật là nhỏ mọn. Cụ

Trang 29

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

học có cần để thi cử nhân, tiến sĩ đâu. Cụ là một nhà chính trị, chỉ cần viết cho người ngoại quốc hiểu mình thôi.

Vậy dù cho bạn có thiếu sách thì vẫn có thể học ngoại ngữ theo lối của cụ. Huống hồ lúc này, các nhà xuất bản đua nhau phụng sự bạn, cho ra nào Pháp văn thực hành, nào là Anh văn tự học... Bạn khỏi phải kiếm, cứ lại một tiệm sách rồi tha hồ mà lựa. Khi ta hăng hái học thì luôn luôn có người giúp ta. Không Tử nói: “Đức bất cô, tất hữu lân”. Người có đức không bao giờ lẻ loi, tất có bạn đồng thanh đồng khí. Mà hiểu học là một đức lớn đấy, bạn ạ. Tìm một số bạn cùng chí hướng, rồi họp thành một nhóm cùng học với nhau, trao đổi sách vở, kinh

nghiệm, tư tưởng, kết quả với nhau thì sự tự học sẽ rất mau tấn tới mà đời cũng hoá tươi đẹp hơn.

Trang 30

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương III

CHÚNG TA HÃY SẴN SÀNG ĐỂ TỰ HỌC

Không có ngọn gió nào giúp ta được nếu ta không có một bến để tới

MONTAIGNE

Rồi tôi đứng dậy và chiến đấu nữa

A. BARTON

1. Phải dự bị trước.
2. Lòng tự tin
3. Nghị lực.
4. Lập chương trình:
 - a. Lợi của sự tự học.
 - b. Hại của sự tự học.
 - c. Định mục đích và lập chương trình.

1. PHẢI DỰ BỊ TRƯỚC

Ở chương I tôi đã ví sự tự học với một cuộc du lịch trong suốt đời ta, vừa thanh cao, vừa thú vị, ích lợi. Nhưng tôi chưa nói nó nhiều khi cũng gay go. Nó cũng như leo núi, càng lên cao, cảnh càng lạ, nhãn quang càng rộng, mà cũng càng khó nhọc.

Trước khi khởi hành cuộc viễn du đó, ta phải dự bị sẵn sàng. Sức khoẻ

và tiền bạc không cần nhiều song cũng không được thiếu. Tôi nói không cần nhiều vì có những người đau vật liên niên như Voltaire mà vẫn học được; còn sách thì thường rẻ lắm, một cuốn 5, 7 chục đồng dùng được hàng tháng hàng năm. Về hai phương diện đó chắc bạn có dư. Điều quan trọng nhất là tinh thần bạn đã sẵn sàng chưa?

2. LÒNG TỰ TIN

Bạn có lòng tin mãnh liệt không? Tôi không nói lòng tin Trời, tin Phật đâu; lòng tin nơi bạn kia. Trên thế giới không có gì mạnh bằng đức tự

Trang 31

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

tin vì có tự tin mới can đảm, mới quả quyết, mới hăng hái, mới kiên nhẫn. Nó san được núi, lấp được sông; thiếu nó việc gì cũng thất bại.

Marc Aurèle nói: “Ta tin đời ta ra sao thì đời ta như vậy”. W.D. Scott, Khoa trưởng một trường đại học ở Mỹ cũng nói: “Thành công hay thất bại do khả năng tinh thần của ta thì ít mà do thái độ tinh thần của ta thì nhiều”.

Mà thái độ tinh thần của bạn ra sao? Bạn có tin rằng hễ bạn chịu khó thì phải có kết quả không, rằng không một sự gắng sức nào của bạn là vô ích không?

Có những điều bạn và tôi cũng vậy – học 5-7 lần mà không thuộc. Ta cho là uống công, chán nản rồi bỏ. Như thế là lầm.

“Bạn có thấy một bãi cát mênh mông dưới ánh nắng chang chang

không? Một trận mưa đổ xuống đó thấm thía gì đâu? Những giọt đầu chưa xuống tới mặt cát đã tan thành hơi nước. Những giọt sau thấm ngay vào cát. Sau cơn mưa, mặt cát vẫn khô như cũ.

Nhưng giọt sau kế giọt trước, thấm lần xuống, lâu lâu thành một dòng suối chảy tới một vùng xanh hoặc một giếng sâu mà không nắng hè nào làm cạn nổi.

Óc ta như bãi cát đó. Những điều ta học hôm nay, mai đã quên rồi, cũng như những giọt nước mới tới mặt đất đã bị cát thấm. Nhưng ta không quên hẳn đâu, vì những điều đó đã để lại một ấn tượng mơ hồ

trong óc ta. Học lại 5- 10 lần, ấn tượng sẽ mỗi ngày một rõ và một ngày kia, những điều học được gom lại thành một dòng tư tưởng giúp ta hiểu lần lần được vũ trụ”.

Phải có tin như vậy mới tự học được. Muốn luyện đức tự tin xin bạn theo phương pháp của ông Gordon Byron trong cuốn: 7 bước đến thành công. (1)

(1) Bản dịch của Nguyễn Hiến Lê

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

3. NGHỊ LỰC

Tự tin giúp ta có nghị lực.

Ở bên Pháp, người ta đã làm những thống kê và thấy 100 người ghi tên học các lớp hàm thụ thì chỉ được độ 20 người học đến nơi đến chốn. Tám mươi người kia phải bỏ dở vì thiếu nghị lực.

Bạn bảo bạn hoàn toàn thiếu nghị lực. Tôi không tin vậy. Thế nào bạn cũng có, không nhiều thì ít. Bạn nhớ lại, từ trước tới nay, đã làm được vài việc gì khó khăn chưa? Gần tới kỳ thi ra trường, bạn đã thức khuya, dậy sớm hoặc nhịn đi coi hát, đi dạo phố để ôn bài chứ? Như

vậy là bạn đã có nhiều nghị lực đấy.

Rồi hồi tản cư, bạn đã có lần nào chân mỏi rã rời mà cũng rán quảy đồ

trên vai, lết từng bước trong 5-6 cây số nữa để tới chỗ nghỉ không?

Vậy thì sao bạn lại nói là thiếu nghị lực?

Từ khi ở trường ra, nhất là từ khi trở về thành sống một đời bằng phẳng, ủy mị quá, nghị lực của chúng ta sút đi nhiều lắm, nhưng ta vẫn có nó, chứ không phải là hoàn toàn thiếu. Ta không chịu luyện nó đấy thôi. Có hàng trăm cách để luyện.

Chẳng hạn ông Gordon Byron khuyên:

- Đặt trả lại trong hộp 100 cây quẹt (que diêm) hoặc 100 miếng giấy.

Làm rất từ từ, đều đều và chú ý vào công việc.

- Khoanh tay đứng trên mặt ghế trong 5 phút. Như vậy có vẻ như

thẳng diên, nhất là khi có ai trông thấy; nhưng nếu bạn rán giữ điệu bộ

ấy, mặc dầu có người phá thì bạn chắc chắn làm chủ được nghị lực của bạn rồi đấy.

- Đếm đi đếm lại trong 5 phút vài chục vật nhỏ

Bạn có thể tự kiểm được những cách khác để tập bất kỳ lúc nào: ở

nhà, ở hăng, trong khi ăn, lúc sắp ngủ, khi đi đường, lúc ngồi xe...

Mỗi ngày chỉ cần 5-10 phút thôi.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Mọi ngày cứ sau bữa cơm, bạn phải hút ngay một điếu thuốc, hôm nay thử bỏ thói quen đó xem sao.

- Sáng tỉnh dậy, bạn có thói quen nán lại ở giường, mười, mười lăm phút, nhất là trong mùa gió bắc này. Ngay sáng mai bạn nhất định sẽ

thức rồi nhảy liên ra khỏi giường đi.

- Có bức thư của một người thân gửi tới mà bạn đã mong mỏi trong non tuần lễ rồi, bạn muốn mở ra coi ngay? Khoan, để đó 5 phút đã.

Ta tập tự thắng ta trong những việc nhỏ như vậy, lần lần ta sẽ tự chủ

được trong những việc khó khăn hơn và nghị lực của ta tăng lên. Cứ đi từ dễ đến khó. Trong sự học tập, tu luyện, không quy tắc nào quan trọng hơn quy tắc ấy với quy tắc này nữa: Ngày nào cũng tập đừng quên một ngày.

Và xin bạn bỏ ý sai lầm tai hại này đi: ta không có nghị lực. Ai cũng có nghị lực, không nhiều thì ít; hề tập thì ít sẽ hoá nhiều.

4. LẬP CHƯƠNG TRÌNH

a) Lợi của sự tự học.

Tự học có nhiều lợi. Như tôi đã nói, ta được tự do lựa môn học, lựa thầy học.

Ta lại khỏi bị chương trình bó buộc. Nếu chưa hiểu rõ một chương, ta có thể bỏ ra hàng tuần hàng tháng để học thêm, chứ không phải hỏn hển theo lời giáo sư như ở trường. Nhờ vậy ta có nhiều thì giờ để suy nghĩ so sánh, tập xét đoán, giữ tư tưởng được tự do. Không ai nhồi sọ

ta được, bắt ta phải lặp lại những điều mà ta không tin. Sách dạy rằng Nã Phá Luân là một vị minh quân anh hùng, nhưng ta chỉ cho ông là một người quyền quyết đại tài. Sử chép Hồ Quý Ly là tên loạn thần có tội với quốc gia; ta có thể chưa tin mà còn xét lại.

Còn cái lợi này cũng đáng kể là khi tự học ta được tự do bỏ phần lý thuyết viển vông mà chú trọng vào thực hành; nhờ vậy, sự học vui hơn, có bổ ích cho ta ngay.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Ông Pierre Camusat trong cuốn Réussir avec ou sans diplôme

(Editions Gamma 1965) đã làm một cuộc phỏng vấn, kết quả là nhiều người nhận rằng người tự học có nhãn quang rộng, có nhiều ý mới và biết chú trọng đến thực tế.

b) Hại của tự học

Tuy nhiên có lợi thì có hại. Sự tự học lợi ở chỗ tự do thì hại cũng ở chỗ đó.

Trước hết, vì không ai dẫn dắt ta, nên ta không biết học cái gì. Có người mua một bộ Bách khoa từ điển về rồi quyết định học cho hết, nhưng mới độ một tuần đã phải bỏ vì chán quá, nhiều đoạn đọc chẳng hiểu gì cả.

Có kẻ gặp cái gì đọc cái ấy. Đó là trường hợp của tôi khi mới ở trường ra, như tôi đã nói trong lời tựa.

Người thì không tự lượng sức mình, chưa biết những sách đại cương về một môn nào đã đọc ngay những sách quá cao viết cho các nhà chuyên môn. Vậy nguyên tắc là phải đi trở lại từ những bước đầu.

Kẻ lại gấp rút quá, nhắm ngay cái thiết thực mà bỏ hẳn phần lý thuyết, thành thử thiếu căn bản để tiến một cách vững vàng.

Rồi còn bao nhiêu bạn cái gì cũng thích nhưng chỉ coi qua loa, khác chi những con bướm lượn trên bông này rồi tới bông khác, cả năm không làm thành được một giọt mật. Rốt cuộc thành một hạng học giả

(chứ không phải học thiết) như người đời thường mỉa.

Học như vậy phí công vô ích, đức không tu tiến mà óc không phát triển. Nguyên nhân là không có một mục đích nhất định để nhắm, một chương trình hợp lý để theo.

Sau cùng ta nên tránh thói tự phụ, chủ quan, hẹp hòi, cố chấp, tránh mặc cảm tự ti hoặc tự tôn rất thường thấy ở những người tự học.

c) Vậy ta phải định mục và lập chương trình.

Trang 35

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Charles Péguy nói: “Trong đời ta, ít nhất cũng phải có một lần đem tất cả ra xét lại”. Ông muốn bảo chúng ta phải xét lại những điều hiểu biết, những tư tưởng và nhất là nhân sinh quan của ta.

Descartes cũng đã có lần cố ý quên hết, nghi ngờ hết những điều đã học được trong tu viện để tự tìm lấy chân lý.

Làm theo được hai ông cũng hơi khó, song thế nào ta cũng phải vạch một mục đích để hướng dẫn sự tự học cho hợp với nó.

Có mục đích gần và mục đích xa.

Bạn mới ở trường ra, mới vào tập sự trong một sở hoặc hăng. Tất nhiên bạn muốn được hiểu rành nghề để làm tròn nhiệm vụ người ta giao phó cho, rồi học hỏi thêm để mong được lãnh một chức vụ quan trọng hơn. Đó là mục đích gần của bạn.

Bạn khác ước ao có nhà lầu xe hơi, chiều tan sở, đánh xe một vòng trong châu thành rồi về vãn máy thu thanh nghe tin tức thế giới trong khi uống rượu khai vị để đợi bữa. Đó cũng là một mục đích gần nữa.

- Nhưng tôi đã già rồi, về hưu nay mai đây, còn ham gì giàu với sang.

Ông chi giúp tôi một mục đích của mình.

- Mỗi người phải tự vạch lấy mục đích của mình. Tôi chỉ có thể giúp cụ tìm tòi thôi. Cụ vẫn đọc báo hằng ngày đấy chứ? Cụ muốn hiểu rõ tình hình thế giới không? Nó có ảnh hưởng lớn đến đời sống của gia đình cụ. Vậy thì sao cụ không đọc những sách báo nghiên cứu tình hình thế giới? Tôi không cam đoan với cụ rằng đọc những sách báo đó, cụ sẽ đoán được lúc nào có chiến tranh thứ ba đâu. Nostradamus có tái sinh cũng vị tất đã giúp cụ được việc ấy. Muốn biết rõ chỉ có cách hỏi Eisenhower và Molotov. Tuy nhiên cụ cũng hiểu được thêm tin tức mọi nơi, và đôi khi cũng đoán trước được những việc nho nhỏ.

Nếu cụ lại chán ngán thời cuộc đến nỗi không đọc báo nữa thì chắc cụ ưa nhàn, muốn gây một vườn cúc ở trước hiên và vui với đàn cháu ở dưới gôi? Vậy thì cụ nên học cách trồng cúc và đọc về tâm lý trẻ.

Muốn thăng chức, muốn có nhà lầu, xe hơi, muốn trồng một vườn cúc,

Trang 36

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

muốn hiểu trẻ, đó đều là những mục đích gần.

Nhưng các bạn trẻ nghĩ sao, chứ làm việc 8 giờ có khi 10, 12 giờ một ngày chỉ để có cơm ăn (dù cơm tây với bơ, sữa, Sâm banh, Cô nhắc) có áo mặc (dù là tuyết xo, gấm vóc) thì đời cũng đáng chán lắm!

Ta phải có một mục đích cao xa hơn. Ta phải tự đào luyện cho đủ tư

cách làm một người chủ trong gia đình, một công dân và một phần tử

của nhân loại. Ta phải mỗi ngày một tiến về đức và trí để giúp ít người khác mỗi ngày một nhiều hơn.

Térence, một thi sĩ Latinh sống cách ta 21 thế kỷ, nói: “Tôi là người: không có cái gì liên quan tới loài người mà lạ với tôi”.

Vậy ta là giáo viên, cũng nên đọc về kinh tế, chính trị; ta làm thợ

thuyền cũng nên học về triết lý, luật khoa... Nhà văn phải biết khoa học, vì khoa học giúp ta nhận xét, lý luận, hiểu vũ trụ hơn. Nhà khoa học cũng phải hiểu văn chương vì những áng văn thơ bất hủ nâng cao tâm hồn con người. Không một môn nào vô ích. Kẻ nào quá chuyên nghiệp, chỉ đọc những sách về ngành hoạt động của mình thì không khác chi đeo vào hai bên thái dương hai lá che mắt, không khác chi tự

giam mình vào một phòng chỉ có mỗi một cửa sổ để thông ra ngoài.

Ta phải tìm cái lợi thiết thực trước mà cũng không nên chê cái vô ích.

Ai biết được nhiều cái vô ích là hơn người. Nếu tổ tiên ta hồi ăn lông ở lỗ, chỉ mong có thức để ăn, có da để khoác, khôn tìm tòi hầu hiểu biết thêm; trông vàng trắng giữa trời, không tự hỏi sao lúc nó tròn, lúc nó khuyết; nhìn giọt sương trên cỏ, không tự hỏi sao tháng này có, tháng khác không; tóm lại không tốn công nghiên cứu những cái cơ hồ

như vô ích ấy thì chúng ta bây giờ các khác chi những con thú ở trong rừng? Cho nên Valéry đã nói: “Loài người chỉ là người ở trong cái phạm vi mà sự ích lợi không chỉ huy tất cả những hành động và sai khiến tất cả số phận của nó”.

Vậy có những điều tựa như vô ích mà vẫn nên học. Chỉ khi nào quên cái thiết thực mà chú trọng tới cái vô ích thì mới là đáng chê.

Tóm lại mục đích của ta là cải thiện đời sống vật chất, luyện trí óc và tâm hồn để tăng tiến khả năng giúp ích người khác, rồi mở rộng phạm

Trang 37

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

vi hiểu biết để thoả mãn nhu cầu tò mò tự nhiên của loài người.

Ta sẽ theo mục đích đó mà vạch chương trình tự học. Chương trình đó sẽ có 3 phần:

- Học thêm về nghề.
- Luyện đức.
- Mở mang trí óc (chú trọng tới cái ích lợi thiết thực trước).

Dù có sống lâu như Bành Tổ mà học suốt đời cũng không hoàn thành được chương trình ấy, nếu ta không biết lựa những môn nào quan trọng để học trước những môn nào không hợp với khả năng của ta để

bỏ đi.

Chẳng hạn, đối với tôi, luật học, kinh tế học, y học, giáo khoa, tâm lý thực hành... là quan trọng. Địa chất học, thiên văn học, cách sinh hoạt của các loài sâu, bọ... là phụ. Trong những môn quan trọng người thích môn này, người thích môn khác; môn nào thích thì học kỹ, không thích thì chỉ học qua cho biết.

Trong một chương sau tôi sẽ giới thiệu với bạn ít sách nên đọc về mỗi môn. Bây giờ tôi xin nhắc bạn đọc lại 2 danh ngôn tôi đã nêu lên ở

đầu chương này, nó tóm tắt cả đại ý trong chương đây.

Trang 38

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương IV

NHỮNG CÁCH TỰ HỌC

Không ai không biết rằng muốn thành công trong đời, phải tự làm lại một mình sự giáo dục của mình và dùng phần thứ nhì trong đời mình để phá những do - tưởng làm lẫn cùng cách suy luận đã học được trong phần thứ nhất.

LE BON

Sơn thủy kỳ tung, du thị học.

PHƯƠNG SƠN

Tôi có bạn bè đủ hạng người và đủ các nước. Những bạn đó không khi nào làm phiền lụy tôi và mỗi khi tôi hỏi han điều gì thì họ sẵn sàng chỉ bảo liền.

PÉTRARQUE

1. Những cách tự học.
2. Lớp giảng.
3. Lớp hàm thụ.
4. Nghe diễn thuyết.

5. Nhận xét.

6. Du lịch và điều tra.

7. Đọc sách:

a. Tự học trước hết là đọc sách.

b. Thư viện.

1. NHỮNG CÁCH TỰ HỌC

Có nhiều cách tự học. Lấy đại cương mà xét thì ta thấy 2 cách chính:

- Tự học mà có người chỉ dẫn.
- Tự học mà không có người chỉ dẫn.

Trong cách thứ nhất ta nên kể lối:

Trang 39

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Theo một lớp giảng công hay tư.
- Theo một lớp hàm thụ.
- Nghe diễn thuyết.

Trong cách thứ nhì, có những lối:

- Nhận xét
- Điều tra, nói chuyện du lịch, thăm viện bác cổ.
- Đọc sách

Dưới đây chúng tôi sẽ lần lượt xét từng cách một.

2. LỚP GIẢNG

Ở Âu, Mỹ, có rất nhiều trường công hay tư dạy những người lớn muốn học thêm. Có đủ trình độ, từ tiểu học đến đại học. Lại có những trường dạy một ngành chuyên môn như môn Tổ chức công việc, môn viết văn, làm báo, khoa ăn nói trước công chúng, khoa nội trợ... Gần đây mới xuất hiện những trường dạy làm cha mẹ, vừa lý thuyết vừa thực hành, được đủ các giới trong xã hội hoan nghênh.

Có trường phải đóng tiền học, có trường không.

Thợ thuyền nước người rất ham học nên tỉnh nhỏ nào cũng có vài ba trường và những hăng lớn đều có lớp dạy nghề cho thợ.

Học trong những trường đó ra, có khi phải thi, có khi không. Thi mà đậu thì cũng được lãnh bằng cấp. Bằng cấp do những trường quan trọng phát thường được chính phủ nhìn nhận.

Ở nước ta tại các thành thị có ít trường dạy đánh máy kế toán, tốc ký, sửa máy điện, lái xe hơi, lắp máy khâu thanh, làm điều dưỡng, may vá, làm bánh... nghĩa là gần như chưa có gì cả. Tới bình dân học vụ cốt dạy cho đồng bào khỏi mù chữ mà các tỉnh ở Nam Việt cũng chưa đủ.

Trang 40

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

3. LỚP HÀM THỤ

Nếu ở xa không lại nghe giảng được thì có những lớp hàm thụ dạy bằng thư. Học những trường này phải trả tiền vì đều là trường tư, hoặc bán công tư.

Ở Pháp, những trường lớn như Ecole Universelle (59 Bd. Exelmans Paris 16è). Ecole des Sciences et Artè (16 Rue du Général Malletterre Paris 16è)... có đủ ngành cho bạn học: Thương mại, công chính, hàm mỏ, giáo huấn, viết văn, âm nhạc, hội họa, may vá... Nhiều học sinh Việt Nam học những trường đó để thi tú tài.

Ngoài ra còn những trường nhỏ hơn như:

Ecole ABC.....12 Rue Lincoln Paris 8s Istitut proesionnel polytechnique 14 Cité Bergère Paris 9è

Istitut technique proesionnel 69 rue de Chabrol Paris 10è

Ecole des techniques nouvelles 20 rue Espérance Paris 13è

Ecole du Génie Civil 152 Avenue de Wagram Paris 17è

.....

Bốn trường sau chuyên về kỹ thuật (Máy xe hơi, máy điện, máy khâu thanh, máy Diésel, máy bay, cất nhà, cầu công...)

Học phí thường không đắt. Như học tiếng Anh cấp sơ đẳng tốn khoảng 500\$, tiếng Anh cấp cao đẳng tốn thêm độ 700\$ nữa, mỗi cấp học trong 6 tháng hoặc một năm. Chỉ cần viết thư cho trường, trường sẽ gởi ngay chương trình, điều lệ cho biết.

Bài trường gởi cho bạn thường rõ ràng, phương pháp dạy cũng hay và giáo sư đều giỏi, sửa bài rất kỹ lưỡng, chỗ nào không hiểu, họ sẵn sàng giảng cẩn thận. Còn kết quả thì tùy bạn. Nếu bạn siêng và đủ

sức theo thì kết quả cũng như theo một lớp giảng; nếu bạn nhận được bài chỉ đọc qua một lượt và không chịu làm bài thì tốn tiền vô ích: bạn bỏ

ra hàng ngàn đồng rồi cuộc chỉ mua được ít cuốn sách để mốc trong tủ.

Tại nước ta, mấy năm gần đây đã có vài người mở lớp hàm thụ, (như lớp của Ông Hồ Hữu Tường dạy viết văn, làm báo) (1) nhưng không

Trang 41

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

có kết quả, phải dẹp gần hết.

Vậy trong hiện tình muốn theo một lớp hàm thụ, bạn phải biết một ngoại ngữ. Chuyên học một ngoại ngữ trong vài ba năm thì có thể gọi là đủ dùng. Xin bạn đừng tin vào những quảng cáo: 100 ngày biết tiếng Nga, 30 ngày thông tiếng Đức mà mau thất vọng.

(1) Thực ra lớp của ông mở ở bên Pháp mà dạy bằng tiếng Việt. Hiện nay vẫn chỉ có vài lớp hàm thụ dạy chương trình Trung học.

4. NGHE DIỄN THUYẾT

Tại những kinh thành lớn Âu, Mỹ, ngày nào cũng có hàng chục diễn giả đăng đàn nói chuyện về mọi vấn đề. Nếu gặp mùa diễn thuyết thì còn đông hơn nhiều.

Diễn thuyết ở nước người thành một nghề có thể nuôi diễn giả một cách phong lưu vì thường khi thính giả phải trả tiền vào cửa. Như

René Benjamin sinh tiền sống về nghề đó. Ông đi khắp các tỉnh Pháp, Bỉ, Bắc phi đem tài hùng biện ra lôi cuốn thính giả.

Ở nước nhà, tại Sài Gòn, Hà Nội, may lắm một tháng ta mới được nghe một vài lần.

Người đi nghe diễn thuyết muốn tiêu khiển thì nhiều chứ học thêm thì ít. Điều ấy rất đáng tiếc. Diễn giả bao giờ cũng đem hết tài năng, sở

học ra giúp ta hiểu một vấn đề nào đó, tại sao lại đi nghe như nghe một bản Vọng Cổ hoặc một khúc "Hè về"?

Muốn học bằng cách nghe diễn thuyết, ta phải:

- Biết trước vài ngày đầu đề sẽ đem ra bàn rồi suy nghĩ trước về đầu đề ấy.

Chẳng hạn diễn giả sẽ nói về bốn phận phụ nữ Việt Nam thời nay thì

Trang 42

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

ta tự hỏi: Ý tưởng của ta về vấn đề ấy ra sao? Nếu ta đăng đàn thì sẽ nói những gì?

Nếu có thì giờ, nên lại thư viện tra cứu cho hiểu thêm vấn đề. Được ý gì mới, tài liệu gì có thể dùng được, ta nên chép lại cho khỏi quên.

- Tới ngày nghe diễn thuyết, ta nên mang theo một cây viết và một tờ giấy.

- Vừa nghe vừa ghi một cách tóm tắt vài ý chính của diễn giả (khoa tốc ký này rất có ích).

- Khi về nhà, ta ôn lại ngay lại những ý của diễn giả, chép lại lên giấy, so sánh với ý riêng của ta, rồi sắp vào một tập riêng, giữ làm tài liệu.

Vì không sao ghi hết được ý của diễn giả, nên ta phải kiểm đọc những bài tường thuật nói chuyện ở trên mặt báo. Nếu không báo nào tường thuật lại, mà vấn đề rất quan trọng đối với ta thì ta có thể viết thư xin mượn bản thảo của diễn giả. Ta là người đứng đắn, hiểu học thì không ai nỡ từ chối ta việc đó. Và lại cử chỉ ấy chẳng tỏ rằng ta kính trọng diễn giả ư? Diễn giả nào mà không thích

Đi nghe diễn thuyết như vậy quả là mệt hơn đi nghe cô Bích Thuận ca, nhưng muốn tự học thì phải theo cách ấy.

5. NHẬN XÉT

Nhận xét là cách thường dùng nhất để tự học nên người tự học nào cũng phải tập nhận xét.

Tôi xin chép lại dưới đây một đoạn về cách nhận xét ở cuốn: "Hiệu năng, châm ngôn của nhà doanh nghiệp":

"Biết nhận xét là biết trả lại cặp mắt cái công dụng của nó. Phần đông chúng ta không nhìn bằng mắt mà bằng óc, bằng tim. Bạn cho là vô lý? Xin bạn nghe câu chuyện dưới đây:

Một giáo sư đại học bảo sinh viên chú hết ý vào công việc ông sắp làm rồi làm theo ông. Ông nhúng một ngón tay vào một ly nước rồi

Trang 43

đưa lên miệng nếm. Mỗi sinh viên đều làm như vậy, nuốt một chút nước, rất hôi thối mà không một người nào nhăn mặt vì lòng tự ái cũng có mà cũng vì tính ranh mãnh, muốn cho người khác mắc lừa như mình.

Khi nếm hết lượt rồi, giáo sư mới mỉm cười, bảo họ:

- Các cậu không nhận thấy ngón tay tôi đưa lên miệng không phải là ngón tay đã nhúng vào nước.

Vậy những sinh viên ấy đã chú ý nhìn mà không thấy cử động của giáo sư. Họ chỉ nhìn thấy cái mà họ cho rằng giáo sư tất phải làm. Họ

đã không nhìn bằng mắt mà bằng óc. Óc họ tưởng tượng ra sao thì họ thấy vậy.

Ai cũng mắc lỗi ấy. Bạn đã dò một bản đánh máy lần nào chưa? Chắc bạn đã nhận thấy nhiều lần bỏ sót những lỗi rất lớn. Vì bạn không trông thấy những chữ đánh trên giấy mà chỉ thấy những chữ đáng phải đánh, nghĩa là óc bạn đã làm việc chứ không phải cặp mắt.

Có bạn nào mà không nhớ những câu ca dao sau này:

Đêm nằm thì ngáy o o.

Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà.

Đi chợ thì hay ăn quà,

Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Trên đầu những rác cùng rơm,

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu.

Có phải anh chồng nào đó đã nịnh vợ hoặc cố ý bào chữa cho vợ

không? Nịnh thì không phải, bào chữa thì có lẽ. Nhưng tôi tin rằng chàng thành thực thấy vợ đáng yêu, thấy rơm trên đầu vợ quả làm tăng vẻ đẹp của mớ tóc. Anh chàng đó nhìn bằng trái tim chứ không bằng óc. Chàng yêu, lòng chàng thấy sao thì mắt chàng cũng thấy vậy.

Mà nào chỉ riêng một mình chàng? Hết thầy loài người đều vậy.

Chúng ta cứ tự xét thì biết; nên bài ca dao đó với những vần thơ dưới đây của Molière:

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

La pâle est aux jasmins en blancheur comparable,

La noire à faire peur, une brune adorable;

.....

mới bắt hủ.

Tinh thần chủ quan đó rất tai hại vì nhận xét sai thì kết luận sai, nên muốn học hỏi thì ta phải tập nhìn bằng mắt, chứ đừng bằng óc hoặc tim.

Trước khi nhận xét, phải có một chương trình: xét những điểm nào?

điểm nào trước? điểm nào sau? Chẳng hạn muốn nhận xét một cây, phải:

- Xét từng bộ phận của nó từ rễ tới gốc.

- Nó mọc ở miền nào, hợp với đất nào?

- Mùa nào có bông, mùa nào có trái?

- Cách trông ra sao?

- Ích lợi ra sao?

Lập sẵn chương trình như vậy thì không sợ quên những chi tiết nhiều khi quan trọng.

Trong khi nhận xét phải so sánh (như cây sao với cây dầu giống nhau chỗ nào, khác nhau chỗ nào?), phân tích (như xét một bông phải xét: đài, cánh, nhụy, sắc hương).

Chịu tập nhận xét, nghĩa là tập chú ý vào những cái ta trông thấy thì tài nhận xét dễ tăng ngay. Người ta kể chuyện một đứa trẻ Ấn Độ, 12-13 tuổi nhận xét rất giỏi: chỉ cho nó ngó qua một đĩa đựng ngọc trong vài giây mà nó nhớ được hết 16-17 viên trong đó: viên này là thứ ngọc gì, màu gì, lớn bao nhiêu, viên nọ khác viên này ra sao, quý hay không. Có tì vết hay không?...

Những nhà trinh thám chỉ đi qua một căn phòng mà nhớ hết những đồ

Trang 45

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

đặc cùng cách bài trí trong phòng. Không phải trời cho họ tài nhận xét đâu, họ nhờ tập mà được vậy.

Mỗi ngày ta nên tập nhận xét vài lần. Như hôm nay khi đi làm, bạn nên để ý nhận xét vài căn phố trên đường tới hang, hoặc một vài người ngồi đối diện bạn trong xe ô tô buýt... Không khó nhọc gì cả,

cũng không tốn thì giờ mà chỉ trong vài ba tháng đã thấy nhiều kết quả.

6. DU LỊCH VÀ ĐIỀU TRA

Du lịch

Một cách tự học rất thú vị là đi du lịch. “Sơn thủy kỳ tung, du thị

học”. Vừa học vừa ngắm những kỳ quan trong vũ trụ, còn gì say mê hơn? Leo lên Bi Sơn ở Đèo Cả nhìn cảnh hùng vĩ của núi biển, tìm tòi di tích Lê Thánh Tông, hoặc vào dãy Trường Sơn, nghe tiếng róc rách của suối khe, nghiên cứu tình hình của đồng bào thiểu số. Sống một tháng như vậy bằng hàng năm ở giữa đô thị.

Nếu có thể được, mỗi năm ta nên bỏ ra vài ba tuần để du lịch. Hồi trước chiến tranh tôi đã lập một chương trình đi vòng quanh nước Việt: cứ mỗi năm coi một miền, độ mười năm thì hết. Chương trình mới theo được 3 năm đã phải bỏ dở vì khói lửa nổi lên khắp nơi.

Phải sửa soạn cuộc du lịch ít nhất cũng một tháng hoặc nửa tháng trước khi đi.

- Phải lại sở Du lịch và Thư viện tìm tài liệu về miền mình sẽ đi.

Như muốn thăm cảnh Hà Tiên thì ít gì cũng phải đọc thiên khảo cứu về

Mạc Cửu của Đông Hồ đăng trong Nam Phong năm 1929 (1), hoặc cuốn Guide touristique de la province de Hà Tiên.

Nhiều khi ta không biết kiếm tài liệu ở đâu, phải nhờ những văn nhân hoặc các nhà tai mắt ở trong miền chỉ cho. Hồi tiền chiến, ít nhiều tỉnh đã xuất bản những địa phương chí (monographie) khảo cứu kỹ lưỡng về địa lý, lịch sử chính trị, kinh tế, phong tục, tôn giáo... mỗi tỉnh.

Nên kiếm những cuốn ấy để coi.

Trang 46

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Phải có bản đồ miền sẽ đi. Ít nhất cũng phải có bản đồ mà tỉ lệ xích là 1/400.000 Một phân trên bản đồ ấy là 4 cây số trên mặt đất. Bản đồ

ghi đủ những đường, sông rạch và những nơi đông đúc như tỉnh lỵ, phủ, quận...

Nhưng nên kiếm cho được những bản đồ 1/100.000 (một phân trên giấy bằng một cây số trên mặt đất) hoặc 1/25.000 (một phân trên giấy bằng 250 thước trên đất).

Bản đồ sau rất đầy đủ, có ghi cả những xóm nhỏ, lung, gò, cùng đình chùa, nhà ngói, vườn tược... Chỉ tiếc là những bản đồ ấy in từ lâu (

20, 30 năm trước) nên không còn đúng với hiện tại.

Trước chiến tranh, những bản đồ ấy đều có bán tại các tiệm sách lớn ở

Sài Gòn, Hà Nội. Bây giờ muốn coi thì phải lại những công sở Công chánh hay Địa chánh.

- Đi du lịch đông người vẫn thú vị hơn là đi một mình, miễn là đừng quá đông. Nếu trong số anh em có người giỏi về Sử ký, có người chuyên về địa chất học... thì càng lợi cho ta. Mỗi bạn đó đều là thầy ta được.

- Phải lựa người hướng đạo ở ngay trong miền ta hay đã ở trong miền một thời gian khá lâu. Tuy nhiên, ta không nên để cho họ dắt ta đi đâu thì đi vì có chỗ họ thích mà ta không thích. Vậy ta chỉ nên hỏi ý kiến của họ rồi tự lập một chương trình để du lịch.

- Ta nên để ý nghiên cứu:

+ thắng cảnh, di tích, danh nhân.

+ địa lý và địa chất.

+ kinh tế, thò sản.

+ dân số, cách sống, phong tục, tính tình.

+ khí hậu, thời tiết.

+ tiếng địa phương.

+ hoạt động văn hóa, xã hội, trong miền.

+ tôn giáo.

+ chính trị.

+ các thú vui.

Trang 47

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

.....

- Ta nên tự hỏi những câu:

+ Địa lý, thời tiết và kinh tế ảnh hưởng đến đời sống thể chất và tính tình dân trong miền ra sao?

+ Tại sao châu thành cất ở đó chứ không ở chỗ khác?

+ Miền đó có tương lai về kinh tế, thương mại không?

+ Dân số sẽ tăng hay giảm? Tại sao?

+ Đường giao thông có thiếu không?

+ Còn khu nào chưa khai phá? Tại sao?

+ Dân tình đôn hậu, chất phác không? Tại sao?

+ Giàu nghèo có đều không? Tại sao?

+ Miền đó có quan trọng về chiến lược không?

+ Tại sao hồi trước ở nơi này, nơi nọ có cái trạm, cái chợ mà nay đã bỏ?

+ Tại sao dân trong miền thường mắc bệnh này, bệnh nọ?

Muốn trả lời những câu ấy phải khảo cứu, điều tra.

Một vài châu thành lớn có Viện bác cổ và châu thành nhỏ nào cũng có một thư viện của hội Khuyến học hoặc câu lạc bộ. Bạn nên bỏ vài giờ

lại những nơi đó và bạn có thể gặp những sách vở, tài liệu quý không có trong những thư viện khác, lớn hơn.

(1) Thiên đó, ông Đào Văn Hội đã in trong cuốn “Danh nhân Việt Nam” (nhà in Lý Công Quận – Sài Gòn)

Điều tra

Điều tra là cả một nghệ thuật. Bạn phải có một chương trình sẵn: định hỏi những gì, phải biên lên giấy.

Phải lựa người để điều tra. Hỏi một chú đánh cá trên bờ biển Nha Trang về những di tích Chăm trong tỉnh thì chắc chú không biết hoặc

Trang 48

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

không biết gì hơn bạn.

Lại phải lựa lúc để điều tra. Đừng nhè lúc ông chủ quận đương họp các thân hào hàng tổng để xét về việc thu thuế trong năm mà hỏi ông về các hoạt động văn hóa. Nếu chưa quen thân thì nên viết thư

trước xin được tiếp kiến và chỉ rõ mục đích cuộc thăm viếng của mình.

Khó nhất là biết cách đặt câu hỏi.

Đừng hỏi những câu như:

- Ý kiến ông về vấn đề này ra sao?

Người bạn hỏi sẽ lúng túng, trả lời qua quýt cho êm chuyện hoặc một cách cụt ngủn:

- Tôi chẳng có ý kiến gì cả.

Vì bạn cũng như tôi, chúng ta ít có ý kiến rõ rệt về một vấn đề gì.

Chúng ta thường không chịu suy nghĩ. Cũng có khi không muốn nói rõ ý kiến ra. Và lại câu hỏi như thế bao quát quá, ta không biết nên đứng về phương diện nào mà trả lời.

Vậy nên hỏi cách nào cho người ta có thể đáp một cách dễ dàng và ngắn gọn: “Có” hoặc “Không”.

Chẳng hạn ta hỏi:

+ Dân nghèo miền này có nhiều không?

+ Họ thường bị những thiên tai gì?

+ Họ có nhiều khi bị thất nghiệp không?

+ Đất chỗ này có tốt không?

+ Nếu đào kinh ở đây thì có lợi không?

+ Có thể khai phá thêm được miền này không?

+ Lập nhà máy dệt ở đây có đủ nhân công không?

.....

Có khi chỉ thay đổi cách hỏi mà câu trả lời cũng khác hẳn. Ví dụ khi đồng bạc sụt giảm, nếu ta hỏi:

Trang 49

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Giá hàng sẽ tăng không?

Thì chắc ai cũng trả lời: Sẽ tăng.

Nhưng nếu ta hỏi:

- Giá hàng sẽ tăng nhiều không?

Thì tất có nhiều người trả lời: Chưa biết, còn tùy.

Có những vấn đề chỉ hỏi ít nhà chuyên môn là đủ rõ. Trái lại, hỏi về

một kết quả một chính sách sắp đem thi hành thì phải hỏi hết các tầng lớp trong xã hội. Lúc đó phải lựa một số người trong từng giai cấp và từng miền mà hỏi.

Chẳng hạn muốn biết ích lợi của một chính sách cải cách điền địa mà bạn hỏi 100 ông điền chủ tản cư ở Sài Gòn thì kết quả cuộc điều tra tất nhiên phải sai; nên hỏi vài chục điền chủ, 60-70 tá điền, một vài chục trong các giới khác. Trong số vài chục điền chủ đó, cũng nên hỏi ít ông lớn, ít ông nhỏ, ít ông ở miền này, ít ông ở miền khác....

Trong khi người ta trả lời, phải dò tâm lý xem người ta có thực tâm cho ta biết ý kiến không hay chỉ đáp cho qua chuyện, người ta có suy nghĩ rồi mới đáp không, có vẻ hiểu rõ vấn đề cùng câu hỏi của ta không. Xét như vậy để loại bớt những câu trả lời không có giá trị vì ta chớ nên quên rằng điều tra rồi còn phải lựa lại những câu đáp, không phải câu nào cũng dùng làm tài liệu được đâu.

Bạn bảo du lịch mà làm trăm công nghìn việc, mà bắt óc suy nghĩ quá như thế thì có khác gì đi công cán, còn thú gì nữa?

- Thú hay không là tùy mỗi người.

Có hồi tôi đi chơi Nha trang, mang theo nhiều bản đồ, suốt ngày đi coi chỗ này chỗ khác, mở bản đồ ra so sánh, thấy chỗ nào bản đồ ghi thiếu hay sai thì sửa lại. Nhảy trên những mỏm đá ở bờ biển, bắt hà, bắt cua; leo lên gác chuông nhà thờ nhìn xuống châu thành, tôi lấy làm thú lắm. Trái lại có những ông bạn suốt ngày ngồi trong nhà đánh bài, cho vậy là thần tiên, thấy tôi ở bãi biển về, bảo:

Trang 50

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Anh đại lắm, đi nắng làm chi cho nó giộp da lên. Ra biển hứng gió thì ở trong phòng này hứng chẳng đủ rồi sao?

Mỗi người có một thú vui và bạn đã muốn tự học tất sẽ thấy lỗi du lịch kể trên vừa say mê vừa bổ ích. Bạn hãy đi hết nước Việt đã, để biết rõ giang sơn gấm vóc của chúng ta và yêu nó thêm lên bội phần (1): nào Vịnh Hạ Long, nào hồ Ba Bể, nào cảnh rừng núi hùng vĩ ở Cao Bằng, Lạng Sơn, cảnh đồng ruộng bát ngát ở Sóc Trăng, Bạc Liêu... nơi nào mà không thấy di tích thiêng liêng của tổ tiên, công lao khai phá của đồng bào.

Rồi nếu có thể được, ta sẽ đi du lịch khắp thế giới. Thượng một cánh buồm trắng như Alain Gerbault, lên đênh trên ngũ đại dương, nay ghé bến này, mai ghé bến khác, khi về viết những thiên du ký: Seul à travers l'Atlantique, A la poursuite du Soleil... Đời sống như vậy đẹp biết bao!

(1) Tôi nhớ một lần leo lên lưng chừng núi Bi Sơn ở chân Đèo Cả, ngắm cảnh Đồng Tuy Hòa như một hình tam giác xanh rờn, mũi nhọn đưa vào dãy Trường Sơn, chân giáp bờ biển Nam Hải, mà nhớ lại công của Lê Thánh Tông đã đem hàng vạn hùng binh lướt biển qua đèo vào nơi hùm thiêng nước độc này, chiếm đất của người Hời, dựng bia trên núi Bi Sơn (Bi Sơn nghĩa là Núi Bia) đó để vach ranh giới giữa nước ta và Chiêm Thành rồi di dân vào, làm cho miền đó ngày nay phong phú nhất Trung Việt, nhiều lúa, nhiều đường, nhiều cá, nhất là khô mực.

Và

buổi sáng ấy, nghe tiếng gió ào xào trong ngọn phi lao, tôi

tưởng như hồn cổ nhân phảng phất đâu đây. Trong lòng tôi rạo rực một niềm mang ơn tổ tiên, hằng hái muồn đền đáp lại. Thật chưa lúc nào tôi yêu Tổ Quốc bằng lúc ấy”. (Kim Chi nam của học sinh).

7. ĐỌC SÁCH

a) Nhưng tự học trước hết là đọc sách

Trang 51

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Theo một lớp giảng hoặc một lớp hàm thụ chỉ là những cách nhất thời.

Nghe diễn thuyết, đi du lịch chỉ là những cách phụ; không được sự

đọc sách bổ túc thì những cách đó không có nhiều kết quả. Muốn tự

học suốt đời, thì phải đọc sách, nên ta có thể nói tự học là đọc sách.

Hết thầy các danh nhân cổ kim, đông tây đều khuyên ta đọc sách.

Không Tử bảo học trò của ngài:

“Ta thường suốt ngày không ăn, trọn đêm không ngủ để suy nghĩ, vô ích, không bằng học”. (Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tầm dĩ tư, vô ích, bất như học dã). Tiếng học trong câu đó nghĩa là đọc sách.

Duhamel nói: “Một người mạnh khỏe có một học thức bình thường cần đọc sách cũng như cần thở, cần uống”.

H. N. Casson phàn nàn: “Bản tính con người thật kỳ dị; vung tiền ra sắm xe hơi mà bôn xên khi mua sách”.

Còn A. Souché thì thương hại cho thanh niên nào 15 tuổi mà không thích đọc sách vì người đó “suốt

đời sẽ kém cỏi, như một kẻ tàn tật về

trí óc và tâm hồn”.

Chỗ khác ông viết: “Kẻ nào thích đọc sách là một người được giải cứu”. Vì theo ông dù người đó mới đầu có ham đọc những sách quá thấp thì rồi lần lần, từng bức một, sẽ đọc những sách cao hơn.

Lời ấy chưa chắc đã hoàn toàn đúng: tôi biết nhiều người chỉ đọc tiểu thuyết trinh thám để tiêu khiển. Nhưng tiêu khiển cách đó vẫn còn đỡ

hại hơn nhiều thứ tiêu khiển khác và chứng tỏ trong tâm hồn còn có một điểm nào khả ái, nghĩa là nếu sa ngã cũng còn có cơ cứu được.

Tất cả cái vốn tinh thần của nhân loại đều ở trong sách. Từng thế hệ

một, suốt mấy ngàn năm nay, không lúc nào ngừng, các triết gia, nghệ

sĩ, học giả của khắp thế giới tận tâm nghiên cứu, tìm tòi, sáng tác rồi ghi lại trong sách để làm của hương hỏa cho đời sau. Di sản của cổ

nhân đó giúp ta sống một đời đầy đủ hơn, có ý nghĩa hơn. Một văn

Trang 52

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

nhân đã cho sách là “nhân loại bất diệt, luôn luôn tiến tới chỗ vinh quang hơn, nhiều hạnh phúc hơn”.

Nó lại là một chiếc cầu bắc giữa thế hệ của ta với những thế hệ trước và sau ta. Nhờ có nó, ta khỏi thấy lẻ loi giữa thời gian vô cùng, khỏi phải than thở như Trần Tử Ngang khi lên lầu Kế Bắc:

Trước chẳng thấy người xưa,

Sau chẳng thấy ai cả.

Ngắm trời đất thăm thẳm sao!

Riêng xót xa, lệ đã chã. (1)

(1) Tiền bất kiến cổ nhân

Hậu bất kiến lai giả.

Niêm

thiên

địa chỉ chu du!

Độc sương nhiên như thế họ.

b) Thư viện

Ta có thể nói di sản ấy ai dùng cũng được vì sách thường rẻ tiền và nếu không mua nổi thì đã có sách trong các thư viện công cộng.

Ở Âu Mỹ, chỗ nào có đông người là có thư viện. Mỗi tỉnh nhỏ cũng có vài ba thư viện, gần như mỗi làng có một thư viện. Ngoài ra còn có những thư viện tư của các trường, các hãng, các hội và những thư viện luân chuyển do nhiều chiếc xe chở tới các miền xa xôi, đem sách đến tận nhà cho người đọc.

Tại Mỹ, nhân viên các thư viện công cộng có khi đi “săn” độc giả ở

ngoài đường. Hễ thấy một đám trẻ chơi ở một nơi nào đó, như bên một rãnh nước, trong một ngã tư..., người ta lại bảo chúng rằng ở gần đây có một thư viện chứa nhiều sách hứng thú cho chúng đọc như

truyện “cao bồi”, truyện mọi da đỏ, truyện mạo hiểm... Có đứa nghe vậy, bỏ chơi đi mượn sách đọc rồi lần lần hóa thích sách.

Trang 53

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Ở nước ta, mỗi tỉnh may lắm được một thư viện chứa chừng 1000-2000 cuốn. Thực ra, đáng mang tên là thư viện thì hiện nay chỉ có 3

nơi sau này:

Thư viện trường Viễn Đông (Hà Nội).

Tổng thư viện (Sài Gòn).

Thư viện quốc gia (Sài Gòn).

Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu 3 thư viện trên (1):

+ Thư viện Trường Viễn Đông

Hiện nay trường Viễn Đông là một thư viện nghiên cứu chung của bốn quốc gia: Pháp, Việt, Mên, Lào và đặt dưới sự kiểm soát của “Bi ký mỹ văn học viện” của Pháp (Académie des Inscriptions et Belles-Lettres de L’Institut de France).

Thư viện của trường lập từ năm 1898. Mới đầu người ta thu thập hết thấy những sách về Việt Nam và

những tạp chí cùng sách quan trọng về những nước khác ở chung quanh nước ta. Số sách mỗi ngày một tăng. Hiện nay có 4 kho sách.

Kho sách Hán, có khoảng 4.000 cuốn,

Sách Pháp -- -- 15.000 cuốn.

Kho sách Việt có những sách Nôm, những bản chép tay, gia phả..., tất cả khoảng 5.000 cuốn.

Kho sách Nhật có khoảng 2.000 cuốn

Ngoài ra còn nên kể những bản chép tay bằng tiếng Mên, Lào, Thái, Chàm và rất nhiều ấn chương, bản đồ...

Thư viện mở cửa suốt năm, trừ một tháng để làm sổ sách lại. Muốn được vào đọc phải có bằng Tú Tài và có mục đích khảo cứu về sử ký, ngữ học, cổ tích nhân chủng học, văn hóa...

Trang 54

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

(1) Ở Huế trước năm 1945 có thư viện Bảo Đại, khá nhiều sách; sau những cuộc biến thiên, sách mất hết và thư viện nay chưa lập lại.

+ Tổng thư viện

Trước ở Hà Nội, thuộc về Cao ủy phủ của Pháp, nay đã dời một phần vào Sài Gòn. Thư viện mở từ năm 1919 tới cuối năm 1952 có được 152.896 cuốn sách (không kể báo chí) trong số đó 128.072 cuốn thuộc về phòng đọc sách và 24.824 cuốn thuộc về phòng cho mượn. (1) Thư viện cũng đóng cửa mỗi năm một tháng, từ tháng 7 dương lịch.

Có những điều kiện sau đây thì được vào đọc sách trong thư viện:

- Ít nhất là 18 tuổi và có một sức học đủ để đọc sách.

- Sinh viên trường đại học và các lớp đệ nhất trong các trường trung học Pháp và Việt.

Muốn mượn sách ở phòng cho mượn thì phải là công chức hoặc có công ăn việc làm. Phòng cho mượn có sách cho trẻ em đọc. Em nào muốn mượn thì phải có cha mẹ hoặc người thay mặt cha mẹ làm đơn gửi lại phòng ấy.

Chỉ những giáo sư hoặc những học giả muốn nghiên cứu một vấn đề

gì mới được phép mượn sách trong phòng đọc đem về nhà coi.

(1) Những thư viện lớn ở Pháp có hàng 4-5 triệu cuốn!

+ **Thư viện và văn khố Quốc gia**

Thư viện này trước kia là Thư viện của Nam Kỳ soái phủ, tàng trữ

một số sách và văn kiện của sở Hành chánh; tới năm 1902 được tách riêng ra làm Thư viện Nam Kỳ, đến năm 1946 trả về cho Chính phủ

Trang 55

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Cộng hòa Nam Kỳ.

“Phòng đọc sách” có khoảng 58.000 (không kể báo chí) mà 1.500

cuốn là sách Việt, 3.600 cuốn là sách Hán. Bộ Tứ khố toàn thư chiếm hết 1960 cuốn.

“Phòng cho mượn” có độ 10.000 cuốn (1.300 cuốn sách Việt).

Năm 1953 quỹ thư viện được 100.000\$ để mua sách mới.

Thư viện mỗi năm đóng cửa một tháng từ ngày 15 tháng 7 dương lịch.

Mỗi công dân từ 21 tuổi trở lên đều được vô phòng đọc sách. Dưới tuổi đó thì phải là sinh viên Đại học hoặc có bằng Tú tài kỳ nhất.

Muốn mượn sách của “Phòng cho mượn” thì phải có 2 người bảo

lãnh. Khi xin ghi tên phải tặng phòng 2 cuốn sách đáng giá.

Chỉ những giáo sư đại học cần tài liệu mới có thể xin phép đem về nhà đọc trong vài ngày những sách của “Phòng đọc sách”. (1)

Cả nước mà chỉ có 3 thư viện. Số đó thực ít ỏi quá. Tôi chưa được biết thư viện Huế và 25 năm nay chưa về thăm Hà Nội, không biết Tổng thư viện có gì thay đổi không, nhưng thường vào thư viện Sài Gòn, thấy phòng đọc sách có lúc chật quá: 30 năm trước ra sao, nay nó cũng vẫn vậy, trong khi dân số tăng lên gấp tám.

Tôi vẫn biết quỹ của chính phủ lúc này không dư, nhưng mỗi năm đã có những cuộc xổ số để kiến thiết quốc gia thì sao không dùng một số

lời đề mở mang các thư viện? Đó cũng là một công cuộc kiến thiết rất quan trọng.

Tư nhân thì thích sắm xe hơi mà hà tiện mua sách, chính phủ thì chỉ

mở mang đường sá mà gần như bỏ quên thư viện. Kể ra chúng ta phải có một lòng tự ái quá cao mới dám tuyên bố với thế giới rằng chúng ta có 4.000 năm văn hiến!

Horace Mann nói: “Nếu quyền ở tôi, tôi sẽ gieo rắc sách khắp mặt đất như người ta gieo lúa trong luống cày vậy”.

Trang 56

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Loài người mà văn minh thì thực hành việc đó cũng không khó. Số
tiền để chế tạo bom nguyên tử và bom khinh khí dư để rải sách khắp địa cầu.

(1) Hiện nay thư viện này đổi tên là Thư viện Quốc gia ở 34 đường Gia Long; còn Tổng Thư viện ở Khu trường Pétrus Ký. (Chú thích lần in thứ 3).

Trang 57

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Chương V

ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO

Đọc sách là 2 người sáng tác chung

H. BALZAC

Người nào suy nghĩ là một vị anh hùng yên lặng

E.VERHAEREN

Quân tử chi học dã dĩ mỹ kỳ thân

TUÂN TỬ

1. Đọc sách là một nghệ thuật
2. Lựa sách
3. Nên đọc nhiều hay ít?
4. Nên đọc nhanh hay chậm?
5. Nên nằm khi đọc sách không?
6. Đọc sách với cây viết trong tay
7. Vài qui tắc nên theo
8. Đọc lại

1. ĐỌC SÁCH LÀ MỘT NGHỆ THUẬT

“Khi đưa trẻ bước chân vào đời, nhà trường đã tặng cho nó một vật quý nhất là tập cho nó thấy cái thú đọc sách”.

Vật đó quý thật! Cả cái kho vàng của Ali-baba trong chuyện Ả-Rập cũng không bằng. Ở cái thời có một kho vàng thì mua gì cũng được, từ danh vọng – tất nhiên là hảo huyền – tới các nàng tiên, nhưng ở cái thời này và nhất là ở cái thời này, kho vàng chỉ làm cho người ta thêm lo, ai cũng có thể cướp nó được; trái lại cái thú đọc sách thì tôi đồ ai giật được nó đây.

Tiếc thay! Bảo vật ấy nhà trường lại ít tặng cho học sinh. Người ta nhồi sọ quá, bắt họ nhai đi nhai lại những cái họ không hiểu, như 8

tuổi đã phải học thuyết phân quyền của Montesquieu, học tên những

Trang 58

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

con vật chỉ có bên Âu, bên Mỹ, nên thanh niên ở trường ra thì may lắm được một người ham đọc sách.

Còn phương pháp đọc sách thì tuyệt nhiên không thấy dạy. Mà đọc sách là cả một nghệ thuật.

Tôi không bảo như Goethe rằng bỏ 80 năm để tập cách đọc sách mà vẫn chưa được, song tôi nhận ra rằng muốn đọc cho tốn ít thời giờ mà có lợi nhiều thì cũng cần biết ít nhiều qui tắc.

2. LỰA SÁCH

Trước hết phải biết lựa sách. Việc ấy không phải dễ mà khi lựa lầm thì có thể sinh ra chán đọc sách, vì đọc một cuốn sách dở vừa mất thì giờ

vừa uổng tiền. Tiền của người tự học có đâu được dồi dào để mà phung phí?

Một anh bạn tôi có lần phàn nàn không dám mua sách Việt nữa. Vì 10

cuốn thì phải liệng đi đến 7-8. Đọc tên sách và lời quảng cáo của nhà xuất bản thì mê liền, mua về rồi mới biết mình dại.

Phải là người đọc hiểu lắm, biết gần hết các tác giả và nhà xuất bản trong nước thì mới lựa mau và chắc chắn, nhưng muốn đạt tới trình độ

đó, phải đem bốn bốn tiền đi đổ sông Ngô rồi. Vả lại, còn những sách ngoại quốc mà ta không được trông thấy, chỉ được đọc nhan đề thôi thì không có cách nào mà lựa không lầm lẫn, nên người tự học phải nhận sự thực dưới đây cho khỏi thất vọng: ở thời này, tìm được sách có giá trị cũng gần tốn công như đãi cát tìm vàng vậy.

Bạn trẻ nào chưa tin ở sự xét đoán của mình, đọc vài ba đoạn mà chưa định giá được một cuốn sách

thì nên nhờ người khác lựa dùm cho.

Có thể nhờ các nhà phê bình, nghĩa là đọc bài của họ.

Tuy nhiên không phải nhà phê bình nào cũng đáng cho ta tin. Họ

thường thiên vị, nhất là khi có một cá nhân trong 1 đảng phái, 1 nhóm nào. Có người chỉ chê mà không khen, có kẻ lại cố tâm làm ngược thiên hạ, để người ta chú ý tới mình. Có khi cùng một tác giả đó, mấy năm trước họ đưa lên mây xanh rồi bây giờ họ lại dìm xuống đất bùn.

Trang 59

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Vì vậy ta nên để họ hướng dẫn thôi, chứ không nên tin hẵn họ.

Theo tôi, nếu bạn muốn lựa tiểu thuyết Việt xuất bản trước năm 1940

thì nên coi trong bộ “Nhà văn hiện đại” của Vũ Ngọc Phan. Trong số

những nhà phê bình gần đây, ông là người vừa có học rộng, vừa có nhiều lương tri và công tâm.

Chắc các bạn nhớ cuốn tiểu thuyết “Les Mystères de Paris” của Eugène Sue hồi mới xuất bản bán chạy hơn bộ “Les Misérables” của Victor Hugo rất nhiều mà văn của Eugène Sue vụng về, cầu thả lắm.

Ở nước ta, ai không hay rằng tiểu thuyết của Lê Văn Trương trước chiến tranh được độc giả rất hoan nghênh? Trong những năm 1936 –

1940, tiểu thuyết của văn sĩ Bắc bán chạy nhất ở Nam Việt là tiểu thuyết của ông. Hồi ấy tôi đã hỏi nhiều thầy ký ở lục tỉnh, ai cũng nhận Lê Văn Trương là nhà văn có tài nhất. Sự thật, ngoài Lê Văn Trương, họ không biết có tiểu thuyết gia nào khác nữa. Mà văn của ông thời ấy ra sao, bạn đã dư biết.

Vậy một tiểu thuyết bán chạy chưa chắc đã có giá trị. Những sách khác cũng vậy.

Ở cuối đời Chiến Quốc, có lần vua Sở hỏi Tống Ngọc, một văn sinh rất đẹp trai, sở trường về thể từ:

- Tiên sinh sao mà bị thiên hạ chê thậm tệ vậy?

Tống Ngọc đáp:

- Có người khách qua đường ca ở kinh đô. Mới đầu hát khúc Hạ lý ba nhân (1), được vài nghìn người họp lại mà họa. Hát tới khúc Dương-a phi lộ (2) chỉ còn vài trăm người họa, đến bài Dương xuân bạch tuyết (3) thì chỉ còn vài chục người... Thế là khúc càng cao, người họa càng ít. Bực thánh nhân ý chí, hành vi vĩ đại, vượt hẳn lên trên, ở riêng một chốn, bọn dân bỉ tục kia làm sao biết được tôi làm gì đâu.

Tống Ngọc quá tự cao. Sự thực tính tình của chàng chẳng có gì trác tuyệt cả, mà chỉ là phóng đảng,

ngông nghênh. Nhưng lời của chàng rất hữu lý; khúc càng cao thì người họa càng ít.

Trang 60

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Văn cũng vậy: càng cao càng ít người thưởng thức. Song một cuốn sách bán ế không phải luôn luôn có giá trị đâu. Trái lại, thường thường nó không đáng đọc, cho nên mới ế.

(1) Một khúc thông tục nhất

(2) Một khúc thông tục vừa vừa

(3) Một khúc đã hơi cao

3. NÊN ĐỌC NHIỀU HAY ÍT SÁCH?

Goethe cho rằng: “Một cuốn sách dở tới đâu cũng có một chỗ hay”

nghĩa là ông khuyên đọc thật nhiều, sách nào cũng đọc. Plin và Sénèque, trái lại, đều khuyên chỉ nên đọc những tác phẩm rất có giá trị. Một ngôn ngữ cổ của phương Tây còn nói: “Tôi sợ người nào chỉ có 1 cuốn sách”.

Vậy thì nên đọc nhiều sách hay ít?

Trong cuốn “Luyện Văn”, tôi đã trả lời câu ấy và viết: “Theo tôi, đọc nhiều sách hay ít, tùy mục đích và trình độ của ta”.

Chúng ta tự học thì tất nhiên phải đọc nhiều sách. Học về Việt Sử

chẳng hạn mà chỉ đọc mỗi cuốn “Việt Nam sử lược” của Trần Trọng Kim thì làm sao biết rộng được? Hoặc muốn hiểu văn thơ mà ngoài cuốn “Thi pháp” của Diên Hương, không đọc thêm cuốn nào nữa thì còn thiếu sót rất nhiều.

Tuy nhiên, khi mới đọc, trình độ hiểu biết của ta còn thấp thì hãy nên đọc ít cuốn thực có giá trị và đọc cho kỹ, đợi lúc nào nhãn quan đã rộng, sự phán đoán đã hơi vững vàng rồi mới nên tham bác; như vậy mới khỏi sợ lạc lối và sở học mới được chắc chắn.

4. NÊN ĐỌC NHANH HAY CHẬM

Trang 61

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỄN LÊ

Vấn đề này ý tưởng mỗi nhà văn cũng một khác: Emile Faguet, một nhà phê bình trứ danh của Pháp ở cuối thế kỷ trước, viết trong cuốn

“L’ Art de lire” (Nghệ thuật đọc sách):

“Bạn bảo tôi rằng có những cuốn không thể đọc chậm được, không chịu được sự đọc chậm. Đúng thế, có những cuốn như vậy, nhưng chính những cuốn ấy là những cuốn không nên đọc”.

Nhưng Jules Lamaitre cũng là một nhà phê bình đa tài đồng thời với ông, có óc phân tích tỉ mỉ, không khi nào tin ngay một ý tưởng mà không kiểm điểm lại, thì lại tự thú: “Khi một nhà văn nào làm mê được tôi thì tôi hoàn toàn để họ dẫn đi”. Nghĩa là Jules Lamaitre phải đọc một hơi cho hết cuốn chứ không thể đọc chầm chậm như Emile Faguet.

Lại có người như Montaigne, một đại văn hào Pháp ở cuối thế kỷ 16, tính tình tức tảo, luôn luôn đọc sách rất mau, vì ông cho rằng đọc qua một lần mà không hiểu thì thôi, càng tìm hiểu thêm chỉ càng tốn công vô ích.

Còn Đào Tiềm, một thi hào đời Lục Triều ở Trung Quốc đọc sách chỉ

cần hiểu đại cương, bỏ hết những chi tiết, không chịu tìm tòi, phân tích thâm ý của tác giả.

Vậy đọc mau hay chậm là tùy tính tình từng người. Mà cũng tùy sách nữa.

Nhiều cuốn đọc càng chậm càng hay, thấy càng thâm thúy. Ta đọc từng chữ một, chăm chú, kính cẩn, mỗi đoạn ngừng lại suy nghĩ, ghi chép và mỗi lần lật trang, thấy sách mỏng dần, ta tiêng tiếc. Ta “đọc dè” mỗi ngày một chương thôi để kéo dài cái vui.

Trái lại, nhiều tác giả lời đã hăng hái, có duyên mà ý tưởng lại kỳ thú, hấp dẫn ta vô cùng, ta đam mê, hồn hên chạy theo họ một hơi đến trang cuối, như bị họ lôi đi, không sao cưỡng lại nổi. Gặp những nhà văn đó thì trừ một số ít người như Emile Faguet, còn không ai đọc chậm được.

5. NÊN NẮM KHI ĐỌC SÁCH

Trang 62

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỄN LÊ

Hồi xưa, một số nhà nho cho đọc sách là một việc thiêng liêng gần như tụng kinh hoặc tụng hương vậy. Các cụ phải mặc áo, chít khăn chỉnh tề, ngồi ngay ngắn trước án thư, chân xếp bằng tròn, có khi lại gảy một lư trầm hoặc tẩm gội xong mới đọc sách. Cụ nào phong lưu thì phòng ban đêm đốt toàn bạch lập chứ không dùng đèn. Thực nhiều khê và cũng tốn tiền quá. Nhưng ta nên nhớ các cụ chỉ đọc kinh, thư, một vài tập cổ văn hoặc Đường thi thôi, còn các tiểu thuyết hoặc tuồng thì các cụ cho là ngoại thư, không đáng đọc. Tình sử hay liêu trai chẳng hạn, đối với hạng nhà nho quá nghiêm khắc ấy, là những dâm thư không nên có trong tủ sách.

Tôi xin thú thực không thể tập thái độ kính cẩn ấy của các cụ. Không biết có phải do di truyền không, chứ trong gia đình tôi, đã năm đời rồi, người nào đọc sách thì cũng thích nằm. Mà tôi chắc phần đông người Việt chúng ta đều như vậy cả, xưa cũng như nay, nếu không sao lại có câu:

Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm

để chỉ các thầy đồ, thầy khóa?

Riêng tôi, tôi thấy đọc sách mà nằm trong một cái ghế xích đu thì thú hơn và mau hiểu hơn là ngồi đọc nhiều lắm. Ta làm việc bằng tinh thần thì sao không cho các bắp thịt duỗi ra, thân thể được nghỉ ngơi để

óc dễ suy nghĩ, can chi phải ngồi ngay ngắn suốt cho nhọc cái xác? Đã đành trạng thái của thân thể ảnh hưởng đến tinh thần nhưng tại sao cứ

đọc sách thì luôn luôn phải nghiêm trang và tại sao nằm thì tinh thần lại không nghiêm trang?

Tôi nhớ, hồi còn ở Bắc, những đêm đông, gió bắc rít ngoài đường, nằm trong một phòng kín, mền kéo tới cổ, vừa ăn đậu phộng rang vừa đọc sách; ôi! thú tuyệt. Ấy là chưa được đọc những cảm thư đấy.

Những lúc đó mà bảo tôi phải ngồi dậy, mình ngay ngắn, hai tay đặt lên bàn đàng hoàng thì chắc tôi phải cho đọc sách là một cái nợ mất.

Tuy nhiên tôi không dám cho đọc nằm là một nguyên tắc phải theo đâu. Chẳng qua là tùy thói quen của mỗi người và tôi cũng nhận rằng đọc nằm có chỗ này bất tiện: khó ghi chép lắm. Có người còn bảo cách đó dễ khiến ta buồn ngủ. Tôi không tin vậy vì tôi càng đọc càng

Trang 63

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

tỉnh, trừ những cuốn mà tác giả nên cho bán tại các tiệm bào chế để

làm thuốc ngủ thì không kể.

Vả lại, có loại sách như sách toán không thể nằm mà đọc, phải ngồi mà học; ngồi học cũng chưa đủ, phải đứng mà học, đứng trước bảng đen với một cục phấn.

6. ĐỌC SÁCH VỚI CÂY VIẾT TRONG TAY

Tôi quen nhiều anh bạn “cứng” sách lạ lùng, không còn vết gom không. Viết lên sách – dù viết bằng bút chì – là một việc họ thâm oán.

Trước khi cho ai mượn sách, trường hợp đó hiếm lắm, họ dặn đi dặn lại: “Đừng viết gì vào sách nhé”.

Sách của họ lúc nào cũng mới nguyên, làm tôi phải tự hỏi không biết họ mua về rồi có đọc không.

Cần thận như vậy là một đức tốt, song tôi nghĩ trừ một ít sổ sách quý, ta chỉ nên coi sách là một đồ dùng hơn là một vật để ngắm như lọ cổ, và những cuốn nào không có dấu ghi cùng nét chữ của tôi thì dù đã đọc nhiều lần, nó đối với tôi vẫn như một người lạ. Cuốn nào tôi yêu nhất là cuốn tôi đã gởi tâm hồn vào đó nhiều nhất, nghĩa là đã ghi đặc những nhận xét, phê bình của tôi. Năm năm, mười năm sau, đọc lại những cuốn ấy, tôi có cảm tưởng như thăm những bạn cũ.

Tôi mới lật ra coi lại bộ “Âm băng thất toàn tập” của Lương Khải Siêu. Trang này có dấu hỏi. Gì đây? À, phải, hồi đó tôi chưa hiểu từ

ngữ “lỗ ngư thi hợi” đọc tới đó bí, tra từ điển của Đào Duy Anh không thấy, phải viết thư về hỏi một ông bác.

Rồi chỗ này nữa, có dấu chấm nhều (!) Lương Khải Siêu chê người Phương Đông không có tư đức mà không có công đức. Lời ấy có thực đúng không!

Đọc những hàng viết chì nguệch ngoạc trong bộ Nho Giáo của Trần Trọng Kim tôi thấy tư tưởng tôi hỏi trước nhiều chỗ ngây thơ đến nực cười, chẳng hạn cho Mạnh Tử là sâu sắc hơn Khổng Tử.

Trang này trong “Nửa chừng xuân” gởi cho tôi những ngày ở Rạch

Trang 64

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Giá ra bờ biển ngắm hòn Kim Qui, trang nọ trong La Peur de Vivre của Henri Bordeaux làm cho tôi nhớ lại những ngày thanh thoi bên những rừng chàm và đước ở Gò Quao.

Nếu ta sợ ghi như vậy, người khác đọc được tư tưởng của ta thì ta có thể thận trọng khi cho mượn sách hoặc dùng những dấu hiệu chỉ riêng ta hiểu.

Một tác giả Pháp đặt ra tới 22 dấu hiệu. Theo tôi. Như vậy nhiều quá, chỉ mười dấu cũng đủ. Chẳng hạn:

...

là thiếu

!

là chưa chắc đúng

- - là lặp lại ?

là

không

hiểu

V

là vụng

G

là đáng ghi

S

là

sai

N

là

tra

nghĩa

X

là hay

Bạn muốn đặt dấu nào, tùy ý. Điều quan trọng là khi đọc sách phải có cây viết trong tay.

Gặp những đoạn quan trọng mà sau này bạn muốn đọc lại, bạn nên đánh dấu ở bảng Mục Lục, hoặc tốt hơn nữa, tóm tắt ý rồi ghi số trang ở những trang bỏ trắng đầu sách (page de garde).

7. VÀI QUI TẮC NÊN THEO

Chương III tôi đã nói người tự học phải đọc:

- những sách về nghề nghiệp của mình,
- những sách để tự luyện tâm hồn,
- những sách mở mang trí tuệ để làm tròn phận sự một người cha, một người công dân và một phần tử của nhân loại.

Chương trình đã rộng như vậy thì không thể đợi đọc hết sách trong loại này rồi mới qua loại khác. Như loại thứ ba, để mở mang trí tuệ thì đọc suốt đời cũng không hết.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỀN LÊ

Vậy trong một thời gian nào đó ta có thể đọc đủ cả 3 loại ấy. Như thế

có cái lợi là đỡ chán, khỏi phải đọc hoài một loại. Tuy nhiên việc gì gấp thì nên làm trước. Chẳng hạn khi mới vào làm một sở, hãng nào thì sự trau dồi nghề nghiệp là việc cần nhất.

Có vài qui tắc nên theo:

- Khi học về một môn, nghiên cứu về một vấn đề nào, nên tiến cho tới cùng, đừng bỏ dở. Bỏ đi 5-7 tháng, học lại sẽ mất cái đà và do đó, tốn thì giờ.

- Khi đọc về một đầu đề nào thì nên thu thập nhiều tác phẩm của nhiều tác giả để được nghe mọi tiếng chuông và so sánh ý kiến của mỗi nhà.

Đọc về đạo Khổng chẳng hạn, bạn phải kiếm bộ Nho Giáo của Trần Trọng Kim, tập Khổng giáo phê bình tiểu luận của Đào Duy Anh.

Quan niệm của 2 học giả đó trái hẳn nhau: Trần thì duy tâm, Đào thì duy vật. Bạn lại nên đọc Phê bình Nho giáo của Ngô Tất Tố, những bài phê bình Nho giáo của Phan Khôi đăng trong Phụ nữ Tân văn năm 1930, cuốn Lược khảo về học thuyết Khổng Tử của ông Trần Văn Xóc mới xuất bản gần đây (Tam kỳ thư xã), bộ Khổng học đăng của Phan Bội Châu. Nếu có thể được, bạn nên đọc thêm những sách Pháp, Anh nghiên cứu về đạo Khổng để được nghe những tiếng chuông ở

phương Tây. Tất nhiên là không nên bỏ qua những kinh như: Luận Ngữ, Mạnh Tử, Trung Dung, Đại Học....

Hoặc đọc kịch L'Avare của Monliere thì cũng nên đọc luôn Eugénie Grandet của Balzac, Les affaires sont les affaires của Octave Mirbeau, Le Soleil de Mars của Charles Braibant.

Muốn hiểu lịch sử cách mạng của Pháp mà chỉ đọc những cuốn của Michelet thì chưa đủ. Phải đọc Albert, Mathiez, Gattote, Octave Aubay... chuyện dã sử của G Lenôtre, cả những tiểu thuyết Madame Thérèse của Emile Zola, Les Dieux ont soif của A. France vì những truyện ấy tả chân đời sống của quần chúng trong thời kỳ cách mạng, từ cách ăn ở đến tâm lý, tư tưởng của họ; đời sống ấy sử gia thường không chép, hoặc chép rất sơ lược, nhưng lại rất quan trọng, và giúp ta hiểu được thời đại.

Trang 66

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỀN LÊ

- Đừng nên trong một thời gian mà đọc toàn những sách nghiêm trang quá, phải xen vào chương trình những cuốn vui mà vẫn bổ ích như du ký, tiểu sử các danh nhân...

Bạn nên nhớ câu này của Francis Bacon: “ Có loại sách chỉ nên ném, có loại khác chỉ nên nuốt, có ít cuốn cần phải nghiền ngẫm, nghĩa là có những cuốn chỉ nên đọc từng đoạn thôi, có những cuốn nên đọc qua cho biết và ít cuốn phải đọc hết, đọc siêng năng, chăm chú rồi suy nghĩ”.

Ông Bacon còn quên một loại: loại nên liệng đi, như những sách khiêu dâm và những sách làm cho ta buồn ngủ hoặc bức mình. Tác giả

những cuốn đó có tội lớn với nhân loại, họ hạ thấp phẩm giá của con người xuống ngang hàng với loài vật, hoặc diệt cái thú đọc sách thiêng liêng của chúng ta. Ai đọc Xuân thu nhĩ tập mà không thấy thù ghét thơ? Ai đọc Triết học đã đi đến đâu? mà không thâm oán triết lý?

- Ta đọc sách để học thêm, tất nhiên phải tìm tòi suy nghĩ, không nên mới gặp vài chỗ khó hiểu mà đã nản chí. Tuy nhiên có thấy vui thì học mới bền; nếu sách cao quá thì nên cất đi, để ít năm sau sẽ đọc lại.

Như đọc Phật giáo của Trần Trọng Kim mà thấy khó hiểu qua thì hãy đọc Phật giáo đại quan Phạm Quỳnh và Ánh Đạo vàng của Võ Đình Cường đi đã. Cuốn trên lý luận rất sáng sủa, cuốn dưới lời văn cảm động.

8. ĐỌC LẠI

Đọc một lần chưa phải là học. Vì chỉ mới có những cảm tưởng mờ

mờ, không nhớ rõ được gì. Nên phải đọc lại.

Nhiều tác giả khuyên trước khi đọc một cuốn nào hãy mở coi mục lục, suy nghĩ về nhan đề mỗi chương đã.

Trong cuốn này, như bạn đã thấy, đầu mỗi chương tôi có chép lại ý trong chương. Chẳng hạn như chương sau có 5 điểm:

1- Bốn qui tắc của Descartes.

2- Giả thuyết và thanh kiến.

Trang 67

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

3- Lý luận bằng cách loại suy.

4- Tật “sờ voi”.

5- Chính danh là việc cần thiết.

Bạn suy nghĩ, tìm ý về mỗi điểm ấy xong rồi hãy đọc để so sánh ý của bạn với ý của tôi.

Rồi trước khi đọc lại lượt thứ nhì, bạn cũng nên theo bảng mục lục (1), rón nhớ lại những ý tôi đã phô diễn xem có nhớ đủ không.

Lỗi đọc sách đó rất có lợi, luyện óc phán đoán và ký tính của ta.

Nên đọc lại lúc nào? Sau khi đọc xong mỗi chương hay sau khi đọc đã hết cuốn?

Điều ấy còn tùy loại sách: đọc tiểu thuyết thì có thể đọc theo cách sau; đọc về triết lý thì phải theo cách trước. Cũng còn tùy tính tình mỗi người, như trên tôi đã nói; Emile Faguet đọc mỗi đoạn mỗi ngừng để

suy nghĩ, phê bình; Jules Lemaitre thì để tác giả lôi cuốn, phải đọc một hơi cho hết.

Sách hồi này nhiều quá mà cũng rẻ quá. Phải, dù sao sách cũng vẫn là rẻ. Bạn thử tưởng tượng 50 năm trước, các cụ muốn kiếm một quyển Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ phải mất bao nhiêu tiền và công phu. Ông nội tôi ở Sơn Tây, phải nhờ người ở Hà Nội mua giùm vì bộ đó chỉ bán ở phố Hàng Gai. Phải tốn 1 quan tiền, bằng 400-500\$

bây giờ (2) và phải đợi hàng tháng mới có. Còn bây giờ chúng ta chỉ

bỏ ra bốn chục đồng là có ngay một bản dịch của Trúc Khê.

Vì sách rẻ lại nhiều nên chúng ta quen đọc rất mau, phí thì giờ mà lại không có ích lợi gì cho ta cả.

(1) Bảng Mục lục rất cần thiết. Một bảng Mục lục đầy đủ chi tiết giúp ta dễ kiểm lại mỗi đoạn chính trong sách. Tiếc rằng ở nước ta, nhiều tác giả chưa thấy sự lợi ích ấy. Ngay như Trần Trọng Kim soạn bộ

Nho Giáo công phu như vậy mà cũng không làm một bảng mục lục

cho kỹ lưỡng. Thiên “Hình chi ha học” dài 80 trang trong đó có 4

Trang 68

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

phần, mỗi phần lại chia làm nhiều đoạn mà trên bảng Mục lục ta chỉ

thấy mỗi hàng ghi nhan đề của thiên thôi. Thành thử có lần tôi muốn coi lại tư tưởng của Không Tử về hiếu, lễ... phải lật từng trang trong thiên để kiểm.

Một tác giả Pháp nói rằng hễ gặp cuốn sách nào mà không có Mục lục thì nên liệng nó đi. Lời ấy không phải là quá đáng.

Tôi muốn nói thêm: Cuốn nào mà Mục lục sơ sài quá thì dù bán rẻ

mấy cũng vẫn là đắt vì muốn dùng nó ta phải bỏ ra 1-2 giờ làm lại bản mục lục. Trong 1-2 giờ đó ta có thể kiếm được đôi ba giá tiền cuốn sách.

Đọc bảng mục lục những sách khảo cứu của Âu, Mỹ mà ham: phân

minh, đầy đủ; lại có thêm những bảng ghi tên hoặc ý đã kể trong sách, sự tra cứu, nhờ đó dễ dàng vô cùng.

(2) Hồi ấy lương Huấn Đạo, Giáo thụ là 10 quan và một đồng ăn 8 quan.

Trang 69

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương VI

ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO (tiếp)

ĐỌC VĂN KHẢO CỨU – BIẾT SUY NGHĨ

Bạn trình bày điều ấy như một định lý: tôi phản đối; như một qui tắc thì được

H. SPENCER.

Học nhi vô tư tắc võng, tư nhi vô học tắc đãi

KHÔNG TƯ

Tận tín thư bất như vô thư

MẠNH TƯ

- 1. Bốn qui tắc của Descartes.
- 2. Giả thuyết và thành kiến.
- 3. Lý luận bằng cách loại suy.
- 4. Tật “sờ voi”.
- 5. Chính danh là việc cần thiết.

1. BỐN QUI TẮC CỦA DESCARTES

Đọc loại sách nghị luận, khảo cứu cần nhất có óc suy nghĩ, phê bình chỉ để tin những điều đáng tin.

Thuật tư tưởng là một thuật khó nhất và cả những nhà bác học cũng tự

nhận rằng 10 lần thì nghĩ sai đến 6-7 hoặc 8-9.

Muốn tư tưởng cho đúng, phải nghe nhiều tiếng chuông, thu thập đủ

những khảo cứu nhất là phải có tinh thần khoa học, biết bỏ hết thành kiến; mà tinh thần này rất khó có, nhiều người được đào luyện trong lò khoa học cả chục năm cũng còn thiếu nó (1).

Xét kỹ thuật tư tưởng phải mất 5-6 trăm trang, sẽ ra ngoài phạm vi cuốn sách này nên ở đây tôi chỉ nhắc bạn vài qui tắc quan trọng mà người tự học nào cũng cần nhớ.

Trang 70

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Trước hết là 4 qui tắc của Descartes, ông thủy tổ của khoa học thực nghiệm.

Qui tắc thứ nhất:

Phải chứng minh một sự thực nào rồi mới nhận nó là sự thực.

Qui tắc thứ nhì:

Phải chia sự khó khăn ra làm nhiều phần nhỏ, càng nhiều càng hay, nghĩa là phải phân tích nó ra để giải quyết. Có óc phân tích thì mới xét được đủ phương diện của một vấn đề.

Qui tắc thứ ba:

Thu thập những phần tử đó lại theo từng loại, theo sự quan trọng của chúng. Qui tắc này ngược lại qui tắc trên gọi là qui tắc tổng hợp.

Qui tắc thứ tư:

Kiểm điểm lại cho đủ, xét cho khắp để đừng bỏ sót một chút gì.

Trong bốn qui tắc ấy, qui tắc thứ nhất khó theo vô cùng. Hết thấy chúng ta ai cũng mắc tật dễ tin, dễ bị uy tín của các học giả thôi miên.

Ta không hề tự hỏi:

- Những chứng cứ họ đưa ra có đúng không?
- Họ có thay đổi những chứng cứ đó để bắt nó biện hộ cho thuyết của họ không?
- Họ có thành kiến không?

- Họ có xét hết phương diện của vấn đề không?

.....

Trang 71

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

(1) Xin coi chuyện các vị bác sĩ nhà thương Phủ Doãn trong chương III cuốn Hiệu Năng: “Châm ngôn của các nhà doanh nghiệp” của tác giả.

Từ trước, nhiều người tin rằng Khổng Tử chủ trương sự tôn quân. Gần đây Trần Văn Sóc, trong cuốn “Lược khảo học thuyết Khổng Tử”, lại bảo Khổng Tử có tư tưởng dân chủ. Ông đưa 3-5 chứng cứ. Ta phải xét từng chứng cứ một xem có đúng không rồi mới tin thuyết của ông được. Chẳng hạn ông bảo: Có một lần Khổng Tử đến đất nhà Đông Chu để hỏi Lão Tử về Lễ mà không đến yết kiến vua nhà Chu. Đọc câu đó tôi tự hỏi:

- Có thật lần đó Khổng Tử không đến yết kiến vua nhà Chu không.
- Nếu đúng, thì có chắc chắn rằng vì lễ không tôn thiên tử nhà Chu không, hay còn lễ gì khác ... (2)

Ngay trong khu vực của khoa học thực nghiệm mà ta cũng thường gặp nhiều thuyết trái hẳn nhau. Vì mỗi học giả thường chỉ đứng về một phương diện mà xét rồi vội vàng lập thuyết. Kẻ nói ăn xong nên nằm nghỉ cho máu dồn về bao tử và dễ tiêu hóa. Người lại bảo ăn xong nên vận động ngay vì thí nghiệm đã chứng minh rằng một đàn chó ăn no rồi phải đi săn liền thì vài giờ sau, mỡ bụng ra thấy thức ăn tiêu hết, còn một đàn khác ăn no rồi nằm thì thức ăn tiêu rất chậm.

(2) Tôi cũng nghĩ như ông Trần Văn Sóc rằng thâm ý của Khổng Tử

là muốn trở lại chế độ thời đại tiểu khang thời Hạ, Thương, nhưng có lẽ Ngài thấy không thể như vậy được nữa, nên tùy thời mà phải biểu dương nhà Chu, để cứu cảnh loạn lạc lúc ấy. Đó chỉ là một ý kiến chưa chắc đã đúng vì nghiên cứu về đạo Khổng là một việc rất khó.

Dù sao Khổng Tử cũng không dân chủ theo nghĩa ngày nay, ông chỉ quý dân thôi.

Trang 72

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Sự thực ở đâu? Thí nghiệm vào chó và kết luận về người có được không? Và lại còn bộ tiêu hóa và thói quen của mỗi người nữa, nên không thể tin ngay thuyết trên hoặc thuyết dưới được.

Chế độ cộng sản được ca tụng bao nhiêu thì cũng bị chỉ trích bấy nhiêu.

Những sự mâu thuẫn như vậy nhiều lắm. Thái độ của ta là phải chờ

hết thầy và tự tìm lấy sự thực cho mình.

Ở trường, ta được học phép phân tích trong những môn tác văn, toán..., nhưng ít khi giáo sư dạy ta cách tổng hợp. Năm 1930, ông R.

F. Reynaud đã phản nản: “Không bao giờ người ta dùng phương pháp tổng hợp để học sinh thấy sự liên lạc các điều đã dạy”.

Không có óc tổng hợp thì không thấy được sự toàn diện một vấn đề, và sự hiểu biết của ta rời rạc, vô ích.

Ông Thái Phi, một nhà giáo kiêm văn sĩ, trong cuốn “Một nền giáo dục Việt Nam mới” đã chịu khó nhận thấy thanh niên thời tiền chiến có trên 20 tính xấu.

Ông chê họ:

- Về thể chất thì xanh búng, gầy yếu, con mắt thâm quầng, dáng mệt nhọc có tật ngại việc, ngại đi bộ, ngại đứng, thích được ngồi tựa lưng.

- Về tinh thần, họ nhu nhược và nhát sợ, thiếu tinh thần độc lập, thiếu tinh thần phương pháp, kém óc thực tế và tháo vát, giàu óc trời kệ, không biết trọng kỷ luật và trật tự, hỗn láo, sỗ sàng và thô tục, hung hăng xằng, thích xa hoa và đàng điếm, không ưa hoạt động và lười biếng, kém tinh thần thích nghi, không có tín ngưỡng và không thờ

một lý tưởng nào, không có ý thức quốc gia và chỉ thờ một thứ là ái tình và hiện thân của ái tình là người đàn bà.

Bảng kê khai đó đầy đủ lắm, nhưng thực lộn xộn, vì ông không biết tổng hợp thành thử người đọc không nhớ được nhiều; còn ông, khi tìm phương pháp để trị những tật ấy, thì kiếm không được cách nào có hiệu quả.

Trang 73

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Nếu ông tổng hợp lại thì tật thầy hơn 20 tật có thể sắp xếp thành 3

loại:

Tật cố hữu của tuổi trẻ, chung cho thành niên của bất kỳ dân tộc nào, bất kỳ thời đại nào, như:

- Hung hăng xằng, không bền chí, tự đắc.

Tật do chế độ đại gia đình như:

- Ỡ lại, thiếu tinh thần độc lập, giàu óc khôi kệ,

- Không tháo vát,

- Kém tinh thần thích nghi,

- Sỗ sàng, tàn nhẫn với kẻ dưới,

Tật do nền giáo dục sinh ra, như:

- Không có tín ngưỡng, cũng không có ý thức quốc gia,

- Nhu nhược, nhút nhát,

- Không ưa hoạt động và lười biếng,

- Thiếu óc phê bình,

- Thiếu tinh thần phương pháp,

- Kém óc thực tế.

Những tật trong loại thứ nhất không cần quá lưu tâm vì nếu khéo hướng dẫn thanh niên thì những tật đó sẽ biến thành đức tốt.

Những tật do chế độ đại gia đình thì chẳng cần phải diệt, nó cũng lần lần mất theo chế độ ấy.

Vậy chỉ còn những tật trong loại thứ 3 và nếu ta cải tạo nền giáo dục luyện cho thanh niên có một lý tưởng, một tinh thần khoa học thì tự

nhiên giải quyết được vấn đề.

Trong sự học ta nên luôn luôn áp dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để dễ nhớ, dễ suy xét và có một khái niệm rõ ràng, chắc chắn về

một vấn đề.

Còn phương pháp thứ 4 của Descartes là kiểm điểm cho đủ thì bạn

Trang 74

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

nào cũng hiểu rồi, tôi xin miễn bàn thêm.

2. GIẢ THUYẾT VÀ THÀNH KIẾN

Trong lúc học hỏi, có khi ta phải lập một giả thuyết để thí nghiệm.

Lập giả thuyết là tạm cho rằng sự kiện này là do một nguyên nhân nọ

mà ra rồi thí nghiệm, kiểm soát xem giả thuyết ấy đúng không. Lúc thí nghiệm phải nhận xét một cách hoàn toàn khách quan, đừng bao giờ

tin trước rằng giả thuyết đó phải đúng, nghĩa là đừng có thành kiến.

Nếu có thành kiến thì nhận xét sẽ sai.

Chẳng hạn bạn thấy cháu ở nhà học thụt lùi. Có thể do sức cháu yếu (bộ tiêu hóa kém, hô hấp khó khăn, thiếu máu...), có thể do bài học khó quá, cháu theo không nổi, mà cũng có cháu do bị chúng bạn rủ rê, ham chơi, lười học... Bạn lập một giả thuyết, tạm cho nguyên nhân đầu tiên là đúng rồi thí nghiệm, đưa cháu lại bác sĩ trị bệnh. Từ khi cháu hết bệnh, bạn nhận xét xem sự học của cháu có tiến không.

Nhưng bạn phải nhận xét một cách khách quan, không được tin chắc chắn rằng nguyên nhân đó phải đúng. Nếu tin chắc như vậy thì mới thấy sự học của cháu trong vòng một tuần có vẻ khả quan, bạn không nhận xét thêm nữa và như vậy có thể lầm. Biết đâu sự tấn tới trong tuần đó chẳng do cháu may mắn gặp những bài dễ hoặc gặp lúc thầy giáo vui vẻ nên được điểm lớn? Ngay khi cháu còn đau, thỉnh thoảng cháu cũng được một vài tuần khá như vậy mà bạn không để ý tới. Như

thế là bạn có thành kiến, để thành kiến chỉ huy bạn, làm mê hoặc bạn trong lúc nhận xét, nên bạn không thấy được sự thực.

Nếu có thể được, đã thí nghiệm rồi lại nên phản thí nghiệm cho chắc chắn.

Ông Claude Bernard, người sáng lập ra khoa y học thực nghiệm ngày nay, đã chỉ cho ta cách phản thí nghiệm trong cuốn “Y học thực nghiệm nhập môn” (Introduction à l’étude de la médecine expérimentale).

Ông kể chuyện một lần thấy những con thỏ mua ở chợ về nước tiểu trong và có chất toan (acide). Ông ngạc nhiên lắm vì chỉ những loài ăn thịt mới có nước tiểu ấy, còn loài ăn rau cỏ thì nước tiểu đục và có

Trang 75

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

chất kiềm (alcalin).

Ông nảy ra ý này: những con thỏ đó chắc đã phải nhịn đói lâu, sống bằng huyết, mỡ của nó, nên có thứ

nước tiểu của loài ăn thịt ấy. Đó là giả thuyết của ông.

Ông bèn thí nghiệm.

Ông cho chúng ăn cỏ: vài giờ sau nước tiểu chúng hóa đục và có chất kiềm. Rồi ông lại bắt chúng nhịn 24 hoặc 36 giờ, nước tiểu của chúng lại hóa ra trong và có chất toan. Rồi ông lại cho ăn cỏ, nước tiểu lại hóa đục và có chất kiềm.

Ông kết luận rằng hết thảy những con vật nào phải nhịn đói đều sống bằng chất mỡ, máu của chúng.

Nhưng ông chưa tin hẳn. Ông còn phản thí nghiệm, cho một số thỏ ăn toàn thịt bò hầm để nguội. Chúng tiêu hóa được món ấy và nước tiểu của chúng quả nhiên trong và có chất toan.

Để tập suy nghĩ, bạn nên coi thêm cuốn Tinh thần khoa học của Nguyễn Văn Tài (nhà xuất bản Tân Việt), những cuốn: Óc sáng suốt, Thuật tư tưởng của Nguyễn Duy Cần và chương “Phương pháp khoa học” trong cuốn Tổ chức công việc theo khoa học và cuốn Luyện lý trí của tôi.

3. LÝ LUẬN BẰNG CÁCH LOẠI SUY

Hết thảy chúng ta có thói quen lý luận bằng cách loại suy

(raisonnement par analogie). Cách này thường có vẻ tài hoa, dễ làm cho người đọc cảm phục rồi tin, nhưng nhiều khi nó chẳng chứng minh được điều gì cả.

Tục ngữ có câu: Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng

Ví người xấu với mực, người hiền với ánh đèn và khuyên ta lựa bạn mà chơi để khỏi bị lây thói xấu của kẻ ác và tập được cái hay của người thiện. Lý luận như vậy là lý luận bằng cách loại suy.

Trang 76

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Sách Lễ ký nói: “Ngọc bất trắc bất thành khí, nhân bất học bất trí đạo”.

Không Tử bảo: “Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong tắc yển” (Đức người quân tử như gió, tính tình kẻ

tiểu nhân như cỏ, gió thổi thì cỏ rạp xuống; ý nói đức của người quân tử dễ cảm hóa được kẻ tiểu nhân).

Hai câu ấy đều là so sánh chứ không lý luận. Hình ảnh càng đẹp để tâm kỳ bao nhiêu thì ta càng dễ tin bấy nhiêu, nên ta phải chống cự lại, đừng để cho óc phán đoán của ta bị nó mê hoặc.

Mỗi lần gặp câu lý luận bằng cách loại suy ta phải tự hỏi ngay: Đúng như vậy hay không? Tật xấu quả dễ lây như mực không? Con người có phải như viên ngọc không? Mà hề không học có phải là vô dụng không? Kẻ tiểu nhân có dễ theo người trên, dễ bị cảm hóa như cỏ nằm rạp dưới sức gió không?

Lý luận theo cách loại suy nhiều khi có ảnh hưởng tai hại lắm.

Mới rồi, trong một đám tiệc, một “trí thức” có hai bằng cấp đại học mà thốt ra một câu như vậy:

- Quần chúng ta còn thấp kém lắm; như đám cỏ vậy, nên nước nhà không thể có những vị anh hùng cái thế được. Các ông có thấy cây lim nào mọc trên đám cỏ không?

Thực nhục nhẽ cho dân tộc Việt! Cũng may trong đám tiệc đó không có một người ngoại quốc nào.

Người ta bảo môn toán dạy ta lý luận. Người ta bảo muốn học luật, cần có óc suy lý. Tôi bắt đầu ngờ những lời ấy vì nhà “trí thức” kia ở

trường luôn đứng đầu về môn toán, lại ở ban luật mà sao lý luận như

vậy được? Ông ta đã đi khắp Trung , Nam , Bắc, qua cả ngoại quốc rồi chứ, mà có lẽ chưa bao giờ thấy những cây tùng, cây bách, cây sao, cây dầu mọc trên một bãi cỏ! Và có lẽ ông cũng đã quên hết sử nước nhà. Thực tội nghiệp!

4. TẬT “SỜ VOI”

Trang 77

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Còn tật này nữa, cũng rất thường gặp trên báo, sách, trong câu chuyện, là tật nói quàng, tật “sờ voi”.

Chắc bạn còn nhớ, truyện ngụ ngôn năm anh đi sờ con voi, anh thì sờ

thấy cái đuôi, cho con voi là cái chổi, anh thì sờ thấy cái chân, cho con voi là cây cột... Chính tôi cũng đã nhiều lần mắc tật “sờ voi” và tôi dám cam đoan nghìn người không có một người tránh khỏi nó.

Vậy, khi đọc sách, bạn nên thường tự hỏi: Tác giả có “sờ voi” hay không?. Bạn tự hỏi ngay bây giờ đi.

Tôi mới được hầu chuyện một ông bạn. Ông ta trước sau đọc có 2

cuốn về thơ Trung Quốc là cuốn Đường thi của Ngô Tất Tố và cuốn Đường Thi của Trần Trọng Kim rồi bảo thi sĩ Trung Hoa có óc nghệ

sĩ hơn là hồn thi sĩ, kém xa dân quê Việt Nam. Ông ta dẫn chứng liền:

- Nay bạn thân, bạn thử nghe câu ca dao này nhé:

Trèo lên cây khế nửa ngày

Ai làm chua xót lòng này, khế ơi!

Hồn thơ như vậy có ghê không? Bỏ xa cả Lý, Đỗ cả ngàn bức!

Tôi mỉm cười hỏi lại:

- Anh định nghĩa cho tôi thế nào là thi sĩ, thế nào là nghệ sĩ đã chứ?

Có thi sĩ nào không phải là nghệ sĩ không? Và anh đã đọc ca dao Trung Hoa chưa? Đọc Kinh Thi chưa? Đã đọc thơ những đời khác ngoài đời Đường chưa?

5. CHÍNH DANH LÀ VIỆC CẦN THIẾT TRONG KHI BIỆN

LUẬN

Thường mỗi tiếng mỗi người hiểu theo một nghĩa, nên các cuộc biện luận kéo dài vô tận mà chẳng ai thuyết phục được ai.

Chẳng hạn cùng một chữ tính mà Mạnh Tử, Tuân Tử mỗi nhà hiểu một khác. Mạnh cho tính là phần thiên lý của trời phú cho mỗi người, còn Tuân hiểu tính là khí chất của con người. Do đó, Mạnh có thuyết

Trang 78

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

tính thiện, mà Tuân có thuyết tính ác. Hai nhà sống cách nhau gần nửa một thế kỷ, nếu không, chắc đã có những cuộc tranh luận sôi nổi với nhau rồi.

Hiện nay những danh từ dân chủ, cộng sản... cũng có rất nhiều định nghĩa, nên khi đọc sách, phải rón tìm hiểu định nghĩa của tác giả về

tiếng ấy rồi mới xét được lập luận của họ.

Trang 79

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Chương VII

ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO? (tiếp)

ĐỌC CÁC LOẠI VĂN KHÁC

Tiểu thuyết khi nó hay, có thể mở cho ta thấy những viễn cảnh mới

lạ về con người của ta và về đời sống, mà cũng có thể nguy hiểm

(...)

Thi sĩ nuôi trong lòng ta ngọn lửa hừng hực của lý tưởng

A. SOUCHE

1. Thú đọc tiểu thuyết.
2. Ích lợi của tiểu thuyết.
3. Cách đọc tiểu thuyết
 - a. Tiểu thuyết ta đọc thuộc về loại nào?
 - b. Tiểu thuyết chứa sự thực tới một trình độ nào?
 - c. Phép bố cục trong tiểu thuyết.
 - d. Những tiểu thuyết có hại.
4. Thơ an ủi ta và nâng cao lý tưởng của ta.
5. Thơ là gì?
6. Thơ buông và thơ tự do:
 - a. Thơ buông.
 - b. Thơ tự do.
7. Cách đọc thơ
 - a. Đọc thơ hay ngâm thơ?
 - b. Xét một bài thơ. Tình và cảnh trong thơ.
 - c. Thơ phải hàm súc.
 - d. Đọc thơ bằng tim hay bằng óc?
8. Đọc báo.

Trang 80

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

1. THÚ ĐỌC TIỂU THUYẾT

Trên 10 năm trước, một hôm vào một tiệm sách ở Chợ Cũ, tôi gặp một anh bạn mua cuốn: Nghìn lẻ một đêm. Thấy tôi, anh có vẻ ngượng ngượng, nói:

- Tôi mua cho tụi trẻ đọc.

Chắc anh ấy nhớ nửa tháng trước, mới bảo tôi là không khi nào đọc tiểu thuyết cả.

Tôi mỉm cười đáp:

- Cuốn nào chứ cuốn ấy thì tôi cũng thích đọc. Chẳng riêng tôi, cả nhân loại đều mê nó.

Một ông “còm-mi” khinh tiểu thuyết như vậy. Trái lại, một nhà đại ái quốc, Lương Khải Siêu, lại cho tiểu thuyết là một loại văn quan trọng nhất: Muốn cải lương phong tục, tôn giáo, chính trị, xã hội... thì phải cải lương tiểu thuyết trước hết.

Sở dĩ có hai quan niệm trái ngược nhau như vậy là vì tiểu thuyết như

con dao bén: ông còm-mi chưa tin ở bàn tay của mình, e bị đứt thịt (1), còn nhà ái quốc vững tâm muốn dùng nó cắt hết những dây trói buộc Trung Quốc vào hủ tục.

Nó là một con dao bén vì ảnh hưởng của nó rất mạnh. Nó làm say mê độc giả hơn cả phù dung tiên tử.

Từ bọn lao động chúng mình phải đem mồ hôi nước mắt đổi lấy chén cơm manh áo, đến những bậc vua chúa trên ngai vàng, thanh thoi suốt ngày, kẻ hầu người hạ, hết thấy đều có lúc thấy đời sống ở cõi trần này là tầm thường, buồn tẻ, đều muốn thoát ly thực tại trong một vài giờ

và không nhờ tiểu thuyết thì lấy gì dắt dẫn, nâng đỡ óc tưởng tượng tới những cõi xa xăm, thăm thẳm, vô bờ bến? Đã đành mộng mơ quá thì sẽ thiếu cơm, thiếu áo hoặc bị thiên hạ chê bẽ, nhưng thiếu mơ mộng thì cũng chán!

Kẻ nào hồi 10 tuổi, đọc truyện Tấm Cám, hoặc những truyện của

Trang 81

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Perrault, Andersen, Grimm..., rồi lớn lên ít tuổi nữa, đọc Hồn bướm mơ tiên, Paul et Virginie... mà tâm hồn không rung động thì kẻ đó không phải là người, có lẽ là một cục đá.

Một văn sĩ Pháp kể chuyện một con bé chăn cừu tìm được trong lùm lúa cuốn Télémaque, thích lắm, ngày nào cũng lén lút vào đó để đọc.

Một hôm, đọc xong một đoạn, nó gấp sách lại, ngồi tựa cửa sổ nhìn trời. Trời sắp tối, cây cối bớt xanh, mặt trời lặn sau đám mây trắng như bông. Bỗng nhiên nó có cảm giác là nó “bay trên rừng với

Télémaque, Télémaque cầm tay nó và đầu hai người chạm trời xanh”.

Chúng ta ai chẳng có cảm tưởng thần tiên ấy? Khi thì ngồi trên lầu, bên dòng nước, nghe văng vẳng tiếng tiêu của chàng Trương Chi, lúc thì vào hang thần nhét đầy 2 túi kim cương, ngọc thạch, lúc thì dạo biển Đồ Sơn với Tố Tâm, hoặc leo đồi Phú Thọ với chàng Lộc...

Tôi đương ngồi trong một căn nhà rộng 3 thước, nóng như thiêu, mồ

hôi nhễ nhại, thềm cái rét ở phương Bắc, nhớ những vườn cúc ở Ngọc Hà cùng những cổng xóm trắng trong bụi tre xanh ở chân đê. Làm sao bay ra ngoài đó được! Tôi mở Gánh hàng hoa của Khái Hưng và Nhất Linh, Quê người của Tô Hoài, và tôi thấy đời sống ở Sài Gòn này, sau cuộc hồi hương tưởng tượng ấy, cũng dễ chịu được đôi phần.

(1) Sự thực thì ông còm-mi của tôi chẳng suy xét kỹ gì đâu, thấy thiên hạ có kẻ chê thì cũng chê và miêng tuy chê mà vẫn đọc.

2. ÍCH LỢI CỦA TIỂU THUYẾT

Tiểu thuyết bây giờ đã phát triển tới mức bao gồm được hết các tư

tưởng, lịch sử của loài người cùng những cảnh vật, biến thiên trong vũ

trụ. Có rất nhiều loại: tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết tâm lý, tiểu thuyết phong tục, tiểu thuyết hoạt kê, kiếm hiệp, tả chân, luận đề, triết lý, khoa học..., (1) nên đọc tiểu thuyết, ngoài cái thú tiêu khiển, còn được cái lợi hiểu thêm hai thế giới, một thế giới sâu kín trong lòng con người và một thế giới mệnh mông ở ngoài.

Trang 82

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Muốn biết đời sống dân quê Bắc Việt thì đọc Tô Hoài, Ngô Tất Tố, muốn biết tình cảnh của dân quê Nam Việt thì có Hồ Biểu Chánh, Phi Vân, Sơn Nam; tâm lý của nhà Nho hồi xưa hiện rõ trong tiểu thuyết của Nguyễn Triệu Luật và cuốn Vang bóng một thời của Nguyễn

Tuân, còn tâm lý giai cấp trưởng giả hồi 1930 đã được mô tả trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn. Từ cảnh rừng núi âm u đến cảnh bát ngát, từ những đau khổ, chiến đấu đến những hy vọng, vinh quang của loài người, nào bi kịch, nào hài kịch, rồi những thăng trầm của thế sự, những mâu thuẫn của thời đại, thiên đường, địa ngục, chim muông cây cỏ, tai trời ách nước... nhất nhất đều phản chiếu với muôn hình vạn sắc trong tấm gương của muôn thừa, là tiểu thuyết.

(1) Gần đây lại có cả “tiểu thuyết phản tiểu thuyết” nữa, tức là tân tiểu thuyết.

3. CÁCH ĐỌC TIỂU THUYẾT

Tôi đọc mỗi tiểu thuyết hai ba lần, lần đầu để thoát ly đời sống hiện tại, những lần sau mới để hiểu biết thêm

Khi đọc xong, tôi tự hỏi:

a) Tiểu thuyết này thuộc về loại nào?

Nếu là một tiểu thuyết luận đề như “Đoạn Tuyệt” của Nhất Linh thì tôi chú trọng trước hết đến luận đề. Tác giả muốn dựng lên cái thuyết rằng trong gia đình, cái cũ với cái mới không dung hòa với nhau rồi kết luận phải có sự chia rẽ, phải cho cá nhân thoát ly gia đình.

Tôi phải xét khi tả cái cũ và cái mới đó, tác giả có theo đúng sự thực không, hay đã phóng đại ra để bênh vực thuyết của ông? Ông có quyền phóng đại nhưng phóng đại có hợp lý không? Tâm lý các nhân vật có tự nhiên không? Động tác của họ có hợp tâm lý không? Những biến chuyển trong truyện có gì bất ngờ không?...

Có tự hỏi những câu đó rồi mới quyết đoán được thuyết của tác giả có vững hay không, nên theo tới bực nào?

Trang 83

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Nếu là một tiểu thuyết phong tục như Con trâu của Trần Tiêu thì tôi chú ý nhất đến nghệ thuật miêu tả và cách xây dựng cốt truyện.

Nếu là một tiểu thuyết xã hội như cuốn Bĩ Vỡ của Nguyễn Hồng, tôi tự hỏi tác giả có vạch rõ một con đường chiến đấu không hay để ta tự

tìm lấy? Con đường ấy là con đường nào? Nó hợp với trào lưu tiến hóa của xã hội ta trong giai đoạn đó không?

Mỗi tiểu thuyết có giá trị đều chứa một tư tưởng, ít nhất cũng là một nhân sinh quan. Tôi rán tìm ra tư tưởng hoặc nhân sinh quan ấy.

Chẳng hạn Nguyễn Công Hoan có tư tưởng mỉa mai kẻ giàu sang và bênh vực kẻ nghèo hèn. Đái Đức Tuấn thì mơ mộng, thích phong vị

cổ, chỉ muốn thoát ly đời sống hiện tại...

b) Tiểu thuyết chứa sự thực tới một trình độ nào?

Muốn trả lời câu ấy ta phải biết tiểu thuyết gia tạo tiểu thuyết ra sao.

Tất nhiên là tùy loại. Tiểu thuyết tả chân bao giờ cũng đúng sự thật hơn tiểu thuyết thần tiên. Tuy nhiên ngay trong tiểu thuyết tả chân và cả những tự truyện như cuốn *Dã tràng của Thiệt Can*, *Le Petit chose* của A. Daudet, *David Copperfield* của Ch. Dickens, vẫn có một phần tưởng tượng vì không có tương tượng, không thành tiểu thuyết.

Ai cũng biết chàng Đông trong *Dã tràng* –chính là Thiệt Can, *David Copperfield* chính là Dickens, còn Flaubert thì nói: “*Bovary* là tôi”, nhưng không phải các nhà đó chép đúng đời sống của họ vào truyện đâu. Họ đã lựa chọn, xếp đặt, thêm bớt, phóng đại hoặc lý tưởng hóa đời họ đi một chút.

Sibermann, trong cuốn “*Amour nuptial*” đã chỉ cách ông viết tiểu thuyết: “Tôi đã tự hứa chỉ tưởng tượng mối liên lạc trong truyện, ngoài ra như nơi chốn, tính tình nhân vật, tôi sẽ chép đúng sự thực.

Nhưng sau khi bắt đầu làm như vậy, tôi thấy phương pháp ấy không có giá trị gì cả. Tính tình nhân vật thiếu chặt chẽ...hóa ra rời rã, vụn vặt... và lúc đó tôi mới hiểu chức vụ của tưởng tượng trong tiểu thuyết. Nó phải dùng những bằng chứng rời rạc của sự nhận xét cùng với những kết quả cuối cùng của sự phân tích rồi tự do tổng hợp những cái đó lại”.

Trang 84

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Nhưng tưởng tượng gì thì tưởng tượng, tiểu thuyết gia cũng phải dựa vào sự thực thì ta mới tin được, nghĩa là những chuyển biến trong động tác phải tự nhiên, tính tình nhân vật phải hợp lý. Đã đành trái tim có những lý lẽ mà lý trí không biết, đã đành có những tâm hồn đặc biệt, siêu việt mà chúng ta khó đoán được hành động, song kể ra cũng dễ đoán được tác giả tưởng tượng có lý hay không. G. de Scudéry, một văn sĩ Pháp ở thế kỷ 17, nói: Khi nào óc ta nhận cái gì một cách dễ dàng, không cần có chứng cứ thì cái đó có vẻ đúng sự thực”. Câu nói đó ông nói về kịch, nhưng áp dụng vào tiểu thuyết cũng vẫn đúng.

Đọc truyện *Kiều*, ta thấy hành động của nhân vật rất hợp tâm lý, tính tình của họ. Ta không ngạc nhiên khi thấy Thúy Vân ngủ li bì giữa cái đêm mà cô chị sắp phải xa cha mẹ và các em mà về với Mã Giám Sinh, rồi lại hỏi chị một câu ngớ ngẩn:

Cớ chi ngồi nhẩn tàn canh

Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây

Vì ở đầu truyện tác giả đã tả Thúy Vân là một người vô tư, gần như

đần độn: mặt thì “khuôn trắng đầy đặn” mà tính tình thì “khéo dư

nước mắt khóc người đời xưa”.

Trái lại trong tiểu thuyết hồi tiền chiến của Lê Văn Trương ta thấy đầy những mâu thuẫn về tâm lý; nhân vật nào cũng có những cử chỉ lố

lãng chỉ làm cho ta nực cười chứ không cảm động.

c) Về phép bố cục trong tiểu thuyết

Có hai lỗi:

- Một lỗi mà hầu hết các tiểu thuyết gia Pháp đều theo là giữ tính cách nhất trí cho truyện. Fénelon nói: “Chỉ khi nào người ta không thể bỏ

một đoạn trong một tác phẩm mà không phạm tới phần cốt yếu của nó thì tác phẩm đó mới thật là có tính cách nhất trí”.

Các tiểu thuyết gia của ta hiện nay chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Pháp, cũng theo cách ấy: mỗi chi tiết trong truyện phải có một sứ

mạng riêng, phải giúp ta hiểu thêm tính tình nhân vật hoặc dặt ta tới gần đoạn kết một chút, phải như một tia sáng chiếu qua một cái kính

Trang 85

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

rồi tự lại ở một điểm, điểm ấy là kết cục của truyện hoặc tư tưởng, luận đề mà tác giả muốn bênh vực (1).

- Lỗi thứ nhì cho rằng mỗi tiểu thuyết có thể có nhiều phương diện.

Các tiểu thuyết gia Anh theo cách ấy và bị người Pháp chê là không biết dựng cốt truyện.

Forster, tác giả cuốn *A passage to India* (Một con đường sang Ấn Độ), đáp: Chúng tôi cũng biết dựng cốt truyện, nhưng chúng tôi muốn cốt truyện phải phức tạp. Đời sống không bình dị, xuôi theo một chiều mà rắc rối, có muôn mặt. Một nghệ phẩm càng vẽ được sự phức tạp ấy thì càng có giá trị. Tất nhiên các chi tiết vẫn phải theo một trật tự nào đó mới cảm động được người đọc”. Vì vậy tiểu thuyết Anh như một con đường mòn uốn khúc qua những cánh đồng, những bãi cỏ, tới một đích mơ hồ, có khi ngừng lại ở một bờ sông, không có đích nào hết.

Hai quan niệm ấy thực trái nhau. Người nào quen đọc tiểu thuyết Pháp mà đọc tiểu thuyết Anh, Mỹ có thể dễ chán, nhưng lâu rồi cũng thấy cái thú vị riêng của nó.

Đầu thế kỷ xuất hiện một thể mới, thể tiểu thuyết tràng giang hàng 20

– 30 cuốn tả cả một thời đại, có khi 2-3 thể hệ liên tiếp, như bộ *Les hommes de volonté* của Jules Romains, bộ *Les Thibault* của Roger Martin du Gard.

Có nhiều cách cấu tạo những tiểu thuyết ấy. Có cách của Balzac là viết một loạt tiểu thuyết, mỗi truyện có một kết cục riêng, nhưng toàn bộ có một tính cách chung là tả một xã hội nào đó trong một thời đại nào đó.

Có cách của Zola là cũng soạn một loạt tiểu thuyết mà nhân vật chính trong các truyện đều là người trong một dòng họ. Ông dùng cách ấy để chứng minh – một cách ngây thơ – những luật về di truyền.

Có cách của Proust và Romain Rolland là tả một nhân vật chính trong một đám rất đông nhân vật phụ và phức tạp giữa những hoàn cảnh rất thay đổi. Cách này khó thực hành vì phải cho nhân vật chính đó sống một đời cực dòi dào, trôi nổi; do đó truyện nhiều khi không tự nhiên.

Trang 86

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Sau cùng là cách của Jules Romains. Ông không tập hợp các nhân vật lại để tạo thành một hình ảnh của xã hội mà định trước hình ảnh một xã hội rồi cho các nhân vật hoạt động trong đó; thành thử nhân vật chính trong tiểu thuyết tràng giang của ông không phải là một người mà là một thời đại. Ông tả những châu thành, những miền mênh mông, những sự biến trong lịch sử rồi những nhân vật của ông hiện lên trên bức họa đó như “những ngôi sao sa” hiện trên nền trời; nhân vật này không liên lạc gì tới nhân vật khác, có khi cùng tiến về một đích, cùng bị một trào lưu lôi cuốn mà không hề biết nhau; có khi hoạt động trong một thời gian ngắn rồi biến mất, không biết đi đâu, chẳng lưu lại một ảnh hưởng gì về sau cả, y như trong đời sống hàng ngày vậy.

(1) Tiểu thuyết Pháp và Việt còn tính cách này nữa là giống một vở

kịch cổ điển: truyện thường không bắt đầu từ hồi nhỏ của nhân vật mà từ lúc xảy ra một việc gì quan trọng trong đời nhân vật ấy. Chẳng hạn tiểu thuyết “Nửa chừng xuân” bắt đầu từ lúc Mai và Lộc gặp nhau.

d) Bất kỳ trong một tình thế xã hội nào, nhất là trong tình thế xã hội

hiện tại, tiểu thuyết gia cũng có trách nhiệm với quốc gia, xã hội và nhân loại.

Nếu họ không giúp loài người tiến, hiểu nhau nhiều hơn, yêu nhau hơn, công bình với nhau hơn... thì ít nhất họ cũng không được giảm giá trị, làm trụy lạc con người.

A. Souché viết: “Có những cuốn sách làm tàn tuổi xuân, làm nhor nhóp óc tưởng tượng của đàn ông và đàn bà, già và trẻ, diệt sự tự trọng của ta (...)”. Chỉ những người tâm hồn rất trong sạch đọc những cuốn đó mới không có hại, nhưng chính những người ấy lại không thích đọc nó vì chẳng thấy lợi gì cả.

4. THƠ AN ỦI TA VÀ NÂNG CAO LÝ TƯỞNG CỦA TA

Rất ít người làm được thơ, mặc dù ai cũng đã có lần tấp tễnh chấp vắn

– phần nhiều là thơ “Con Cóc”.

Trang 87

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Có gì đẹp bằng thơ? Có gì di dưỡng tâm hồn ta hơn là thơ?

Tôi không muốn sống chung với một số thi sĩ như Baudelaire chẳng hạn; hoặc họ trụy lạc, hoặc khinh bạc, hoặc điên rồ, hoặc ích kỷ; song tôi cũng không muốn đội một vòng hoa lên đầu hết thấy các thi sĩ rồi mời họ ra khỏi châu thành. Những thi sĩ chân chính rất có ích cho nhân loại. Họ là những bông hoa rực rỡ, những vì sao lấp lánh; họ lại là bạn tâm tình của mọi người. Họ luôn luôn thành thực, nên ta mến họ.

Ai không có lúc hăng hái tin tưởng, không thấy sôi nổi muốn làm một việc gì mà người thân thì không hiểu mình, còn đồng chí thì ở xa. Biết kể chí hướng với ai đây, nếu không có những thi sĩ như Victor Hugo và Nguyễn Công Trứ?

Ai không có lúc bồi hồi nhớ quê, dăm dăm mong bạn, hoặc tiếc một mối tình tan vỡ; hoặc mơ mộng một cảnh vui tươi? Không có tri âm ở

bên ư? Thì đã có Nguyễn Du, Đoàn Thị Điểm, Xuân Diệu, Thế Lữ và hàng trăm hàng ngàn thi sĩ khác của mọi thời và mọi xứ.

Thu về ta đọc “Tiếng Thu” của Lưu Trọng Lư, xuân đến ta ngâm

“Xuân về” của Nguyễn Bính, và cảnh vật chung quanh sẽ hóa ra

huyền ảo, thân mật với ta hơn.

Đương lúc tuổi xuân phơi phới, đi ngắm cảnh Chùa Hương mà không thuộc bài “Chùa Hương” của Nguyễn Nhược Pháp thì ngày đẹp kém tươi mà tình xuân chưa đậm!

Tóc hoa râm, ngắm trăng mà nhớ hai câu:

Quốc cừu vị báo đầu tiên bạch,

Kỷ độ long tuyền đãi nguyệt ma.

Thì mới thấy hết cảnh nào nuốt của ánh trăng, nỗi đau lòng về thân phận.

5. THƠ LÀ GÌ?

Thơ thì ai cũng thích, mà thơ là gì thì không ai định nghĩa được đầy

Trang 88

đủ.

Kẻ bảo thơ là tiếng hót của chim sơn ca, kẻ cho là tiếng thở của gió.

Người lại bảo thơ là hoa, là suối, là ánh trăng, là đạo màu, là trời là biển... là đủ thứ. Sao những người đó không chịu thú như André Billy: “Thơ là cái gì ư? Trời hỡi! Thơ, thơ... Chỉ có cách là mở

điễn ra thôi”.

Thực vậy, thơ có muôn chất, không thể nào tóm tắt trong một định nghĩa vài hàng được. Có bao nhiêu thi sĩ, có bấy nhiêu quan niệm về

thơ. Nhà này chủ trương thuyết thanh điệu, cho thơ hay là nhờ nhạc; nhà khác đề xướng thuyết cách điệu, bảo thơ hay ở tính tình; người thì trọng phép tắc, người thì muốn phóng túng; rồi còn những phái thần vận quý sự cao nhã, phái quái đản ưa sự tân kỳ, phái siêu thực chẳng cần ai hiểu mình, phái chấp âm (lettrisme) bất chấp cả văn tự, chỉ

dùng âm để phô diễn tính tình, lại có những phái chủ trương không nên có một chủ trương nào.

Thực không còn cảnh giới nào mệnh mông bằng cảnh giới của thơ, trách chi nhiều người chẳng phản nản rằng thơ cực kỳ khó hiểu. Nó lại rất tế nhị, không sao phân tích nổi mà nếu rón phân tích thì nó hết hay; chỉ dùng tâm hồn mà cảm nó được thôi nên F. Ozanam đã viết: “Sau bao nhiêu năm, tôi mới biết được thơ, nhưng tôi không định nghĩa nó; tôi không thể nào nhận được cô gái bí mật đeo mạng che mặt ấy, tôi không nhìn thẳng được vào mặt nàng, nàng biến lần ngay sau khi có người thấy”.

Chính thi nhân cũng ít người thấy được hết những nét mặt của nàng thơ: bài này Vũ Hoàng Chương khen hay thì Xuân Diệu chê là dở, bài nọ được Huy Cận thưởng thức thì Hư Chu lại mạt sát. Lamartine ghét thơ La Fontain thậm tệ, Bạch Cư Dị chẳng trọng một ai, trừ Đỗ

Phủ.

6. THƠ BUÔNG VÀ THƠ TỰ DO

Xét về hình thức, thơ Việt chia làm 3 loại:

- Thơ hoàn toàn của mình

Trang 89

- Lục bát

- Song thất lục bát

- Và những biến thể của 2 thể ấy như Hát nói, Hát xẩm...

- Thơ mượn của Trung Hoa

- Thơ cổ phong: Tứ tuyệt, bát cú hoặc trường thiên

- Thơ luật: Tứ tuyệt, bát cú.

- Thơ mượn của Pháp

- Thơ mới (thơ buông)

- Thơ tự do.

a) Thơ buông:

Hai loại trên, bạn nào cũng hiểu rõ; vả lại đã có nhiều sách vạch kỹ

những qui tắc của nó như “Quốc văn cụ thể” của Bùi Kỷ, “Việt thi”

của Trần Trọng Kim, “Thi pháp” của Diên Hương, “Để hiểu thơ

Đường luật” của Hư Chu..., nên chúng tôi chỉ xét về loại cuối.

Thơ mới xuất hiện vào khoảng 1930 còn thơ tự do thì có từ ít năm nay. Chưa tác giả nào xét kỹ về hai thể ấy vì các thi nhân còn đương thí nghiệm nó.

Hai tiếng thơ mới vừa không đúng vừa mơ hồ: không đúng vì mười lăm năm trước, những bài của Thế Lữ, Lưu Trọng Lư... là mới chứ

bây giờ là cũ rồi. Mơ hồ vì nó không chỉ rõ được cái thể của thơ ra sao.

Người ta thường dùng danh từ ấy để chỉ hết thấy những bài thơ của thi nhân lớp mới, trong đó có những bài chỉ nội dung là mới còn hình thức là cũ, như bài “Đây mùa thu tới” của Xuân Diệu. Từ số chữ của mỗi câu, đến cách gieo vần, âm điệu trong bài đó đều như in những bài tứ tuyệt thể luật.

Lại có những bài thơ mỗi câu 8 chữ như bài Nhớ Hà Nội của T. Tòng (1) mà nhiều thi nhân cho mà một biến thể của song thất lục bát. Thế

Trang 90

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

8 chữ ấy, ta không mượn của Pháp, nên trả nó về loại thứ nhất (thơ

không hoàn toàn của mình).

Sau cùng, còn những bài mà số câu không nhất định, cách gieo vần thì tuy cứ tiếng cuối cùng của câu trên vần với tiếng cuối cùng của câu dưới, song thì nhân có thể gieo như trong thơ Pháp, nghĩa là gieo những vần liên tiếp, hoặc những vần chéo, vần gián cách... (2)

Thể này ta nên gọi là thể thơ buông và bỏ hẳn danh từ thơ mới đi.

Thi sĩ khi dùng thể thơ buông, không cần theo đúng bố cục trong thể

thơ luật, cũng không cần theo luật bằng trắc, không cần ngắt ý ở cuối mỗi câu; cứ theo cảm hứng mà cho nhạc điệu phát ra hoặc dài hoặc ngắn, hoặc trầm hoặc bổng, lúc nhanh lúc chậm, miễn là phô diễn được tình cảm, ý nghĩ một cách thành thực và chân xác.

Kể ra thể buông ấy cũng không mới mẻ gì. Loại từ khúc, nhạc phủ của Trung Hoa, loại ca trù của ta đã dùng nó. Nội dung và hình thức tất nhiên có chỗ khác, nhưng chẳng qua chỉ là tiểu dị. Tuy nhiên những thi sĩ gần đây đã chịu ảnh hưởng của Pháp mà dùng thể ấy, đưa nó lên một địa vị quan trọng, nên tôi sắp vào loại thơ mượn của Pháp.

Bài Mưa và Tiếng thu của Lưu Trọng Lư tôi đã trích trong cuốn Luyện văn là những bài thơ buông khá hay.

(1) Cõi tuần báo “Mới” số 57.

(2) Tôi không xét thể thơ mỗi câu 12 cước vận mà Nguyễn Vỹ đã thử

dùng và gọi là thơ Bạch Nga vì thể ấy không hợp với tính cách của Việt Ngữ và thí nghiệm của ông đã thất bại.

b) Thơ tự do

Trong thể tự do, không cần có vần. Tuy nhiên, thi sĩ không phải hoàn toàn là tự do, vẫn phải trọng luật của âm điệu. Hễ nói đến nghệ thuật,

Trang 91

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

phải nghĩ đến qui tắc, đến sự câu thúc, vì “Nghệ thuật phát sinh là do sự câu thúc”. Đến văn xuôi cũng còn có qui tắc, hướng hồ là thơ. Tôi tin rằng các nhà thơ tự do còn đương thí nghiệm, dò dẫm, tìm những qui tắc nhất định, và một ngày kia, những qui tắc đó đã kiếm ra rồi thì người ta sẽ phải theo nó như hồi trước và bây giờ người ta theo qui tắc của thể luật. Vì thơ tự do chưa có qui tắc nên làm được một bài thơ tự

do là việc rất khó mà hiểu được nó cũng không dễ gì. Người làm phải có tài, có sáng kiến mới thành

công; người đọc phải biết thâm âm mới lãnh hội được cái hay.

Tôi xin trích dẫn dưới đây ít bài thơ tự do được nhiều người khen là khá dễ bạn thấy nó cũng có nhiều đặc sắc: ý thơ linh hoạt, dồi dào, nhạc điệu mới mẻ, hợp với tình cảm. Nhưng đọc lên cho một người dân quê nghe thì chắc không sao họ nhận được giá trị của nó, họ rất thích điệu lục bát, song thất lục bát hơn.

Sắt đá tình không núng

Những người dựng ngày mai

Hẹn về giữa độ Hoàng hoa

....(kiểm duyệt) ...

Lệ rung ướt mấy đầu xanh

....(kiểm duyệt) ...

Con về đây

Thân bé bỏng

Lòng hiên ngang

(Hoàng Tuấn)

Bến đò Sài Gòn

... (kiểm duyệt) ...

Anh Hai mấy bữa qua còn đùa cợt đầu đây

Nay đà vắng mặt.

Chị hàng thoáng buồn,

Thầy tướng ngân ngơ

Vài tiếng sì sào ướt vì nước mắt,

Trang 92

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Rồi nhìn trước nhìn sau,

Im bật.

Tôi không bảo rằng thơ tự do không hợp với Việt Nam, hoặc không bao giờ được hạng bình dân thường thức. Nó còn mới mẻ quá, phải để

các thi nhân thí nghiệm lâu rồi mới quyết đoán được. Nhưng tôi nghĩ

chỉ khi nào tìm được qui tắc cho nó rồi thì mới nói được là thành công vì chỉ tới lúc đó nó mới phổ thông trong quần chúng.

7. CÁCH ĐỌC THƠ

a) Đọc thơ hay ngâm thơ?

Các cụ hồi xưa ưa ngâm nga, gặp đoạn văn nào cũng bình lên lớn tiếng. Sáng dậy uống một chén trà rồi ngâm một bài thơ, đó là phép dưỡng sinh của cổ nhân, cũng như bây giờ ta nhảy khỏi giường, uống một ly nước lạnh rồi thâm hô hấp vậy.

Chúng ta khác các cụ, thường đọc thầm. Các cụ có lý mà chúng ta cũng có lý. Văn thơ hồi xưa đều theo luật bằng trắc; bài nào ngâm không được thì không phải là văn, nên muốn xét văn thì phải bình.

Bình là một lối đọc chậm chậm, xuống trầm và ngân dài để vừa thưởng thức nhạc điệu vừa có thì giờ suy nghĩ về ý trong câu.

Chúng ta bây giờ không trọng luật bằng trắc bằng hồi xưa, nên không cần bình mà đọc thầm để dễ chú ý đến tư tưởng của tác giả.

Tuy nhiên tôi tưởng khi đọc những đoạn du dương và hùng hồn, nhất là khi đọc thơ, thì nên đọc lớn tiếng hoặc ngâm nga để thưởng thức hết cái hay của nhạc trong văn.

Một anh bạn bảo tôi ngâm thơ có cái hại là một bài thơ dở, khéo ngâm cũng thành hay; do đó ta khó xét được thơ.

Lời đó sai. Đọc thơ sao lại lẫn lộn ý với nhạc như vậy được? Nhạc du dương tới mấy mà ý sáo, rộng thì ta vẫn thấy là hạ phẩm đấy chứ?

Còn bảo một bài thơ thiếu nhạc mà ngâm lên vẫn êm đềm thì tôi

Trang 93

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

không tin. Một câu thơ mắc lỗi khổ đọc chẳng hạn, đó bạn ngâm lên làm sao cho như rót vào tai được.

Chẳng hạn câu này:

Mặc tình thương ghét đem trông xới,

Sự sống buộc lòng phải lân chen.

(Cang Trục)

Bạn ngâm lên, có thấy gì không? Có thấy tiếng buộc hơi như nghẹn lại không? Lỗi chính ở tiếng đó. Nó đáng phải bằng mà là trắc, nên khó đọc.

Rồi tới 2 câu này của Đoàn Thị Điểm:

Trượng phu còn thơ thảo miền khơi,

Gieo bó tiền tin dở còn ngờ.

thì khỏi cần phân tích gì cả, cứ ngâm lên cũng thấy câu trên du dương hơn câu dưới. Câu dưới mắc lỗi tiếng thứ 3 và thứ 7 đều bình trầm (1).

Ngâm chẳng những giúp ta dễ biết được lỗi trong nhạc mà còn làm nổi bật chỗ khéo trong nhạc.

Gặp những bài như bài Phong Kiều dạ bạc của Trương Kế:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,

Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.

Cô Tô thành ngoại Hàn san tự.

Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.

nếu không ngâm thì làm sao thưởng được hết cái âm điệu tuyệt diệu của nó?

J.Leiba đã mượn từ ý đến nhạc điệu của bài ấy để viết bốn câu sau này:

Thuyền dạo hồ Đông môn dậm chơi.

Trang 94

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Quạ kêu, trăng lặn nước mờ khơi.

Hàn san vắng tiếng chuông chùa sớm,

Cây bến, đèn ngư nảo mộng người.

Vậy tôi chủ trương thơ, nhất là thơ Hoa và Việt, không phải để đọc mà để ngâm. Gặp một bài thơ, bao giờ tôi cũng ngâm nó lên một hai lần xem nó có gây cho tôi cảm tưởng gì không rồi mới phân tích ý trong đó. Tôi tìm hiểu nó bằng tai, bằng tim trước rồi bằng óc sau.

Mỗi người có một cách ngâm và mỗi bài thơ cũng có một lối ngâm thích hợp với nó. Lối ngâm bài Tiếng thu của Lưu Trọng Lư tất khác lối ngâm bài Người Mọi già của Tố Hữu. Giọng ngâm bài trên phải trầm trầm, ngân dài ở những tiếng thu, phụ, phụ, khô; giọng ngâm bài dưới phải như nghẹn ngào, để tả nỗi uất hận, nỗi phần nộ của một kẻ bị

cùm xích (2).

(1) Xin coi thêm chương Nhạc trong văn trong cuốn Luyện văn của tác giả.

(2) Sở nhiều độc giả không có sẵn hai bài đó, nên tôi chép lại dưới đây để các bạn tiện so sánh.

Tiếng thu

Em không nghe mùa thu

Dưới trăng mờ thỏn thức?

Em không nghe rạo rức,

Hình ảnh kẻ chinh phu

Trong lòng người cô phụ?

Em không nghe rừng thu

Lá thu kêu xào xạc,

Con nai vàng ngơ ngác

Đạp trên lá vàng khô?

(Những áng thơ hay)

Trang 95

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Người Mọi già

Tôi bỗng thấy lòn lên trong bóng tối

Lửa thù anh với ánh sáng chiều đông,

Đôi vành môi thành một lưỡi dao cong,

Anh mím chặt đôi hàm răng lăm bắm:

- Đau cái bụng! Ủi chui cha, tức lắm!

Và hồi lâu, bên ngưỡng cửa song tù,

Tôi còn nghe tiếng nói của Châu Ro:

- Đau cái bụng! Ủi chui cha, tức lắm!

Thơ luật chỉ có một vài lối ngâm vì hầu hết nhạc bài nào cũng như

nhau, cũng theo một luật bằng trắc nhất định. Đó là một sở đoản của thơ luật, nó làm cho ta lâu ngày hóa chán và phải tìm những nhạc điệu mới.

Tuy cùng một lối ngâm nhưng cũng phải thay đổi giọng cho hợp với ý trong bài: lúc nhấn vào tiếng này, lúc nhấn vào tiếng khác, lúc trầm lúc bổng.

Chẳng hạn hai câu:

Đá vẫn bên gan cùng tuế nguyệt,

Nước còn cau mặt với tang thương.

Thì câu trên như thường, câu dưới nhấn vào 2 tiếng cau mặt.

Trong 2 câu:

Thương nữ bất tri vong quốc hận,

Cách giang do xứng Hậu đình hoa.

của Đỗ Mục, những tiếng phải nhấn là “vong quốc hận”, “do xứng”.

Ngâm những loại thơ khác như lục bát, song thất lục bát cũng vậy.

Phải làm cho nổi bật ý chưa xót trong câu:

Trang 96

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chữ trình còn có chút này,

Chẳng cầm cho vững lại vầy cho tan.

(Nguyễn Du)

Ý ảo nảo trong câu:

Phong trần đến cả sơn khê,

Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.

(Nguyễn Gia Thiều)

Ý uất hận trong câu:

Chém cha cái số hoa đào!

Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!

Có nhiều cách hiểu một bài thơ thì cũng có nhiều cách ngâm, và cách hiểu đúng nhất là cách của tác giả nên theo lẽ, người ngâm phải chính là tác giả. Nhưng thi sĩ nhiều người có tài mà kém giọng, phải nhờ

người khác ngâm hộ. Hồi xưa các cụ nhờ ả đào và gập ả nào đủ thanh lẫn sắc, lại thông minh, hiểu nổi thơ, hiểu đúng ý của các cụ thì thật là trần gian không còn gì thú hơn; nhất là khi ả đó lại họa được thơ thì quả thật là nhà thơ như mọc cánh mà lên tiên. Một tri âm trong phái đẹp, đủ tài lẫn sắc, bạn thử tưởng tượng! Các cụ mê các cô Hồng, cô Tuyết cũng phải.

Chúng ta không hiểu hết thâm ý của thi nhân thì cũng cứ ngâm càn đi.

Ai mà chẳng là thi sĩ? Đúng vậy, thưa bạn. Tôi cũng như bạn, không làm thơ, nhưng chúng ta đều là bạn của Tố Hữu, của Yên Đỗ, của Xuân Diệu, của Thế Lữ vì lòng ta cũng một đôi khi “mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây” (1) và luôn luôn “ham vẻ Đẹp có muôn hình muôn thể” (2). Vậy thì ta cứ để tâm hồn thi sĩ của ta lồng trong tâm hồn thi sĩ của tác giả, biết đâu chẳng giúp được câu thơ thêm ý nghĩa, thêm màu sắc, thêm linh động?

Người ta bảo “Đọc sách là hai người sáng tác chung”. Đọc sách thì có lẽ chưa đúng hẳn. Đọc thơ mới thật đúng. Tìm hiểu một bài thơ cũng là sáng tác đấy.

Trang 97

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

(1) Xuân Diệu

(2) Thế Lữ

b) Xét một bài thơ

Đọc một bài thơ, ngoài nhạc điệu ra, ta phải xét cảnh và tình. Thơ có cảnh mà thiếu tình thì dù đẹp như bức tranh cũng là không hồn, thơ có tình mà thiếu cảnh thì tuy có hồn mà còn vụng.

Thơ của Anh Thơ và Bằng Bá Lân thường kém về tình nên cảm ta không mạnh:

Trời lơ cao vút không buông gió;

Đồng cỏ cào khô cánh lướt hồng.

Êm đêm sóng lúa trôi trên lúa;

Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.

(Trưa hè – Bằng Bá Lân)

Thực là như vẽ, hơn vẽ nữa, vì đủ cả màu sắc lẫn thanh âm, nhưng đọc xong, lòng tôi không rung động chút nào.

Bốn câu dưới đây quả là một bức tứ bình đối nhau từng cặp một mà chỉ được các nhà nho cho là trung phẩm vì thiếu tình:

Lưỡng cá hoàng li minh thủy liễu,

Nhất hàng bạch lộ thương thanh thiên.

Song hàm tây lĩnh thiên thu tuyết,

Môn bạc Đông Ngô vạn lý thuyền.

(Tuyết cú – Đỗ Phủ)

Hai cái oanh vàng kêu liễu biếc,

Một hàng nhạn trắng vút trời xanh.

Nghìn năm tuyết núi sông in sắc,

Vạn dặm thuyền Ngô bến rập rình.

(Tản Đà dịch)

Trang 98

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trái lại trong bài Phục sầu cũng của Đỗ Phủ, chỉ có tình mà không có cảnh:

Vạn quốc thương nhung mã,

Cổ viên kim nhược hà?

Tích quy tương thức thiếu,

Tảo dĩ chiến trường đa.

Binh nhung muôn nước nôn nao,

Quê hương biết đã ra sao đó rồi?

Xưa về quen biết mấy ai,

Hay đâu sớm đã hóa nơi chiến trường.

(Trần Trọng Kim dịch)

Thơ của Chế Lan Viên bài nào tình cũng lai láng, mà cảnh thường thiếu:

Tôi có chờ đâu, có đợi đâu;

Dem chi xuân lại gọi thêm sầu?

Với tôi tất cả như vô nghĩa,

Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!

Phải đủ tình đủ cảnh thì mới đáng gọi là khéo. Bạn nào không nhớ bài

“Vạn lý tình” của Huy Cận:

Người ở trên trời, ta ở đây;

Chờ mong phương nọ, ngóng phương này.

Tương tư đôi chốn, tình ngàn dặm,

Vạn lý sâu lên, núi tiếp mây.

Nắng đã xế về bên xứ bạn;

Chiều mưa trên bãi, nước sông đầy.

Trông vời bốn phía không nguôi nhớ,

Dơi động hoàng hôn thấp thoáng bay.

Con gió hiu hiu buồn tiễn biệt,

Xa nhau chỉ biết nhớ vui ngày.

Chiều khăn không ấm người nằm một,

Thương bạn chiều hôm, sầu gói tay.

(Lửa Thiêng)

Trang 99

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Bài “Tình xưa” của Quách Tấn cũng vào hạng hay:

Từ buổi thuyền đưa khách thuận dầm,

Trông chừng bến cũ biệt mù tằm...!

Cảm thương chiếc lá bay theo gió,

Riêng nhớ tình xưa ghé lại thăm.

Cảnh thì dễ thấy mà tình có khi khó nhận vì ẩn ở sau lời. Mới đọc ba bài về Thu của Nguyễn Khuyển, ta tưởng như thiếu tình mà kỳ thực cái tình khoáng đạt của thi nhân man mác ở trong mỗi câu, mỗi chữ.

Bạn nghĩ sao, chứ riêng tôi, tôi nghĩ tình trong những vắn sau này: *Cử đầu vọng minh nguyệt,*

Để đầu tư cố hương.

(Lý Bạch)

Nhân diện bất tri hà xứ khứ,

Đào hoa y cựu tiếu đông phong.

(Thôi Hộ)

mới thật là tình sâu sắc, kín đáo, hoàn toàn Á đông, không bông bột, nhiệt liệt, ồn ào như tình trong thơ Huy Cận. Tôi không muốn Nàng Thơ lộ liễu quá, tôi chỉ yêu nàng khi nàng e lệ dưới chiếc nón bài thơ

hoặc thướt tha dưới ánh trăng mờ.

c) Thơ phải hàm súc

Thơ – mà Văn cũng vậy – muốn tuyệt diệu thì phải hàm súc, phải “ý ngôn tại ngoại”. Tôi muốn đọc xong một bài thơ rồi, còn có dư ba ở

trong lòng, còn liên miên suy nghĩ, tưởng tượng, mơ mộng.

Một bạn tôi ăn xong bánh ngọt, không khi nào chịu uống nước ngay.

Hỏi anh, anh đáp: “Các bác sĩ bảo như vậy sâu răng. Sâu thì sâu, uống nước ngay thì hết vị ngọt, thơm ở miệng lưỡi rồi, còn thú gì nữa?”

Thơ cũng như bánh ngọt, phải cho tôi cái dư vị đó tôi mới thích.

Hàm súc là lời ít mà ý nhiều như hai câu này của Xuân Diệu tả nỗi

Trang 100

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

buồn vợ vẫn, vô cớ của thiếu nữ khi thu về:

Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói.

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì?

Ba tiếng “nghĩ ngợi gì?” làm cho ta băng khuâng tự hỏi: Tại sao khi thu về thì ai cũng buồn, chứ không riêng gì thiếu nữ? Cái buồn đó ra sao? Ta nhớ những gì khi tựa cửa như vậy? Tưởng tượng những cái gì? Mơ tưởng tới cái gì? Cảnh vật, thời tiết ảnh hưởng tới tâm hồn ta ra sao?...

Chỉ 3 tiếng mà gợi được bao nhiêu ý tưởng, nghĩa của nó thực bất ngát.

Đọc 2 câu của Thôi Hiệu:

Nhật một hương quan hà xứ thị?

Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

(Trời tối quê nhà đâu đó tá?

Khói thôn sóng vỗ mối sầu gâu)

Với hai câu của Bà Huyện Thanh Quan:

Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,

Cảnh đây người đây luống đoạn trường.

Bạn thích 2 câu trên hay 2 câu dưới? Tôi thích 2 câu trên mà xét kỹ thì ý hai nhà đó như nhau: đều là hoài cổ. Thôi Hiệu hạ chữ sầu, Thanh Quan hạ hai chữ Đoạn Trường mà lời Thôi Hiệu hóa hàm súc hơn nhiều, vì chữ sầu nghĩa mơ hồ, để ta tưởng tượng, suy nghĩ thêm, không thực thà như hai chữ Đoạn Trường. “Sử nhân sầu”, sầu ra sao?

Ta không biết. Ta muốn cho nó ra sao thì cho. Còn đoạn trường tức là sầu đứt ruột, sầu đến cực độ rồi,

không còn tưởng tượng thêm gì được nữa.

Cái mờ mờ, mông lung như mỹ nhân dưới hoa, như cánh bướm trong sương ấy chính là cái đẹp của thơ.

Tả lúc ly biệt một chốn đã ở lâu năm, mà tuyệt nhiên không nói đến

Trang 101

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

bạn bè, thân thích, chỉ hạ hai câu:

Hoàng oanh trụ cửa hồn tương thức,

Dục biệt tân đề tứ ngũ thanh

(Nhưng Dục)

(Ở mãi, oanh vàng quen biết lắm,

Gần đi, hót vội bốn năm thanh)

(Phương Sơn dịch)

thì thực là man mác, làm cho ta đoán được tâm hồn cùng đời sống của thi nhân ở nơi đó.

Thơ Việt thì có lẽ hàm súc nhất là thơ của Hồ Xuân Hương, như 2 câu dưới đây thì ai cũng nhận là tuyệt:

Người xưa cảnh cũ nào đâu tá?

Khéo ngẩn ngơ thay lũ trọc đầu!

d) Đọc thơ bằng tim chứ đừng đọc bằng óc

Những người giỏi toán thường ít thích thơ vì họ xét thơ bằng óc, dùng phép lý luận để phân tích thơ và như vậy không sao hiểu được thơ. Về

môn toán, hai với hai là bốn. Trong thơ thì hai với hai có khi lại là năm, là sáu. Thơ không cần chứng minh rằng a cộng với b thành c.

Thơ chỉ cần cảm lòng người, cho nên bố cục không quan trọng bằng trong văn xuôi. Đã đành một bài thơ mà phá, thừa, thực, luận, kết đúng phép thì là khéo rồi đấy, song cũng có những bài ý tưởng như rời rạc mà vẫn làm ta say mê như bài Xuân Giang hoa nguyệt dạ của Trương Nhược Hư (1). Có người giảng bài thơ đó mà cố nhân tích ra từng đoạn, từng ý. Tôi tưởng như vậy vô ích. Sao không để cho tâm hồn cảm cái đẹp của trăng, nước, tả trong những vần thơ lóng lánh, du dương ấy? Có những bài càng phân tích càng mất hay:

Ai đi phân tích mùi hương

Hay bản cầm ca....(2)

mà thơ nhiều khi tế nhị hơn cả hương lan, tiếng địch.

Trang 102

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Những thi sĩ dùng thể thơ buông, bảo “thi ca không cần hợp lý, rành mạch như trong toán học, vì sự hợp lý ấy chỉ làm tan mất nguồn thơ

đang dào dạt trong lòng” . Họ không phải là hoàn toàn vô lý.

(1) Coi bài dịch rút khéo của Trần Trọng Kim trong cuốn Đường Thi (Tân Việt).

(2) Xuân Diệu

8. ĐỌC BÁO

Adrien Bérard, giám đốc tờ Le temps nói: “Một tờ báo viết và in để

đọc và quên đi trong 24 giờ”.

Họ đã muốn cho mình quên đi trong 24 giờ thì mình cần đọc kỹ làm gì? Vả lại thì giờ đâu kia chứ? Một tờ báo hàng ngày của ta bằng 30-40 trang giấy khổ tiểu thuyết, một tờ báo của Mỹ thì bằng 200-300

trang, nếu đọc kỹ thì không còn làm được công việc gì khác.

Vì vậy ta phải đọc một cách chớp nhoáng, đọc mỗi hàng vài chữ, mỗi đoạn đọc vài hàng thôi, cho đủ đoán được đại ý trong bài. Người Pháp gọi cách đọc đó là đọc xéo (lire en diagonale). Nếu tập quen thì chỉ

đưa mắt trong một phút là đọc được một trang giấy: có khi một giờ

đọc được 100 trang. Nhưng cách đó mau mệt và một hai ngày sau không còn nhớ gì cả. Vả lại những bài nghị luận, sưu tầm mà đọc nhanh như vậy thì làm sao hiểu được?

Arnold Bennett, trong cuốn How to live on 24 hours a day chỉ một cách đọc khác. Ông bảo mỗi ngày chỉ nên bỏ ra 20 phút để đọc báo thôi. Trước hết đưa mắt coi qua các “tít” rồi lựa chọn những tin tức nào quan trọng mà đọc hơi kỹ, còn bao nhiêu, bỏ hết.

Nhiều ông bạn tôi ước ao có một tờ nhật báo thông tin nào in 2 trang thôi, không đăng tiểu thuyết cùng những tin ghen tuông, đánh lộn...

và mỗi bài phải vắn tắt, câu nào quan trọng thì in chữ lớn. Một báo

Trang 103

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

như vậy dù bán bằng tiền số báo 4 trang hay 6 trang là còn rẻ vì làm cho độc giả đỡ tốn thì giờ quý báu của họ.

Khi đọc một báo ngoại quốc, phải biết nó thuộc cơ quan nào, nhóm nào vì chỉ trừ những tạp chí về kỹ thuật, còn tờ báo nào cũng nhắm mục đích bênh vực quyền lợi của đảng hơn là thông tin một cách vô tư. Tin tức thường bị thêm bớt để biện hộ cho chủ nghĩa của người ta.

Vả lại nhà báo dù muốn kiểm soát tin tức xem có đúng không, cũng không được, vì không có thì giờ. Chỉ để trễ lại vài giờ là tin hết nóng hổi, tờ báo mất tiếng, mất độc giả. Cho nên báo nào cũng nhiều khi đưa ra những “tin vịt”.

Tuy nhiên một số ít những bài phóng sự, khảo cứu đăng trên báo có thể dùng làm tài liệu và giúp ta đọc hiểu thêm được.

Trang 104

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương VIII

HỌC MỘT NGOẠI NGỮ

Biết thêm một ngoại ngữ là sống thêm một đời sống về tinh thần và tình cảm

1. Học sáu tháng đã thông một ngoại ngữ chưa?
2. Phải chia đường dài ra từng chặng.
3. Cách học một ngoại ngữ tùy mục đích của ta.
4. Nghe đĩa dạy ngoại ngữ.
5. Vài lời khuyên.
6. Học Hán tự:
 - a. Sách Việt dạy chữ Hán.
 - b. Cách học. Hai giai đoạn đầu.
 - c. Giai đoạn thứ ba.
 - d. Giai đoạn cuối cùng.
 - e. Dùng tự điển Trung Hoa. Kiểm theo bộ. Kiểm theo cách của Vương Vân Ngũ.
 - f. Dùng thẻ để học chữ Hán.

1. HỌC SÁU THÁNG ĐÃ THÔNG MỘT NGOẠI NGỮ CHƯA?

Tôi nhận được thư của các bạn trẻ hỏi cách học một ngoại ngữ. Phần nhiều là những bạn hồi tiền chiến học tới lớp nhất, hoặc năm thứ nhất rồi phải xa trường, bây giờ vừa làm việc vừa muốn học thêm tiếng Pháp. Cũng có vài bạn muốn học chữ Hán. Dưới đây tôi xin trả lời chung cho những bạn ở trong cảnh ngộ ấy.

Điều thứ nhất các bạn ấy nên nhớ là đừng mong gì học mỗi ngày vài giờ trong sáu tháng hoặc một năm mà giỏi một ngoại ngữ. Có những tác giả, những giáo sư cam đoan như vậy đấy, như đừng tin họ, cứ hỏi họ: “ Ông học ngoại ngữ đó bao lâu?” Họ sẽ đáp: “ Mười năm là ít”.

Tôi vẫn biết nhiều sinh viên siêng chỉ học tiếng Anh trong sáu tháng cũng đủ để thi tú tài phần nhất, song hiểu tiếng Anh để thi tú tài chưa phải là giỏi tiếng Anh. Lại có những nhà cựu học như cụ Dương Bá Trạc, cụ Huỳnh Thúc Kháng học sáu tháng tiếng Pháp đã có thể đọc

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

được báo nhưng các cụ ấy rất thông minh và học mỗi ngày cũng mất 4

giờ là ít, chứ không phải chỉ vài giờ đâu.

Tôi xin phép kể trường hợp của tôi để các bạn dễ hiểu hơn, vì tôi thông minh trung bình như phần đông các bạn. Hồi còn đi học, nghỉ

hè tôi thường về quê học thêm chữ Hán, mỗi kỳ học độ một tháng, được ba kỳ như vậy. Ở ban Trung học, mỗi tuần tôi học một giờ Hán tự; học bốn năm ở ban ấy kể cũng như bằng học ở nhà trong một vụ

hè. Vậy cộng hết thầy là 4 vụ hè, tức là 4 tháng học.

Nhờ đó, khi ở trường Công chánh ra, tôi có một số vốn độ 1000 chữ

Hán. Tôi học thêm 4 tháng nữa, mỗi ngày học ít nhất là 9 giờ và dụng ngữ của tôi tăng lên 3000 tiếng, cộng là 4000 tiếng (1). Lúc đó, nghĩa là sau 8 tháng học có gián đoạn, tôi bắt đầu đọc Tam Quốc Chí trong bản chữ Hán được. Cuốn này văn rất giản dị, tôi lại biết truyện rồi, mà đọc cũng chỉ hiểu sáu phần mười thôi. Vậy một người thông minh trung bình học liên tiếp sáu tháng, mỗi ngày 7 – 8 giờ thì thuộc được độ 4000 tiếng, tạm đủ để đọc những sách nho thông thường.

Tiếng Pháp và tiếng Anh tuy dễ hơn tiếng Trung Hoa, nhưng mỗi ngày chỉ học vài giờ thì tôi tưởng ít gì cũng phải một, hai năm mới có kết quả khả quan được.

(1) Tôi mới chỉ hiểu những nghĩa thông thường của 4000 tiếng ấy.

2. PHẢI CHIA ĐƯỜNG DÀI RA TỪNG CHẠNG

Viết đoạn trên, tôi không có ý làm cho bạn thất vọng mà muốn khuyên bạn kiên tâm.

Sách Việt thiếu nhiều lắm. Muốn học về bất kỳ một môn gì, trừ môn quốc văn ra, cũng phải biết một ngoại ngữ để đọc thêm sách nước ngoài.

Mà học một ngoại ngữ cũng như đi một con đường dài; trước khi đi

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

phải biết nó dài bao nhiêu để khỏi chán nản rồi bỏ dở.

Chẳng hạn bạn chưa biết một chữ Hán nào. Bạn sẽ lập chương trình như vậy:

- Chẳng đầu: học 1000 tiếng quan trọng và chút ít ngữ pháp. Chẳng đó sẽ đi trong 3 tháng hoặc 6 tháng, tùy số thì giờ rảnh của bạn. Nếu học làm 3 tháng thì mỗi ngày học từ 15 đến 20 tiếng vì phải tính những ngày nghỉ và những ngày học ôn.
- Chẳng thứ nhì: học thêm 1500 tiếng nữa và nhiều ngữ pháp. Thời gian cũng là 3 tháng hoặc 6 tháng vì lúc này học đã dễ hơn trước rồi.

.....
.....

Cứ như vậy mà tiến lần, bước nào vững bước đó.

Học tiếng Anh, tiếng Pháp thì dễ lập chương trình lắm vì đã có rất nhiều sách dạy tuần tự từng cấp một, ta chỉ cần theo sách, mỗi ngày học một số bài nhất định. Mỗi cấp đó sẽ là một hoặc hai ba chẳng của ta. Sách dạy chữ Hán vì còn thiếu và quá sơ sài, sự tự chia chẳng như trên rất quan trọng.

Tóm lại qui tắc thứ nhất là chia ra nhiều chẳng cho khỏi chán. Ngày nào cũng học đều đều ít nhất là 3-4 giờ cho tới hết chẳng rồi mới nghỉ một tuần hay nửa tháng. Nếu mỗi ngày học một giờ mà cả tuần chỉ học vài giờ thì năm sáu năm cũng chưa có kết quả. Phải hăng say học liên tiếp sáu tháng hay một năm.

3. CÁCH HỌC MỘT NGOẠI NGỮ TÙY MỤC ĐÍCH CỦA TA

Khi học một ngoại ngữ, chắc bạn đã định rõ mục đích của bạn chứ?

Bạn có thể học chỉ để đọc sách như phần đông chúng ta học chữ Nho.

Thời này ít ai học chữ Hán để làm thơ làm phú; còn muốn giao thiệp với người Trung Hoa thì học tiếng Quảng Đông hoặc tiếng Phổ thông cho đỡ tốn công hơn.

Bạn lại có thể học để viết và nói.

Trang 107

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Nhắm mục đích trên thì thể học lấy được. Nhắm mục đích dưới thì nhất định phải có thầy, phải theo một lớp giảng trong ít lâu. Biết bao người học 5-6 năm tiếng Anh mà nói không được, nghe không ra, chỉ

vì học theo lối hàm thụ.

4. NGHE ĐĨA DẠY NGOẠI NGỮ

Ngay từ khi mới học, phải tập cho đúng giọng. Hễ giọng sai thì càng lâu càng khó sửa. Vì vậy học tiếng Anh, tiếng Pháp mà không có giáo sư Anh, Pháp thì nên mua những đĩa dạy ngoại ngữ của hãng Assimil hay Linguaphone giá khoảng 3000\$ một bộ 20 đĩa. Phương pháp

Assimil dễ theo hơn phương pháp Linguaphone, bài học cũng vui hơn.

Nghe những đĩa đó càng sớm càng hay. Bạn có thể nghe trong lúc tắm, bận quần áo, xếp dọn đồ đạc...

Mỗi ngày nghe năm sáu lần, mỗi lần năm mười phút, kết quả nhiều hơn là nghe luôn một lúc một giờ hoặc nửa giờ.

5. VÀI LỜI KHUYÊN

- Khi học một dụng ngữ, nhất là một động từ, nên thuộc lòng cả một câu ngắn trong đó có dụng ngữ ấy.

Hồi xưa và hồi này cũng vậy, nhiều thầy giáo dạy một động từ mà không kèm thêm một bổ túc từ.

Người ta bắt trẻ học:

Nuire là làm hại.

Porter là mang.

.....

Như vậy có hại cho trẻ lắm. Trẻ muốn diễn ý: “làm hại bạn tôi” thì viết ngay: “nuire mon camarade” và khi gặp câu: “Cette chatte porte”

thì dịch ngay là “con mèo này mang”.

Phải học:

Nuire à quelqu'un là làm hại ai.

Trang 108

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Hoặc cả câu như vậy thì hơn:

Cet atiment nuit à ma santé: Thức ăn này làm hại sức khỏe tôi.

Còn động từ porte có nhiều nghĩa chứ không phải chỉ có một nghĩa là: mang.

Porter quelque chose là mang một vật gì.

Porte sur quelque chose có nghĩa là nhắm vào một đối tượng gì, như: Sur quoi porte vote? là: Lờn chỉ trích của ông nhắm vào chỗ nào vậy?

Còn porter không có bỏ túc từ ở sau là “có chữa”. Cette chatte porte: Con mèo này có chữa.

Tiếng Anh cũng thế:

To look, to look at, to look after, to look for, to look down upon, to look in... đều có nghĩa khác nhau. Chỉ học “To look” không, không đủ.

Mỗi ngôn ngữ có những đặc điểm, những chỗ khó riêng của nó; mỗi dân tộc có một lối diễn tư tưởng mà ta cần phải học thuộc và nhớ kỹ.

Phải để ý đến những chỗ đó, so sánh ngoại ngữ với tiếng Việt thì học mới mau tấn tới.

Có nhiều phương pháp dạy ngoại ngữ, phương pháp nào cũng phải đạt được tới kết quả là làm cho người học thuần tai, thuần miệng, thuần tay. Mà nếu bạn không chịu tốn công thì phương pháp hay tới mấy cũng hóa vô hiệu. Bạn phải nghe nhiều, đọc nhiều, viết nhiều, học thuộc lòng nhiều.

Tôi không giới thiệu với bạn những sách Việt dạy tiếng Anh, tiếng Pháp vì tiệm nào cũng có bán và giá trị những cuốn đó cũng không hơn kém nhau mấy.

Học trong những cuốn Pháp văn tự học, trình độ của bạn có thể bằng một học sinh năm thứ nhất hồi tiền chiến nghĩa là viết một bài luận

Trang 109

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

ngắn độ 1-2 trang, đọc được những tiểu thuyết bình dị như Les trois Mousquetaires của Alexandre Dumas, Le petit chosé của Alphonse Daudet. Như vậy là bạn đã qua được những bước đầu khó khăn nhất rồi đấy. Muốn học cao hơn nữa, nên theo một lớp hàm thụ ở Pháp.

6. HỌC HÁN TỰ

a) Sách Việt dạy chữ Hán.

Về Hán tự, như tôi đã nói, chúng ta còn thiếu nhiều sách lắm.

Ngoài những cuốn “Nhất thiên tự”, “Tam thiên tự”, “Ngũ thiên tự”

(1) mà từ lâu không ai dùng nữa vì cổ lỗ quá, tôi mới được biết những bộ sau này:

- Hán văn tân giáo khoa thư của Lê Thước soạn cho ban tiểu học hồi trước. Toàn bộ năm cuốn từ lớp chót lên tới lớp nhất.

Bộ này có giá trị nhất, viết có phương pháp, lựa những tiếng thường dùng, những thành ngữ cùng danh ngôn để dạy, có chỉ cách viết chữ, ít qui tắc về ngữ pháp và phép đặt câu. Sau mỗi bài học có một bài tập.

Cuối mỗi cuốn có một tự vựng nhỏ trong đó chữ sắp theo bộ.

Mỗi cuốn có 30 bài, mỗi bài chừng mười, mười lăm chữ mới với nhiều từ ngữ đi với những chữ đó. Học mỗi ngày một bài (mất độ 1-2

giờ) thì 6 tháng sẽ hết bộ và sẽ biết được độ 2000, 3000 chữ (2).

- Bộ Tân Quốc Văn của Trung Hoa do nhà Tân Dân dịch cách đây

khoảng 15 năm. Ba, bốn chục năm trước những trường tiểu học Trung Hoa còn dùng nó để dạy, bây giờ kiếm nó cũng hơi khó.

Toàn bộ 8 cuốn, mỗi cuốn chia làm nhiều bài, mới đầu dễ, sau khó lần. Không có bài tập. Nhà Tân Dân phiên âm rồi dịch nghĩa và mỗi chữ chỉ cho một nghĩa ở trong bài thôi. Nhờ bài học soạn kỹ lưỡng nên bộ này cũng tạm dùng được. Học hết bộ biết được khoảng 4000-5000 chữ.

- Bộ Hán văn tự học của Nguyễn Văn Ba. 5 cuốn, xuất bản hồi đầu chiến tranh nhằm lúc có phong trào học chữ Hán. Tác giả soạn có

Trang 110

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

phương pháp, rất chú trọng đến ngữ pháp và ngữ nguyên cùng cách cấu tạo của nhiều chữ, nhưng cũng không có bài tập và theo một nhà cựu học thì bài học viết bằng một thứ văn chưa được thuần mặc dầu đúng ngữ pháp.

- Cuốn Hán học tiếp kính của Nguyễn Di Luân và Trần Quốc Trinh.

Đầu sách có độ mười trang chỉ chút mẹo tiếng Hán, cách đặt câu và cách viết chữ. Sách chia làm 27 bài. Mỗi bài dạy từ hai chục đến ba chục chữ mới sắp theo từng loại: danh từ, động từ, trạng từ... Sau mỗi bài có một bài tập đọc hay tập dịch. Những bài đầu dễ, sau khó lần lần. Học hết cuốn ấy thì chưa biết được ngàn chữ.

Hai tác giả trên còn soạn cuốn Hán văn quy tắc trong đó có phần phân biệt tự loại (dài nhất), một vài trang về cách đặt câu, về bốn thanh (bình, thượng, khứ, nhập) và một phần hơi quan trọng về cách dùng những chữ dễ lẫn lộn với nhau như: vô, bất, mặc, vật, tắc, tất...

- Cuốn Hán tự tân phương của Tạ Quang Phát có một lối trình bày riêng. Ông muốn cho người học dễ nhớ mặt chữ nên giảng rất kỹ về

214 bộ và bốn cách cấu tạo tiếng Hán (tượng hình, hội ý, giả tá, hài thanh).

Phân tích từng phần của mỗi chữ để tìm cái ngụ ý của chữ, chữ nào khó phân tích thì ông không ngại dùng thuật ký ức cho ta dễ nhớ.

Mỗi bài học thường ngắn, nhưng khi giảng nghĩa một chữ, ông luôn luôn giảng thêm những chữ trông phảng phất như chữ đó. Chẳng hạn giảng chữ (X) (quang) thì ông giảng luôn những chữ (X) (quang), (X) (quang) và (X) (hoảng).

“Hán tự tân phương” không có bài tập mà cũng không giảng ngữ

pháp. Học cuốn đó chỉ biết được khoảng 2,000 dụng ngữ chứ không biết đặt câu mà đọc sách cũng không hiểu.

Tóm lại chưa có bộ nào hoàn toàn và đầy đủ có thể so sánh với những sách dạy Anh ngữ, Pháp ngữ được. Bộ của Lê Thước hơn cả, hiếm dụng ngữ hơi ít. Nếu ông soạn tiếp 4 cuốn nữa cho ban Cao tiểu thì lợi cho học sinh và người tự học biết bao. (3)

Trang 111

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

(1) Trong những cuốn ấy, tác giả dùng chữ rời, phiên âm, dịch nghĩa và sắp đặt thành vè cho dễ học chứ không đặt những câu ngắn có ý nghĩa. Chẳng hạn câu đầu trong “Tam thiên tự” là: Thiên trời, địa đất, cử cất, tồn còn, tử con, tôn cháu, lục sáu, tam ba, gia nhà, quốc nước....

Không theo qui tắc đi từ dễ đến khó mà mỗi chữ cũng chỉ cho một nghĩa thôi.

(2) Tôi hiện chưa kiểm lại được bộ ấy nên con số đó không được chắc.

Bộ Quốc gia giáo dục mới xuất bản hai cuốn Hán tự cho các lớp đệ

nhất, đệ lục và phỏng theo bộ của Lê Thước.

(3) Tôi chưa được đọc cuốn “Hán văn độc bản” của Trúc Khuê xuất bản năm 1943. Ở thư viện Nam Việt không có.

Hiện nay mới có những bộ Hán học phổ thông của Đinh Đình Hòe và Thích Giải Minh (mới ra hai tập mỏng), cuốn Tự học chữ Hán của Lưu Khôn.

b) Cách học. Hai giai đoạn đầu.

Bạn nên kiếm cho được bộ của Lê Thước. Trong các thư viện lớn may ra còn có. Học hết bộ ấy rồi là qua được chặng thứ nhất.

Trong chặng thứ nhì bạn học trong những cuốn Tân Quốc Văn và Hán văn tự học rồi coi thêm cuốn Hán tự tân phương và cuốn Hán học tiếp kính.

Nếu không kiếm được bộ của Lê Thuớc thì trong chặng thứ nhất học bộ Hán văn tự học và Hán văn tiếp kính rồi trong chặng thứ nhì học Tân Quốc văn và Hán tự tân phương.

Nếu cũng không kiếm được Hán văn tự học và Hán học tiếp kính nữa thì trong chặng thứ nhất học Tân Quốc Văn, rồi qua chặng sau học Hán tự tân phương.

Trang 112

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Nếu chỉ có bộ Hán tự tân phương thì đành phải dùng nó vậy, nhưng khi học một chữ nào nên kiếm học thêm những từ ngữ về chữ đó ở

trong bộ Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh và đọc thêm cuốn Hán văn quy tắc (ở thư viện Nam Việt) hoặc cuốn Grammaire chinoise của Cordier. Cuốn sau này rất khó kiếm. Ở Tổng thư viện (Hà Nội) hồi 1935 có một cuốn, không biết có đem vào đây không. Không tìm thấy được cuốn ấy thì coi những cuốn Précis de Gramaire chinoise của Margouliès hoặc Wieger, Ramusat (ở thư viện Nam Việt).

c) Giai đoạn thứ ba

Hết giai đoạn thứ nhì bạn đã có thể đọc những sách thông thường rồi.

Bạn nên kiếm:

- Những cuốn ngữ pháp của Trung Hoa bán ở Chợ Lớn như Tác văn bách nhật thông... để hiểu thêm ngữ pháp.
- Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh.
- Từ Nguyên của nhà Thương vụ ấn thư quán, hoặc Từ Hải của nhà Trung Hoa thư cục.

(Bộ trên dễ dùng hơn)

Và một bộ Bạch thoại tự điển để tra nghĩa những tiếng bạch thoại. Có rất nhiều thứ Bạch thoại tự điển: đại loại cuốn nào đắt tiền và mới nhất là có giá trị hơn cả.

Trong ba bộ sách: Hán văn giáo khoa thư, Hán văn tự học, Tân Quốc văn, tác giả đều dạy văn ngôn, tức thứ văn dùng trong các sách hồi xưa, có nhiều chi, hồ, giả, dã... Sách báo bây giờ, trái lại, đều dùng bạch thoại tức thứ văn đúng với lời nói của dân chúng. Văn ngôn và bạch thoại khác nhau hơi xa; nếu bạn không đọc thêm bạch thoại, không có một bộ tự điển bạch thoại thì đọc sách báo bây giờ sẽ không hiểu được hết.

Nếu bạn biết tiếng Anh thì nên đọc thêm cuốn Tân Trung Hoa (The New China). Cuốn này soạn cho học sinh Trung Quốc có nhiều bài viết dễ hiểu viết bằng bạch thoại về lịch sử, địa lý, kinh tế, chánh

trị,

Trang 113

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

văn hóa Trung Quốc... Bên bản chữ Hán còn có bản dịch ra tiếng

Anh. Coi bản dịch bạn hiểu thêm được nhiều tiếng bạch thoại và nhiều từ ngữ mới của Trung Hoa.

Tới cuối giai đoạn này bạn nên xả hơi một chút và đọc tiểu thuyết như

Tam Quốc Chí, Thủy Hử, Đông Chu liệt quốc... Trước bạn đọc thấy khó nhọc bao nhiêu, thì bây giờ bạn thấy thú bấy nhiêu. Công của bạn đã được đền bù. Không bao giờ tôi quên được những phút say mê, khi mới biết lồm bồm ít chữ Nho, tôi đọc lời bình phẩm Tam Quốc Chí của Thánh Thán: Trời thì rét căm căm, ngọn đèn thì lù mù tới 11 giờ

khuya tôi vẫn còn ngồi trước cuốn sách. Tôi tưởng ai học chữ Hán cũng được phần thưởng vô giá ấy.

Tam Quốc Chí dễ đọc nhất, nên đọc trước, rồi tới Thủy Hử, sau mới tới Đông Chu liệt quốc. Tôi giới thiệu ba bộ đó trước vì bạn đã nhớ ít nhiều cốt truyện, nên đọc dễ hiểu hơn là đọc những tác phẩm của các văn nhân hiện đại như Lỗ Tấn, Hồ Thích, Quách Mạt Nhược...

Và lại những bộ đó rất dễ kiếm, chỉ tiếc những bản bán ở Chợ Lớn in rất cầu thả, không chấm câu, nên nhiều chỗ bạn phải dò bản dịch của Nguyễn Đỗ Mục để hiểu nguyên văn. Nếu mua được những cuốn trích từng đoạn trong những tiểu thuyết ấy, có chấm câu, có chú thích dùng cho học sinh Trung Quốc đọc, thì tốt nhất.

d) Giai đoạn cuối cùng, tức giai đoạn đọc cổ văn.

Trong giai đoạn này bạn đọc bản dịch:

- Mạnh Tử (Nguyễn Hữu Tiên dịch).
- Đại Học (Tản Đà dịch).
- Luận Ngữ (tôi quên dịch giả).
- Trung Dung (Phan Khoang dịch).
- Kinh Thi (Ngô Tất Tố dịch).
- Đường Thi của Ngô Tất Tố. Mỗi bài thơ trong cuốn này có giảng nghĩa, chú thích kỹ và dịch gần sát nguyên văn.
- Đường Thi của Trần Trọng Kim.

- Đại cương văn học sử Trung Quốc của Nguyễn Hiến Lê

- Cổ Văn Trung Quốc của Nguyễn Hiến Lê.

Trang 114

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Muốn theo hết chương trình đó – cả 4 giai đoạn – bạn phải tốn công trong 2-3 năm. Công đó không phí đâu. Bạn sẽ biết Việt văn một cách tinh xác hơn, hiểu thêm văn hóa cổ của nước nhà, một phần văn học Trung Quốc và đọc được từ những bộ sử ký, cổ văn đến sách báo đương thời.

Nhưng muốn cho thông tiếng Hán thì bạn còn phải học thêm nhiều nữa, phải nhớ điển, thuộc cổ văn và học lối chữ thảo vì chữ thảo khác với chữ chân phương cũng gần như chữ Moóc (Morse) khác chữ cái La tinh vậy.

Thực là “tử công phu”, nên một số vị cố đạo người Âu qua truyền giáo ở Trung Quốc đã phải than : “Không có cách nào học Hoa ngữ mà không phải rớt nước mắt”. Những vị cố đạo thường thông minh, hiểu học và kiên tâm còn nhận Hán tự là khó học như vậy thay!

Song, một khi ta đã biết áp dụng qui tắc thứ hai của Descartes: chia sự

khó khăn ra làm nhiều phần tử để giải quyết từng phần một, khi ta đã biết chia con đường ra từng chặng một, thì đường dài mấy mà chẳng đi tới đích? Nếu ta cứ ngại con đường từ Cà Mau ra Lạng Sơn dài trên 2000 cây số, phải qua đèo, qua suối thì không khi nào ta khởi hành cả.

Trái lại nếu ta chia con đường làm 60-70 chặng, chặng thứ nhất từ Cà Mau tới Bạc Liêu, chặng thứ nhì từ Bạc Liêu tới Phú Lộc, chặng thứ

ba từ Phú Lộc tới Sóc Trăng... thì chỉ 2 tháng trời là ta tới cửa ải Nam Quan. Hai tuần trăng có lâu gì đâu?

Những bạn nào muốn học chữ Nho mà còn do dự hãy mạnh bạo tiến đi! Dù bạn chẳng tới nơi tới chốn thì ít nhất cũng thuộc được ít ngàn chữ thông thường. Một người Việt Nam có học thức không thể thiếu cái gốc chữ Hán ấy được.

e) Dùng tự điển Trung Hoa.

Kiểm theo bộ.

Tra tự điển Trung Hoa vừa khó, vừa mất công hơn tra tự điển Việt, Pháp hoặc Anh, nếu không có người chỉ thì mới mua bộ tự điển về, bạn có thể lúnh quýnh, không biết cách tra.

Trang 115

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Hết thầy tự điển Trung Hoa đều sắp chữ theo bộ (tiếng Pháp gọi là clé). Có 214 bộ; như bộ nhân là người, thủy là nước, (X) mộc là cây...

Tôi thí dụ bạn muốn tra chữ (X) . Bạn phải biết nó trong bộ nào. Nó có chữ (X) ở dưới thì bạn đoán ngay là nó trong bộ (X) tử là con. Chữ

(X) có ba nét. Bạn kiểm trong bảng các bộ ở đầu tự điển, tại ô có những bộ ba nét (tam hoạch), thấy chữ đó. Dưới chữ đó, có những chữ

(X) – (dần nhất) chỉ tên tập và số trang: bộ tử bắt đầu ở tập dần, trang 1.

Bạn lật tập dần, trang 1, thấy 2 chữ in lớn: (X) (X) (tử bộ = bộ tử).

Rồi bạn xem đến chữ (X), bỏ bộ (X) đi, còn mấy nét; bạn thấy còn bốn nét. Bạn kiểm những trang có chữ “tứ hoạch” (bốn nét) ở ngoài lề.

Sau cùng bạn thấy chữ (X) ở tập dần trang 10 (1).

Từ Nguyên, Từ Hải, Khang Hi tự điển đều chỉ:

- Cách đọc,

- Đủ nghĩa của mỗi câu, mỗi chữ; sau mỗi nghĩa có dẫn một câu trong văn thơ cổ có dùng chữ ấy với nghĩa ấy.

Như chữ (X) Từ Nguyên của tôi ghi: Hỉ giáo thiết, hiệu vận. Mấy chữ

ấy chỉ cách đọc: bạn lấy phụ âm h ở chữ hỉ ghép vào vần áo ở chữ

giáo, thành háo; chữ (X) vần với chữ hiệu. Vậy phải đọc là hiệu (2).

Rồi tới nghĩa thứ nhất: Thiện sự phụ mẫu viết hiếu: Khéo thờ cha mẹ

thì gọi là hiếu. Nghĩa thứ nhì: Đối ư tổ tiên xưng hiếu (Thi) Hiếu tôn hữu khánh: Đối với tổ tiên thì cũng tự xưng là hiếu. Như trong Kinh Thi viết: Đứa cháu hiếu được phước (nghĩa là được phù hộ). Nghĩa thứ ba: Cư tang viết hiếu, cố tang phục diệc viết hiếu phục. (Bắc Sử) Thôi Tử Ước cư tang ai hủ; nhân vân: Thôi Cữu tác hiếu, phong xuy tức đảo. Có tang gọi là hiếu, nên đồ tang cũng gọi là hiếu phục. Như

trong Bắc Sử chép: Thôi Tử Ước có tang, đau thương đến hủ thân thể; người ta nói: Thôi Cữu (tức Thôi Tử Ước) giữ đạo hiếu đến nổi (yếu quá) gió thổi là ngã ngay.

Trang 116

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Sau cùng tới những từ ngữ bắt đầu có chữ hiếu, như: hiếu tử, hiếu thủy, hiếu hữu...

Những từ ấy sắp theo thứ tự sau này:

- Những từ ngữ có hai chữ sắp trước những từ ngữ có ba chữ, từ ngữ

này lại sắp trước những từ ngữ có bốn chữ...

- Trong những từ ngữ có hai chữ thì cứ từ ngữ nào mà chữ thứ nhì ít nét nhất là sắp trước.

Như từ ngữ hiếu tử (X) (X) , chữ thứ nhì là (X) tử, có ba nét; từ ngữ

(X) (X) chữ thứ nhì là (X) thủy có bốn nét; nên hiếu tử sắp trước hiếu thủy.

- Đôi khi ta gặp những chữ khó đoán được ở trong bộ nào. Như chữ

(X) cũng là hơi khó đoán nếu bạn chưa quen tra tự điển, và không hiểu nghĩa của nó. Khi không biết nó ở trong bộ nào thì đếm xem nó có bao nhiêu nét: 7 nét. Rồi bạn tra trong bảng ghi những chữ khó kiểm (tức là bảng kiểm tự) ngay sau bảng ghi các bộ. Tìm chỗ thất hoạch (7 nét) bạn thấy chữ đó cùng hai chữ dân thập. Bạn lật tập dần trang 10 thì thấy.

(1) Theo bộ Từ Nguyên của tôi. Bộ đó là một bộ nhỏ.

(2) Những vần ao với iêu, áo với iêu, ạo với iệu thay lẫn lộn cho nhau được. Vậy chữ hiếu ta có thể đọc là háo, chữ giáo đọc là giếu, chữ

hiệu đọc là hạo. Tôi giữ những âm giáo, hiếu là những âm đã được phổ thông rồi. Tôi nhận thấy cách đọc chữ Hán của ta nhiều khi không đúng với cách phiên âm trong các tự điển Trung Hoa, điều ấy rất bất tiện cho những người học chữ Nho. Các nhà ngữ âm nên nghiên cứu về vấn đề ấy...

Kiểm theo cách của Vương Vân Ngũ

Trang 117

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Vương Vân Ngũ đã tìm được một cách sắp chữ để tra cho giản tiện.

Vương dùng những sip (chiffres) để chỉ các nét,

như

nét

(X)

là
số 0
những nét (X) (X) (X) (X) ...
là số 1
những nét (X) (X) (X) (X) ...
là số 2
.....

(coi trong bảng “Tứ giác hiệu mã kiểm tự pháp” ở cuối bộ Từ Nguyên và một ít cuốn Bạch Thoại tự điển. Từ Hải không có).

Khi tra một chữ, ta xem những nét ở bốn góc thuộc những sip nào, rồi sắp lại thành một con số 4 sip.
Chẳng hạn như chữ (X) tiết.

Cứ tính từ trái qua phải rồi từ trên xuống dưới.

Bên
trái
ở trên là
(X)
tức số 4,
Bên
phải ở trên là
(X)
tức số 3,
Bên
trái
ở dưới
là

(X)

tức số 2,

Bên

phải ở dưới

là

(X)

tức số 5,

Ta sắp lại thành con số 4325, tức con số chữ (X). Rồi ta lật bảng

“Sách dẫn” tìm số 4325. Có năm chữ, chữ cuối là (X), ngang chữ v là chữ mao và số 69.2. Chữ ấy ở tập mao, trang 69, ô thứ hai (tức ô giữa trong trang).

Một thí dụ nữa: tra chữ (X)

Bên trái ở trên là

(X)

tức số 4,

Bên phải ở trên là

(X)

tức số 4,

Ở dưới không phân được phải trái, chỉ có Bên trái ở trên là (X) tức

số 4,

Bên phải ở trên là

(X)

tức số 3,

Trang 118

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

ở giữa thì lấy số 4 (số của những nét đỏ) cho làm số ở bên trái, còn bên phải là 0.

Vậy số của chữ (X) là 4440. Kiểm trong bảng “Sách dẫn” ta thấy ghi chữ hiệu tra ở tập dân trang 10, ô thứ nhì.

Dưới chữ đó, ta thấy cả những từ ngữ như:

- Hiệu đồng ở tập dân, trang 11 ô thứ nhất,
- Hiệu liêm ở tập dân, trang 11 ô thứ nhất,
- Hiệu tử ở tập dân, trang 10 ô thứ nhì,

Những chữ có hình: (X)(X)(X) bao ở ngoài thì hai góc ở dưới lấy theo chữ trong ba hình đó, như (X) là 6043, (X) là 7724... Nếu chung quanh những hình đó lại còn nét khác thì không theo lệ ấy, như (X) là 4460, (X) là 3712...

Cách tra của họ Vương nếu dùng quen thì mau hơn cách tra theo bộ.

f) Dùng thẻ để học chữ Hán.

Có nhiều người dùng thẻ để học chữ Hán. Thẻ là một miếng bìa cứng, hình chữ nhật, lớn nhỏ tùy ý, thường là 7,5 phân chiều ngang và 12,5

phân chiều đứng (1). Mỗi thẻ dùng cho dùng cho một chữ.

Như học về chữ (X) mai, bạn ghi trên thẻ:

- (X) và số nét: 11
- Tên bộ: (X) và số nét: 4
- Cách đọc.
- Những nghĩa của nó (và cả những câu văn, thơ có dùng nó để làm thí dụ)
- Những từ ngữ có chữ mai.
- Những nhận xét riêng của bạn về chữ ấy, chẳng hạn: nên phân biệt

Trang 119

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

nó với chữ (X), cả hai đều có chữ (X) (mỗi) ở bên.

Bạn muốn ghi gì thêm cũng được, như: Mai có 3 loại: hồng, hoàng, bạch. Những câu thơ Việt có chữ Mai: Mai cốt cách, tuyết tinh thần (Kiều); Nghêu ngao thú vui thiên hà, Mai là bạn cũ, hạc là người quen (Ca dao).

Sự ghi chép ấy hoàn toàn tùy mục đích của bạn. Mỗi chữ có thể dùng 2-3 thẻ nếu một thẻ không đủ chỗ để ghi.

Khi học được 3000 – 4000 chữ, bạn có 3000-4000 thẻ. Bạn sắp thẻ theo từng bộ hoặc theo cách của Vương Vân Ngũ và bạn có một bộ từ điển để dùng riêng, một bộ từ điển mà bạn thích hơn hết cả những bộ khác vì nó là công phu của bạn.

Học theo cách dùng thẻ đó thì tốn công nhưng nhớ được lâu, biết được nhiều, tập được tánh ghi chép có thứ tự, nhất là vui lắm. Ta vừa học vừa tìm tòi và khi thấy số thẻ trong học mỗi ngày một tăng, ai mà không thích?

Bạn đã có bộ Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh thì chỉ nên ghi trên thẻ những nghĩa nào và những chữ nào không có trong bộ ấy. Như vậy đỡ mất thời giờ mà vẫn có lợi.

(1) Xem thêm chương XI.

Trang 120

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương IX

ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO?

SÁCH TỔNG QUÁT VÀ SÁCH ĐỂ TU THÂN

Chính nhân cách làm thành con người.

LOCKE

1. Chủ ý chúng tôi trong chương này và chương sau.
2. Sách tổng quát
 - a. Thư tịch ký lục.
 - b. Tự điển. Bách khoa tự điển.
3. Sách để tu luyện.

1. CHÚ Ý CHÚNG TÔI TRONG CHƯƠNG NÀY VÀ CHƯƠNG

SAU

Tôi đã do dự rất lâu khi viết chương này và chương sau.

Chỉ một phương pháp tự học cho các bạn trẻ mới ở trường ra mà không giới thiệu những cuốn nên đọc về mỗi ngành tri thức thì là thiếu sót.

Giới thiệu thì tất phải kể rất nhiều tác phẩm viết bằng ngoại ngữ vì như bạn đã biết, sách Việt thiếu rất nhiều. Ngay như muốn hiểu về địa lý, sử ký nước mình cũng phải đọc thêm sách Pháp và Hoa, nói chi tới Khoa học, Triết học, Kinh tế học, và cả chục ngành khác nữa.

Như vậy chắc có bạn trách tôi là chỉ viết sách cho một số người biết ngoại ngữ đọc. Tôi xin nhận lời trách ấy. Trong tình thế hiện tại chúng ta muốn tự học tới một trình độ kha khá, thì phải học nhờ nước ngoài.

Trông một bảng kê tên sách nên đọc mà 10 cuốn, không có lấy một cuốn bằng Việt ngữ, ai mà không buồn? Âu đó cũng là một dịp nhắc ta nhớ lại bốn phận phải làm sao cho Việt ngữ mau được dùng trong các ban Đại học và phải soạn rất nhiều sách về mọi ngành tri thức cho đồng bào đọc.

Vậy trong chương này và chương sau tôi sẽ kể tên những sách ngoại

Trang 121

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

quốc. Tất nhiên không sao kể hết những cuốn nên đọc vì ít gì cũng có cả vạn cuốn. Bạn thử tưởng tượng: mỗi năm gần đây mỗi tháng nước Pháp xuất bản phỏng 1000 cuốn, từ đầu thế kỷ tới nay biết bao sách, còn những thế kỷ trước, còn những nước khác nữa! Cho nên tôi sẽ

giới thiệu rất ít, đủ để hướng dẫn bạn trong bước đầu. Nếu bạn muốn nghiên cứu thêm xin tìm trong những cuốn;

Ce qu'il faut lire dans sa vie

của Henri Mazel

Comment choisir nos lectures

của H. de Brandis

L'art de former une bibliothèque

của E. Henriot

Voulez-vous étudier seul?

của Max Fauconnier

Quels livres faut-il avoir lus?

của A-Souché

La Bibliothèque de l'Honnête homme

của M.P. Wigny

Ba cuốn trên rất khó kiếm, 3 cuốn dưới thì các nhà sách lớn ở Pháp đều có bán. Cuốn của Max Fauconnier nên đọc trước, cuốn của A-Souché có tính cách chuyên về văn chương: tiểu thuyết, kịch, ký sự..., cuốn cuối cùng đầy đủ nhất và giá tiền hơi cao.

Bạn không cần phải đọc hết những cuốn giới thiệu trong chương này và chương sau vì có những môn mà ta không thích. Môn nào ta thích thì ta có thể đọc thêm nhiều sách khác kê trong cuốn La Bibliothèque de l'Honnête homme. Tôi xin thú thực rằng có nhiều cuốn tôi chưa đọc, sở dĩ giới thiệu với bạn là vì tin những lời phê bình của nhiều học giả đứng đắn.

Tôi rón lựa những sách xuất bản gần đây nhất, song thế nào cũng có nhiều cuốn bạn kiếm không ra vì sách không được tái bản mà những thư viện lớn nhất của ta còn thiếu nhiều sách lắm. Biển học mênh mông, chúng ta tiến được tới đâu hay tới đó.

Nếu chương này và chương sau tránh cho bạn phải đọc nhiều sách dở

và giúp bạn đỡ được vài giờ tìm kiếm sách hay thì tôi cũng thấy làm mãn nguyện rồi.

Trong chương này tôi sẽ chỉ:

- những sách loại tổng quát
- những sách để tu luyện.

Trang 122

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Còn những sách để mở mang trí tuệ thì tôi dành lại chương sau.

Tôi sẽ không kể tên những sách về các ngành chuyên môn như: luật học, y học, công chánh, canh nông... Bạn đã chuyên về ngành nào tất kiếm được những sách về ngành ấy. Tuy nhiên tôi cũng giới thiệu với bạn cuốn: Bibliographie de livres francai technologie et d'industrie do nghiệp đoàn các nhà xuất bản Pháp in và cho phát hành sách.

2. SÁCH TỔNG QUÁT

Sách trong loại này ghi hoặc tóm tắt hết những sản phẩm tinh thần của nhân loại.

Có hai thứ:

- Thư tịch ký lục (Bibliographies)

- Tự điển. Bách khoa tự điển.

a) Thư tịch ký lục

Là sách ghi hết những tác phẩm bất kỳ về môn gì, xuất bản tại một nước trong một thời gian nào đó, hoặc ghi hết thấy những tác phẩm xuất bản về một môn trong những nước lớn nhất ở thế giới. Có người đặt cho nó cái tên là “Sổ sinh của sách”.

Có cuốn chỉ ghi tên tác giả, tên sách, khổ sách (1), số trang, ngày in, hình thức, giá tiền, sức nặng, tên nhà xuất bản.

Có cuốn lại tóm tắt nội dung mỗi tác phẩm hoặc phê bình qua loa để

độc giả dễ lựa.

Trong Thư tịch ký lục, tác phẩm sắp theo nhiều cách: hoặc theo thời gian (cuốn nào xuất bản trước thì sắp trước) hoặc theo chữ cái của tên tác giả (tác giả tên A thì sắp trước tác giả tên B...) hoặc theo từng loại (tiểu thuyết, kịch, thơ...).

Khi nghiên cứu về một vấn đề ta nên coi thư tịch ký lục để biết những người khác đã viết những gì về vấn đề ấy: nếu không, công việc khảo

Trang 123

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

cứu của ta sẽ thiếu sót và ta có thể phí công tìm kiếm lại những cái mà người khác đã thấy hàng chục, hàng trăm năm trước ta.

- Hiện ở nước nhà, chưa có một thư tịch ký lục nào về sách Việt, nên sự tìm học của ta tốn công lắm. Sách Việt chứa ở “Thư viện và văn khố” Nam Việt hiện nay chưa được 1500 cuốn (chắc còn nhiều cuốn mà thư viện không có). Làm một thư tịch ký lục về 1500 cuốn ấy, chỉ

một vài tháng là xong mà lợi ích cho đồng bào biết bao (2).

Trong khi chờ đợi cuốn ấy, tôi đành phải giới thiệu bạn ít cuốn của Pháp.

- Catalogue général de la Librairie française của O. Lorenz kê những tác phẩm xuất bản từ 1840 tới 1925. Nhà xuất bản La Librairie française tiếp tục kê thêm những tác phẩm xuất bản sau năm 1925. Tôi chắc quốc dân đương mong có một “O. Lorenz” và một La Librairie française tại Việt Nam.

- Nên kể thêm những tạp chí kê những tác phẩm xuất bản trong những thời kỳ nhất định, như Les Livres du mois Nguyệt san này trích trong tạp chí Bibliographie de la France, và xuất bản mỗi tháng.

Nếu bạn thường mua sách ở một tiệm nào lớn bên Pháp (3) bạn có thể bảo họ gởi đều đều cho những số Les livres du mois. Bạn khỏi phải trả tiền.

- Bạn có thể tìm trong mục lục (catalogues) của các nhà xuất bản. Ở bên mình, mới được vài nhà xuất bản in mục lục tặng độc giả.

(1) Bạn nên biết qua về khổ sách:

Một tờ giấy in nếu để nguyên không xếp lại là in flano, nếu xếp lại làm 2 tờ như tờ báo là in folio, xếp làm 4 tờ là in 40, làm 8 là in 80, làm 16 là in in-16...; khổ nhỏ nhất là in-32.

Giấy in có nhiều khổ. Những khổ thường dùng là Grand Jésus 56 x 76

phân, Raisin 50 x 65 phân, Cavalier 46 x 62 phân... Khổ in 80

Trang 124

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

thường dùng để in các sách báo hoặc tạp chí khoa học, khổ in-16 để in tiểu thuyết.

Khổ in-16 mà dùng giấy Raisin thì một chiều 12,5 phân một chiều 16

phân; dùng giấy Grand Jésus thì là 14 x 19 phân...

(2) Chưa có thư tịch ký lục, hiện thời ta có thể dùng tạm bộ

Dictionnaire bibliographique và bộ Dépôt légal (từ 1923 đến 1944) có bày tại phòng đọc sách Thư viện Nam Việt. Mấy năm nay Nha Văn khố và Thư viện Quốc gia in đều đều những tập san Sách Mới ghi tên các cuốn mà các Thư viện ở Sài Gòn nhận được trong tháng.

(3) Như nhà Rayonnement du Livre Français 26 rue de Richelieu Paris 1er. Nhà này chuyên làm môi giới giữa độc giả và các nhà xuất bản. Bạn có thể nhờ họ kiếm những sách Anh, Mỹ, Đức... Nếu bạn ở trong giáo giới thì họ có thể trừ cho bạn 10 phần trăm giá sách.

b) Tự điển. Bách khoa tự điển

Tự điển sắp theo chữ cái đứng đầu mỗi chữ còn bách khoa tự điển thường sắp theo từng môn.

Sách Việt.

- Việt Nam Tự điển của hội Khai trí tiến đức. Bộ này tuy thiếu nhiều tiếng, nhưng vẫn còn là bộ có giá trị nhất từ trước tới nay.
- Việt Nam tân từ điển của Thanh Nghị, có nhiều tiếng mới.
- Từ điển Việt Nam phổ thông của Đào Văn Tập.
- Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh
- Pháp Việt từ điển của Đào Duy Anh

Hai bộ sau soạn rất công phu, hiện nay chưa có bộ nào hơn.

Trang 125

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

- Tự điển Pháp Việt và Tự điển Việt Pháp của Đào Đăng Vỹ
- Tự điển Pháp Việt và Tự điển Việt Pháp của Đào Văn Tập
- Nam Hoa tự điển của Nguyễn Trần Mô.
- Hán Việt tự điển của Thiều Chửu (bộ này có giá trị)
- Hán Việt tân tự điển của Hoàng Thúc Trâm.
- Hán Việt tự điển của Trần Thanh Yên. Bộ này rất sơ sài; vì những bộ

Hán Việt tự điển xuất bản hồi trước chiến tranh không còn kiếm ra được, trừ trong các thư viện, nên tôi cũng giới thiệu nó với độc giả.

Lúc này nhiều nhà xuất bản cho ra những tự điển Anh- Việt và Việt Anh của Lê Bá Kông, Nguyễn Văn Khôn, Nguyễn Đình Hòa...

Bạn có thể lựa bộ nào mới nhất và dày nhất.

Ngoài ra còn những bộ chuyên về một ngành, như:

- Danh từ khoa học – của Hoàng Xuân Hãn,
- Việt ngữ tinh nghĩa từ điển của Nguyễn Văn Minh. Bộ này soạn công phu, nhưng ý kiến của tác giả đôi khi thiên lệch.
- Từ điển văn liệu của Nguyễn Văn Minh.

- Tầm nguyên tự điển của Lê Văn Hòe
- Tầm nguyên tự điển của Bửu Kế
- Thành ngữ điển tích của Diên Hương
- Danh từ khoa học (vạn vật học) của Đào Văn Tiến.
- Danh từ y học của Phạm Khắc Quảng và Lê Khắc Thiền.

Trang 126

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Bách Khoa tự điển, ta chưa có. Mấy năm trước ông Đào Đăng Vỹ cho ra được vài tập rồi ngưng.

Sách Pháp.

Tự điển của Pháp nhiều lắm, kể hết vô ích, tôi chỉ xin ghi vài cuốn rất thông dụng.

- Nouveau petit Larousse illustré mà học sinh nào cũng dùng.
- Larousse du 20e siècle (6 cuốn hoặc 10 cuốn lớn)
- Grand mémento encyclopédique Larousse. (2 cuốn lớn).
- Dictionnaire encyclopédique Quillet (6 cuốn lớn)
- Dictionnaire illustré des sciences usuelles của Bouant
- Dictionnaire illustré d'Histoire naturelle của J.Pizetta.
- Nouvelle encyclopédie des inventions modernes của J.Berton et R.Mortier
- Larousse médical illutré.

Sách Anh và sách Anh-Pháp

- Dictionnaire Anglais-Francais Ch.Petit
- The concise Oxford French dictionary.

Có giá trị nhất là bộ Webster dictionary in thành nhiều loại: lớn, trung bình và “bỏ túi”.

Sách Trung Hoa

- Từ Nguyên.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

- Từ Hải.

- Khang Hi tự điển

Có một trong ba bộ đó là đủ, bộ Từ Nguyên dễ dùng nhất.

- Học sinh từ điển

Nên nhớ: trong loại sách Tổng quát, ta cũng nên kể thêm từng thư

(collections) như:

- Que sais je? (Presses universitaires de france).

- Ce qu'il faut connaitre... (Boivin)

- Pour comprendre... (Doin)

- Pourquoi? Comment?

- Pour connaitre

Mỗi cuốn trong mỗi từng thư đó tóm tắt những điều quan trọng nên biết về một môn.

3. SÁCH ĐỂ TU THÂN

Một anh bạn tôi, có rất nhiều nhiệt huyết, khi mới ở trường Luật ra, bảo tôi: “Ta nên coi đức dục của ta bây giờ là đủ rồi, khỏi phải tu luyện thêm nữa. Chỉ nên mở mang trí óc và thực hành ngay những điều hiểu biết để giúp đồng bào”.

Tôi nghĩ khác. Nền giáo dục chúng ta nhận được ở trường còn thiếu sót nhiều: Người ta không dạy ta luyện nghị lực, tình cảm, cách chỉ

huy, xử thế, cả những cách suy nghĩ, quyết định...

Nên dù ở Trung học hay Đại học, ta vẫn nên đọc những sách tu luyện, tức loại sách mà người Pháp gọi là Culture humaine và người Anh gọi là Self improvement .

Locke đã nói: “Chính nhân cách làm thành con người”. Biết bao người học rộng mà thiếu nhân cách, thành thử chỉ làm hại cho xã hội. Mà nhân cách của ta, ta phải tự rèn luyện, rèn suốt đời, không lúc nào được ngừng.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Những sách về tâm lý, tôn giáo, và cả lịch sử cùng tiểu thuyết cũng có thể giúp ta tu thân. Ở dưới đây tôi chỉ kê ít cuốn chuyên về tu luyện nhân cách và giới thiệu qua loa loại danh nhân truyện ký.

Ở nước ta đã có loại “Học làm người” của nhà xuất bản Phạm Văn Tươi và vài nhà khác.

Tới nay (1967), đã có tất cả khoảng 100 cuốn của các tác giả Nguyễn Duy Cần, Hoàng Xuân Việt...

Tất nhiên có nhiều cuốn nhan đề và nội dung hơi giống nhau, chẳng hạn những cuốn: Thuật xử thế của người xưa của Nguyễn Duy Cần, Thành công và xử thế của Trần Hồng Việt, Cách xử thế của người nay của K.C.Ingram... Bạn có thể đọc bảng Mục lục của sách rồi coi tên tác giả, dịch giả mà lựa.

Tôi không thể ghi hết những sách trong loại này được, chỉ xin giới thiệu ít cuốn đã được nhiều người khen:

- Một nghệ thuật sống (Un art de vivre) của ông Hàn A. Maurois, bản dịch của nhà Phạm Văn Tươi. A. Maurois có tinh thần trung dung, nửa mới nửa cổ, hơi giống tinh thần phương Đông chúng ta, văn tươi đẹp mà sáng sủa.

- Con đường hạnh phúc (Le chemin du bonheur) của Bác sỹ

V.Pauchet. Cuốn này ba chục năm trước rất được hoan nghênh, chỉ

cho ta một lối sống lành mạnh.

- Đắc nhân tâm (How to win friends and influence people) của Dale Carnegie, một cuốn về tâm lý, về phép xử thế, bán chạy nhất thế giới trong hai chục năm nay, một trong mười cuốn mà Pierre Camusat giới thiệu trong Réussir avec ou sans diplôme. Đã được dịch ra hầu hết các tiếng. Bản tiếng Pháp nhan đề là Comment se faire des amis của nhà Hachette, đã in trong loại sách Bỏ túi (Lires de poche).

- Sống 24 giờ một ngày (How to live en 24 hours a day) của Arnold Bennett, một cuốn rất mỏng mà tạp chí Sélection du Reader's Digest số April 1961 đã giới thiệu như sau: “Cuốn sách đặc biệt có giá trị đó có khả năng thay đổi đời sống những người đọc nó. Nó đã chiếm một

Trang 129

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

địa vị trong văn học thế giới. Nó giúp ta biết cách dùng một vật vô giá là thời giờ”. Dale Carnegie cũng khen nó là “quý như vàng”. Bạn là người tự học, không thể thiếu nó trong tủ sách được.

Nếu bạn có nhiều nỗi ưu tư, buồn rầu, bất mãn thì tôi khuyên nên đọc:

- Quẳng gánh lo đi và vui sống (How to stop Worrying) của Carnegie.

Cuốn này đem lại đời sống vui tươi cho nhiều độc giả của tôi.

- và Xây dựng hạnh phúc (You are not the target) của bà Laura Archera Huxley, một cuốn mà tôi cho là kỳ thư trong loại học làm người. Cuốn trên chỉ mới trừ ưu tư trong phần ý thức; cuốn này mới diệt được chúng trong phần tiềm thức của ta.

Có lẽ bạn cũng nên đọc thêm cuốn:

- Sống đẹp (The importance of living) của Lâm Ngữ Đường (Lin Yutang). Lâm là một học giả nổi danh của Trung Hoa, tư tưởng khoáng đạt và sâu sắc, văn dí dỏm tài hoa. A. Maurois đã đặc biệt giới thiệu cuốn đó trong Un art de vivre.

Sách ngoại Quốc thì rất nhiều. Nếu bạn biết tiếng Pháp, bạn nên lựa những cuốn mà Max Fauconnier đã giới thiệu trong Voulez-vous

étudier seul (Editions scientifiques et littéraires – Amien – France).

Bạn lại có thể tra thư mục của nhà J.Oliven-Paris.

Song tôi nghiệm thấy sách Pháp viết thường khô khan vì tác giả quá chú trọng đến lý thuyết; nếu bạn biết tiếng Anh thì nên coi những sách Anh, Mỹ, thực tế hơn, chẳng hạn loại Self Improvement của nhà Doubleday (New York) hoặc nhà The World's Work (Surrey –

England).

Có một tiêu chuẩn này: những sách Học làm người mà đã được dịch ra một vài ngoại ngữ thì đều có ít nhiều giá trị, mua không sợ phí tiền.

*

Vừa vui, vừa bổ ích nhất là tiêu sử các danh nhân. Ông Pirre Félix

Trang 130

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Thomas viết trong cuốn Huấn luyện tình cảm: “Những truyện ký về

danh nhân khéo viết thành sách cũng có ích cho thanh niên. Người nào biết làm cho thanh niên bỏ những sách nhạt nhẽo, nhảm nhí đi mà hướng về những truyện đó, thực là giúp được một việc lớn cho nước (...). Cả những người lớn cũng nên dùng những nguồn vô tận đó.

Kinh nghiệm cho ta thấy những truyện ký ấy không làm chán tai họ

đâu”.

Trước kia, nhà Tân Việt đã xuất bản được mười cuốn về các nhà ái quốc và danh sĩ Việt Nam, như Phan Đình Phùng, Nguyễn Thái Học, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Thanh Giản, Huỳnh Thúc

Kháng, Huỳnh Mẫn Đạt, Phan Văn Trị..., nhưng trừ cuốn đầu, còn thì phần nhiều đều khô khan, đọc không mấy hứng thú. Mà loại đó phải làm rung động lòng người đọc thì mới đạt mục đích.

Gần đây chúng tôi có cho ra loại sách: Gương danh nhân, Gương hy sinh, Gương chiến đấu, Gương kiên nhẫn, Gương mạo hiểm.

Sách Pháp và Anh thì rất nhiều. Tạp chí France Efficinence (94 Rue St Lazare-Paris 9è) đã lựa chọn những cuốn hay và dễ kiếm để giới thiệu trong thư mục: “Voici les meilleurs livres de culture humaine et biographie”. Ông A. Shouché trong chương La leçon des héros(Quels livres faut-il avoir lus?) cũng giới thiệu nhiều cuốn rất hay.

Nhà văn nổi danh nhất ở Pháp hiện nay về loại đó là A. Maurois, tác giả những cuốn: G. Sand, Victor Hugo, Balzac, Chateaubriand,

Fleming, Bryon, Madame De La Fayette, Les trois Dumas, Disraeli...

Nếu bạn biết tiếng Anh thì nên đọc The Gay Genius (Tô Đông Pha) và Lady Wu (đời Vũ Hậu) của Lâm Ngữ Đường.

Trang 131

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương X

ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO? (TIẾP)

SÁCH ĐỂ MỞ MANG TRÍ TUỆ

Bác học chi, thâm vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành chi.

(Học cho rộng, hỏi cho kỹ, nghĩ cho cẩn thận, phân biện cho rõ,

làm cho hết sức)

KHÔNG TỬ

1. Sử ký văn minh. Ngữ học.

2. Mỹ thuật.

3. Văn học.

4. Khoa học luân lý

a. Tôn giáo

- b. Triết lý
 - c. Giáo dục
 - d. Triết lý xã hội. Xã hội học.
 - e. Luật và kinh tế.
5. Khoa học tự nhiên và chính xác.

- a. Sinh vật học
- b. Y học
- c. Toán và thiên văn
- d. Vật lý, Hóa
- e. Địa chất học và địa lý.

Chúng tôi sẽ theo cách phân loại của ông Pierre Wigny trong cuốn la Bibliothèque de l’Honnête homme mà chia sách làm sáu loại:

- Sách tổng quát (đã xét ở chương trên)
- Sử ký và văn minh.
- Mỹ thuật.
- Văn học.
- Khoa học luân lý.
- Khoa học tự nhiên và chính xác.

Trang 132

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

1. SỬ KÝ VĂN MINH – NGŨ HỌC.

a) Sử ký và văn minh.

Sách Việt

Ở nước ta chưa có các nhà bác học nghiên cứu các khoa phụ với sử

như: cổ vật học, cổ tiền học, khảo minh học, cổ tự học..., nên các nhà viết sử của ta mới ở giai đoạn

thu thập tài liệu rồi tự ý lựa chọn mà trình bày chứ chưa có thể phê bình, kiểm soát tài liệu. Vả lại tài liệu cũng đều là rút ở trong những sách chữ Hán và Pháp, như:

Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên

Khâm định Việt Sử

Hoàng Lê nhất thống chí

Đại Nam thực lục tiền biên

Đại Nam thực lục chính biên

Pays d'Annam của E. Luro.

L'empire d'Annam của Gosselin

Histoire de la Cochinchine

Notions d'Histoire d'Annam của Maybon et Russier.

Les origines du Tonkin của J. Duptuis

Le Tonkin de 182 à 1886 của J. Duptuis

Connaissamce du Việt Nam của P. Huard et M. Durand

.....

Vì vậy những bộ sử của ta chưa có tính cách khoa học. Hai nhà khảo cứu có phương pháp nhất là Trần Trọng Kim và Hoàng Xuân Hãn, và hai bộ có giá trị nhất vẫn là:

- Việt Nam sử lược của họ Trần

- Lý Thường Kiệt của họ Hoàng (1)

Ngoài ra ta nên kể:

- Nam Bộ chiến sử của Nguyễn Bảo Hóa

- Quốc hiệu Việt Nam của Lý Bôn Nguyên

- Việt Nam văn hóa sử cương của Đào Duy Anh

- Xã hội Việt Nam của Lương Đức Thiệp

Trang 133

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

- Việt Nam tiến hóa sử của Lương Đức Thiệp
- Nguồn gốc dân tộc Việt Nam của Đào Duy Anh
- Lam Sơn thực lục của Nguyễn Trãi (Mạc Bảo Trần dịch)
- Lược khảo về khoa cử Việt Nam của Trần Văn Giáp.
- Hà Nội của Nguyễn Quang Lục
- Đông Kinh Nghĩa Thục của Nguyễn Hiến Lê

Muốn hiểu thêm sử, ta có thể đọc những lịch sử ký sự như:

- Việt sử giai thoại của Đào Trinh Nhất
- Phan Đình Phùng của Đào Trinh Nhất
- Bà Chúa Chè của Nguyễn Triệu Luật.
- Loạn Kiêu Binh của Nguyễn Triệu Luật.
- Chúa Trịnh Khải của Nguyễn Triệu Luật.
- Vua Hàm Nghi của Phan Trần Chúc . Tài liệu trong những cuốn này không được đích xác.
- Lê Hoàn của Phan Trần Chúc . Tài liệu trong những cuốn này không được đích xác.
- Quang Trung của Hoa Bằng
- Trần Hưng Đạo của Hoàng Thúc Trâm

Những cuốn dưới đây thiên về văn học:

- Tuy Lý Vương, Trông giòng sông Vị của Trần Thanh Mại
- Nguyễn Công Trứ của Lê Thước.
- Cao Bá Quát, Bùi Huy Bích, Nguyễn Trãi của Trúc Khê
- Tôn Thọ Trường của Khuông Việt

Trong mười năm nay, Bộ Quốc gia Giáo dục và nhà xuất bản Tự Do đã dịch nhiều bộ Sử, Địa của ta viết bằng chữ Hán, như Khâm định Việt sử cương giám cương mục (mới có cuốn đầu), Đại Nam nhất thống chí, Công dư tiệp ký của Vũ Phương Đề, An Nam chí lược của Lê Tắc, Lịch đại danh hiền phổ, Lê Triều giáo hóa điều lệ, Việt sử tiêu án của Ngô Thời Sĩ, Kiến văn tiểu lục của Lê Quý Đôn, Quốc

triều đăng khoa lục, Hoàng Lê nhất thống chí đã dịch được trên mười cuốn và đã giúp cho các nhà viết về địa phương chí hiện nay.

Nên kể thêm cuốn Cổ đô Huế của ông Thái Văn Kiểm và cuốn Saigon năm xưa của ông Vương Hồng Sển.

Trang 134

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Về sử Trung Hoa ta có hai cuốn:

Trung Quốc sử lược của Phan Khoang và Trung Hoa sử lược của Đào Duy Anh. Nên kể thêm Kinh Thư bản dịch của Thẩm Quỳnh.

Còn sử thế giới thì có độ mười cuốn:

- Lịch sử thế giới (rất giản lược của Phạm Quỳnh).
- Thế giới sử của Đào Duy Anh.
- Lịch sử thế giới của Nguyễn Hiến Lê và Thiên Giang.
- Ba mươi năm Nhật bản duy tân của Đào Trinh Nhất.
- Nhật Bản sử lược của Nguyễn Văn Tồn.
- Ai Cập của Nguyễn Bách Khoa.

Viện Đại học Huế đã dịch được bốn cuốn trong loại Que Sais-je: Lịch sử Ý Đại Lợi, Lịch sử Hòa Lan, Lịch sử Đức, Lịch sử Ba Lan.

Về sách ngoại quốc tôi chỉ xin giới thiệu ít bộ:

- Esquisse de l'Histoire universelle của H. G. Wells
- Histoire de la civilisation của Will Durant, toàn bộ trên 20 cuốn, người Pháp dịch chưa hết.
- La civilisation chinoise của Marcel Granet
- La civilisation de l'Orient của René Grousset, học giả có uy tín nhất của Pháp về lịch sử phương Đông.
- Le Bilan de l'Histoire, L'homme et son histoire, Histoire de l'Asie...

cũng của R. Grousset.

- La Chine mordene của T. Wieger S. J.
- Histoire d'Angleterre, Histoire des Etats Unis của A. Mourois.
- Histoire de France của Ernest Lavisse.
- L'Europe et la Révolution française của A. Sorel.
- Histoire de la Grande guerre của H. Bidou.
- La zè guerre mondiale của R. Céré.

Về phương pháp viết sử, bạn nên đọc:

- Comment on écrit l'histoire của P. Harsin
- Introduction à l'histoire của L. Halphen, nhất là cuốn:

Trang 135

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- L'histoire et ses méthodes của nhà Gallimard vừa đầy đủ, vừa dễ
kiếm.

Theo tôi, đọc thú nhất có lẽ là cuốn Des Dieux, des Tombeaux, des Savants của Cream mà Pierre Camusat giới thiệu trong cuốn Réussir avec ou sans diplôme của ông. Bạn sẽ say sưa theo dõi những công trình tìm tòi, đào bới những di tích cổ vùi sâu dưới đất từ mấy ngàn năm trước.

(1) Tôi không kể cuốn Đại Nam Quốc sử diễn ca : nó có tính cách văn học hơn là sử học và giản lược quá.

b) Ngữ học

Về Việt ngữ chúng ta mới có độ mười cuốn:

- Khảo cứu về tiếng Việt Nam của Trà Ngân
- Lược khảo Việt ngữ của Lê Văn Nự
- Tìm hiểu tiếng Việt của Lê Văn Hòe
- Chánh tả Việt Ngữ của Lê Ngọc Trự

- Chữ và vần Việt khoa học , Ngôn ngữ học Việt Nam của Nguyễn Bạt Tụy.

- Văn Phạm Việt Nam của Bùi Đức Tịnh

- Le parler Vietnamien của Lê Văn Lý

- Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam của Trương Văn Chình và Nguyễn Hiến Lê.

Về các sách ngoại quốc, tôi chỉ giới thiệu ít cuốn có tính cách tổng quát, chứ không ghi những cuốn chuyên nghiên cứu một ngôn

ngữ nào (Độc giả có thể coi thêm trong bảng Sách tham khảo của cuốn Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam kể trên).

- La pensée et la langue

của F. Brunot.

- Le langage

của J. Vendryes

- La linguistique

của J. Marouzeau.

- Traité de phonétique

của M.Gammont.

Trang 136

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Essai de sémantique

của A. Bréal.

- Introduction à l'étude comparée des langues indo-européennes của A.Meillet

2. MỸ THUẬT

Sách Việt

Mới có vài cuốn:

- Câu chuyện hội họa của Thái Tuấn

- Tìm hiểu hội họa và Tìm hiểu Đẹp đều của Đoàn Thêm.
- Việt Nam ca trù biên khảo của Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề, nhưng đọc cuốn này thì nên đọc thêm những bài điểm sách của Lê Nhân Phủ trong Tin Văn 1966, 1967.

Sách Pháp

- Précis d'Histoire de l'Art

của C. Bayet

- Histoire de l'Architecture

của A. Choisy

- Initiation à la Sculpture

của H. Arnol

- Anthologie des arts décoratifs

của Roger Miles

- Initiation à la musique

của Emmanuel

- Philosophie de l'Art

của H. Taine

3. VĂN HỌC

a) Sách Việt

Về văn học sử Việt Nam bạn phải có hai bộ dưới đây:

- Việt Nam văn học sử yếu của Dương Quảng Hàm, bộ đáng tin cậy nhất nhưng thiếu phần cổ văn học.
- Việt Nam văn học sử giản yếu tân biên (gồm ba cuốn) của Phạm Thế

Ngũ, bộ này tương đối đầy đủ hơn cả, tư tưởng có chỗ thiên lệch.

Rồi bạn có thể đọc thêm:

- Việt Nam cổ văn học sử của Nguyễn Đông Chi (nay rất khó kiếm)

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỀN LÊ

- Văn học thời Lý, Văn học thời Trần của Ngô Tất Tố
- Việt Nam văn học sử của Phạm Văn Diêu (chưa trọn bộ)
- Quốc văn đời Tây Sơn của Hoàng Thúc Trâm
- Hồ Xuân Hương của Hoàng Thúc Trâm
- Nguyễn Công Trứ của Lê Thước
- Cao Bá Quát của Trúc Khuê
- Tuy Lý Vương, Trông giòng sông Vị, Hàn Mặc Tử của Trần Thanh Mại
- Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh
- Nhà văn hiện đại của Vũ Ngọc Phan.

Tôi nên kể thêm những cuốn giảng văn của Bàng Bá Lân, Phạm Văn Diêu, Phạm Thế Ngũ... , những cuốn hợp tuyển như:

- Văn đàn bảo giám chép rất nhiều thơ, phú, kinh nghĩa nô. Rất tiếc bộ đó chưa tái bản.
- Hương hoa đất nước của Trọng Toàn
- Tục ngữ phong dao, Nam thi hợp tuyển, Câu đối, Đào vương ca của Nguyễn Văn Ngọc
- Nam thi hợp tuyển của Phan Văn Thiết, cuốn này lựa toàn những thơ của thi sĩ miền nam.

Vài nhà đã dịch những văn thơ cổ của ta như:

- Hoàng Việt thi tuyển dịch giả Vũ Huy Chiêu,
- Vũ trung tùy bút của Phạm Đình Hổ, có hai bản dịch, một của Nguyễn Hữu Tiên, một của Nguyễn Đỗ Mục.
- Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ, Trúc Khê dịch.

Bản về lý thuyết văn học, mới có hai cuốn, tư tưởng đều thiên về chủ nghĩa xã hội:

- Văn học khái luận của Đặng Thái Mai

- Con đường văn nghệ mới của Triều Sơn.
- Cuốn Quan niệm và sáng tác thơ của Đoàn Thêm chỉ thu thập và dịch những đoạn ngắn của các văn nhân thi sĩ phương Tây bàn về thơ (hầu hết là Pháp).

Làm thơ và viết văn

Trang 138

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Quốc văn cụ thể của Bùi Kỳ
- Việt thi của Trần Trọng Kim
- Thi pháp của Diên Hương
- Ba loại văn của Vũ Ngọc Phan
- Luyện văn (3 cuốn) của Nguyễn Hiến Lê
- Hương sắc trong vườn văn (2 cuốn) của Nguyễn Hiến Lê
- Nghệ thuật viết văn của Phạm Việt Tuyền
- Thuật viết văn của Nguyễn Văn Hào

Lịch sử văn học ngoại quốc

Ta mới có vài cuốn sơ lược dưới đây:

- Hán Việt văn khảo của Phan Kế Bính.
- Văn học nước Pháp của Phạm Quỳnh
- Lược khảo thơ Trung Quốc của Doãn Kế Thiện
- Lược khảo tiểu thuyết Trung Hoa của Nguyễn Huy Khánh
- Đại cương văn học sử Trung Quốc của Nguyễn Hiến Lê

Nhà Ziên Hồng đã dịch được vài cuốn về lịch sử văn học hiện đại của Mỹ.

Sách dịch

Về văn học cũng rất ít, trước sau độ vài trăm cuốn. Dịch văn thơ

Trung Hoa:

- Đường thi của Ngô Tất Tố
- Đường thi của Trần Trọng Kim
- Đường thi trích dịch của Bùi Khánh Đản và Đỗ Bằng Đoàn (in Ronéo)
- Cổ văn Trung Quốc của Nguyễn Hiến Lê
- Tình sử của Nguyễn Quang Oánh
- Tình sử của Phan Mạnh Danh
- Liêu Trai chí dị có bản dịch của Tản Đà, của Đào Trinh Nhất và của Hiếu Chân
- Hán văn tinh túy của Lãng Nhân
- Thơ Đỗ Phủ

dịch giả Nhưộng Tống

- Sử ký của Tư Mã Thiên

dịch giả Nhưộng Tống

Trang 139

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Mái Tây

dịch giả Nhưộng Tống

- Ly tao

dịch giả Nhưộng Tống

- Lã Thị Xuân Thu dịch giả Trần Đình Khải

- Tuyển tập Lỗ Tấn

của Giản Chi

- A. Q chính truyện của Giản Chi
- Chiến quốc sách của Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê

- Những bản dịch truyện Tàu, như Kim cổ kỳ quan, Tam Quốc, Đông Chu liệt quốc, Thủy Hử, Tây Du, Phong thần...

Dịch Văn chương Pháp thì trước thế chiến, ta chỉ có mười cuốn của Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh.

Mấy năm gần đây, nhiều nhà đã dịch tiểu thuyết của Pháp, Mỹ, Anh, Nga, Đức,... đa số là của Pháp và Mỹ. Những bản của các nhà xuất bản Thời Mới, Cỏ Thơm, Giao Điểm, Lá Bối... đều dùng được.

b) Sách Pháp

Pháp ngữ

- Grammaire de l'Académie française
- Dictionnaire des difficultés grammaticales et lexicologiques của J.

Hanse

- Théorie de l'Art et des genres littéraires của J. Suberville.
- La versification française của J. Suberville
- Le problème du style của R. de Gourmond.
- L'art d'écrire của A. Albalat
- Conseils sur l'art de l'écriture của G. Lanson.
- Dictionnaire étymologique của A. Dauzat
- Dictionnaire des synonymes của R. Bailly

Văn học Pháp

- Histoire de la littérature française của Lanson
- Histoire de la littérature française classique của D. Mornet
- Histoire de la littérature française du symbolisme à nos jours của H.

Clouard

- La méthode scientifique de l'Histoire littéraire của G. Renard
- Littérature comparée của P. Van Tieghem

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỀN LÊ

- Le roman français depuis la guerre của Maurice Nadeau

- Bilan littéraire du 20^è siècle của R. M. Albérès (cuốn này có một bản dịch của Phạm Đình Khiêm-Đại học Huế xuất bản)

Bạn nào muốn biết lý thuyết “tiểu thuyết mới” của Pháp thì có thể đọc Pour un nouveau roman của Alain Robbe Grillet.

Văn học Trung Hoa

→ La littérature chinoise của O. K. Ghéquier trong loại Que sais je, tuy vẫn tắt mà rõ ràng và đủ những điều cốt yếu.

- Bộ Littérature chinoise gồm ba cuốn của Margouliès viết rất công phu, tác giả chú trọng về lịch sử các thể văn thơ hơn là về việc phê bình.

- Histoire de la littérature chinoise moderne của H.V. Boven

- Somemets de la littérature chinoise contemporaine của Mousterleet Trừ những sách của Margouliès, không có cuốn nào in tên các tác giả

cùng tác phẩm bằng chữ Hán, cho nên người nào đọc chưa biết chút gì về Văn học sử Trung Hoa đọc xong không nhớ được bao nhiêu (1).

Văn học các nước khác

Tôi chỉ xin giới thiệu mười cuốn:

- Histoire littéraire de l'Europe et de l'Amérique của P.V Tieghem

- Histoire de la littérature anglaise của E. Legouis

- La littérature américaine của Ch. Cestre

- Les romans américains contemporains của A. Bairvir

- Histoire de la littérature russe depuis les origines jusqu'à nos jours của K. Waliszewski (cuốn này cổ rồi, nhận xét về Dostoievski không được kỹ, nhưng vẫn hay, đọc rất thích, tiếc rằng khó kiếm).

→ Le roman russe của E.M. de Vogue (cuốn này cổ rồi, nhận xét về

Dostoievski không được kỹ, nhưng vẫn hay, đọc rất thích, tiếc rằng khó kiếm).

- Histoire de la littérature allemande của G.Banqui.

- Littérature italienne của H. Hauvette

Trang 141

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Về các nước khác bạn có thể đọc loại Que Sai je hoặc bộ

- Histoire des littératures (ba cuốn) trong Encyclopédie de la Pléiade của nhà Gallimard.

Muốn tra cứu thêm, bạn nên coi thêm cuốn La bibliothèque de

l'Honnête homme.

Ông A. Souché trong cuốn Quels livres faut il avoir lus? đã giới thiệu những danh tác của thế giới dịch ra tiếng Pháp.

(1) Nếu bạn biết tiếng Anh thì nên đọc cuốn A History of Modern Chinese Fiction 1917-1957 của C. T. Hsia (Hạ Chí Thanh) Yale University 1961. Cuốn này có đủ tên tác giả, tác phẩm bằng chữ Hán.

Chúng tôi mới soạn xong cuốn Văn học Trung Quốc hiện đại: 1898-1960 sẽ cho xuất bản một ngày gần đây.

Nếu bạn biết chữ Hán thì có thể đọc những cuốn này:

- Trung Quốc văn nghệ tự trào sử lược của Chu Duy Chi

- Tân trứ Trung Quốc Văn học sử của Hồ Vân Dục

- Bạch thoại văn học sử của Hồ Thích (mới chỉ có cuốn Thượng)

- Trung Quốc thi sử của Lục Kháng Như

- Từ sử của Lưu Lục Bàn

- Trung Quốc tiểu thuyết sử lược của Lỗ Tấn

- Cổ văn quan chỉ (mà tôi đã tuyển và dịch trong cuốn Cổ văn Trung Quốc)

- Những cuốn văn tuyển của các tác giả hiện đại.

4. KHOA HỌC LUÂN LÝ (Sciences morales)

a) Tôn giáo

Sách Việt.

Trang 142

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trước thế chiến, chúng ta chỉ có những cuốn:

- Phật giáo đại quan của Phạm Quỳnh
- Ánh Đạo vàng của Võ Đình Cường, kể đời Đức Thích Ca
- Phật lục của Trần Trọng Kim
- Việt Nam Phật giáo sử lược của Thượng tọa Mật Thể

Trong mấy năm, sách về Phật giáo xuất hiện rất nhiều, nên đọc những cuốn:

- Duy thức học của Thạc Đức
- Phật học tinh yếu của Thích Thiện Tâm
- Đại cương kinh Lăng Nghiêm của Thích Thiện Hoa
- Lịch sử Phật giáo Trung Quốc của Thích Thanh Kiểm

Các tôn giáo khác như Ki tô giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo mỗi năm cũng xuất bản được ít cuốn.

Sách Pháp

- Les sources de la morale et de la religion của H. Bergson
- Science et Religion của E. Boutroux
- La Bible của Crampon
- Manuel d' Histoire des religions của J. Huby
- Vie de Jésus của E. Renan
- Jésus en son temps của Daniel Rops
- Histoire des croyances religieuses et des opinions philosophiques en Chine của L. Wiegier
- Bouddha, sa vie, sa doctrine, sa communauté của H. Oldenberg
- Le Coran bản dịch của nhà Payot

b) Triết lý

- Nho giáo của Trần Trọng Kim
- Khổng giáo phê bình tiểu luận của Đào Duy Anh
- Khổng học đăng của Phan Bội Châu
- Lão Tử, Mặc tử của Ngô Tất Tố
- Đạo đức kinh Nghiêm Toản dịch (mới có cuốn thượng)
- Đạo đức kinh Nguyễn Duy Cần dịch

Trang 143

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Nam hoa kinh Nhưộng Tống dịch
- Nam hoa kinh Nguyễn Duy Cần dịch
- Trang tử tinh hoa của Nguyễn Duy Cần
- Những bản dịch: Mạnh Tử, Luận Ngữ, Đại Học, Trung Dung mà ở

chương VIII tôi đã giới thiệu

- Đại cương triết học Trung Quốc của Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê (1)

Bạn đừng ngạc nhiên khi thấy cùng một câu mỗi nhà dịch, chú thích một khác, bạn tự phán đoán và lựa lấy một kiến giải.

Về Triết học phương Tây, đầu thế chiến vừa rồi, Nguyễn Chí Thiệp đã viết vài cuốn phổ thông (Mai Lĩnh xuất bản), nhưng đều quá sơ lược.

Gần đây Cao Văn Luận đã dịch những cuốn: Phương pháp luận, Năng lực tinh thần, Ý thức luận của Bergson.

Trần Hương Tử đã viết về truyền thuyết hiện sinh nhà xuất bản Thời Mới.

Nên kể thêm cuốn Danh từ triết học của Cao Văn Luận, Đào Văn Tập, Nguyễn Văn Trung, Trần Văn Tuyên, L. M. Xuân – Nhà xuất bản Đại học.

Còn ít cuốn nữa nhưng hoặc là viết cho học sinh Trung học, hoặc là dịch rất kém.

Tóm lại loại sách này chúng ta còn thiếu nhiều lắm, phải đọc thêm sách ngoại quốc.

(1) Bạn nên đọc Trung Quốc triết học sử Phùng Hữu Lan (đã có một bản dịch ra tiếng Việt, nhưng chưa đủ và không dùng được) và cuốn A source book of Chinese philosophy của Wing Tai Chan (Trần Vinh Tiếp) Princeton University press – 1963.

Trang 144

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Sách Pháp

Nếu bạn nghiên cứu về triết thì cần có một tự điển danh từ triết học vì cùng một tiếng, mỗi triết gia có thể hiểu một khác. Ví dụ tiếng tính, Tuân Tử hiểu khác Mạnh Tử; tiếng đạo Lão giáo hiểu khác Khổng giáo. Chúng ta chưa có một tự điển danh từ cho triết học phương Đông. Nghe nói có vị đang soạn một bộ tự điển các danh từ trong Phật học.

Về triết học phương Tây, chúng ta có thể kiếm những cuốn:

- Vocabulaire technique et critique de la philosophie của André Lalande
- Petit dictionnaire de la langue philosophique của A. Cuvillier.

Dưới đây tôi xin giới thiệu ít cuốn tổng quát:

- Manuel de philosophie của A. Cuvillier
- Initiation à la philosophie của S. de Coster
- Histoire de la philosophie của F. Brébier
- Vie et doctrine des grands philosophes của W. Durant.
- La philosophie comparée của F. M. Oursel
- Les principes de la logique et de la critique contemporaine của A.

Reymond.

- Principes de psychologie appliquée của H. Wallon
- Les prodigieuses victoires de la psychologie moderne của P. Daco

c) Giáo dục

Sách Việt

Những cuốn của Hoàng Đạo Thúy, Thái Phi, Vũ Ngọc Phan, Đạm

Phương Trinh Lê Hoàng xuất bản trước thế chiến, đã cổ rồi.

Bây giờ bạn có thể đọc

- Tâm lý trẻ em

của Thiên Giang

- Dạy con của Thiên Giang

- Thế hệ ngày mai

của Nguyễn Hiến Lê

- Thời mới dạy con theo lối mới của Nguyễn Hiến Lê

Trang 145

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Tìm hiểu con chúng ta

của Nguyễn Hiến Lê

Về môn sư phạm bạn có thể đọc sách của giáo sư Trần Văn Quế.

Sách Pháp

Mỗi năm ở phương Tây người ta xuất bản cả trăm cuốn về giáo dục, không thể nào giới thiệu cho tạm đủ được. Bước đầu, bạn hãy đọc:

- Histoire de la pédagogie R. Hubert.

- Les maitres de la pédagogie contemporaine của F. de Hovre

- La pédagogie et la philosophie de l'école nouvelle của Renard rồi tìm đọc thêm những tác phẩm của các nhà đề xướng những phương pháp tân giáo dục như Montessori, Clarapède, J. Dewey, Decoroly, Froebel, Adolphe Ferrière, Alfred Binet, C. Freinet. Ở cuối cuốn Săn sóc sách nào cho sự học con em mau tấn tới chúng tôi có giới thiệu qua học thuyết của mấy nhà giáo dục nổi danh đó.

d) Triết lý xã hội – Xã hội học

Sách Việt

Hồi thế chiến mới chấm dứt, các nhà xuất bản đua nhau cho ra những sách phổ thông về chính trị như:

- Chính trị đại cương của Nguyễn Phương Nam
- Dân chủ và dân chủ của nhà Nam Việt
- Hiến pháp là gì? của Thanh Hải
- Vấn đề ngoại giao của Lê Doãn Vỹ

Và những cuốn sách có tính cách ghi tài liệu về sử, như loạt sách của Trình Quốc Khang: Hiến chương Liên hiệp Pháp, Lược khảo về Liên hiệp Anh, Hội nghị Đà Lạt, Hội nghị Phòng Te Nơ Bơ Lô.

Gần đây được thêm vài cuốn của như:

- Chính trị học của A. de Granzia
- Chính trị học hiện đại của Tôn Thất Trạch dịch
- Chính trị cổ nhân của Nguyễn Tử Quang

Trang 146

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Nho giáo, một triết lý chính trị của Nguyễn Hiến Lê
- Xung đột trong đời sống quốc tế Nguyễn Hiến Lê dịch
- Những tài liệu thiết lập và điều hành các tổ chức quốc tế (Đại học Huế).

Về Xã hội học chúng ta mới có:

- Việt Nam văn hóa sử cương của Đào Duy Anh.
- Xã hội học của B. Selzick.

(nên kể thêm cuốn Connaissance du Việt Nam của P. Huard và M.

Durand mặc dầu viết bằng tiếng Pháp)

Sách Pháp

Triết lý xã hội

- Principes de la science politique của E. de Parieu
- Essai sur les révolutions của A. Bauer

- La psychologie politique của G. Le Bon
- La morale politique của O. Le Marié
- L'idée socialiste của Henri de Man

Những cuốn trên còn khó kiếm. Hai cuốn dưới đây hiện còn bán ở

Pháp và ở Saigon, dễ tìm được, và nhiều người có:

- Introduction à la politique của Maurice Duverger
- L'évolution de la pensée politique của C. N. Parkinson.

Tất nhiên nếu bạn muốn đi sâu vào chi tiết thì cần phải đọc những tác phẩm của Locke, J-J. Rousseau (Sở Tu thư đã dịch cuốn Le contrat social của ông), Montesquieu (Sở Tu thư cũng có bản dịch L'esprit des lois), Stuart Mill, K. Marx, Lénine...

Xã hội học

- Introduction à la Sociologie của A. Cuvillier.
- Les règles de la méthode psychologique của E. Durkheim
- Lois psychologiques de l'évolution des peuples của G. Le Bon
- Les psychologiques contemporaines của P. A. Sorokin

Trang 147

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Produire pour les hommes của Dauphin Meunier
- Au dela du machinisme của M. Malcor
- Capitalismes, socialisme démocratie của Schumpeter (dễ kiếm) **Tôi đặc biệt giới thiệu cuốn**
- Psychologie sociale de l'industrie của J. A. C. Brown (nhà Epi) rất cần cho các kỹ thuật gia của ta.

Hai nhà xã hội học có tiếng nhất nước Pháp hiện nay là Raymond Aron và Gaston Bouthoul.

Nếu bạn biết tiếng Pháp thì không thể không đọc một bộ ba mươi cuốn dưới đây gồm những bài Raymond Aron giảng ở Đại học Sorbonne:

- Dix huit lecons sur la société industrielle (loại sách Idées nhà Gallimard)

- La lutte des classes (loại sách Idées nhà Gallimard)

- Démocratie et totalitarisme (loại sách Idées nhà Gallimard) Ông phân tích một cách rất khách quan về xã hội tư bản và xã hội cộng sản.

Gaston Bouthoul chuyên về nhân khẩu học (démographie), tác giả

những cuốn:

- Panorama des idées con temporaines: les sciences sociales.

- La surpopulation dans le monde

- La guerre.

e) Luật và kinh tế

Sách Việt

Về luật chúng ta có được ba bốn chục cuốn đa số là phổ biến những đạo luật hiện hành. Dân luật, hình luật, có những cuốn của Nguyễn Văn Thiét, Vũ Văn Mẫu; Luật lao động, có những cuốn của Trịnh Đình Thảo, Lê Tài Triển.

Trang 148

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Khái luận về luật thì có:

- Quốc tế công pháp thường thức của Trình Quốc Quang

- Luật khái luận của Nguyễn Huy Đầu

- Dân luật lược khảo của Vũ Văn Mẫu

- Chế độ tài sản trong gia đình Việt Nam của Vũ Văn Hiền

- Tự do cá nhân của Trần Thúc Linh

- Những án lệ quan trọng của Trần Thúc Linh và Nguyễn Văn Thọ.

Những bạn học luật nên có bộ:

- Danh từ pháp luật lược giải của Trần Thúc Linh.

Sách về Kinh tế của ta rất ít.

Những cuốn xuất bản từ mười mấy năm trước như Việt Nam kinh tế

lược khảo, Kinh tế tư bản đầu của Trúc Chi, Tiền vàng và tiền giấy của Vũ Văn Hiền... nay chỉ còn giá trị về tài liệu. Sách mới xuất bản thì chúng tôi chỉ mới thấy vài cuốn:

- Lịch sử học thuyết kinh tế của Nguyễn Phúc Sa
- Kinh tế quốc tế của Ellsworth
- Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ của Ed. S. Shaw
- Chính đề Việt Nam của Tùng Phong
- Một niềm tin: Thế giới trong tương lai, Việt Nam trong hiện tại của Nguyễn Hiến Lê.
- Kinh tế tự do của Erhard, bản dịch của Khánh Trang

Sách Pháp

Ít tác phẩm tổng quát về luật:

- La conception du droit của L. Dechesne
- L'évolution de droit et de la conscience sociale của Tanon
- La renaissance du droit naturel của J. Charnot
- Lavie du droit et l'impuissance des lois của J. Cruet
- La morale internationale của N. Polifis
- La justice internationale n.t.

Trang 149

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Về kinh tế

- Histoire des doctrines économiques của Gide et Rist.
- Economie politique et politique économique của J. E. Maede
- Les grands économistes của P. Gemahing
- Les étapes de la croissance économique của W. W Rostow
- Les grand espoir 20^e siècle của Fourastié

Từ sau thế chiến, môn kinh tế học đã tiên bộ rất nhiều, gần có tính cách khoa học thực nghiệm, bỏ được nhiều lý thuyết viển vông mà chú trọng vào sự dùng nhiều thống kê cùng tài liệu. Đặc biệt những tác phẩm của Fourastié đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Bạn cũng nên đọc những tác giả A. Sauvy, Kuznets và cuốn

- Les conditions de progrès économique của Colin Clark

Về khoa tổ chức công việc:

- Organisation của J. Chevalier

- Organisation du travail n.t

- Le système de Taylor nhà Dunod

- Direction des ateliers của H. Ford

- Administration industrielle etgénéral của H. Fayol

- Psychologie sociale de l'industrie của J. A. C. Brown

Sách Việt

- Tổ chức công việc theo khoa học của Nguyễn Hiến Lê

- Tổ chức công việc làm ăn

n.t

- Tổ chức gia đình

n.t

5. KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ ĐÍCH XÁC (Sciences naturelles et exactes)

Sách Việt

Không kể những sách giáo khoa tạm đủ cho ban trung học và một ít

Trang 150

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

cuốn giáo khoa cho ban Đại học; về các môn khoa học tự nhiên và đích xác chúng ta chỉ có ba bốn

chục cuốn phổ thông.

Nhiều nhất là về y khoa, đúng hơn là về Tây y, vì về Đông y chúng ta gần như chưa có gì cả, trừ vài cuốn dược học (như Việt Nam dược học của nhà Mai Lĩnh).

Người đầu tiên phổ thông Tây y có lẽ là bác sĩ Lê Văn Ngôn. Ông viết được sáu bảy cuốn về các bệnh ho lao, sốt rét, hoa liễu...nhưng những cuốn đó không thấy tái bản nữa, hóa cũ rồi.

Gần đây nhiều bác sĩ viết sách chỉ cho ta những điều thường thức về

các bệnh cần phải đề phòng, về cách nuôi con, cách giữ gìn sức khỏe, khoa dinh dưỡng, về vấn đề tính dục...

Tác phẩm của họ đều đáng tin, tuy nhiên khi mua bạn nên lựa chọn cuốn nào mới nhất, vì Tây y tấn tiến rất mau, chỉ trong năm năm những phát minh mới đã có thể hóa cũ. Cùng viết về một bệnh (chẳng hạn bệnh lao phổi, bệnh sốt rét), một cuốn sách viết cách đây mười năm, nếu không sửa chữa, thêm bớt, tất không giúp cho ta được nhiều bằng một cuốn mới xuất bản năm ngoái.

Ngoài môn y học ra, ta cũng có được ít cuốn về canh nông (chẳng hạn cuốn Bón phân hợp lý của bà Nguyễn Kim Oanh viện Đại học Huế

xuất bản, những cuốn chỉ cách trồng cây ăn trái...) về tầm tang, về

nuôi ong, về máy móc : máy thâu thanh, máy xe hơi...

Mới từ 1965, chúng ta có thêm được một loại địa phương chí, ghi chép vừa về Sử, địa, hành chánh, vừa về kinh tế, phong tục, như:

- Non nước Phú Yên của Nguyễn Đình Tư

- Bến Tre xưa và nay, Bạc Liêu xưa và nay, Cần Thơ xưa và nay của Huỳnh Minh.

- Non nước Bình Định của Quách Tấn.

Hai tác giả trên còn hứa viết nhiều nữa, một người chuyên về miền Trung, một người chuyên về miền Nam. Những sách đó rất bổ ích, gợi lòng yêu Tổ quốc, tiếp tục loại sách Đại Nam nhất thống chí của

cổ

Trang 151

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Nên kể thêm những cuốn:

- Đồng bào miền núi của Bùi Đình

- Hồ Ba Bể (tôi chưa tra được tên tác giả)
- Bên kia dãy Tràng Sơn của Trần Việt Thanh
- Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười của Nguyễn Hiến Lê nhưng những cuốn này đều khó kiếm.

Đã có tác giả viết về miền Cao Lãnh (Trần Quang Hạo), miền Tân Châu (Nguyễn Văn Kiêm), miền Thất Sơn (Nguyễn Văn Hào), về

Quảng Ngãi (Phạm Trung Việt).

Sách Pháp

Tôi chỉ giới thiệu mỗi môn ít cuốn có tính cách phổ thông hoặc dễ đọc:

a) Sinh vật học

- Le problème de l'évolution của M. Caullery.
- Histoire de la biologie, L'avenir de la biologie, La genèse de la vie, L'homme của J. Rostand, nhà sinh vật học nổi danh nhất Pháp hiện nay.

Nếu bạn thích đọc côn trùng thì nên đọc tất cả những tác phẩm của J.

H. Fabre mà có người đã gọi là “Thi sĩ của côn trùng”.

b) Y học

- La grande aventure de la médecine của K. Walker
- Ce qu'il faut connaître de soi pour se bien porter của Dr. Chauvois
- Manger pour vivre en bonne santé của Dr. P. Lassablière
- Comment vivre 365 jours par an của John A. Schindler

c) Toán và thiên văn

Tôi không giới thiệu những sách toán (môn đó không thể phổ thông được); nhưng xin đặc biệt những cuốn về thiên văn của Pierre

Rousseau như La terre, ma patrie, Notre amie la lune, Découverte de

Trang 152

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

ciel, Le monde des étoiles, L'astronomie sans télescope... Sách của ông hấp dẫn, sáng sủa, “phổ thông mà không hạ thấp”, gợi cho ta thấy những cái đẹp đẽ, bí mật vô cùng của vũ trụ; và khi nhìn lại thân phận của mình, chúng ta nửa tự hào, nửa tự khiêm. Tự hào về sức thông minh chinh phục nổi vạn vật của ta, mà tự khiêm vì sự nhỏ bé của con người, sự phù du của kiếp người.

d) Vật lý hóa

- L'histoire de la Science

của P. Rousseau, đọc rất mê

- Les conquêtes de la Science

n.t

- Energie atomique et univers

của J. Thibaud

- Les deniers progrès de la physique của R. Simonet

- Les deniers progrès de la chimie

n.t

- Histoire de la science trong Encyclopédie de la Pleiade của nhà Gallimard.

e) Địa chất học và địa lý

Trước hết để hiểu nước mình, bạn nên đọc bộ

- Géographie de l'Indochine của J. Bouault và những sách tham khảo ghi trong cuốn đó. Sách tuy cổ, nhưng tới nay vẫn chưa có cuốn nào mới hơn.

Rồi muốn hiểu thế giới:

- Histoire de la découverte de la terre của Ch. dela Roncière

- Histoire des découvertes géographiques et des explorations của J.

Baker

- L'homme, Races et Coutumes của R. Verneau

- Initiation à la géographie humaine của O. Tulippe

- Guide de l'étudiant en géographie của A. Chollay

- Géographie générale trong Encyclopédie de la Pléiade của nhà Gallimard.

Nhưng theo tôi, thú nhất vẫn là đọc những du ký, chẳng hạn của Pierre Loti, Alain Gerbault, Roger Vercel, Claude Farrère...(1) và những thiên phóng sự của những ký giả có tài đăng trên các báo Âu Mỹ.

Trang 153

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

(1) Xin coi chương Images du monde trong cuốn Quels livres faut-il avoir lus của A. Souché

Trang 154

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương XI

CÁCH DÙNG THẺ

Ký tính mạnh nhất cũng không ghi rõ bằng thứ mực nhạt nhất

TỪ NGỮ TRUNG HOA

- 1. Ích lợi của thẻ. Hình thức của thẻ
- 2. Các thứ thẻ
 - a. Thẻ thư tịch
 - b. Thẻ tài liệu
- 3. Những qui tắc nên nhớ khi viết thẻ tài liệu
- 4. Sắp thẻ cách nào?
 - a. Thẻ thư tịch
 - b. Thẻ tài liệu

1. ÍCH LỢI CỦA THẺ. HÌNH THỨC CỦA THẺ

Chúng ta hiểu biết được mọi sự là nhờ có trí nhớ nên người muốn học trước hết phải luyện trí nhớ.

Trong cuốn Kim chỉ nam của học sinh và Bảy bước đến thành công đã có những chương chỉ cách luyện trí nhớ, chúng tôi không xét lại ở đây nữa, chỉ xin kể ít cuốn để bạn nào muốn tham khảo thêm thì đỡ tốn công tìm kiếm.

- Une mémoire extraordinaire

của A. Bullas

- L' éducation de la mémoire

của Ch. Julliot

- Pour développer notre mémoire

của G. Art

- La mémoire et l' oubli

của Dugas

- L' évolution de la mémoire

của H. Piéron

- Les maladies de la mémoire

của Th. Ribot

- Méthode pratique pour développer la mémoire

của P.Jagot

Nhưng, như một tục ngữ Trung Hoa đã nói, ký tính mạnh nhất cũng không ghi rõ bằng thứ mực nhạt nhất, và nhiều khi ta phải dùng thẻ.

Thẻ là ký tính bằng giấy.

Trong một chương trên tôi đã nói, khi đọc sách nên đánh dấu ngay vào

Trang 155

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

trong sách những đoạn văn quan trọng rồi ghi vắn tắt cảm tưởng của ta.

Ghi như thế lắm lúc chưa đủ. Ai không muốn đọc lại những câu văn diễm lệ những ý tưởng thâm thúy? Ai không có lần muốn dẫn một giai cú hoặc một danh ngôn vào bài luận, bức thư, bài diễn văn hoặc một tác phẩm của mình?

Những câu ta muốn đọc lại hoặc trích dẫn ấy, nếu chỉ ghi trong sách đã đọc thì vài năm sau, người nào có ký tính mạnh nhất cũng phải tốn công mới kiếm lại được, còn những người mau quên thì chỉ 5-6 tháng sau là tìm không ra.

Vì vậy, chép những câu đó vào một tập riêng thì vẫn hơn. Chép cũng phải có thứ tự lắm. Phải có nhiều tập: tập về văn thơ, tập về danh ngôn, về tài liệu sử ký, địa lý...

Tuy nhiên, như thế cũng vẫn còn bất tiện. Chẳng hạn trong tập thể

Danh ngôn, hôm nay bạn ghi vài câu của Khổng Tử về lòng nhân, đạo hiếu, mai bạn ghi tiếp một đoạn của Pascal, Marc Aurèle... Một tuần lễ sau, đọc được một câu khác của Khổng Tử, bạn chép vào đâu?

Chép vào chỗ danh ngôn của Khổng Tử thì phải hơn, nhưng đã không bỏ trống chỗ đó, đành phải chép vào câu sau của Marc Aurèle vậy.

Dẫu có muốn dành riêng mỗi trang cho mỗi nhà cũng khó: biết để mấy trang cho mỗi nhà? Ít quá thì thiếu, mà nhiều quá thì dư. Rồi tên những nhà đó, nếu không sắp có thứ tự thì khó kiếm mà sắp cách nào?

Để bao nhiêu trang cho các tác giả mà tên bắt đầu bằng chữ A, hay chữ B?

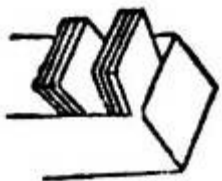
Có một cách tiện hơn là chép vào những tờ giấy rời rồi sắp vào những bìa kẹp (chemise). Chẳng hạn mỗi danh ngôn của Khổng Tử bạn chép vào một tờ, rồi những tờ về Khổng Tử sắp chung với nhau. Nhưng bìa kẹp khổ thường lớn (chiều ngang trên 20 phân, chiều dài trên 30

phân), phải dùng những tờ giấy lớn mới hợp, mà giấy phải mỏng để

một bìa kẹp chứa được nhiều tờ. Vì vậy khi kiếm phải lật từng tờ, hơi mất công.

Muốn tránh những bất tiện đó, có cách là dùng thẻ.

Trang 156



Hình số 1



Hình số 2

Thẻ là một miếng giấy cứng, khổ bao nhiêu cũng được. Các tiệm sách lớn ở Pháp bán sẵn những thẻ khổ tiêu chuẩn: 7,5 phân X 12,5 phân.

Bạn có thể mua những tờ bìa đóng tập màu nhạt (vàng hoặc xanh lá cây) để viết chữ lên cho dễ thấy. Khổ bìa là 33 x 50 phân. Bạn gấp lại làm 16, thành những thẻ 8,2 x 12,5 phân. Như vậy tốn 1\$ bạn được 16

cái thẻ.

Thẻ phải sắp trong hộp thẻ. Hộp xi gà, hộp bích qui có thể dùng làm hộp thẻ. Không có hộp xi gà thì dùng giấy bồi (carton) gấp lại thành những hộp rộng hơn thẻ một chút (từ 9 tới 10 phân), dài từ 20 đến 30

phân, cao bằng 2 phần ba bề cao của thẻ, nghĩa là độ 7-8 phân.

Thẻ xếp đứng trong hộp (coi hình 1). Mỗi hộp chứa được vài trăm thẻ.

Nếu trong hộp có ít thẻ, phải dùng một khúc cây hoặc một cục đá để

chặn phía sau thẻ cho thẻ đứng được.

Thẻ bán ở tiệm sách thường có đục lỗ ở dưới. Những thẻ đó chỉ để sắp trong các hộp bằng cây hay bằng sắt; gần đáy hộp có một que dài, tròn để luồn qua lỗ của thẻ (coi hình số 2).

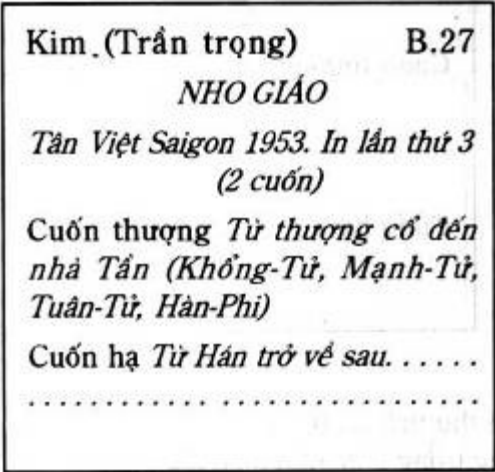
Nếu có cơ hội, bạn nên vào các thư viện lớn ở Sài Gòn, Hà Nội sẽ

thấy những học và thẻ kiểu ấy.

2. CÁC THỨ THẺ

Có hai thứ thẻ:

Trang 157



a) Thẻ thư tịch (fiches bibliographiques)

Đề ghi tên sách và những yếu chỉ về tên sách như: tên tác giả, nơi in, năm in, tên nhà xuất bản, xuất bản kỳ thứ mấy, trọn bộ mấy cuốn, đại ý trong sách...

Mỗi cuốn hay mỗi bộ sách phải có hai cái thẻ:

- Một cái sắp theo tên tác giả
- Một cái sắp theo môn loại. Sách về địa lý sắp trước sách về sử ký, sử ký lại sắp trước triết lý..., theo thứ tự chữ đầu của các môn.

Trong loại Địa lý, sách tổng quát sắp trước sách về Việt Nam, rồi tới sách về các nước khác...

Dưới đây là hai mẫu thẻ thư tịch.

Thẻ thư tịch để sắp theo tên tác giả.

Số B.27 là số cuốn sách ở trong tủ của bạn. Nếu một bộ có ba cuốn thì có thể cho cuốn thứ nhất số B.27a, cuốn thứ nhì số B.27b, cuốn thứ

ba số B.27c rồi trên thẻ chung của ba cuốn, ghi B.27 a-c.

Trang 158

Triết học	B.27
NHO GIÁO	
(TRẦN-TRỌNG-KIM)	
Tân Việt Saigon 1953. In lần thứ 3	
(2 cuốn)	
Cuốn thượng.	
Cuốn hạ	

Thư (Nguyễn Tất)

VĂN PHẢI HỒNG SƠN

Tiểu thuyết thứ bảy – Số 1

Juin 1944, Trang 40-58

Đại ý. Theo tác giả Đoạn-trường tân-thanh viết sau Hoa-Tiên và Mai-Đinh mộng kí. Ba tác phẩm đó có chỗ giống nhau vì ba nhà đều chịu ảnh hưởng phong dao trong miền, chứ không ai mô-phỏng ai.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Nếu sách không phải của bạn mà bạn đọc ở thư viện thành phố thì bạn ghi: T.P.M202. T.P. là thành phố. M.202 là số sách ở thư viện.

Thẻ thư tịch để sắp theo môn loại

Thẻ thư tịch có thể dùng để ghi tên một thiên khảo cứu đăng trong báo, như mẫu dưới đây:

Trang 159

THẾ HỆ NGÀY MAI

Thế kỉ này thờ kim tiền

Huấn luyện tình cảm. Trang...

“Đạo đức sau kim tiền. Janus thuyết giáo như vậy với tất cả dân La-mã trẻ và già.

Thế kỉ này có thờ kim tiền hơn 2000 năm về trước không?

Ta có nhiều phương tiện làm giàu

hơn: có máy móc, có chợ đen.

Một chứng cứ : nhà buôn cá nọ ở Pháp. Nos enfants et l'avenir du pays của... trang...

Kết quả : tới Nhật Bản cũng có hối-lộ, mai dâm. Nhất là hối này tiền sụt giá rất mau, nên ai cũng lo kiếm cho nhanh, cho mạnh.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

b) Thẻ tài liệu (fiches documentaires)

Dùng để chép những đoạn văn mà bạn muốn dùng trong một công việc trước tác của bạn... Sau những

đoạn đó, bạn ghi cảm tưởng, ý nghĩ của bạn như trong mẫu dưới đây.

Hàng đầu bạn nên biên tên cuốn sách hoặc bài diễn văn bạn tính viết.

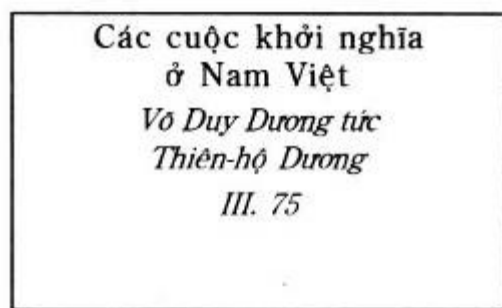
Bạn bỏ trắng một vài hàng để sau này chép tên đoạn, rồi chép ý chính trong thẻ tức ý “thẻ kỷ này thờ kim tiền”.

3. NHỮNG QUI TẮC NÊN NHỚ KHI VIẾT LÊN THẺ TÀI LIỆU

a) Mỗi thẻ chỉ được ghi những ý về một đầu đề.

Nếu bạn ghi chung trên một thẻ những tài liệu và đức sáng sủa, đức

Trang 160



TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

gọn, đức tinh xác trong văn chương chẳng hạn, rồi sau muốn ghi thêm tài liệu về đức gọn nữa, bạn sẽ không có chỗ; hoặc khi bạn muốn rút ra một tài liệu nào về đức sáng sủa để dùng vào chỗ khác cũng không được.

Tất nhiên là ta có thể ghi trên một thẻ nhiều tư tưởng của những tác giả khác nhau, miễn những tư tưởng ấy cùng thuộc một đầu đề.

Khi soạn cuốn Luyện văn tôi đã chép những câu sau này chung trên một thẻ về đức sáng sủa trong văn:

- “Bây giờ, văn của ta mới được sáng” Nietzsche.

- Tristan Tzara tuyên bố “Viết là một hành động riêng tư” và “cái nguy cần phải tránh là người đọc hiểu được mình”.

“ Các thi nhân đương làm công chúng ghê tởm thơ” Emile Henriot.

(Các thi nhân đó là thi nhân phái “đa đa” của Tristan Tzara).

- “Không biết những thi nhân đó có điều gì để nói không? Chắc là không vì nếu có thì sao họ không nói ra?” Jean Suberville.

b) Nhưng chỉ nên chép lên một mặt thẻ thôi mặt sau để trắng, phòng sau có thêm bớt, sửa đổi gì không.

Như vậy, nếu một thẻ không đủ ghi hết thì nên viết tiếp sang thẻ khác.

c) Vì khổ của thẻ thường nhỏ, ta chỉ có đủ chỗ để chép những câu ngắn thôi. Nếu phải chép cả một đoạn dài thì chép vào một tập riêng (có đánh số tập, số trang) rồi trong thẻ ta sẽ ghi như sau này:

Trang 161

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

III. 75 chỉ số tập (III) và số trang (75) trong đó chép đoạn về Võ Duy Dương.

Trong tập III, tất nhiên bạn ghi xuất xứ của đoạn bạn chép như: Nam bộ chiến sử của Nguyễn Bảo Hóa (tủ sách của anh Nguyễn Văn X), in lần thứ nhất năm 1949 (Lửa sống). Trang 134-136.

Nếu bạn có cuốn ấy thì trên thẻ, bạn không ghi III.75 mà ghi Nam bộ chiến sử của Nguyễn Bảo Hóa trang 134-136.

d) Nên viết thu gọn cho ghi được nhiều, nhưng phải viết rõ ràng, kéo sau khó đọc lắm. Có thể viết tắt.

e) Khi trích một đoạn văn của ai thì phải chép cho đúng, đánh dấu ngoặc kép ở trước và sau, để khỏi lẫn với những câu tóm tắt hoặc phê bình cùng cảm tưởng của bạn.

Nếu cắt bớt một đoạn nào thì nên mở dấu ngoặc đơn, chấm ba chấm rồi khép ngoặc đơn (...) vì nếu không có dấu ngoặc đó thì sau ta có thể lầm tưởng rằng đoạn bỏ bớt đó do tác giả chứ không phải do ta cắt.

f) Phải tránh cái tật ghi chép, gập cái gì cũng ghi, ghi cho thật nhiều, chỉ 1-2 tháng mà đặc 3-4 tập 100 trang hoặc non 1000 cái thẻ. Như

vậy nếu tự học trong 10-20 năm thì phải cất riêng một căn phố để chứa thẻ mất.

Ta nên nhớ thẻ chỉ để giúp trí nhớ của ta và hễ học thì phải vận dụng óc. Chép hàng vạn hàng ức cái thẻ chưa chắc đã là một người học rộng, nếu ta không chịu nhớ những điều đã học.

Vậy bạn phải suy nghĩ cho kỹ: nếu muốn nghiên cứu một vấn đề nào đó thì hãy dùng thẻ, còn đọc sách để tiêu khiển, hoặc biết thêm nghề

nghề, về tình hình văn học nước nhà... thì không cần.

Bạn bảo như vậy sẽ quên hết mất và sau này viết sách thì tài liệu đâu mà dùng? Nếu bạn đã quyết chí thì xin bạn cứ ghi chép; còn như chỉ

mới dự định, thì tôi tưởng để lúc nào viết sẽ tìm tài liệu lại, như vậy cũng không muộn. Vì lúc đó có thể là 20-30 năm sau hoặc kiếp sau cũng chưa biết chừng. Tôi đã định soạn một cuốn khảo cứu về

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Công Trứ từ 17 năm trước mà thừa bạn, hiện nay tôi vẫn chưa viết được lấy một hàng. Chẳng phải một mình tôi như thế đâu. Bạn có quen ai là nhà văn, cứ hỏi họ, sẽ biết. Viết văn cũng tựa như mùa đông ở Bắc Việt, sáng thức dậy mà muốn ra khỏi giường vậy. Một là tung mên ngồi phất dậy, hai là... cứ nằm ỳ ra đó.

4. SẮP THẺ CÁCH NÀO?

a) Thẻ thư tịch

Trên kia tôi đã nói mỗi cuốn sách phải có 2 cái thẻ thư tịch, một thẻ đề

sắp theo tên tác giả, một thẻ đề sắp theo từng loại.

Có nhiều cách phân loại môn học. Cách thịnh hành nhất được khắp toàn cầu dùng, là cách thập tiến phổ cập (Classement décimal universel, viết tắt: C.D.U) do ông Dewey đặt ra. Ông chia hết thấy trí thức của loài người làm 10 loại:

0- Tác phẩm tổng quát.

1- Triết học

2- Tôn giáo. Thần học.

3- Xã hội học. Luật học. Hành chính học.

4- Bác ngữ học. Ngôn ngữ học.

5- Khoa học thuần túy.

6- Khoa học thực dụng. Y học, sinh lý học, công nghệ học.

7- Mỹ thuật. Nghệ thuật thực hành. Du ký và thể thao

8- Văn học.

9- Sử ký và địa lý(1)

Theo tôi, số thẻ thư tịch của chúng ta thường không trên 2000 hoặc 3000 thì không cần theo phương pháp ấy; cứ theo cách của ông P.

Wigny mà tôi đã dùng trong chương trên. Ông chia làm 6 loại:

- Tác phẩm tổng quát
- Sử ký và văn minh. Ngôn ngữ học.
- Mỹ thuật.
- Văn học.
- Khoa học luân lý (Tôn giáo, Triết lý, Xã hội học, Luật- Kinh tế)

Trang 163

LUYỆN VĂN

CHƯƠNG III

Ý VÀ LỜI

1. Phân tích ý và lời
2. Ý và lời ảnh hưởng lẫn nhau
3. Ý và lời phải xứng với nhau.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

- Khoa học tự nhiên và chính xác (Sinh vật học, Y học, Toán học, Thiên văn học, Vật lý và Hóa, Địa lý).

Nếu số sách của bạn ít hơn, trên dưới 1000, thì cách phân loại của ông Adrien Jans mà tôi sẽ chỉ ở chương XIII có phần tiện hơn cả.

(1) Về cách phân loại đó, nên coi thêm phụ lục 1 trong cuốn Tổ chức công việc theo Khoa học của soạn giả.

b) Thẻ tài liệu

Khi bắt đầu tra cứu tài liệu để viết sách hoặc soạn bài diễn văn, bạn thường chưa có một bố cục nhất định mà chỉ mới có một mục đích rõ rệt thôi, rồi trong khi suy nghĩ, tìm tòi bạn thay đổi lần lần bố cục để

đạt mục đích ấy, hoặc thêm chương này bỏ chương kia, hoặc đưa lên trên ý này ý kia xuống dưới...

Vậy đọc sách, kiếm được tài liệu nào, bạn cứ chép ngay vào thẻ, thẻ

đó không cần đánh số trước. Khi nào nghiên cứu xong vấn đề rồi, bạn lập lại bố cục. Bố cục này sẽ không thay đổi mấy nữa. Lúc đó bạn sẽ

sắp thẻ theo thứ tự những phần, những chương đã định trong bố cục.

Muốn ngăn các thẻ thuộc về chương này với thẻ thuộc về chương sau, bạn có thể dùng một cái thẻ cao hơn những thẻ thường, (chẳng hạn thẻ

dùng thường là 8,2 x 12,5 phân thì thẻ ấy là 8,2 x 15 phân), trên đó bạn ghi số thứ tự, nhan đề của chương cùng những đoạn trong chương, như dưới đây:

Trang 164

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Những thẻ nào dùng trong đoạn 1 sẽ đánh số 1, dùng trong đoạn 2 sẽ

đánh số 2... Muốn kỹ lưỡng rành mạch hơn thì những thẻ trong đoạn 1 sẽ có những số 1a, 1b, 1c..., nhưng theo tôi việc ấy không cần vì trong khi viết ta còn có thể đổi lại thứ tự của các ý.

Dùng thẻ là một phương pháp rất khoa học được phần đông các học giả theo. Tuy nhiên không nhất định phải dùng thẻ mới tự học hoặc viết sách được. Soạn một bộ tự điển mà không có thẻ thì sẽ lúng túng: mất thì giờ lắm. Soạn một công trình khảo cứu như bộ Nho Giáo của Trần Trọng Kim, có thẻ thì cũng tiện, còn viết những cuốn nho nhỏ

như cuốn bạn đương đọc thì không cần tới nó: dùng độ 10 tờ giấy trắng để chép hết những ý quan trọng cũng là đủ rồi.

Trang 165

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Chương XII

VIẾT SÁCH VÀ DỊCH SÁCH CŨNG LÀ MỘT

CÁCH TỰ HỌC

Viết một cuốn sách là học cách tự đào tạo mình, nghĩa là mình tự

tìm hiểu mình; (...) là đem tất cả những năng lực của mình ra thử.

LAVELLE

1. Viết sách

a. Viết sách là một cách tự học

b. Vạch giới hạn cho vấn đề và lập bố cục tạm

- c. Tìm ý
- d. Tra cứu, kiểm tài liệu ở đâu?
- e. Lựa tài liệu và ý
- f. Dùng thẻ để viết

2. Tập viết văn. Dịch sách.

Trang 166

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

1. VIẾT SÁCH

a) Viết sách là một cách tự học

Có người nói: “Khi chưa biết một vấn đề nào thì người ta viết sách về vấn đề ấy”.

Nếu lời ấy là một lời mĩa mai, thì là mĩa mai một cách vô lý. Khi đọc bộ Nho Giáo của Trần Trọng Kim hoặc bộ Lý Thường Kiệt của

Hoàng Xuân Hãn, không ai tự hỏi hai học giả đó trước khi viết sách đã biết rõ về đạo Khổng hoặc triều Lý chưa. Điều chúng ta đòi hỏi ở tác giả là tài liệu phải đích xác, lý luận phải vững vàng, văn phải sáng sủa và tươi nhã; còn tác giả có phải học thêm nhiều trong khi soạn sách không thì ta không cần biết tới.

Vì có học giả nào không vừa học vừa viết? Trần Trọng Kim đâu phải là một nhà cự học, Hoàng Xuân Hãn đâu có bằng cấp thạc sĩ về sử

ký? Và trước khi soạn hai bộ sách ấy, họ Trần và họ Hoàng có lẽ cũng không biết gì về Khổng Tử hoặc Lý Thường Kiệt hơn bạn và tôi, vậy mà tác phẩm của hai nhà ấy cũng vẫn rất có giá trị.

Tôi muốn đổi câu dẫn ở trên ra như câu sau này, cho nó chứa một lời khuyên chí lý và nghiêm trang:

“Khi muốn học về một vấn đề nào thì cứ viết sách về vấn đề ấy”.

Chúng ta ai cũng có tánh làm biếng, học cái gì chỉ mới biết qua loa mà đã cho là mãn nguyện, không chịu suy nghĩ, tìm tòi thêm.

Nhưng khi viết sách, ta cần kiểm soát từng tài liệu, cân nhắc từng ý tưởng, rồi bình luận, sau cùng sắp đặt lại những điều ta đã tìm kiếm, hiểu biết để phô diễn cho rõ ràng. Trong khi làm những công việc ấy ta nhận thấy có nhiều chỗ tư tưởng của ta còn mập mờ, ta phải tra cứu để hiểu thêm, đọc nhiều sách nữa, do đó sự học của ta cao thêm được một bậc. Càng đọc nhiều sách, càng gặp những ý tưởng mâu

thuần nhau, ta lại phải xét xem đâu là phải, đâu là trái, và ta lại đào bới cho sâu thêm; nhờ vậy ta hiểu thấu triệt được vấn đề, nhớ lâu hơn, có khi phát huy được những điều mới lạ.

Trang 167

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Cho nên muốn học một cách kỹ lưỡng thì không gì bằng viết sách về

điều mình học. Viết sách tức là tự mình ra bài cho mình làm. Học mà không làm bài mới chỉ là đọc qua chứ không phải là học. Song tôi xin dặn bạn: khi viết nên nhớ mục đích của ta là để tìm hiểu chứ không phải để cầu danh. Đừng cầu danh thì danh sẽ tới. Cầu nó, nó sẽ trốn và sự tự học của ta cũng hóa ra nông nổi.

b) Vạch một giới hạn cho vấn đề và lập một bố cục tạm.

Bạn lựa một đầu đề nào mà bạn thích nhất để nghiên cứu rồi viết. Phải có thích thì mới hăng hái tìm tòi.

Bạn đọc ít nhiều sách để biết qua loa về vấn đề, và suy nghĩ kỹ để

vạch một giới hạn nào đó, lập một bố cục tạm cho cuốn sách.

Công việc vạch giới hạn đó rất quan trọng; thiếu nó bạn sẽ như người không mục đích, đi lông bông, sẽ lạc đường trong khi nghiên cứu.

Chẳng hạn viết về nền giáo dục mới, bạn vạch giới hạn như dưới đây: Bạn mới thấy đầu, cần biết những điều phổ thông về các phương pháp giáo dục mới, chứ chưa cần đi sâu vào vấn đề. Khi đã biết đại cương rồi, sẽ khảo cứu thêm. Vậy lúc này, hãy nên thu thập những chỗ đại đồng trong các phương pháp mới, còn những chỗ tiểu dị chưa cần phân tích vội.

Muốn hiểu những phương pháp mới đó phải so sánh nó với phương pháp cũ, tức phương pháp đương áp dụng trong các trường của chính phủ.

Vạch xong giới hạn như thế, tự nhiên bạn tìm ngay ra được bố cục tạm này:

- 1- Mục đích của giáo dục.
- 2- Phương pháp giáo dục cũ có những khuyết điểm nào?
- 3- Các phương pháp giáo dục mới theo những qui tắc nào?

Sau này trong khi tìm tài liệu, ta có thể thay đổi bố cục tạm đó được.

Hiện lúc này phải có nó để nó hướng dẫn công việc nghiên cứu của ta.

Trang 168

c) Tìm ý

Công việc thứ nhì là tìm ý.

Hồi đi học, mỗi khi làm bài luận, ta khổ tâm lắm, phải vò đầu, bóp trán để kiếm ý mà không ra; cắn bút hàng giờ mà trang giấy trắng vẫn hoàn trắng. Ôc ta sao như đặc lại.

Ta áp dụng lời khuyên của giáo sư, tự hỏi những câu: Tại sao? Cách nào? Ở đâu?... mà cũng vô hiệu.

Còn một cách khác, rất công hiệu, là đọc sách.

Mỗi khi ý không hiện, thì đọc sách, tìm tài liệu. Ý của tác giả sẽ gợi những ý của ta. Chúng đợi chờ nhau. Chưa đọc sách, ý của ta trốn đâu mất hết; bắt đầu đọc gặp ý của tác giả nó mới lộ ra. Bạn có nhận thấy vậy không? Ý hấp dẫn nhau, biết gọi nhau. Cho nên có người đã nói.

Đọc sách là hai người sáng tác chung. Người viết tất nhiên là sáng tác rồi, mà người đọc cũng sáng tác. Ý của tác giả làm cho ta nảy ra một ý khác, thế là sáng tác. Một câu văn viết hai thế kỷ trước, ta hiểu nó theo quan niệm của người đồng thời với tác giả, lại hiểu theo quan niệm ngày nay của chúng ta, thế cũng là sáng tác.

Và một khi ý trong sách đã lôi ý ở trong đầu ta ra thì thực là thao thao bất tuyệt, bạn ghi ý của bạn lại không kịp, giữ nó lại không nổi. Tôi viết được ít cuốn. Một cuốn mà mới đầu tôi định viết độ 150 trang thì thế nào cũng dài được non 300 trang; sau tôi rút bớt đi còn độ 200

trang. Lần nào cũng vậy.

Các nhà bác học đều phải nhận đọc sách mới tìm được ý. Gommaire Dykmans, một nhà kinh tế học, trong cuốn *Initiation pratique au métier d'écrire* viết: “Nếu các bạn bỏ giai đoạn chung cho mọi người và không ai tránh được là tìm tài liệu, thì vấn đề nào đối với bạn cũng là lớn quá”.

Ngay các tiểu thuyết gia như Gustave Flaubert cũng phải đọc sách rồi mới tưởng tượng được. Trước khi viết cuốn *L'Education sentimentale* ông lại thư viện đọc những sách về cuộc cách mạng Pháp, rồi viết thư

Trang 169

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỄN LÊ

hỏi bạn bè về phong trào Tân Cơ Đốc vào năm 1840, về đời sống thợ thuyền Lyon thời đó.

Trong một bức thư gửi cho Louis Bouillet, ông viết: “ Anh biết sáu tuần nay tôi đã đọc và ghi chú bao nhiêu cuốn sách không? Hai mươi bảy cuốn, bạn ơi”

Một lần khác, viết thư cho Ernest Feydau ông cũng nói đã đọc hết sách này đến sách khác ròng rã 6 tuần lễ để có ý mà viết.

Vậy xin bạn đừng lo không biết viết những gì. Cứ học đi, tra cứu đi rồi sẽ tìm được nhiều ý.

d) Tra cứu, kiểm tài liệu ở đâu?

Tại Âu Mỹ có những Sở tài liệu (Services de documentation) chuyên thu thập, phân tích giữ gìn tài liệu và sẵn sàng chỉ cho bạn, hướng dẫn công việc tìm tòi của bạn.

Ở nước mình, bạn phải kiểm tài liệu lấy trong:

- Các tự điển, niên giám, tờ điều trần, mục lục sách,
- Các thư tịch ký lục của ngoại quốc (vì nước mình chưa có loại đó).
- Các sách ở thư viện công cộng hoặc của bạn bè. Khi lựa sách, bạn nên để ý đến tên tuổi của tác giả, đến danh tiếng của nhà xuất bản như

ở một chương trên tôi đã nói. Lại cũng nên phân biệt một cuốn sách in thêm (nouveau tirage) với một cuốn in lại (nouvelle édition). In thêm thì dùng khuôn cũ, không phải sắp chữ lại; in lại thì phải sắp chữ lại cho một khuôn mới. Do đó bản in thêm không khác gì bản in lần đầu; còn bản in lại có thể khác xa, từ hình thức đến nội dung. Khác về hình thức vì nhà in có thể dùng lối chữ khác, khổ giấy khác, cách trình bày khác. Khác về nội dung vì tác giả có thể sửa chữa câu văn, thêm bớt nhiều đoạn trước khi sắp chữ. Một bản in lại thường có giá trị hơn một bản in thêm. Nhất là các sách về khoa học thì phải kiểm cho được bản in lại lần cuối cùng (dernière édition) thì mới có đủ tài liệu mới. Như

đọc bản in lần thứ nhất (hồi tiền chiến) cuốn Bệnh ho lao của bác sĩ Lê

Trang 170

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Văn Ngôn, bạn không được biết những phương thuốc tối tân để trị

bệnh ấy mà bác sĩ đã kê thêm trong bản in lại lần thứ tư.

- Các tạp chí phổ thông hoặc chuyên môn. Tài liệu trong những tạp chí sau tất nhiên có giá trị hơn tài liệu trong những tạp chí trên.
- Các nhật báo. Muốn dùng tin tức trong nhật báo làm tài liệu thì phải so sánh nhiều tờ mà chính kiến, chủ trương khác nhau hầu khỏi bị

lầm, vì các nhà báo thường sửa đổi, cắt bớt có khi bịa thêm tin tức để

bắt nó bênh vực cho quyền lợi đảng của họ.

- Sau cùng còn những mộ chí, thư từ của tư nhân, công văn của chính phủ, mục lục các sách, chương trình các cuộc hội họp, di tích của tiền nhân...

e) Lựa tài liệu và ý

Tìm được tài liệu, bạn phải suy nghĩ, kiểm soát, phê bình xem nó có đúng không, có ích gì cho sự lập luận của bạn không. Mỗi ý bạn nghĩ

ra được, cũng phải cân nhắc kỹ lưỡng nếu nó mới mẻ, xác đáng, cần thiết thì mới chép lên thẻ. Đừng nên tham lam, lập thẻ nhiều quá, bạn sẽ rối trí, thêm hoang mang.

“Khéo viết là suy nghĩ hoặc cảm thấy cái gì đáng nói và nói đúng như

ta đã suy nghĩ hoặc cảm thấy”. Thế nào là đáng nói? Thường thì độc giả trả lời được câu đó, vì người viết bao giờ cũng tự cho ý nào cũng đáng nói cả. Tuy nhiên có một qui tắc: Khi nào kiếm được 10 ý mà bỏ

đi 6-7 ý, rồi thì những ý còn lại có hy vọng là đáng nói. Khi người ta còn trẻ thì ai cũng có tật rườm, nên càng phải kiểm soát, phê bình tư

tưởng của mình cho kỹ.

Khi tra cứu xong các sách báo... đã kiếm được, và ghi hết tài liệu, tư

tưởng trên thẻ, bạn đã có một ý niệm rõ ràng về vấn đề. Lúc này phải lập lại bố cục cho có đủ chi tiết rồi sắp lại thẻ trong hộc như chương trên đã chỉ.

Công việc của bạn đã xong một nửa rồi đấy, chỉ còn viết nữa thôi. Nên viết trên những tờ giấy cùng một khổ (dùng khổ giấy đánh máy tiện hơn cả), viết một mặt, chừa lề khá rộng sau này còn sửa chữa, thêm bớt. Phải đánh lại số trang.

Trang 171

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

f) Dùng thẻ để viết

Nếu bạn đã ghi những ý tưởng của bạn trên những thẻ tài liệu như tôi đã chỉ ở trang 123 thì bạn có thể để thẻ một bên rồi coi trong thẻ mà viết một cách dễ dàng (1).

Bố cục càng kỹ, ý trong các thẻ càng liên tiếp nhau thì viết càng dễ.

Khi chép lại nên trình bày cho sáng sủa, những chữ nào quan trọng nên gạch dưới một, hai gạch, hoặc dùng một lối viết khác, một màu mực khác. Như vậy nếu tác phẩm của bạn xuất bản thì đỡ tốn công cho thợ nhà in mà nếu bạn viết riêng cho bạn đọc thì một tập chép kỹ

lưỡng bao giờ cũng làm cho ta thích mở ra coi lại.

(1) Tôi đã dùng thẻ ở trang ấy để viết đoạn dưới đây trong cuốn “Thế hệ ngày mai”.

“... Bạn nói: Thời buổi nào mà không có những kẻ trọng kim tiền?

Cách đây trên 2000 năm. Horace đã chép “Đạo đức sau kim tiền.

Janus thuyết giáo như vậy với tất cả dân La Mã, trẻ và già”. Như vậy thì cũng đừng nên mặt sát riêng thẻ kỷ này.

- Vâng. Nhưng hồi xưa ít phương tiện làm giàu hơn bây giờ. Bây giờ

có máy móc. Một cái máy sản xuất bằng hàng ngàn người. Có 100 cái máy tức là có hàng ức nô lệ. Hồi xưa có ông Hoàng nào được nhiều nô lệ như vậy không? Những kẻ khôn lanh và ích kỷ lại liên kết với nhau để lũng đoạn thị trường, bóc lột lao công và gây dựng nên những gia tài mà vua chúa trông thấy cũng phải thèm.

Bây

giờ lại có chợ đen. Chỉ trong vài giờ có thể thâu được một

số lợi khổng lồ rồi nhảy từ một địa vị thấp hèn lên một địa vị cao sang, được mọi người kính nể, thừa bầm. Có một chiếc xe hơi lộng lẫy thì người ta kêu là “quan lớn”, lính tráng cũng phải kiêng, thầy thông thầy ký cũng lấm lét.

Luân lý suy, nên người ta làm giàu bằng đủ mọi cách. Một

Văn sĩ Pháp kể chuyện một nhà buôn X lãnh muôn thùng cá của nhà buôn Y gởi, mở ra thấy nhiều hộp cá thối, viết thư phàn nàn. Hãng Y

Trang 172

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

đáp một cách trâng tráo:”Những thùng cá đó để bán chứ không phải để ăn”.

Ông Yves Farge chép lại chuyện đó, kết luận: “Có một hạng

tân thượng lưu xuất hiện trong nghề bán tạp hóa và nước chanh. Phái trưởng giả thêm được một lớp mới do chợ đen đưa ra”.

Vậy cũng đừng lấy làm lạ rằng nạn hối lộ lan tràn khắp nơi và món tiền “nhảm xà” là cái chìa khóa mở được mọi các phòng giấy, cả

cái phòng tôn nghiêm của một tổng trưởng nọ ở cái nước nổi tiếng đạo đức nhất là Nhật Bản. Và nạn mại dâm cũng đóng đồn xây lũy ở

khấp chôn, trên cả đảo Phù Tang, nơi mà ai nấy đều nhận xét là quê hương của trinh nữ và tiết phụ.

Nhất là trong thời loạn, giá trị đồng tiền sụt mau một cách ghê gớm nên ai cũng hối hả kiếm tiền cho thật nhiều và thật mau. Một anh bạn tôi năm ngoái nói: “Tôi làm sao để dành được 100.000 đồng thì có thể gọi là đủ rồi”. Mới rồi anh ấy lại bảo tôi: “Rồi đây giá trị của đồng tiền mỗi ngày một sụt. 100.000 đồng bây giờ ít năm nữa không biết còn 20.000 đồng không. Tôi phải kiếm 500.000 đồng mới đủ”.

Giá

trị đồng bạc, đồng quan hay mỹ kim cũng vậy, rất có thể

sụt được. Nếu có chiến tranh thứ 3 thì có lẽ khắp toàn cầu các bà nội trợ phải xách theo một cà-roòng giấy bạc để mua thức ăn như bên Trung Hoa mấy năm trước.

Tình

cảnh đó thời xưa không có, nên tôi mới nói đặc tính của

con người ở thế kỷ này là thời kim tiền, không phải quá đáng”.

2. TẬP VIẾT VĂN, DỊCH SÁCH

Tự học bằng cách viết sách có lợi cho ta rất nhiều nhưng có những bạn ngại viết vì phô diễn tư tưởng đã vụng về, lại khó khăn.

Học là để giúp đời. Hiểu biết mà không nói ra được, viết ra được thì học bao nhiêu cũng vô ích. Vậy những bạn đó phải tập viết. Ai mới viết mà không thấy khó? Phải tập dần rồi mới quen, mới giỏi được. Có

Trang 173

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

một số thiên tài, chưa đầy 20 tuổi mà đã nổi danh, nhưng họ thường là thi sĩ, mà cũng đã tập viết hàng năm trời rồi mới thành công. Vả, trong 1000 người cầm bút, được mấy người như vậy?

Có thầy dạy thì học viết cũng không bao lâu. Nếu không có thầy, cũng chẳng có ai dắt dẫn, khuyên bảo thì xin bạn cứ viết bừa đi, như

hầu hết các văn sĩ hiện đại của ta. Vừa viết vừa đọc, nhất là đọc những sách về cách luyện văn và sách phê bình văn học.

Rồi dịch. Trong khi dịch, ta phải rón hiểu tư tưởng của người, tìm những tiếng Việt để diễn cho đúng những tư tưởng ấy; do đó ta làm quen với nhiều học thuyết sùng bút pháp của các danh sĩ ngoại quốc.

Tôi ngại bạn hiểu lầm tôi lắm, nên xin nhắc bạn đọc lại nhan đề

chương này: “Viết sách và dịch sách cũng là một cách tự học”. Tôi nói: là một cách tự học (có ích cho bạn và có lẽ cho cả xã hội nữa), chứ không nói: là một cách kiếm tiền. Không biết cây bút của bạn có nhọn không, nhưng nhọn mấy đi nữa thì ở nước mình hiện nay chỉ

nhờ nó cũng khó mà phong lưu được.

Phải thưa với bạn trước như vậy, để bạn khỏi thất vọng. Sau cùng có lẽ chúng ta nên noi gương André Maurois: tiểu thuyết đầu tay của ông, khi bắt đầu in rồi ông mới thấy hỏng, ông bèn cho in nốt 20 bản thôi, cất vào trong rương rồi liệng chìa khóa đi. Ông nghe lời khuyên của thầy học là Alain, muốn “dăng lưới cho cao”, cố theo gót Balzac kia.

Trong việc viết lách cũng như trong mọi việc khác, biết đánh giá mình và người một cách đúng (tri kỷ tri bỉ) thì mới thành công được. “Văn mình, vợ người”, mấy ai tránh được tật đó.

Trang 174

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương XIII

LÚC LÀM VIỆC – NƠI LÀM VIỆC

TỬ SÁCH – THÚ CHƠI SÁCH

Hoa là người đẹp, sách là bạn thân

1. Nên làm việc lúc nào?
2. Chỗ làm việc.
3. Tử sách.
4. Gìn giữ sách.
5. Cho mượn sách và mượn sách.
6. Thú chơi sách.

1. NÊN LÀM VIỆC LÚC NÀO

Nhiều người khuyên nên suy nghĩ, viết lách vào buổi sáng vì lúc đó tinh thần minh mẫn hơn, còn buổi chiều thì nên dùng để tìm tài liệu, buổi tối nên đọc sách tiêu khiển.

Tôi tưởng đó chỉ là thói quen của mỗi người. Hai văn sĩ bạn thân của tôi viết những trang sách hay nhất trong cảnh đêm tĩnh mịch. Chỉ khi nào vạn vật xung quanh đều ngủ, các tiếng động đều tắt, thì óc

hai anh ấy mới mẫn tuệ. Riêng tôi, tôi quen làm việc vào buổi chiều vì buổi sáng óc tôi chưa có cái đà suy nghĩ, còn buổi tối thì tôi phải nghỉ để

đêm khỏi mất ngủ.

Có điều này ai cũng công nhận là nên sắp đặt sao cho có thể làm việc liên tiếp 3-4 giờ. Nén cứ làm việc độ một hai giờ lại phải ngừng lại thì mỗi khi làm tiếp, phải mất 10-15 phút hoặc hơn nữa cho óc quen với việc.

Tuy nhiên có nhà văn làm việc lúc nào cũng được. Người ta kể chuyện ông Aguessau, một hôm tặng bà vợ một tập tư tưởng, bảo: “Đây, tác phẩm trước bữa của tôi đây. Xin tặng mình”. Người ở dọn bữa thường trễ và trong lúc đợi bữa, ông viết tập tư tưởng ấy.

Trang 175

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Khi viết sách thì có thể theo Alphonse Daudet, Anatole France, hăng hái làm việc trong 6-7 tháng: còn học thì phải đều đều suốt năm, bỏ

lâu sẽ quên mất.

2. CHỖ LÀM VIỆC

Nhiều nhà văn có những tật kỳ dị lắm.

Lý Hạ đời Đường cứ sáng tinh sương cưỡi con lừa, đeo túi gấm đi tìm hứng, nghĩ được câu nào, chép bỏ vào túi. Ông quen sáng tác ở giữa cảnh thiên nhiên như J.J. Rousseau.

Lý Phàn Long đời Minh thì khác hẳn. Ông cất một ngôi nhà ở giữa hồ, gồm ba tầng, tầng dưới để tiếp khách, tầng giữa cho người ái thiếp ở, tầng trên là thư phòng. Trên tường ông dán đầy những danh văn của cổ nhân và mỗi lần hứng tới, ông rút thang, không cho ai lên phá ông trong lúc làm thơ.

Argenson đóng một cái xe rộng đủ kê một cái trường kỷ và đánh xe vô rừng hoặc ra giữa cánh đồng để đọc sách.

Trong khi sáng tác phải có người bận áo thật rực rỡ (Buffon), có nhà lại chuyên bận áo ngủ (Balzac); ông phải nằm (Cujas, Đông Hồ, Phan Du) ông phải đứng (Victo Hugo); Balzac đốt bạch lập để viết, Bacon thì vừa nghe âm nhạc vừa viết; có kẻ đặt sọ người lên bàn rồi vừa nhìn vừa suy nghĩ, có kẻ lại treo hình mỹ nhân trước mặt, cạn ý thì hỏi tranh..., thực trăm nhà trăm tật.

Cần gì phải cầu kỳ như vậy? Một căn phòng sáng sủa, tĩnh mịch, một cái bàn, một cái ghế với một cái tủ sách là đủ. Bàn nên có một học để

đựng hộp thẻ và trên bàn có một bình bông thì càng quý. Hoa với sách vốn đi đôi với nhau.

3. TỬ SÁCH

Một người hiếu học khi mới ở trường ra, lãnh được số lương đầu tiên, tất nghĩ ngay đến việc lập một tủ sách. Nhưng xin bạn thận trọng, định chương trình tự học đã rồi hãy mua sách, kéo phí tiền.

Trang 176

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Nên làm 2 thẻ cho mỗi cuốn, ngay từ khi mới mua về: một thẻ sắp theo tên tác giả, một thẻ sắp theo môn học. Đừng đợi lúc có 4-5 trăm cuốn rồi mới làm thẻ, bạn sẽ thấy ngán lắm.

Sách của bạn chưa được 100 cuốn thì muốn sắp ra sao cũng được.

Sách càng nhiều thì càng phải phân loại kỹ lưỡng cho dễ sắp và dễ

kiếm. Ở một chương trên tôi đã chỉ hai cách phân loại. Nếu bạn áp dụng 2 cách ấy và nếu mỗi cuốn sách có hai cái thẻ thì trong tủ sách, bạn có thể sắp sách theo chiều cao của nó. Bạn chia tủ sách làm những ngăn cho:

Những sách cao dưới 20 phân

---- ---- từ 21 phân tới 30 phân

---- ---- từ 31 đến 50 phân

---- ---- trên 50 phân

Theo tôi, cách sắp sau này chỉ trong cuốn Un art deltre của Adrien Jans hợp với những tủ sách gia đình hơn, tuy nó có chỗ bất tiện là những sách cùng một loại thường không cùng một khổ, thành thử cùng một ngăn mà có cuốn cao cuốn thấp, không được đẹp mắt:

1. Những cuốn ta thích nhất bất kỳ trong loại nào.
2. Những cuốn in đẹp
 - a. Sách về mỹ thuật
 - b. Sách về văn học.
3. Tiểu thuyết (sắp theo chữ cái của tên tác giả)
4. Thơ (n.t.) Phê bình. Tùy bút (sắp theo chữ cái của đầu đề)
5. Sử ký (sắp theo từng thời đại và từng xứ)

Triết lý

6. Loại sách nhỏ về khoa học

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Tiểu sử (sắp theo tên người nói trong sách)

7. Tôn giáo

8. Tạp chí

Chắc ông Adrien Jans có những lý lẽ riêng của ông mới sắp Triết lý chung với sử ký và Tiểu sử chung với Khoa học. Ta không cần đúng ông, có thể sắp Phê bình, Tùy bút, Tôn giáo chung với Triết lý; Tiểu sử chung với Sử ký... Chung nghĩa là cùng một chỗ, chứ không phải là lẫn lộn với nhau.

Ta lại có một ngăn cho những sách về nghề riêng của ta và một ngăn cho sách để trẻ em đọc.

Nếu bạn không lập cho mỗi cuốn 2 tấm thẻ thư tịch (1) thì ít nhất cũng phải ghi tên sách theo từng loại vào một cuốn sổ như dưới đây.

Số sách Tên tác

Tên

Nhà

Ý quan

Ngày

Tiểu

giả

sách

xuất

trọng

lấy ra

chú

bản

trong

Năm

sách

xuất

bản

1 2 3 4 5 6 7

Trong cột 6 nên ghi bằng viết chì để dễ gồm đi khi trả sách vào tủ.

Trong cột tiểu chú bạn có thể biên tên người đã mượn sách.

Khi sắp vô tủ sách, những cuốn nặng nhất nên để ở ngăn dưới, những cuốn thường dùng thì nên để vừa tầm tay, khỏi phải kiễng chân hay khom lưng mỗi khi lấy, những cuốn nhẹ nên để trên cùng. Sách nên đặt đứng cho dễ lấy.

Trang 178

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

(1) Một nhà xuất bản ở 6 rue de Tournon Paris mỗi tháng xuất bản khoảng 6-7 chục thẻ thư tịch cho những sách hay xuất bản ở khắp nước Pháp trong tháng ấy. Mỗi thẻ có độ 10-15 hàng tóm tắt đại ý trong sách và 5-6 hàng phê bình. Thẻ đó rất tiện cho tra cứu và lựa sách, chỉ hiềm giá hơi đắt (mỗi năm độ 800 cái thẻ, phải trả 800đ).

4. GIỮ GÌN SÁCH

Bụi bặm, không khí ẩm thấp, các loại mối, gián, ba đuôi đều làm cho sách mau hư.

Tủ sách nên có mặt kính và lâu lâu nên phủi bụi trên sách. Ở Nam Việt, mỗi năm nên phơi sách ít nhất là 2 lần: trước và sau mùa mưa.

Theo cuốn Larousse ménager, ta nên lấy khăn nhúng dầu nhựa thông rồi bôi nhẹ lên gáy da những cuốn sách để các loại sâu bọ ngửi thấy phải tránh xa, cách đó chưa đủ công hiệu. Mỗi năm hai lần, bạn nên đặt một cốc sulfure de carbone ở ngăn cao nhất trong tủ kính, sắp thưa thưa các cuốn sách rồi khóa kỹ tủ lại trong nhiều ngày để hơi chất hóa học đó thấm lần lần vào sách và giết hết các loài sâu bọ. Hơi ấy dễ rất bắt lửa, nên khi dùng nó đừng đem đèn dầu lại gần. Dùng chất tétrachlorule de carbone tiện hơn vì cũng độc như chất trên mà ít bén lửa.

Khi mua sách cũ mà ta nghi là của người có bệnh truyền nhiễm thì bỏ vào trong một thùng đậy thật kín rồi cho hơi formol vào trong thùng.

Hai mươi bốn giờ sau mới lấy sách ra.

5. CHO MƯỢN SÁCH VÀ MƯỢN SÁCH

Ở nước nào cũng vậy, số người biết quý cuốn sách, giữ gìn nó còn ít lắm. Charles Nodier đã phải than:

Tel est le triste sort de tout livre prêté:

Souvent il est perdu, toujours il est gâté.

Trang 179

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

“Số phận hẩm hiu của những cuốn sách cho mượn là như vậy: thường thường bị mất và luôn luôn bị hư”.

Tôi biết những ông tới nhà ai thấy cuốn gì hay hay cũng hỏi mượn, đem về coi độ vài trang rồi bỏ đó, không thêm mang trả nữa. Hạng người ấy, không nên cho mượn sách.

Lại có những ông ham đọc sách lắm mà không bao giờ chịu mua. Nếu họ giữ gìn sách cẩn thận thì tôi cũng cho họ mượn.

Một lần tôi được cái thú thấy một anh bạn thân đem trả tôi 6 cuốn sách mà cuốn nào anh cũng đã thuê đóng lại đàng hoàng. Nhận sách rồi, tôi phải dặn anh ta:

“Lần sau mà anh còn đóng sách giùm tôi như vậy nữa thì tôi không cho anh mượn nữa đâu”.

Hành động như anh ấy thì cũng hơi quá, những khi mượn sách của ai, thì ít nhất ta cũng phải:

- Lấy giấy bao sách lại,
- Những trang nào gần rời ra thì dán lại,
- Đừng gấp đôi cuốn sách trong khi đọc,
- Đừng gấp trang sách để làm dấu,
- Đừng ghi gì vào sách,
- Đừng bao giờ cho người khác mượn lại,
- Tới kỳ hạn đã hứa đem trả thì phải trả hoặc xin gia thêm một hạn nữa.

6. THÚ CHƠI SÁCH

Người tự học nào cũng yêu sách vì sách là một nguồn vui vô hạn của họ. Có người mê sách như mê tình nhân.

Mới chỉ đọc ít hàng quảng cáo trên báo họ đã đợi ngày sách xuất bản.

Cứ một tuần một lần, có khi ba ngày một lần, họ tạt vào hàng sách hỏi xem sách đã có bán chưa. Có khi họ kiếm khắp các tiệm, gởi thư đi khắp nơi, rao trên báo, tìm cho được cuốn sách họ thích, dù phải trả

Trang 180

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

giả nào cũng được. Phạm Lãi ngày xưa đi tìm Tây Thi chưa chắc đã tốn công hơn.

Bỏ tiền ra mua sách họ thấy sung sướng như một bạn trẻ đi sắm sành lể.

Sách mang về tới nhà, dù gặp bữa, họ cũng bắt người thân phải để họ

vui thích với sách vài phút đã. Họ ngửi mùi giấy, mùi mực mới in.

Chà! Thơm hơn hương lan đầy, thừa bạn, họ đưa trang sách lên tận mũi để hít, rồi họ vuốt ve cái bì bóng láng, mân mê trang giấy trắng mịn, ngắm nghía từng chữ, từng nét vẽ. Họ ghét những cuốn sách rọc sẵn vì làm họ mất những phút say mê được cầm con dao bén rọc từng xấp một, rồi lật từng trang một, nhìn đây một tấm hình, đọc kia dăm ba hàng. Còn cái thú đọc bảng Mục lục nữa. Sau cùng mới tới cái thú chậm chậm, tiếp xúc với tác giả, người bạn thân không quen biết. Lúc đó thì họ quên hết thời gian và không gian đương ở Sài gòn mà tưởng như lênh đèn trên hồ Ba Bể, đương ở cái thế kỷ của xe hơi và máy bay mà tưởng như sống lại trong cái thời “võng anh đi trước, võng nàng đi sau”.

Những người đó có lẽ sướng nhất đời. Tôi chưa theo được họ, tôi chỉ

dùng sách chứ không chơi sách. Nếu bạn muốn chơi sách thì nên đọc cuốn “Thú chơi sách” của Vương Hồng Sển (nhà Tự Do xuất bản

1960). Nhưng tôi khuyên bạn đừng chơi sách lối này:

Một anh bạn của tôi cứ đầu mỗi tháng gởi mua ở bên Pháp ba trăm đồng bạc sách (hồi đồng bạc giá 17 quan). Không khi nào anh mua sách ở Sài gòn vì mua ở Pháp rẻ hơn. Cũng không khi nào anh ta mua sách Việt; điều đó thì tôi không hiểu tại sao.

Khi sách tới, anh mở gói một cách rất trịnh trọng. Trước hết anh mài lại con dao cho bén đã. Dù dao bén sẵn rồi, anh cũng mài để kéo dài những phút vui. Anh lau kỹ mặt bàn, ngồi ngay ngắn, gỡ từng mối dây, mở từng tờ giấy bao, vuốt 5-6 lần cho phẳng, cất đi rồi mới coi từng cuốn. Có người ở chung quanh với anh bảo trước khi coi, anh còn tắm gội cho khoan khoái đã. Lời đó không biết có quá không.

Anh vuốt ve, mân mê mỗi cuốn rồi lấy giấy bao, bao kỹ lưỡng lắm: anh đặt sách ở giữa tờ giấy, lệch một ly cũng không được. Bao xong

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

anh sắp thành một chồng ngay ngắn. Lúc này là lúc khoan khoái vô cùng của anh đây: mặt anh tươi lên, mắt anh sáng lên, anh ngồi ngắm sách, ngắm hoài như một anh chàng mê đá gà, ngắm một con gà quý vậy. Một lát sau, anh mới chậm chậm rọc sách, rọc xong anh ôm cả

chồng đem cất. Thế là mất trọn một buổi.

Từ đó, mỗi ngày 2 lần, trước hai giấc ngủ trưa và tối, anh lại ôm trọn chồng sách ra đặt trên bàn nhỏ ở đầu giường để anh nằm mà ngắm cho đến lúc thiêu thiêu ngủ. Sau một tháng như vậy, anh quen với chồng đó rồi, phải mua một chồng khác.

Bạn hỏi tôi:

- Có khi nào ông ta đọc những sách đó không?

Thưa bạn, nói là không thì cũng oan mà bảo là có thì cũng không đúng hẳn. Mỗi cuốn anh ta cũng có coi được nửa bài tựa, cái bảng Mục lục, hết các hình (nếu có hình đẹp) và độ vài ba hàng trong 5-6 trang.

Kể ra chơi sách như vậy cũng không hại, có phần thanh nhả hơn là chơi lọ cổ, chơi tem, chơi chim, mà lại lợi cho người viết sách, nhà xuất bản, nhà bán sách và cho văn hóa.

Nhưng bạn là người tự học, nên tôi khuyên đừng chơi sách cái lỗi ấy.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Chương XIV

KHUYẾN KHÍCH SỰ TỰ HỌC

Hai năm trước tôi được đọc một bài thơ Anh của một thi sĩ vô danh.

Nhờ bài đó tôi đã yêu đời và hăng hái làm việc hơn. Tôi học thuộc nó, chép lại cho bạn thân rồi dịch ra tiếng Việt. Tôi xin trích ra dưới đây đoạn trên để tặng bạn:

The little things

If any little word of mine

May make a life the brighter,

If any little song of mine

*May make a heart the lighter,
God help me speak the little word
And take my bit of singing
And drop it in some lonely vale
To set the echoes ringing.*

*Những vật nhỏ mọn
Nếu lời nhỏ mọn của tôi
Giúp đời ai đó sáng tươi đôi phần.
Nếu tôi ca hát dăm vắn
Mà lòng ai đó lâng lâng hết phiền,
Thì tôi cầu khẩn Hoàng thiên
Giúp cho tôi nói, ca lên vài lời
Rồi đưa lời đó xa khơi
Vang trong cô lũng để tôi giúp người.*

Một anh bạn tôi chê bài đó không phải là thơ, chỉ là một bài luân lý đặt thành vần. Chê hay khen là tùy quan niệm của mỗi người về thơ.

Lời trong bài đó bình dị thật, có thể gần như là vè, nhưng bình dị há không phải là một đức? Vả lại đọc lên, ta thấy tâm hồn nhẹ nhàng và thanh cao hơn mà cái đẹp về nội dung có lẽ gì lại không quý bằng cái đẹp về hình thức? La Bruyère nói: “Khi một tác phẩm nâng cao tinh thần bạn lên và gọi cho bạn những tình cảm cao thượng và can đảm, thì bạn đừng kiếm một qui tắc nào khác để xét nó; nó hay đấy và do một nghệ sĩ viết ra đấy”.

Trang 183

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Bồn phận của chúng ta nhiều lắm; chẳng làm được những việc lớn thì làm những việc nhỏ như tác giả bài thơ đó và có một việc nhỏ mà người tự học nào cũng làm được là giúp người khác hưởng cái lợi và cái thú tự học, nghĩa là khuyến khích sự tự học và hướng dẫn những người muốn tự học.

Những hội khuyến học, Truyền và Quốc ngữ đã giúp đồng bào được nhiều, song theo tôi muốn khuyến khích sự tự học cho nó hiệu quả thì phải trông vào sự giáo dục ở trường và ở nhà.

Chúng ta phải tập cho học sinh hoặc con, em chúng ta thích đọc sách ngay từ hồi chúng 10,11 tuổi. Theo luật tự nhiên thì trẻ nào cũng ham đọc sách. Hồi nhỏ, chúng ta ai không mê những chuyện Chinh Đông, Chinh Tây, Tam Quốc, Thủy Hử...? Trời rét căm căm, chúng ta chạy hàng cây số, dưới trời mưa phùn và gió bắc, tới hiệu Cải Tường đầu phố hàng Gai, bỏ ra hai xu để đổi lấy một cuốn Chung Vô Diệm hoặc Phấn trang lầu. Chúng ta bắt Gia Cát Lượng, Lý Nguyên Bá, Tiết Đình San, Trần Giáo Kim... phải đi theo chúng ta trên con đường từ

nhà tới trường dưới những hàng bàng trơ trọi hoặc những hàng me xanh mướt.

Vâng, trẻ nào cũng ham đọc sách. Nếu có một vài em trông thấy một cuốn sách mà không muốn mở, thì có lẽ tại các em chưa bao giờ được đọc sách, hoặc chưa gặp những sách mà các em thích. Ta phải chỉ dẫn cho các em. Em nào bướng bỉnh ưa hoạt động thì đưa cho đọc những truyện hướng đạo, em nào trầm tĩnh hơn thì cho đọc những truyện thần tiên hoặc cổ tích.

Cũng có thể do lối dạy học ở nhà trường nữa. Người ta nhồi sọ học sinh quá, nên trông thấy sách là các em sợ. Tại sao ở ban Tiểu Học ta không bỏ ra mỗi tuần vài giờ để đọc và giảng những truyện cổ tích cho trẻ em nghe mà bắt chúng học thí nghiệm Torricelli, quy tắc Archimède làm gì vậy? (1). Tại sao ở ban Trung Học đệ nhất người ta không cho học sinh đọc, tập phân tích và phê bình những truyện của Nam Cao, Trần Tiêu, Tô Hoài, Thế Lữ...?

Giảng những truyện Con trâu, Quê người, cho học sinh Nam Việt, những truyện, Đồng quê, Ngọn cỏ gió đùa, cho học sinh Bắc Việt, các em sẽ mê man nghe, sẽ hiểu thêm địa lý, phong tục nước nhà, yêu

Trang 184

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

thêm đồng bào và những người xấu số. Người ta thường chê sách là xa thực tế. Loại sách nào kia chứ loại tiểu thuyết đó chính là đời sống vậy.

Một khi các em đã mê man đọc những truyện ấy thì tự nhiên các em sẽ tìm kiếm thêm để đọc, và ta không lo gì cho tương lai các em nữa mà còn có thể hãnh diện bảo các em rằng:

“Qua

đã cho các em một kho vàng mà nhiều kẻ quyền quý ở

thời này có thể thèm muốn, một kho vàng mà không một nghịch cảnh nào có thể cướp của các em được, một kho vàng mà mỗi ngày tăng về

giá trị và giữ chắc cho các em nhân phẩm cùng hạnh phúc trong suốt đời các em”.

(1) Hiện nay tại các lớp nhỏ mỗi tuần chỉ có nửa giờ đọc hoặc kể

chuyện cổ tích. Số giờ đó ít quá.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Phụ lục I

CÁCH ĐỌC CHỮ HÁN

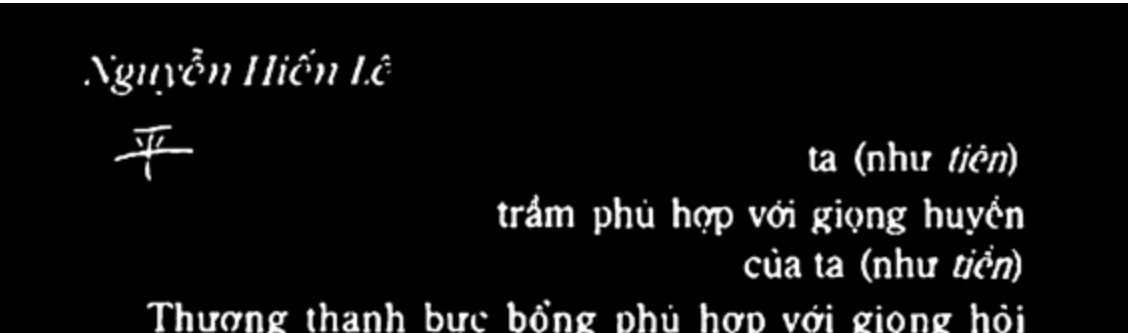
Các nhà Nho thời xưa khi dạy học, không chỉ rõ ràng cách phiên âm trong các tự điển Trung Hoa, và nhiều khi ta thấy hai nhà phiên âm khác nhau, do đó cùng một chữ mà đọc hơi khác nhau.

Học giả Lê Ngọc Trụ là người đầu tiên đã tìm ra được qui tắc phiên âm rất chính xác, dựa trên những luật về ngữ âm, và đã đem phổ biến trong nhiều tạp chí. Bài Lối đọc chữ Hán của ông đăng trong tạp chí Văn Hữu số 21 (năm 1962) là một tài liệu quý cho những người nghiên cứu chữ Hán, nhưng có phần hơi khó hiểu, đối với những bạn mới bắt đầu học. Và lại tôi chắc nhiều bạn tìm số Văn Hữu đó không ra, cho nên dưới đây tôi xin tóm tắt những điều quan trọng để bổ túc đoạn Dùng tự điển Trung Hoa trong chương VIII.

1- Trước hết bạn nên nhớ những thanh nào của Trung Hoa phù hợp với những thành nào của ta.

Trung Hoa có bốn thanh: bình, thượng, khứ, nhập. Mỗi thanh lại có hai bậc bổng và trầm.

Bình thanh bậc
bổng phù hợp với giọng ngang của



上

của ta (như *tiến*)

trầm phù hợp với giọng ngà

của ta (như *tiến*)

Khử thanh bậc bổng phù hợp với giọng sắc của ta

去

(như *tiến*)

trầm phù hợp với giọng nặng

của ta (như *tiến*)

Nhập thanh bậc bổng phù hợp với giọng sắc của

入

ta (như *tiến*)

trầm phù hợp với giọng nặng

của ta trong những tiếng có *c, ch, p, t* ở cuối (như *tiến*)

Vậy bậc bổng có : ngang, hỏi, sắc.

bậc trầm có : huyền, ngã, nặng.

bậc trầm có : huyền, ngã, nặng.

2. Rồi hạn phải nhớ quy tắc này.

tiếng *trước* cho *âm khởi đầu* và định *bậc của thanh* (bổng hay trầm)

tiếng *sau* cho *vận* và định *loại thanh* (bình, thượng, khứ hay nhập).

Thí dụ :

Thí dụ :

a) Chữ 相, Khang Hi tự điển chua : *tương + nhiên*

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua *từ + nhiên*.

- Ta áp dụng quy tắc trên vào Khang Hi tự điển :

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Trang 187

Tự học : một nhu cầu thời đại

Tiếng trước, tức tiếng *tương* cho ta :

- âm khởi đầu là *t*.
- bậc *bổng* (coi lại điều I ở trên).

Tiếng sau, tức tiếng *nhiên* cho ta :

Tiếng sau, tức tiếng *miên* cho ta :

- vận là *iên*.
- loại thanh là *binh*.

Vậy chữ 山 phải có âm khởi đầu là *t*, vận là *iên*, thanh *binh*, bực *bổng*, (tức là giọng ngang của ta), và ta phải đọc là *tiên*.

- Ta áp dụng quy tắc vào Từ-Nguyên và Từ-Hải : Tiếng

trước, tiếng *tức* cho ta :

- âm khởi đầu là *t*.
- bực *bổng*.

Tiếng sau, tiếng *nhiên* cho ta :

- vận là *iên*.
- loại thanh là *binh*.

Kết quả là : âm khởi đầu *t*, vận *iên*, thanh *binh*, bực *bổng*, vậy cũng đọc là *tiên*.

b) Chữ 見, Khang Hi tự điển chua : *cô' + điện*.

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua : *kí + yén*

- Ta áp dụng quy tắc trên vào Khang Hi tự điển.
Tiếng trước *cô'* cho ta âm khởi đầu là *c*, và bực *bổng*.

Tiếng sau *điện* cho ta vận *iên* và thanh *khứ* (coi lại điều I.

Rốt cuộc ta có : *c + iên*, khứ thanh, bực *bổng* (giọng sắc) : *kiến*.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trang 188

Nguyễn Hiến Lê

- Lại áp dụng vào Từ-Nguyên và Từ-Hải :
Tiếng trước *kí*, cho ta âm khởi đầu *k* và bực *bổng*.
Tiếng sau *yén* cho ta vận *iên* và thanh *khứ*.
Rốt cuộc ta có : *k + iên*, khứ thanh, bực *bổng* : *kiến*.

c) Chữ 𢇛 Khang-Hi tự điển chua : *cử* + *kiến*

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua : *ky* + *yến*

Cũng theo cách trên, Khang Hi tự điển cho ta :

c + iên, bực *trầm* (bực của *củ*) và thanh *khứ* (thanh của *kiến*) và phải đọc là *kiện*.

Còn theo Từ-Nguyên và Từ-Hải thì là :

k + iên, bực *trầm* (bực của *ky*) và thanh *khứ* thanh của *yến* : vậy phải đọc *kiện*.

d) Chữ 𢇛 Khang-Hi tự điển chua : *bố* + *thôn*

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua : *bố* + *ôn*

Khang-Hi tự điển cho :

b + ôn, bực *bổng* (bực của *bố*), thanh *thượng* (thanh

của *thôn*), và ta phải đọc là *bốn*.

Còn Từ-Nguyên và Từ-Hải cho :

b + ôn, bực *bổng* (bực của *bố*), thanh *thượng* (thanh của *ôn*), và ta cũng đọc là *bốn*.

đ) Chữ 𢇛 Khang-Hi tự điển chua : *mạc* + *bát*.

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua : *mộ* + *hoạt*

(hạt vạn = vắn *hạt*)

Vậy theo Khang-Hi, ta có :

m + át, bực *trầm* (bực của *mạc*), thanh *nhập* (vì *bát* có t ở cuối), và ta phải đọc là *mạt* (nhập thanh, trầm).

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trang 189

Tự học : một nhu cầu thời đại

Còn theo Từ-Nguyên và Từ-Hải thì :

m + oát, bực *trầm* (bực của *mộ*), thanh *nhập* (vì hoạt có t ở cuối) và ta phải đọc là *mạt* vì tự điển ghi là vắn *hạt*.

2. Nếu tiếng trước để riêng thiết khởi đầu

5. Nếu tiếng trước có phiên âm khởi đầu bằng nguyên âm thì tiếng ta tra cũng khởi đầu bằng nguyên âm : đây chỉ là một trường hợp đặc biệt của qui tắc 2, tức qui tắc : tiếng trước cho âm khởi đầu.

Thí dụ :

a) Chữ 衣 Khang-Hi tự điển cho *ư + hi*, Từ-Nguyên và Từ-Hải cho *ất + hi*

Tiếng trước *ư* (hoặc *ất*) khởi đầu bằng nguyên âm, vậy nó không cho phụ âm, mà chỉ cho bậc thanh là *bổng*;

Tiếng sau *hi* cho vận và loại thanh : *binh*.

Rốt cuộc là : không có phụ âm + i, bình thanh, bậc bổng, vậy phải đọc là *y*.

b) Chữ 汗 Khang-Hi tự điển cho *ư + hàm*, Từ Nguyên

và Từ Hải cho *a + can*.

Ta có : không phụ âm + an, bình thanh, bậc bổng, và phải đọc là *an*.

Nhớ ba nguyên tắc trên rồi, bạn thử áp dụng và tra cách đọc những chữ 今, 飽, 詭, 郢, 寅, 觥, 鱗, 行, 剖, 並, 是, 一, 戕, xem có nhận ra được điều gì khác thường không.

giống nhau không?

Chẳng hạn chữ 今, theo đúng tự điển, phải đọc là *câm*. Tôi nhận thấy tiếng Hán không có vận *im*, chỉ có vận *âm*, như thâm (sâu), tâm (tim), tằm (tìm), trầm (chim)..., đọc 今 là *kim* là theo giọng của ta.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trang 190

Nguyễn Hiến Lê

Về chữ 戕, bạn thử tra *Hán Việt tự điển* của Đào Duy Anh, rồi *Hán Việt tự điển* của Thiều Chửu xem cách đọc nào đúng tự điển Trung Hoa.

Về chữ 戕, bạn tra *Hán Việt tự điển* của Đào Duy

ve chữ 𠂔, bạn tra *Hán Việt tự điển* của Đào Duy Anh, rồi *Việt Nam tự điển* của Hội Khai Trí Tiến Đức xem cách đọc trong cuốn nào đúng.

Trong khi đọc ta nên tìm tòi, so sánh như vậy, vừa nhớ lâu mà lại vừa thấy hứng thú.

4. Một lối chú tâm nửa ít thông dụng trong các tự điển Trung Hoa là dùng một chữ có

một thanh nhất định rồi đọc ra một thanh khác.

Thí dụ chữ 个, Khang Hi tự điển ghi : 个 (ca) khứ thanh.

Ở đây ta cũng có thể áp dụng quy tắc 2 được. Chúng ta đã biết theo quy tắc 2, ta cần biết bốn yếu tố rồi mới đọc được một tiếng :

a. – âm khởi đầu

b. – vận

c. – bậc của thanh

d. – và loại thanh

Khang Hi tự điển cho : ca và khứ thanh. Vậy ta biết loại thanh rồi (khứ thanh) tức yếu tố d; còn ba yếu tố trên a, b, c tất phải nằm trong chữ *cá*, nghĩa là chữ *cá* phải

cho ta :

a. – âm khởi đầu là *c*

b. – vận là *a*

c. – bậc của thanh là *bổng*

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

Trang 191

Tự học : một nhu cầu thời đại

Rốt cuộc ta có :

c + a, thanh khứ, bậc bổng,

Và ta phải đọc là *cá*.

Một cách học

Một thí dụ nữa.

Chữ 入, chưa là 仕 (nhậm) nhập thanh.

Nhậm cho ta nh + âm, bực trăm.

Vậy ta phải đọc 入 là *nhập* (nh + âm, thanh nhập, bực trăm)

5. Sau cùng cách chú âm giản dị nhất, nhưng cũng ít dùng vì chỉ áp dụng được cho những tiếng đồng âm, tức

tiếng mà chỉ áp dụng được cho những tiếng đồng âm, tức lối *đọc nhược* (đọc như), cũng có khi không gọi là *đọc nhược* mà gọi là *âm*,

Thí dụ :

Chữ 𠂔 Từ Nguyên ghi : *đọc nhược* 𠂔 (cổn) nghĩa là đọc như chữ *cổn*. Chữ 𠂔 Từ Hải ghi *âm* 𠂔 (trung), nghĩa là đọc như chữ *trung*.

Nếu là một chữ có hai lối viết thì tự điển dùng chữ *đồng* (cùng). Ví dụ chữ 𠂔 Từ Nguyên ghi : dư 𠂔 (vạn) đồng, nghĩa là đọc như chữ *vạn*, nghĩa cũng như chữ *vạn*.

Các bộ Khang Hi tự điển, Từ Nguyên, Từ Hải đều có khuyết điểm rất lớn, làm cho ta lúng túng khi đọc những từ ngữ có hai, ba... tiếng.

Bạn biết rằng nhiều chữ có hai ba cách đọc. Chẳng

hạn chữ 𠂔 đọc là *hành* (hà hành thiết), *hạnh* (hạch mạnh thiết), *hàng* (hà ngang thiết), *hạng* (hàng khứ thanh), tùy mỗi cách đọc mà nghĩa mỗi khác.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trang 192

Nguyễn Hiến Lê

Nhưng khi kê và giải nghĩa những từ ngữ gồm có chữ 𠂔 chẳng hạn 𠂔人, 𠂔尸, 𠂔行 thì tự điển lại không cho biết những chữ 𠂔 đó phải đọc theo cách nào.

Trong nhiều trường hợp, hiểu nghĩa thì biết được cách đọc như mấy từ ngữ trên phải đọc là *hành*... : hành nhân (một chức quan ngoại giao hồi xưa), hành thi (cái thầy biết đi) : nghĩa bóng tuy sống mà như chết), tiến hành (đi tới lên), nhưng có trường hợp, dù hiểu nghĩa ta cũng không đoán được cách đọc, nhất là trường hợp những nhân danh, địa danh.

Chẳng hạn chữ 太 子, tên núi, các cụ quen đọc là Thái Hàng, thì ta cũng đọc như vậy, chữ trong Từ Nguyên, Từ Hải đều không chỉ là phải đọc 子 ra sao. Rồi chữ 行 金 銀 có người đọc là ngôn *hành* lục, có người đọc là ngôn *hạnh* lục; ai đúng ai sai, tra tự điển ta cũng không quyết đoán được.

Viện Bác Cổ Sài Gòn mới mua được một bộ tự điển Trung Hoa rất đầy đủ, bộ *Trung văn đại từ điển* của Trung Quốc văn hóa nghiên cứu sở, gồm đâu ba chục cuốn khổ lớn như khổ *Việt Nam tự điển* của ta, nhưng chưa đủ bộ vì in chưa xong. Bộ đó bổ được khuyết điểm trên.

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Trang 193

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Phụ lục II

DANH NGÔN VỀ VIỆC HỌC

1. Anh nên chú tâm hết tâm thần vào những lời của người khác và thấu rõ tâm hồn người nói chuyện với anh.

MARC AURÈLE

2. Đọc sách không phải chỉ là đọc những ám hiệu mà còn là diễn những ám hiệu đó thành ý niệm, tình cảm và hành động

ALBERT THIERRY

3. Nhiệm vụ của học đường không phải là truyền kiến thức cho học sinh mà dạy cho chúng cách thu thập được kiến thức khi chúng cần tới.

GÉRARD CHARNOZ

4. Người ta đem tất cả cái buồn chán vào trong sự học, tất cả cái vui thích vào trong sự tiêu khiển, chúng ta rán thay đổi sự trạng đó đi: làm cho sự học hành hóa dễ chịu, che nó sau bức màn tự do và vui thích.

FÉNELON

(Tuy nhiên có người nói:)

5. Chúng ta bây giờ sẽ ra sao đây nếu hồi trẻ không có những ông thầy rất nghiêm khắc buộc chúng ta học những điều mà chúng ta không thích.

JEAN GUITTON

(Vậy ý kiến của bạn ra sao?)

6. Người nào, dù trẻ dù già, mà cương quyết đòi xé cái khăn bịt mắt mình đi, người đó quả là có một năng lực lớn lao phi thường.

MARTIN NADAUD

7. Gặp cái gì lạ thì người ta thường ngạc nhiên quá đổi mà trước những cái xảy ra thường ngày thì người ta lại chẳng ngạc nhiên chút nào.

Trang 194

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

Bà DE GENLIS

8. Người nào có thể tự đặt mình vào địa vị của người khác, có thể hiểu được cách suy tư của họ, thì không còn lo gì về tương lai của mình cả.

OWEN D. YOUNG

9. Sự ích lợi cần có một cái gì bổ túc nó, nó ích lợi cho một cái gì, nó nhắm một mục đích gì ở ngoài

nó; còn cái đẹp thì tự nó đã là mục đích của nó rồi.

RENÉ HUYGHE

10. Một thất bại vẻ vang không đưa tới đâu cả, một thành công nho nhỏ sẽ đưa tới một thành công khác không nhỏ đâu.

ARNOLD BENETT

11. Không có sự ngu xuẩn nào đáng xấu hổ hơn là tưởng rằng mình biết những điều mà thực ra mình không biết.

SOCRATE

(Bạn so sánh với câu:)

12. Tri chi vi chi tri, bất tri vi bất tri, thị chi dã (Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, thế là biết).

KHÔNG TỬ

13. Ở đời, cái gì rồi cũng chán, trừ cái việc tìm hiểu.

VIRGILE

14. Sự học hỏi tô điểm đời sống của ta và làm cho ta quý đời sống hơn.

J. VIENNET

15. Người siêng học lần lần tự tạo cho mình một sự tôn quý mà chức tước, tiền của không tặng được.

VOLTAIRE

16. Ngày nay chỉ một tủ sách mới thực là một trường đại học.

CARLYLE

Trang 195

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

17. Tôi đặt hạnh phúc của tôi vào sự học hỏi, như vậy là suốt đời tôi không lúc nào thiếu công việc.

CLÉMENCEAU

(Bạn so sánh với câu:)

18. Luôn luôn có cái gì mới cho ta học.

G. B. SHAW

(và câu:)

19. Mặc nhi thức chi, học nhi bất yếm, hối nhân bất quyện, hà hữu ư

ngã tai? (Thầm lặng suy nghĩ mà biết mọi lẽ, học mà không biết chán, dạy người không mỏi, ba điều ấy ta có điều gì hơn người đâu?) **KHÔNG TỬ**

20. Điều kiện thuận lợi nhất cho trí tuệ phát triển một cách phong phú, là một nền giáo dục làm nảy nở ý thức về cái thực hữu, và khả năng tổng hợp mà không rời khỏi cái thực hữu.

E. BOUTROUX

21. Cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phản, bất phục. (Vạch cho một khía cạnh rồi mà môn đệ không tìm ra được ba khía cạnh kia, thì không dạy thêm nữa)

KHÔNG TỬ

22. Bất viết như chi hà, như chi hà giả, ngô mặc như chi hà dĩ dĩ hĩ

(Nếu môn đệ không tự hỏi “Phải làm ra sao? Phải làm ra sao?” thì ta cũng chẳng làm thế nào được.

KHÔNG TỬ

23. Chỉ những ngày tôi làm việc mới là những ngày tôi thực sự sống.

A. DE MUSSET

24. Hôm nay tôi thôi dạy học để ngày mai tôi bắt đầu học.

(Giảng hết một khóa về văn học ở Đại học đường Sorbonne, ông Villemain nói với sinh viên câu đó.)

VILLEMAIN

Trang 196

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

25. Đời của một học giả dài hơn đời của hạng thường nhân vì vị đó không bỏ lỡ một lúc nào hết mà không lợi dụng.

Tu viện trưởng PRÉVOST

26. Sự ngu dốt là cảnh đêm tối của tinh thần, một cảnh đêm không trăng không sao.

CICÉRON

27. Bạn nên thay đổi hoài sự học hỏi; trau dồi trí óc về mọi mặt, mở cửa cho nó nhìn về mọi chân trời.

SAINTE-BEUVE

28. Hiếu nhân bất hiếu học, kỳ tể dã ngu; hiếu trí bất hiếu học, kỳ tể dã đãng; hiếu tín bất hiếu học, kỳ tể dã tặc; hiếu trực bất hiếu học, kỳ tể dã giáo; hiếu dũng bất hiếu học, kỳ tể dã loạn; hiếu cương bất hiếu học, kỳ tể dã cuồng.

(Ưa điều nhân mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự ngu muội; ưa có trí tuệ mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự

phóng đãng, lầm lạc; ưa giữ tín mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự thiệt thòi; ưa ngay thẳng mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là tính gắt gao; ưa dũng cảm mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự phản loạn; ưa cương cường mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự cuồng loạn.)

KHÔNG TỬ

29. Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tầm dĩ tư, vô ích, bất như học dã. (Ta thường suốt ngày không ăn, suốt đêm không ngủ

để suy nghĩ, vô ích, không bằng học).

KHÔNG TỬ

30. Bác học chi, thâm vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành chi. Hữu phát học, học chi phát năng, phát thố dã. Hữu phát vấn, vấn chi phát tri, phát thố dã. Hữu phát tư, tư chi phát đắc, phát thố dã. Hữu phát biện, biện chi phát minh, phát thố dã. Hữu phát hành, hành chi phát đốc, phát thố dã. Nhân nhất năng chi, kỷ bách chi; nhân thập năng chi, kỷ thiên chi. Quả năng thử đạo hĩ, tuy ngu tất minh, tuy nhu tất cường).

Trang 197

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

(Học cho rộng, hỏi cho kỹ, nghĩ cho cẩn thận, phân biện cho rõ ràng, làm cho hết sức. Có điều không học, nhưng đã học điều gì mà không được thì không thôi. Có điều không hỏi, nhưng đã hỏi điều gì mà không biết rõ thì không thôi. Có điều không nghĩ, nhưng đã nghĩ điều gì mà không ra thì không thôi. Có điều không phân biện, nhưng đã phân biện điều gì mà không minh bạch thì không thôi. Có điều không làm, nhưng đã làm điều gì mà không hết sức thì không thôi. Người ta dụng công một, ta dụng công một mà không được thì dụng công gấp trăm. Người ta dụng công mười, ta dụng công mười mà không được

thì dụng công gấp nghìn, kỳ được mới thôi. Nếu quả theo được đạo ấy thì dầu ngu cũng hóa sáng, dù yếu cũng thành mạnh).

Sách TRUNG DUNG

31. Phẩm giá của ta đo theo lý tưởng ta theo đuổi.

P. HYMANS

32. Cái gì ta tự học được mới thực là của ta hơn những cái người khác dạy cho ta.

JOHN LUBBOCK

33. Nếu một tác giả làm cho tôi cảm động, thích thù thì đủ rồi, tôi không vạch lông tìm vết nữa.

VOLTAIRE

34. Tôi làm được ít việc thiện; đó là tác phẩm quý nhất của tôi.

VOLTAIRE

35. Cái đẹp là biểu hiện của cái thiện.

E. KANT

36. Đừng bao giờ bỏ lỡ cơ hội ngắm một cái gì đẹp. Cái gì đẹp là công trình của Thượng Đế đấy.

C. KINGSLEY

37. Không có gì đẹp bằng cái chân thực: chỉ cái chân là đáng yêu.

BOILEAU

38. Cái đẹp là nguồn vui vô tận cho người nào biết tìm ra nó.

ALEXIS CARREL

Trang 198

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIỂN LÊ

39. Nhật chi kỳ sở vô, nguyệt vô vong kỳ sở năng, khả vị hiếu học dã dĩ hĩ. (Ngày ngày biết thêm được cái gì mình không biết, tháng tháng đừng quên cái gì mình đã biết, như vậy đủ gọi là hiếu học được rồi.)

TỬ TRƯONG

40. Lợi dụng được cái quý nhất của bản thân ta, đó mới thực là chân giáo dục. Còn cuốn sách nào quý hơn cuốn sách nhân loại?

Thánh GANDHI

41. Thận tín thư bất như vô thư (Tin hết ở sách, thà đừng đọc sách)

MẠNH TỬ

42. Có những lúc mà một người thắc mắc, lo lắng, đau khổ phải rút vào một chốn cô tịch, mở một cuốn sách để tìm một cái gì mình thích, một sự tiêu khiển, một sự an ủi mà quên mọi sự đi.

G. DUHAMEL

43. Sách là ánh sáng soi đường cho văn minh.

F. D. ROOSVELT

44. Một cuốn sách hay là một cuốn sách gợi cho ta rất nhiều câu hỏi (nghĩa là gợi nhiều vấn đề cho ta suy nghĩ).

JEAN COCTEAU

45. Đối với một người đọc sách thì không có một ngày nào là bỏ đi; ngày nào người đó cũng biết thêm được một điều mới hoặc có thêm được một mối thiện cảm. Và những tác giả ta đọc càng làm cho ta hiểu rõ hơn lý do các hoạt động của con người, cái thế tất nhiên một người nào đó phải có một lối cư xử nào đó, thì ta càng có lòng khoan dung với loài người hơn.

EDMOND JALOUX

46. Tủ sách là một kho tàng hạnh phúc luôn luôn chắc chắn mà không ai cướp được của chúng ta.

STENDHAL

47. Ngày nào đọc được một cuốn sách hay là ngày đó đáng ghi trong đời sống.

LAMARTINE

Trang 199

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

48. “Cho tôi biết anh đọc những sách nào, rồi tôi sẽ cho anh biết anh là hạng người ra sao”.

(Câu này sửa một vài chữ trong câu tục ngữ của Pháp: “Dis moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es” nghĩa là “Cho tôi biết anh giao du với ai, tôi sẽ cho anh biết anh là hạng người ra sao”.)

Lời đó đúng, nhưng tôi sẽ biết anh rõ hơn nếu anh cho tôi biết anh thường đọc những loại sách nào.

F. MAURIAC

49. Tôi chưa bao giờ có một nỗi buồn rầu nào mà một giờ đọc sách không làm cho tiêu tan.

MONTESQUIEU

50. Đọc sách là mở một cái cửa để nhìn vào một thế giới thần tiên.

F. MAURIAC

(Nhưng bạn cũng nên suy nghĩ lời sau này:)

51. Quá một tuổi nào đó, đọc sách làm cho óc ta không chịu hoạt động để sáng tạo nữa. Một người đọc quá nhiều mà không chịu suy nghĩ thì óc dễ sinh ra lười.

A. EINSTEIN

52. Kiến thức là cái gì còn lại khi người ta đã quên hết những điều đã học.

SELMA LAGERLOF

53. Thanh niên không phải tiêu hóa tất cả những gì mà nền cựu học đã tạo nên, mà còn phải nâng cao Văn hóa lên một trình độ mới mà người của xã hội cũ không vươn tới được.

C. STANISLAVSKI

54. Muốn tìm hiểu một nền văn hóa khác, phải sẵn sàng tôn trọng lối sống của xã hội đã tạo ra văn hóa đó, phải chấp nhận nhân sinh quan của dân tộc đó, cho rằng tự nó đã có giá trị rồi, và nó thích hợp với dân tộc đó.

BALDOON DHINGRA

Trang 200

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU CỦA THỜI ĐẠI NGUYỄN HIẾN LÊ

55. Ẩn náu vào trong sự học hỏi đi, anh sẽ tránh được tất cả những cái tởm của đời sống.

SÉNÈQUE

56. Cứ học hoài như thê mình không bao giờ chết cả; và nên sống như thê ngày mai đây mình sẽ chết.

Thánh ISIDORE

57. Sự thành công đẹp nhất của nhà văn là làm cho những người biết suy nghĩ phải suy nghĩ.

DELACROIX

58. Muốn viết bằng văn xuôi thì nhất định phải có cái gì để nói; muốn viết bằng văn vần thì điều đó không cần.

LOUSIE ACKERMANN

59. Ngôn ngữ mà tôi thích là một thứ ngôn ngữ bình dị, hồn nhiên, nói sao viết vậy, một ngôn ngữ nhiều tư tưởng, hùng kính, gọn và chắc nịch.

MONTAIGNE

60. Viết đàn hoàng tiếng của mình là một hình thức ái quốc.

LUCIE DELARUE – MARDRUS

HẾT

Trang 201

Tự học

Một nhu cầu thời đại

Học sinh mới ở trường ra, một là tưởng cái gì cũng biết, rồi vênh vênh tự đắc không chịu học thêm, hai là muốn tự học thêm mà không biết học cách nào, phải dò dẫm lấy, vừa tốn tiền, tốn sức, vừa ít kết quả rồi sinh ra chán nản. Trong cuốn *Un homme fini* tác giả là Giovanni Papini đã tả một cách sâu sắc và hóm hỉnh một anh chàng hăng hái tự học mà không được người hướng dẫn, phải thí nghiệm hết cách này cách khác, thử môn này môn nọ, rồi cuộc chẳng có kết quả gì cả.

Sự thật, những môn đó không khó đến nỗi một người thông minh trung bình không học nổi đâu. Họ không thành công vì không biết cách học và không tìm được sách...

Chúng tôi tự xét học còn ít lắm, nhưng nghĩ ai cũng có bốn phần đem những học hỏi, kinh nghiệm của mình giúp người khác, nên soạn cuốn sách này để các bạn thanh niên mới ở trường ra đỡ phải bỡ ngỡ trong những bước đầu trên con đường tự học. (Tựa)



61/420A Phan Huy Ích
P.12 - Q. Gò Vấp

Phát hành tại hệ thống các nhà sách FAHASA

B.Tự học một nhu cầu thời đại



1 115010 051764
34,000 VNĐ

Mục Lục

- [Bìa đầu](#)
- [TỰA](#)
- [Chương I-TẠI SAO PHẢI TỰ HỌC?](#)
- [Chương II-AI TỰ HỌC ĐƯỢC?](#)
- [Chương III-CHÚNG TA HÃY SẴN SÀNG ĐỂ TỰ HỌC](#)
- [Chương IV-NHỮNG CÁCH TỰ HỌC](#)
- [Chương V-ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO](#)
- [Chương VI-ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO \(tiếp\)](#)
- [Chương VII-ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO? \(tiếp\)](#)
- [Chương VIII-HỌC MỘT NGOẠI NGỮ](#)
- [Chương IX-ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO? SÁCH TỔNG QUÁT VÀ SÁCH ĐỂ TU THÂN](#)
- [Chương X-ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO? \(TIẾP\) SÁCH ĐỂ MỞ MANG TRÍ TUỆ](#)
- [Chương XI-CÁCH DÙNG THẺ](#)
- [Chương XII-VIẾT SÁCH VÀ DỊCH SÁCH CŨNG LÀ MỘT CÁCH TỰ HỌC](#)
- [Chương XIII-LÚC LÀM VIỆC – NƠI LÀM VIỆC TỬ SÁCH – THÚ CHƠI SÁCH](#)
- [Chương XIV- KHUYẾN KHÍCH SỰ TỰ HỌC](#)
- [Phụ lục I-CÁCH ĐỌC CHỮ HÁN](#)
- [Phụ lục II-DANH NGÔN VỀ VIỆC HỌC](#)